

ĐỊCH
CÔNG
KỲ
ẤN

Robert
van
gulik

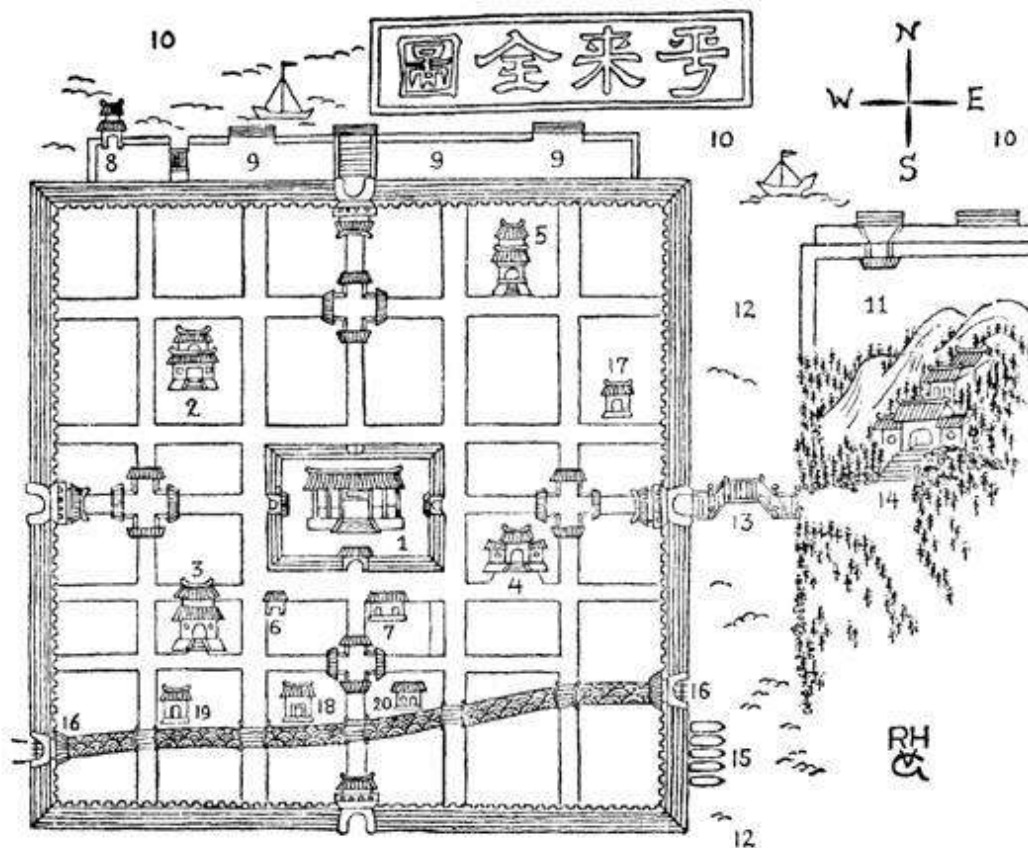
Hàng kim ấn



Robert van Gulik

ĐỊCH CÔNG KỲ ÁN #02

HOÀNG KIM ÁN The Chinese Gold Murders (1959) Tùng Vũ *dịch*



(1) Nha phủ, (2) Văn miếu (thờ Khổng Tử), (3) Võ miếu (thờ Quan Vũ), (4) Miếu thờ Thổ Thần, (5) Cổ lầu, (6) Cừu Hoa Viên, (7) Khách điểm, (8) Giải tửu lâu, (9) Bến cảng, (10) Dòng sông, (11) Phố người Cao Câu Ly, (12) Nhánh sông lớn, (13) Cầu Nghệ Hồng, (14) Bạch Vân tự, (15) Thuyền hoa, (16) Đập nước, (17) Thôn trang của Tào học sĩ, (18) Diệp gia trang, (19) Cổ gia trang, (20) Tửu lâu

Giới thiệu

Các nhân vật chính

ĐỊCH NHÂN KIỆT, còn gọi là ‘Địch Công’, huyện lệnh mới được bổ nhiệm của Bồng Lai, một thị trấn ở bờ biển Đông Bắc tỉnh Sơn Đông.

HỒNG LƯỢNG, quân sư thân cận của Địch Nhân Kiệt, cũng là sư gia của nha phủ.

MÃ VINH và *KIỀU THÁI*, hai trợ thủ thân tín của Địch Nhân Kiệt.

Các nhân vật khác

VƯƠNG LẬP ĐỨC, cố huyện lệnh huyện Bồng Lai, bị phát hiện trúng độc chết trong thư phòng.

ĐUỜNG TRINH TƯỜNG, viên chánh lục sự*Lục sự là viên quan giữ việc biên chép văn thư sổ sách ở các phủ. của nha phủ Bồng Lai.

NGỌC CHÂU, một kỹ nữ người Cao Câu Ly*.

Cao Câu Ly (37 TCN - 668) là một vương quốc ở phía Bắc bán đảo Triều Tiên và Mãn Châu ngày nay

DIỆP THỦ BÔN, một thuyền chủ giàu có.

BỐC KHẢI, viên cối kế* của Diệp Thủ Bôn.

Cối kế là người giữ sổ sách thu chi và làm công việc kế toán cho các phường chủ.

CỐ MẠNH BÌNH, một thuyền chủ giàu có.

TÀO ANH, tân nương của Cố Mạnh Bình.

TÀO HẠC TIÊN, phụ thân của Tào thị, một học sĩ.

TÀO VĂN, tiểu đệ của Tào thị.

KIM XƯƠNG, côi kể của Cố Mạnh Bình.

PHẠM TRỌNG, lục sự của nha phủ Bồng Lai.

NGÔ SƠN, đầy tớ của Phạm Trọng.

BÙI CỬU, nông phu làm ruộng thuê cho Phạm Trọng.

BÙI THỰC NƯƠNG, con gái của Bùi Cửu.

A QUẢNG, một gã lang thang.

HUỆ BẢN, nhà sư của Bạch Vân tự.

TRÍ HẢI, tăng nhân phát chẩn của Bạch Vân tự.

Các vụ án trong truyện

Vụ án *Cố huyện lệnh bị sát hại*.

Vụ án *Tân nương mất tích*.

Vụ án *Gã côn đồ hung bạo*.

HỒI 1

Tam bằng hữu chia ly nơi tửu chuyện
Nhị nam nhân tri ngộ huyện thái gia

Hợp tan là lẽ thường tình

Buồn vui tiếp nối, bóng hình ngày đêm.

Quan đi quan đến bên thềm

Chữ Công - Liêm - Chính vững bền còn đây.

Đế vương dù có đổi thay

Con đường thời thế ai hay chuyện đời.

Ba nam nhân lặng lẽ ngồi nhấp rượu trên lầu thượng Sầu Hỷ Lâu, đôi mắt về con đường lớn băng qua Bắc môn kinh thành. Tự bao giờ, tửu lâu ba lầu cũ kỹ dựng trên đồi thông này đã trở thành địa điểm quen thuộc của các quan lại kinh thành mỗi khi đưa tiễn bằng hữu đi nhậm chức phương xa, hay nghênh đón nhau hồi triều lúc mãn nhiệm. Quán rượu mang tên hai thứ cảm xúc trái chiều này chính là theo ý tứ bài thơ khắc trước cổng.

Bầu trời u ám, cơn mưa phùn mùa xuân ảm đạm kéo dài lê thê như chẳng muốn ngừng. Nơi nghỉ địa khuất sau đồi, hai phu đào huyết đã tìm thấy chỗ trú mưa dưới tán thông già, co ro ngồi sát vào nhau.

Ba vị khách đã dùng xong bữa trưa thanh đạm, sắp đến lúc phải chia tay. Giây phút chia ly khó thốt nên lời. Cả ba đều khoảng tam tuần. Hai vị đội mũ gấm thêu dành cho Viên ngoại lang Bộ Hình* đang tiễn vị đội mũ đen đi nhậm chức huyện lệnh.

Bộ Hình tương đương bộ Tư pháp hiện nay, có nhiệm vụ thẩm định các chủng loại pháp luật, xem xét tội danh và hình phạt trong các vụ án, lập hội đồng cửu khanh thẩm lý giam hậu (xem xét các án có tội danh là tử hình) và trực tiếp thẩm lý các vụ án lớn trong phạm vi kinh đô.

Lương Thế Nhân dẫn mạnh chén rượu xuống bàn, gắp gong với vị huyện lệnh trẻ tuổi, “Việc này thực chẳng đáng làm phiền huynh chút nào! Huynh đã được bổ nhiệm làm Đại lý tự thừa rồi còn gì. Rồi huynh sẽ trở thành đồng liêu với ta và huynh đệ Hầu Quân đây, chẳng phải chúng ta sẽ tiếp tục cuộc sống vui vẻ ở kinh thành này sao, vậy mà huynh...”

Địch huyện lệnh mất kiên nhẫn vuốt mạnh chòm râu dài đen nhánh, bực dọc cắt ngang. “Chúng ta đã nói chuyện này nhiều lần rồi và ta...” ông nhanh chóng lấy lại bình tĩnh và tiếp tục với nụ cười hời hợt, “... đệ từng bảo là chán muốn phát bệnh việc tra án trên văn thư rồi mà!”

“Vậy huynh cũng đâu cần phải rời bỏ kinh thành chứ!” Lương Thế Nhân bất bình, “Ở đây không có đủ án cho huynh phá à? Thế còn vụ một Lang trung Bộ Hộ*, tên Vương Nguyên Đức thì phải, đã hạ thủ lục sự của mình rồi đào tẩu với ba chục thỏi vàng trong quốc khố? Hầu Niên thúc thúc của băng hữu ta là Thượng thư Bộ Hộ, ngày nào cũng hỏi tin tức ở Đại lý tự*, đúng không hả Hầu huynh?”

Bộ Hộ là cơ quan coi giữ việc ruộng đất, nhân khẩu, kho tàng, thu phát, bổng lộc, đồ cống nạp, thuế khoá, muối và sắt Đại lý tự là cơ quan có nhiệm vụ xét lại những án nặng đã xử rồi gửi kết quả cuộc điều tra qua bộ Hình để đệ tâu lên Hoàng đế xin quyết định.

Vị khách thứ ba, cũng đeo thẻ bài Viên ngoại lang Đại lý tự, lộ rõ vẻ lo lắng. Ông ta ngập ngừng một chút rồi mới đáp lời, “Cho đến lúc này, chúng ta vẫn chưa có tí manh mối nào về hành tung của tên vô lại đó. Vụ án này gay đấỵ, Địch huynh ạ!”

“Hai huynh cũng biết rồi,” Địch Nhân Kiệt hờ hững nói, “vụ án này được đích thân quan Đại lý tự khanh* để tâm. Tất cả những gì các huynh và đệ thấy cho đến nay chỉ vồn vện một mớ giấy tờ sao lục! Toàn giấy với tờ thôi!”

Đại lý tự khanh là quan viên đứng đầu Đại lý tự.

Ông với tay lấy bình rượu thiếc, rót cho đầy chén. Tất cả đều im phăng phắc. Một hồi sau Lương Thế Nhân mới lên tiếng, “Ít nhất thì huynh cũng có thể chọn huyện nào khá khấm hơn Bồng Lai chứ? Cái xứ khi ho cò gáy đó suốt ngày chỉ có sương mù và mưa phùn, ảo não lắm, lại xa vùng duyên hải nữa! Chả lẽ huynh không biết mấy chuyện quái gở người ta kể về vùng đó từ ngày xưa ngày xưa? Thấy bảo trong những đêm mưa bão, người chết đội mồ sống dậy, những hình thù quái đản thoắt ẩn thoắt hiện trong sương mù thối từ biển vào, thậm chí còn có cộp tinh lượn lơ trong rừng nữa. Vậy mà huynh lại còn thế chỗ cho một vị huyện lệnh bị mưu sát! Người ta có được bổ nhiệm cũng tìm cách thoái thác, đằng này huynh lại chủ ý xin đi!”

Vị tân huyện lệnh trẻ tuổi dường như tảng lờ hết mọi lời khuyên can, hồ hởi nói, “Thử nghĩ xem, sẽ thật tuyệt nếu đệ phá được một vụ án mạng bí ẩn ngay khi mới chân ướt chân ráo nhậm chức! Một cơ hội vàng để vứt bỏ mớ lý thuyết suông và những vụ án bàn giấy! Cuối cùng đệ cũng được mục sở thị người thật việc thật, các huynh ạ!”

“Đừng quên là huynh sẽ phải giải quyết cả chuyện người chết nữa đấy!” viên ngoại lang Hầu Quân lạnh lùng nhắc nhở, “Viên khâm sai được Bộ Hình cử đến Bồng Lai báo lại rằng không có manh mối nào về kẻ ra tay với cố huyện lệnh, cũng không rõ cả động cơ gây án của hắn. Đệ cũng từng kể với huynh là chỗ văn tự lưu chiếu về vụ này đã không cánh mà bay khỏi văn khố pháp đình của chúng ta rồi, đúng không?”

“Ấn tình của việc đó,” viên ngoại lang Lương Thế Nhân nhanh nhẩu tiếp lời, “huynh đệ ta đều hiểu. Vụ sát hại cố huyện lệnh hắn có dây mơ rễ má tận

kinh thành. Có trời mới biết huynh sắp chọc vào tổ kiến nào, rồi không rõ huynh sẽ sa chân vào mưu đồ của đại quan nào nữa! Huynh đã đổ loại ưu tất cả các kỳ thi văn, ở đất kinh thành này huynh có tiền đồ xán lạn. Sao huynh lại thích chôn vùi đời mình ở cái chốn Bồng Lai khi ho cò gáy đó?”

“Địch huynh,” vị quan nhân thứ ba nghiêm giọng, “hãy nghĩ lại đi, vẫn còn kịp đấy. Huynh chỉ việc cáo ốm bất ngờ, hoãn đi chục ngày là được. Trong lúc đó, thế nào chẳng có kẻ thế mạng. Nghe đệ đi, Địch huynh! Đệ đang khuyên với tư cách hảo bằng hữu của huynh!”

Nhìn thấy vẻ khẩn khoản trong mắt người huynh đệ, Địch Nhân Kiệt vô cùng xúc động. Dù mới quen nhau được một năm nhưng ông đánh giá cao tài trí và năng lực phi phàm của Hầu Quân. Địch Nhân Kiệt uống cạn chén rồi đứng dậy.

“Đệ vô cùng cảm kích sự lo lắng của các huynh, đây là dấu ấn của tình hảo hữu keo sơn!” Địch Nhân Kiệt nở một nụ cười ấm áp. “Cả hai huynh nói chẳng sai chút nào. Hẳn là đệ sẽ có sự nghiệp xán lạn nếu lưu lại chốn kinh thành. Nhưng đệ đã tự hứa với mình là phải nhận công việc này. Chuyện đỗ đạt Lương huynh đã nói, đệ chỉ coi như gió thoảng mây trôi, không đáng nhắc đến. Bao nhiêu năm làm công việc giấy tờ ở văn khố Đại lý tự, đệ vẫn chưa chứng tỏ được mình thực sự có năng lực phục vụ hoàng thượng và bách tính. Chức huyện lệnh Bồng Lai mới thực sự là chương mở đầu cho sự nghiệp của đệ!”

“Hoặc là chương kết thúc sự nghiệp của huynh đấy!” Hầu Quân lẩm bẩm, đứng dậy bước về phía cửa sổ. Mấy phu đào huyệt đã rời khỏi chỗ trú mưa và đang tiếp tục công việc. Mặt Hầu Quân trở nên nhợt nhạt và mắt đảo liên hồi. Ông ta quay mặt sang chỗ khác rồi cất giọng khàn khan, “Mưa tạnh rồi.”

“Vậy thì đệ lên đường đây!” Địch Nhân Kiệt lên tiếng. Ba hảo hữu cùng nhau bước xuống cầu thang xoắn hẹp. 



Ba hảo bằng hữu chia ly

Một lão phu đã đứng chờ sẵn bên hai con ngựa ở dưới sân. Tiểu nhị rót đầy chén rượu tiễn đưa. Ba bằng hữu tâm giao dốc cạn một hơi, rồi bối rồi trao đổi những câu nhắn gửi và lời chúc cuối cùng. Địch Nhân Kiệt quàng mình lên yên tuấn mã, lão phu leo lên con ngựa còn lại. Tân huyện lệnh vẫy roi chào từ biệt rồi cả hai phi ngựa xuống con đường mòn dẫn ra cái quan.

Nhìn theo bóng người dần khuất xa, Hầu Quân nói với vẻ lo lắng, “Đệ đã không dám cho Địch huynh biết, sáng nay có người ở Bồng Lai kể với đệ những tin đồn quái đản ở đó. Bàn dân thiên hạ bảo vẫn thấy hồn ma của cố huyện lệnh lang thang trong nhà phủ.”

Hai ngày sau, lúc gần trưa, Địch Nhân Kiệt cùng phụ tá đã tới ranh giới tỉnh Sơn Đông. Cả hai ăn trưa ở đồn lính, đổi ngựa rồi tiếp tục đi về phía đông, men theo đường lớn đến Bồng Lai. Con đường này xuyên qua một vùng đồi núi và rừng rậm.

Tri huyện mặc một tấm áo đi đường màu nâu giản dị. Quan phục và một ít vật dụng cá nhân được gói ghém trong hai tay nải lớn treo hai bên yên ngựa. Vì đã quyết định để hai người vợ cùng con cái chuyển tới sau khi ông ổn định ở Bồng Lai, nên Địch Nhân Kiệt mới có thể di chuyển thành thoi như vậy. Gia đình ông sẽ đưa đám gia nhân và các tài sản khác theo xe ngựa có tán che tới sau. Lão phụ tá của ông, Hồng Lượng, đang giữ hai món đồ quý giá nhất của quan tri huyện là thanh kiếm Long Vũ uy chấn thiên hạ, vốn là bảo vật gia truyền của Địch gia. Bảo vật còn lại là bộ sách cổ về án lệ và truy án quy chuẩn, đã được thân phụ của ông chính tay chấp bút với rất nhiều chú thích tỉ mỉ bên lề thuở người còn đương chức trong triều.

Hồng Lượng là quản gia cho nhà họ Địch từ hồi còn ở Thái Nguyên, lão đã chăm nom Địch Nhân Kiệt từ tấm bé. Về sau, khi Địch Nhân Kiệt chuyển tới kinh thành sinh sống và lập gia thất, lão quản gia trung thành cũng theo chân. Lão giỏi việc tề gia, đồng thời cũng là phụ tá tâm phúc của Địch công tử. Bây giờ, lão lại nhất quyết đi cùng tới Bồng Lai vào lần đầu chủ nhân làm quan phụ mẫu ở địa phương.

Để mặc ngựa chạy nước kiệu, tri huyện xoay mình trên yên ngựa nói, “Này lão Hồng, nếu trời cứ khô ráo thế này thì chắc tối nay chúng ta sẽ tới kịp khu đồn trú Yên châu. Sáng sớm mai chúng ta có thể đi tiếp từ đó, đến buổi chiều là tới được Bồng Lai.”

Lão Hồng gật đầu. “Chúng ta sẽ yêu cầu Tổng binh Yên châu sai người hỏa tốc đến báo cho nha phủ Bồng Lai rằng ta sắp tới và...”

“Chúng ta sẽ không làm như vậy, lão Hồng à!” Địch tri huyện ngắt lời. “Viên lục sự đang tạm quyền cai quản sau khi cố huyện lệnh bị sát hại đã

biết ta được bổ nhiệm. Vậy là đủ! Ta thích đến một cách bất ngờ hơn. Thế nên khi viên chỉ huy đồn trú ngỏ lời cho quân hộ tống thì ta đã khước từ.”

Thấy lão Hồng im lặng, tri huyện tiếp tục, “Ta đã nghiên cứu kỹ văn thư vụ sát hại cố huyện lệnh, chắc lão cũng biết là phần quan trọng nhất lại bị mất, chính là những giấy tờ cá nhân tìm được ở thư phòng của nạn nhân. Quan khâm sai đã mang tất cả về kinh thành, nhưng chúng lại bị trộm mất rồi.”

“Có phải vị quan nhân đó chỉ ở Bồng Lai có ba ngày thôi không?” Lão Hồng lo lắng hỏi. “Hạ sát huyện lệnh đâu phải là một chuyện nhỏ, nhẽ ra ông ta phải tra án lâu hơn chứ, không thể cứ ra về mà không vạch nổi một giả thuyết nào về cách thức và động cơ gây án.”

Địch tri huyện gật gù tán thành, “Đó mới chỉ là một trong nhiều khía cạnh kì lạ của vụ án! Quan khâm sai chỉ báo cáo rằng Vương huyện lệnh bị đầu độc trong thư phòng, chất độc được xác định là bột rễ cây xà thảo. Không xác định được cách thức đầu độc, không có dấu mối truy tìm hung thủ, cũng không rõ động cơ. Tất cả chỉ có vậy!”

Một lúc sau, Địch Nhân Kiệt mới nói tiếp, “Ngay khi giấy bổ nhiệm được chấp thuận, ta đã đến Đại lý tự để tìm viên quan khâm sai. Nhưng ông ta đã đi nhận nhiệm vụ mới ở miền nam mất rồi. Thừa phái của ông ta trao cho ta văn thư không đầy đủ. Y nói là quan khâm sai không thảo luận vụ án với mình, cũng không để lại bút tích hay chỉ thị bằng lời nào về cách thức điều tra vụ án. Lão Hồng này, vậy là ta sẽ phải bắt đầu lại từ đầu!”

Lão nô bộc không trả lời, có vẻ như lão chẳng bận mà gì trước sự nhiệt tình của chủ nhân. Cả hai cưỡi ngựa đi tiếp trong im lặng. Họ đã đi được một lúc mà không gặp khách bộ hành nào khác. Hai người đang băng qua một vùng hoang sơ trải dài, cây cối cao thấp mọc dày đặc hai bên đường. Tới một khúc quanh, đột nhiên có hai kỵ mã xông ra từ một lối mòn nhỏ hẹp. Cả hai đều mặc đồ mã phu vá chằng vá đụp, tóc búi cao bằng dải giẻ màu xanh dơ

dây. Trong khi một tên cầm nỏ chĩa thẳng vào hai lữ khách, tên còn lại phóng ngựa chồm tới, tay lăm lăm gươm đã rút khỏi vỏ.

“Xuống ngựa ngay!” Y quát. “Chúng tao sẽ lột cả ngựa của ngươi và lão già làm lộ phí!”

HỒI 2

Song hùng kiếm, bất phân ngã ngũ
Tứ nam nhân, luận tửu điểm Yên châu

Lão Hồng nhanh chóng xoay người trên yên ngựa để chuyển kiếm cho chủ nhân. Nhưng một mũi tên rút ngang qua đầu lão.

“Để cây tằm xia răng ở yên đó, lão già!” Tên cầm nỏ quát. “Bằng không mũi tên này sẽ cắm thẳng vào cổ lão đấy!”

Địch tri huyện nhanh chóng thấu thị tình hình. Bậm môi tức giận, ông nhận thấy mình khó mà làm gì được vì bị tấn công bất ngờ. Ông tự trách bản thân đã không cho lính theo hộ tống.

“Mau lên,” tên vô lại gầm gừ, “may cho các người, chúng ta là hạng lương thiện nên không ra tay đoạt mạng đấy.”

“Cướp đường lương thiện ư?” Địch Nhân Kiệt nhếch mép mỉa mai khi nhảy khỏi ngựa. “Tấn công người tay không tấc sắt, lại có cả cung tên yểm trợ. Cả hai người chỉ đáng là lũ trộm ngựa tầm thường thôi!”

Tên cướp nhào xuống ngựa với thân thủ nhanh nhẹn đáng kinh ngạc, đứng chặn trước mặt tân tri huyện, tay lăm lăm thanh gươm. Y cao hơn Địch Nhân Kiệt một chút, vai rộng cổ dày chứng tỏ sức mạnh phi phàm. Đấy khuôn mặt bị thịt về phía trước, y rút lên giận dữ, “Cầu quan, người dám nhục mạ ta sao?”

Địch Nhân Kiệt mặt đỏ phừng phừng, ra lệnh cho lão Hồng, “Đưa kiếm cho ta!”

Tên cầm nỏ lập tức thúc ngựa tới chặn trước mặt lão bộc. “Ngậm mồm lại và làm như ta bảo!” Y đe dọa tân tri huyện.

“Hãy chứng tỏ các người không phải một lũ cướp đầu trâu mặt ngựa!” Địch Nhân Kiệt cúi kinh gắt. “Đưa kiếm của ta đây! Ta sẽ xử tên nhãi con này trước rồi sẽ đến người!”

Tên cao lớn cầm gươm bỗng cười hô hố. Y hạ gươm xuống và hét toáng lên với tên cầm nỏ, “Để ta đùa với gã râu dài này một chút, người huynh đệ! Cứ cho hấn chạm vào gươm, ta sẽ tặng hấn vài nhát chém làm bài học!”

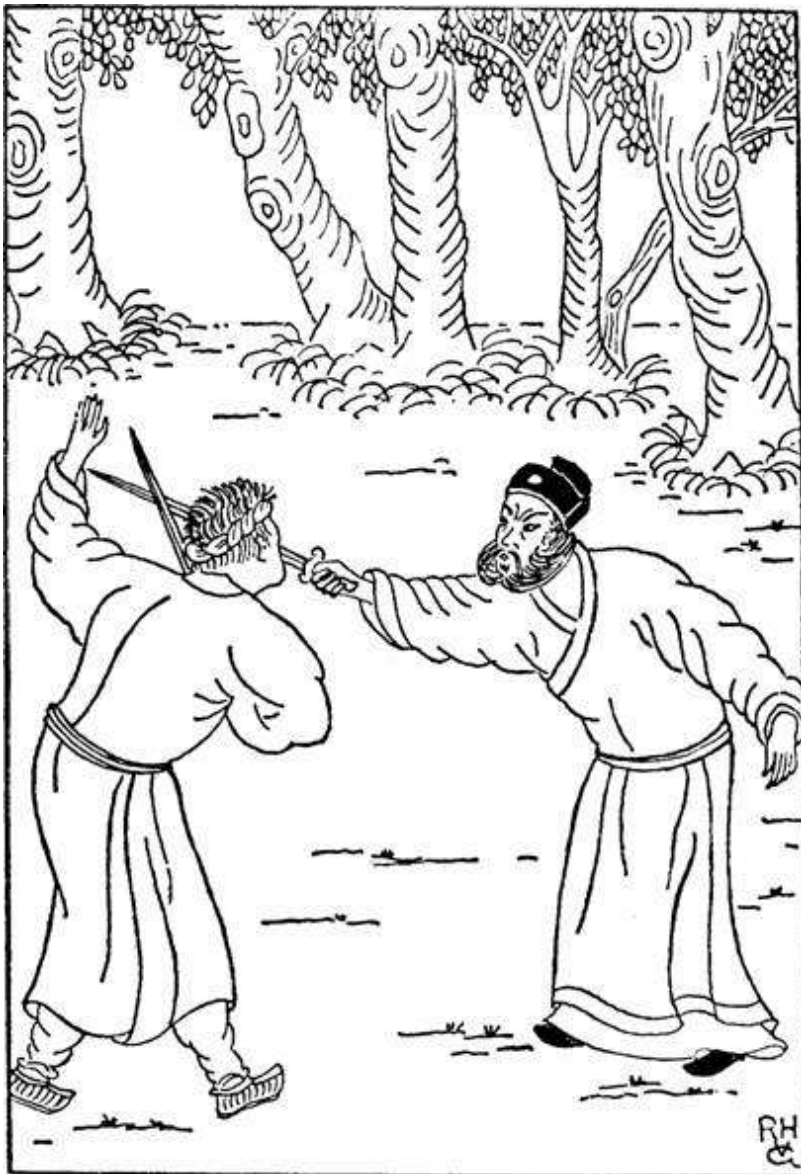
Tên kia trầm ngâm nhìn tri huyện. “Không phải lúc đùa giỡn đâu!” giọng y sang sảng. “Lấy ngựa rồi biến ngay!”

“Ta nghĩ có sai đâu,” Địch Nhân Kiệt khinh khỉnh nói, “đồ miệng hùm gan sứa!”

Tên cao lớn chửi rủa ầm ĩ. Y tới gần con ngựa của lão Hồng, giật lấy thanh kiếm lão đang đeo và quăng cho tri huyện. Ông chụp lấy nó, sau đó nhanh chóng cởi áo choàng ra, vén chòm râu dài qua hai bên rồi cột túm lại sau ót. Vung gươm lên, Địch Nhân Kiệt nói với tên côn đồ, “Bất kể thế nào thì các người cũng phải thả lão bợc đi!”

Y gạt đầu rồi nhanh tay xia gươm vào ngực tri huyện. Ông dễ dàng né tránh, tiếp gươm bằng mấy đường kiếm gió khiến tên lưu manh giật mình lùi lại. Bấy giờ y tấn công thận trọng hơn và cuộc so gươm bắt đầu ra trò, lão Hồng và tên cầm nỏ ngẩn ra nhìn chứ không can dự. So gươm một lúc, Địch Nhân Kiệt nhận ra đối thủ dù đã lĩnh hội kiếm thuật qua thực chiến, nhưng thuật kiếm của y vẫn còn nông cạn so với những tay tuyệt kiếm môn phái. Tuy vậy, y có sức mạnh kinh người và lối đánh khôn ngoan, liên tục dẫn dụ Địch Nhân Kiệt tới vùng đất gồ ghề bên đường, nơi ông phải chú ý nhiều hơn tới vị bộ của mình. Đây là trận thực chiến bên ngoài võ trường đầu tiên của Địch Nhân Kiệt và ông cực kỳ thích thú. Ông tin rằng mình sẽ sớm có cơ hội hạ gục đối thủ. Nhưng rồi thanh gươm thường của đối phương chẳng thể chống chọi lâu với khí tụ gươm thiêng của Long Vũ kiếm. Khi tên côn đồ đỡ một nhát chém mạnh, gươm của y thành linh gãy đôi. 

Cuộc độ kiếm giữa cái quan



Trong khi y đang đứng chết trân nhìn thanh gươm gãy trong tay, Địch Nhân Kiệt quay về phía tên còn lại. “Đến lượt ngươi!”

Tên cầm nỏ nhảy phắt xuống ngựa, nhanh chóng cỡi mã phục bên ngoài và nhét thân áo vào thắt lưng. Nhân quan y đã thấy được đối phương đích thực là một cao thủ kiếm thuật thượng thừa. Sau một hồi tiến thủ chớp nhoáng qua lại, Địch Nhân Kiệt cũng nhận ra rằng y là một đối thủ đáng gờm, quả là một tay kiếm đã kinh qua huấn luyện, khó ai có thể địch nổi. Ông cảm thấy kích động. Trận so kiếm ban nãy đã giúp ông giãn gân giãn cốt, giờ đây ông

cảm thấy rất sung sức. Lưỡng thể quần Long - Kiếm người hợp nhất. Địch Nhân Kiệt tấn công bằng một loạt chiêu lưỡng kiếm phức tạp kết hợp giữa hư kiếm với truy kiếm nhưng đối phương đều né được. Một thân hình hộ pháp không ngờ lại có thân thủ nhanh lẹ đến ngỡ ngàng như vậy. Y nhanh chóng phản công bằng loạt kiếm gió chém trực diện, nhưng Long Vũ vút lên trong không trung, gạt phăng từng nhát kiếm của đối thủ. Và rồi ông bất chợt vung một đường kiếm dài xoẹt ngang cổ họng đối phương trong gang tấc. Y vẫn không chùn bước, nhanh chóng tung ra một vài chiêu hư kiếm để khơi mào một đợt quyết chiến mới.

Đột nhiên có tiếng binh khí rền vang ầm ỹ. Một đoàn hai mươi kỵ binh hùng hổ giăng thiên la địa võng bao vây bốn người, lăm lăm đầy đủ cung nỏ gươm giáo.

“Đã xảy ra chuyện gì?” Người dẫn đầu quát. Bộ đoàn giáp ngoài và mũ chóp nhọn cho thấy gã là thủ lĩnh của đội kỵ binh.

Cáo tiết vì trận so gươm thực chiến đầu tiên bị gián đoạn, Địch Nhân Kiệt trả lời nhát gừng, “Ta là Địch Nhân Kiệt, mới được bổ nhiệm làm huyện lệnh của Bồng Lai. Ba kẻ này là thuộc hạ của ta. Bọn ta đang hào hứng so cao thấp bằng vài chiêu kiếm để giãn gân giãn cốt sau một chặng đường dài.”

Viên tướng nghi ngờ nhìn khắp lượt.

“Phiền đại nhân cho xem giấy thông hành!” gã cộc lốc nói.

Địch Nhân Kiệt rút một phong thư từ trong ủng ra rồi đưa cho viên thủ lĩnh. Gã liếc nhanh văn thư bên trong, trả lại cho ông và kính cẩn nói, “Thưa đại nhân, mong ngài thứ lỗi cho tiểu nhân vì đã quấy quả. Chả là bọn tiểu nhân được báo rằng lũ thổ phỉ đang lang vãng ở vùng này, nên buộc phải cẩn trọng để phòng chuyện bất trắc. Chúc đại nhân thượng lộ bình an!”

Gã to tiếng ra lệnh cho thủ hạ của mình. Đoàn người ngựa phi nước đại rồi đi.

Khi đám kỵ binh đã khuất khỏi tầm nhìn, Địch Nhân Kiệt lại vung kiếm lên. “Tiếp tục nào,” ông nói và chĩa trường kiếm vào ngực đối phương. Tên kia lách mình tránh né rồi bất ngờ thu kiếm tra vào vỏ.

“Thưa huyện lệnh, xin ngài hãy đi cho,” y xẵng giọng. “Tiểu nhân lấy làm mừng vì vương triều còn có những vị quan như ngài.” Hắn ra hiệu cho đồng bọn, cả hai cùng nhảy lên lưng ngựa.

Địch Nhân Kiệt giao kiếm cho lão Hồng và khoác lại áo choàng lên người. “Ta rút lại lời nói ban nãy,” ông hạ giọng. “Nhưng nếu các người cứ ngựa quen đường cũ thì sớm muộn gì cũng sẽ bị đưa ra pháp trường như bao tên trộm quèn khác. Ta khuyên các người hãy buông bỏ hận thù, đừng làm chuyện thương thiên hại lý thiệt người thiệt mình nữa. Tin mới truyền về là quân ta đang giao tranh ác liệt với rợ phương Bắc. Quân đội cần chiêu mộ những nhân tài như các người.”

Tên cầm nỏ liếc nhìn ông sắc lẹm. “Thưa huyện lệnh, tiểu nhân cũng khuyên ngài,” y điềm tỉnh nói, “hãy xem kiếm là vật bất ly thân, kéo có ngày bị đánh úp lần nữa thì nguy!” Nói đoạn, y quay đầu ngựa và cả hai mất hút vào trong rừng.

Khi Địch Nhân Kiệt lấy lại kiếm từ lão Hồng và đeo sau lưng, lão bộc nói về thỏa mãn, “Thưa đại nhân, ngài đã dạy cho bọn chúng một bài học nhớ đời. Mà hai tên ấy là hạng người như thế nào vậy?”

“Thường thì,” Địch Nhân Kiệt đáp, “những kẻ mang trong mình mối thâm thù đại hận thường chọn con đường sống ngoài vòng pháp luật. Nhưng chúng thường chỉ cướp của quan lại và những người lăm tiền nhiều của, lại hay ra tay hiệp nghĩa cứu giúp kẻ cùng quẫn, vì thế được người đời ca tụng như những anh hùng cái thế thay trời hành đạo, trừ gian diệt ác. Chúng tự xưng là hào kiệt giang hồ.”

Nói đoạn, ông thúc giục, “Được rồi, lão Hồng à, cuộc giao chiến thú vị đấy nhưng mất nhiều thời gian quá rồi. Mau lên đường thôi!”

Đến Yên châu vào lúc chạng vạng tối, họ được lính gác cổng thành đưa đến một khách điểm lớn chuyên dành cho quan lại tuần du ở trung tâm trấn. Chọn một gian phòng ở lầu hai, Địch Nhân Kiệt sai tiểu nhị dọn một bữa cơm thịnh soạn để giải quyết cơn đói cồn cào sau hành trình dài.

Dùng bữa xong, lão Hồng châm một chén trà nóng cho chủ nhân. Huyện lệnh ngồi gần cửa sổ và nhìn xuống khung cảnh phía dưới. Trước cửa khách điểm là một đám đông chộn rộn gồm binh lính và quân kỵ đang qua lại. Ánh sáng từ những ngọn đuốc soi rõ mũ sắt và áo giáp của họ. Bất chợt có tiếng gõ cửa. Xoay người lại, Địch Nhân Kiệt nhìn thấy hai gã đàn ông cao lớn bước vào phòng.

“Trời ơi!” Ông thốt lên kinh ngạc, “Ta lại được gặp hai vị huynh đệ chốn lục lâm ư?”

Cả hai lúng túng cúi chào. Chúng vẫn mặc đồ mã phu vá víu ban chiều nhưng đầu lại đội mũ đi săn. Tên có thân hình vạm vỡ xuất ngôn trước, “Bẩm đại nhân, chẳng phải lúc trưa ngài đã nói với viên thủ lĩnh kia rằng bọn tiểu nhân là thuộc hạ của ngài hay sao? Ngài là một vị huyện lệnh đáng kính, vậy há chẳng phải bọn tiểu nhân là lũ tội đồ, đã khiến ngài trở thành một kẻ dối gạt trong mắt người đời. Bọn tiểu nhân đã bàn bạc kỹ càng, nếu ngài thu nhận, cả hai sẽ tận trung tận lực với ngài.”

Địch Nhân Kiệt nhướn mày. Tên còn lại nhanh nhẩu tiếp lời, “Thưa đại nhân, bọn tiểu nhân tuy không thông thạo công vụ ở nha phủ, nhưng chắc cũng có ích những lúc cần động chân động tay. Bọn tiểu nhân nguyện làm bất kỳ việc gì, dù có lên núi đao xuống biển lửa cũng không từ!”

“Ngồi xuống đi!” Địch Nhân Kiệt trầm giọng, “Ta muốn biết lai lịch của các người.”

Cả hai ngồi xuống ghế đầu, tên đầu tiên chống tay xuống gối, hắng giọng kể, “Tiểu nhân tên Mã Vinh, người tỉnh Giang Tô. Phụ thân vốn là chủ một thuyền buôn và tiểu nhân là chân chạy việc cho ông. Thuở nhỏ, thấy con trai khỏe mạnh và thích đánh đấm, phụ thân đã gửi gắm tiểu nhân cho một vị sư phụ nổi tiếng, nhờ thầy dạy cả văn lẫn võ, với mong muốn sau này con trai có thể theo binh nghiệp. Chẳng may phụ thân đột ngột qua đời, để lại những khoản nợ kèch xù. Tiểu nhân buộc phải bán thuyền để trả nợ, sau đó gia nhập nha phủ và làm hộ vệ cho viên huyện lệnh địa phương. Tiểu nhân sớm phát hiện ra hãn ta là một tên tham quan vô lại và độc ác. Có lần hãn dùng hình để bức cung một góa phụ nhận tội nhằm chiếm đoạt gia sản của người ấy. Tiểu nhân tranh cãi với tên cầu quan ấy và bị hãn đánh. Sau khi hạ gục hãn ta, tiểu nhân bỏ trốn và lưu lạc trong rừng sâu. Nhưng trước vong linh của phụ thân, tiểu nhân đã thề sẽ không bao giờ giết người vô tội và mà chỉ cướp của kẻ có tiền. Bằng hữu đây là huynh đệ kết nghĩa với tiểu nhân, huynh ấy có thể làm chứng cho tiểu nhân. Xin hết!”

Địch Nhân Kiệt gật đầu rồi nhìn sang tên kia dò xét. Y có khuôn mặt góc cạnh, sống mũi thẳng và đôi môi mỏng. Vân vê hàng ria con kiến, y bặc bạch, “Tiểu nhân tự xưng là Kiều Thái, vốn là con cháu dòng dõi danh gia vọng tộc có tiếng một phương, không tiện để lộ tên húy. Đạo đó, một tên quan lớn đã cố tình dồn các chiến hữu của thuộc hạ của tiểu nhân vào chỗ chết. Rồi tên vô lại ấy lặn mất tăm, còn tiểu nhân đi cáo trạng khắp nơi nhưng không ai chịu giải quyết. Từ đấy, tiểu nhân trở thành một tên cường đạo lang bạt khắp nơi, hi vọng một ngày truy ra dấu vết của kẻ thủ ác kia và giết hãn để rửa sạch mối thâm thù huyết hận này. Cả đời tiểu nhân không bao giờ cướp của dân nghèo, thanh kiếm trong tay tiểu nhân quyết không nhuộm máu người vô tội. Tiểu nhân nguyện theo hần ngài chỉ với một thỉnh cầu, đó là khi tiểu nhân tìm được hãn, mong ngài cho phép tiểu nhân được từ quan. Tiểu nhân đã thề với vong linh của thủ hạ mình rằng sẽ cắt đầu hãn ném cho chó ăn.”

Địch Nhân Kiệt chăm chú nhìn hai nam nhân trước mặt, ung dung vuốt nhẹ chòm râu. Một hồi sau, ông đáp, “Ta chấp thuận yêu cầu của Mã Vinh và điều kiện của Kiều Thái. Nhưng nếu tìm được kẻ kia, trước hết người phải giao hẳn lại để ta có cơ hội chiếu theo phép công mà xử. Các người có hai lựa chọn, hoặc theo ta đến Bồng Lai, công việc khi đến đó ta sẽ bố trí, hoặc đi tòng quân ở phương Bắc ngay, bằng không coi như ta chưa nói gì cả.”

Khuôn mặt Kiều Thái đỏ phừng phừng như say rượu, y phẩn khích đáp, “Thưa, được ăn cả ngã về không, đó là tâm niệm của bọn tiểu nhân, xin nguyện đi theo hầu ngài!”

Y đứng dậy rồi quỳ xuống trước mặt huyện lệnh, dập đầu xuống sàn lạy ba cái liên tiếp. Bằng hữu của hắn thấy vậy cũng làm theo.

Khi Mã Vinh và Kiều Thái đứng lên, Địch Nhân Kiệt mới nói, “Đây là Hồng Lượng, quân sư tâm phúc của ta, là người mà ta thổ lộ mọi bí mật. Các người sau này sẽ hợp tác chặt chẽ với lão. Địch mỗ ta lần đầu được bổ nhiệm về Bồng Lai, vốn không rõ thực hư về công việc pháp đình trong nha phủ thế nào. Ta đoán chừng các lục sự, bộ khoái, lính tuần và nha dịch trong phủ đều chỉ tuyển dụng dân ở đó. Ta nghe nói gần đây ở Bồng Lai đang xảy ra nhiều chuyện kì quái, có trời mới biết nội bộ nhân tâm trong nha phủ đang rối loạn như thế nào. Vì lẽ đó, ta cần thủ hạ thân tín ở bên cạnh. Cả ba người sẽ là ‘thiên lý nhân’, ‘thuận phong nhĩ’ của ta. Lão Hồng, kêu tiểu nhị mang bình rượu đến đây!”

Chén rượu được rót đầy, Địch tri huyện lần lượt nâng chén với từng người, còn họ thì cung kính chúc ông sức khỏe và công thành danh toại.

Sáng hôm sau, lúc Địch Nhân Kiệt bước xuống chân cầu thang, lão Hồng và hai trợ thủ mới đang đứng chờ trong sân. Mã Vinh và Kiều Thái rõ là đã sắm sửa đồ đạc đầy đủ, cả hai mặc áo choàng nâu cùng thắt lưng đen nai nịt gọn ghẽ, đầu đội mũ chỏm nhỏ màu đen, mang đậm phong thái của quan viên phủ nha.

“Bẩm đại nhân, trời hôm nay mây đen vần vũ quá,” lão Hồng nhắc. “E rằng chúng ta sẽ mắc mưa đấy.”

“Xin đừng lo, tại hạ đã chuẩn bị mũ rơm, buộc trên yên ngựa đây này,” Mã Vinh tiếp lời. “Chúng ta cứ yên tâm mà tới Bồng Lai thôi!”

Đoàn người ngựa rời khỏi thành qua ngõ Đông môn. Họ tháp tùng nhau đi qua con đường cái tấp nập du khách thập phương. Được vài dặm*, đường sá dần trống trải và thưa người hơn. Đến khi họ tiến vào một vùng đồi núi hoang vắng, một kỵ sĩ phi nước đại xông xộc từ phía đối diện, kéo theo hai con tuấn mã buộc dây ở phía sau. Mã Vinh nhìn thoáng qua và cảm thán, “Ngựa tốt! Ta thích con ngựa màu sáng kia!”

1 dặm tương đương 1,61 ki-lô-mét.

“Gã không nên để chiếc tráp đó trên yên ngựa,” Kiều Thái xen vào. “Chỉ tổ rước họa vào thân!”

“Sao lại thế?” Lão Hồng thắc mắc.

“Ở những vùng thế này,” Kiều Thái giải thích, “chỉ có địa chủ đi thu tô mới mang theo mấy cái tráp bọc da màu đỏ như thế để đựng ngân lượng. Kẻ khôn ngoan sẽ giấu nó trong tay nải.”

“Có lẽ gã vội quá nên bất cẩn thôi!” Địch Nhân Kiệt điềm đạm bình luận.

Đến trưa, đoàn người đã tới rặng núi cuối cùng. Bỗng một cơn mưa xối xả như thác lũ ập đến. Họ trú mưa dưới tán cây đồ sộ ở vùng đất bằng ven đường, phóng tầm mắt về vùng bán đảo xanh tươi màu mỡ phía xa, nơi có huyện Bồng Lai ở đó.

Trong khi mọi người nhấm nháp lương khô, Mã Vinh khoái trá kể về những chuyến du sơn ngoạn thủy của y cùng các cuộc phong lưu tình ái với mấy thôn nữ chân lấm tay bùn. Địch Nhân Kiệt không có hứng thú với những câu

chuyện tếu táo thô tục đó, nhưng ông phải thừa nhận rằng tên Mã Vinh này tính khí khá hài hước và thích châm chọc người khác. Khi y đang ‘phun châu nhả ngọc’ một câu chuyện kiểu đó, ông bất chợt cắt ngang, “Ta nghe nói ở những vùng này có cạp dữ. Ta cứ tưởng chúng thích khí hậu khô ráo hơn chứ?”

Kiều Thái, này giờ vẫn im lặng lắng nghe mọi người trò chuyện, chợt lên tiếng, “Ôi, chuyện này cũng rất khó nói. Theo quy luật thì loài vật hung hãn ấy thường chỉ lui tới vùng rừng rậm có địa thế cao, nhưng một khi đánh hơi được mùi thịt người thì chúng cũng lảng vảng ở cả vùng đất bằng này. Chúng ta có thể săn bắn ra trò ở dưới đó đấy!”

“Còn lời đồn đại về cạp tinh?” Địch Nhân Kiệt hỏi.

Mã Vinh lo lắng hướng tầm mắt về phía khu rừng rậm tăm tối sau lưng họ. “Thuộc hạ chưa bao giờ nghe thấy!” Y đáp cụt lủn.

“Thưa đại nhân, liệu thuộc hạ có thể mục sở thị thanh bảo kiếm của ngài?” Kiều Thái đột nhiên hỏi. “Nó quả là một thanh bảo kiếm cổ!”

Trao kiếm cho y, Địch Nhân Kiệt đáp, “Tên nó là Long Vũ kiếm.”

“Bẩm quan, không phải nó là thanh Long Vũ kiếm uy chấn thiên hạ kia chứ?” Kiều Thái mê mẩn thốt lên. “Thanh cổ kiếm mà mọi kiếm sĩ dưới gầm trời này đều tôn sùng kính sợ! Đây chính là thanh tuyệt kiếm vô song cuối cùng mà lão tiên bối lừng danh Tam Chỉ, đệ nhất tuyệt thế thợ rèn kiếm, đã hun đúc khí thiêng trời đất mà chế tác thành vào ba trăm năm trước!”

“Tương truyền rằng,” Địch Nhân Kiệt tiếp lời, “lão tiên bối Tam Chỉ đã cố công rèn nó tám lần nhưng lần nào cũng thất bại. Rồi tiên bối thề độc rằng lão sẽ hiến dâng vị tiểu nương tử yêu dấu cho Thủy Thần nếu mình thành công. Đến lần thứ chín thì lão quả thật đã rèn được thanh kiếm này. Lão lập tức chém đầu nương tử của mình bên bờ sông. Một trận giông tố đáng sợ nổi

lên và Tam Chi bị sét đánh chết. Thi thể của lão cùng nương tử bị những con sóng dữ cuốn trôi. Thanh kiếm này chính là bảo kiếm gia truyền của Địch gia ta hai trăm năm nay, chỉ truyền lại cho trưởng tử.”

Kiều Thái kéo khăn choàng cổ che mũi miệng mình để tránh cho hơi thở làm vấy bẩn thanh bảo kiếm. Rồi y rút kiếm ra khỏi vỏ. Cung kính nâng nó lên bằng hai tay, y say sưa ngắm nhìn lưỡi gươm lục bảo ngời sáng và sắc bén không tì vết, chém sắt như chém bùn này. Một ngọn lửa kỳ dị lấp lánh trong mắt khi y nói, “Nếu thiên mệnh khiến ta phải chết bởi gươm đao, ta nguyện tắm trong lưỡi gươm này!”

Cúi đầu cung kính, y nâng kiếm trả lại cho huyện lệnh. Mưa chỉ còn lất phất. Đoàn người ngựa tiếp tục xuôi xuống dốc núi.

Xuống đến vùng đất thoải, họ trông thấy cột đá ven đường đánh dấu địa giới huyện Bồng Lai. Sương mù giăng trên vùng đồng bằng lầy lội, song huyện lệnh vẫn thấy đây quả là tuyệt cảnh. Từ giờ nó sẽ là vùng trời riêng của ông.

Vó ngựa buông cương thần tốc lao về phía trước. Đến xế trưa, bức tường bao quanh huyện Bồng Lai ẩn hiện trong làn sương mờ dần hiện ra trước mắt họ.

HỒI 3

Nhân chứng sống tường tri vụ án tử
Ngộ bóng ma, Địch giặc đả lồi đình

Lúc bốn người gần đi đến Tây môn, Kiều Thái chợt nhận ra và cất giọng cảm khái về những dãy tường thấp cùng một căn vọng gác đơn sơ cao hai lầu.

“Ta đã xem trên tấm địa đồ,” Địch Nhân Kiệt giảng giải, “huyện lỵ này có hệ thống phòng thủ trời cho. Nó nằm cách ba dặm so với hạ nguồn một dòng sông, là nơi tiếp giáp với một nhánh sông lớn. Cửa sông được trấn thủ bởi một vọng gác lớn, là nơi đồn trú của một đội quân thiện chiến. Họ tra soát mọi tàu thuyền ra vào. Vài năm trước, trong cuộc giao chiến giữa nước ta và Cao Câu Ly, chính họ đã ngăn chặn thuyền chiến của kẻ địch tiến vào đây. Ở phía bắc con sông, ven bờ là những vách đá cheo leo dựng đứng, còn xuôi dần về phía nam lại chẳng có gì ngoài những bãi đầm lầy rộng lớn. Đây là địa thế hiểm yếu theo kiểu độc đạo, thủ dễ khó công. Vì lẽ đó Bồng Lai là bến cảng tốt nhất ở vùng này, trở thành nơi giao thương trọng yếu giữa nước ta với Cao Câu Ly và Nhật Bản.” 

“Bẩm quan, hồi còn ở kinh thành, lão phu có nghe người ta nói,” lão Hồng thêm vào, “nhiều người dân Cao Câu Ly, đa phần là thuyền nhân, thợ đóng thuyền và các nhà sư, đã an cư lập nghiệp tại vùng đất này. Họ ngụ ở con phố người Cao Câu Ly nằm ở bờ bên kia nhánh sông phía đông trấn, gần nơi đó còn có một Phật tự cổ kính danh tiếng vang xa.”

“Vậy là đệ có thể thử vận may với một thiếu nữ Cao Câu Ly đấy,” Kiều Thái nói với Mã Vinh, “xong rồi tiện thể vào ngôi chùa kia để chuộc lại tội lỗi!”

Hai tên lính thủ thành mở cổng. Chủ tớ Địch Nhân Kiệt, cả người lẫn ngựa, rờn rần lên mây dọc theo một con phố buôn bán sầm uất, cho đến khi đối mặt với bức tường cao của phủ nha. Men theo nó, họ dừng lại trước nha

môn ở bức tường phía nam, nơi một vài nha dịch canh cổng đang ngồi trên băng ghế dài bên dưới chiếc chiêng đồng lớn.

Nhìn thấy đoàn người tiến đến, bọn chúng đứng bật dậy và mau chóng hành lễ nghênh đón tân huyện lệnh. Thế nhưng, lão Hồng chợt nhận ra bọn chúng đang lén liếc mắt nhìn nhau đầy ẩn ý sau lưng họ.

Một bộ khoái dẫn họ vào chánh đường nằm đối diện với sân chính. Bốn viên lục sự đang bận khoa tay múa bút dưới sự trông coi của một ông lão với thân hình gầy gò và chòm râu ngắn bạc phơ.

Lão đến gần đoàn người với vẻ lúng túng, lắp bắp tự giới thiệu mình là Đường Trinh Tường, hiện giữ chức chánh lục sự, đang tạm quyền cai quản huyện lỵ này.

“Bẩm đại nhân, thuộc hạ thật đáng trách,” lão nói với vẻ lo lắng, “thuộc hạ không được báo trước rằng ngài sắp đại giá quang lâm đến đây, vì thế chưa kịp chuẩn bị bữa tiệc tẩy trần cho ngài và...”

“VẬY mà ta cứ tưởng là,” Dịch Nhân Kiệt cắt ngang, “đồn gác ngoài biên thành đã sớm truyền tin rồi chứ. Chắc là có sai sót gì ở đây. Nhưng giờ ta đã đến đây, người cũng nên đưa ta đi một vòng tham quan nha phủ.”

Đường Trinh Tường đưa họ đến công đường rộng rãi. Mặt sàn lát gạch vuông được quét dọn sạch sẽ, bàn xử án đặt trên bệ phía sau được phủ mảnh vải gấm thêu đỏ tươi. Toàn bộ bức tường phía sau bàn được che phủ bởi một bức trướng lụa màu tía, ở chính giữa như thông lệ là biểu tượng đại kỳ lân biểu trưng cho công lý, được thêu bằng chỉ sợi dày màu vàng kim.

Đoàn người xuyên qua lối đi đằng sau bức màn trướng, băng qua một hành lang hẹp, rồi tiến vào thư phòng dành cho quan huyện. Căn phòng này được giữ gìn sạch sẽ và ngăn nắp: án thư sáng bóng không vương một hạt bụi, vách tường thạch cao vừa được sơn trắng tinh tươm, nằm sát bức tường phía sau là bộ trường kỷ bọc gấm thêu màu lục bảo tinh xảo. Sau khi liếc nhanh

qua văn khố ở cạnh thư phòng, Địch Nhân Kiệt bước ra ngoài dãy sân phía trước khách sảnh. Viên lục sự già nua thấp thỏm giải thích rằng khách sảnh vốn đã không được sử dụng từ lúc quan khâm sai rời khỏi đây, bàn ghế còn kê lộn xộn không đúng chỗ. Huyện lệnh lấy làm lạ về dáng vẻ lom khom đầy lúng túng của lão quan, trông có vẻ gượng gạo thiếu tự nhiên.

“Người quản mọi sự rất chu toàn và ngăn nắp,” Địch Nhân Kiệt nói kiêu vãnh.

Lão Đường cúi rạp mình rồi lắp bắp, “Bẩm đại nhân, thuộc hạ phụng sự ở đây đã bốn mươi năm rồi, từ lúc còn là một nha lại chạy việc vặt trong nha phủ. Thuộc hạ thích mọi thứ phải có trật tự kỷ cương. Mọi việc ở đây vốn rất suôn sẻ, nhưng giờ mọi thứ trở nên tệ đi sau gần ấy năm...”

Nói đến đây, lão nhỏ giọng dần, rồi hấp tấp mở cửa gian khách sảnh.

Khi họ vây quanh cái bàn cao được chạm trổ tinh xảo nằm giữa gian phòng, lão Đường cung kính dâng ấn quan vuông vức của phủ nha lên cho huyện lệnh. Địch Nhân Kiệt đem nó so với con dấu được đóng trên sổ sách, rồi đặt bút ký nhận. Từ giờ phút này, Địch Nhân Kiệt chính thức nhậm chức huyện lệnh, nắm quyền cai quản huyện Bồng Lai.

Ông vuốt chòm râu và nói, “Ấn mưu sát cổ huyện lệnh phải được ưu tiên giải quyết trước các sự vụ thông thường. Vào lúc thích hợp, ta sẽ tiếp đón các thân hào nhân sĩ trong huyện và tuân thủ các nghi lễ cần thiết khác. Ngoài những người làm việc trong nha phủ này, hôm nay ta còn muốn diện kiến các vệ úy trấn thủ bốn phía cổng thành.”

“Bẩm đại nhân, thực ra là có năm người ạ,” lão Đường nhắc, “tính cả quan trông coi phố người Cao Câu Ly nữa.”

“Y là người Hán chứ?” Địch Nhân Kiệt hỏi.

“Dạ bẩm, không phải ạ,” lão Đường đáp, “nhưng y nói tiếng Hán rất thạo.” Lão che miệng ho khan vài tiếng, rồi tiếp tục với vẻ dè dặt. “Bẩm đại nhân, thuộc hạ cho rằng việc này vốn không hợp quy củ, nhưng Tri phủ đại nhân đã cho phép phổ người Cao Câu Ly ở bờ đông vùng này được phép bán tự trị. Viên Vệ úy ấy phụ trách việc duy trì trị an ở đó, người của ta chỉ được phép vào khi nào y cần chi viện.”

“Rõ là trái với phép tắc,” huyện lệnh lẩm bẩm. “Một hôm nào đó ta sẽ tra xét lại việc này. Được rồi, giờ người hãy truyền lệnh cho tất cả quan viên trong nha phủ tập trung ở công đường. Trong lúc chờ đợi, ta sẽ xem qua hậu viện và nghỉ ngơi một chút.”

Trông lão Đường có vẻ lúng túng. Sau một hồi do dự, lão lên tiếng, “Hậu viện đã được Vương huyện lệnh cho sửa sang lại vào mùa hè năm ngoái nên vẫn còn rất tốt. Ngặt nỗi vật dụng và hành lý đóng gói nguyên kiện của ngài ấy vẫn còn ở bên trong. Vị lệnh đệ vốn là người họ hàng duy nhất còn sống của Vương đại nhân vẫn bất vô âm tín, thuộc hạ không biết nên chuyển những đồ đạc ấy đến nơi nào. Từ khi góa vợ, cố huyện lệnh chỉ thuê dân địa phương làm gia nhân, họ đã lập tức rời đi sau... cái chết của ngài ấy.”

“Thế quan khâm sai ở đâu khi ông ta đến đây?” Địch Nhân Kiệt kinh ngạc hỏi.

“Bẩm đại nhân, ngài ấy nghỉ ở trường kỷ trong thư phòng,” lão Đường rầu rầu đáp. “Các lực sự cũng phục vụ ngài ấy dùng bữa ở đó. Thuộc hạ hồi hận vô cùng, tất cả chẳng đúng lễ nghi gì cả, nhưng từ lúc lệnh đệ của Vương huyện lệnh không hồi âm thư của thuộc hạ... Thật là không may, nhưng...”

“Không sao cả,” Địch Nhân Kiệt nói nhanh. “Ta không định đưa gia quyến cùng gia nhân đến đây khi vụ án còn chưa được hóa giải. Giờ ta sẽ đến thư phòng và sửa sang lại mọi thứ ở đó, người hãy đưa các thủ hạ của ta đi xem nơi ở của họ đi.”

“Dạ bẩm, ở phía đối diện nha phủ,” lão Đường hồ hởi nói, “có một gian khách điểm khá ổn. Thuộc hạ cùng phu nhân cũng đang ngụ ở đó, thuộc hạ có thể cam đoan rằng thủ hạ của ngài cũng sẽ...”

“Lại càng chẳng coi vương pháp ra gì,” Địch Nhân Kiệt lạnh lùng ngắt lời. “Tại sao người lại không ở trong phạm vi nha phủ? Người sống già đời ở đây, ngồi đến mòn cái ghế quan rồi thì phải biết trật tự kỷ cương là gì chứ!”

“Dạ bẩm, thuộc hạ vốn ở lâu trên cửa gian nhà đằng sau khách sảnh,” lão Đường hối hả giải thích, “nhưng từ lúc mái nhà cần được tu sửa, thuộc hạ nghĩ rằng sẽ không ai phản đối việc mình chuyển ra ngoài, tất nhiên chỉ là tạm thời mà thôi...”

“Đủ rồi!” huyện lệnh Địch thẳng thừng ngắt lời lão, “Dù thế nào ta cũng yêu cầu ba thủ hạ của mình nhất định phải ở trong nha phủ. Người hãy bố trí cho họ ở trong đồn gác đi.”

Lão Đường cúi đầu thật thấp rồi rời khỏi phòng cùng Mã Vinh và Kiều Thái. Lão Hồng theo sau huyện lệnh tiến vào thư phòng. Lão bộc giúp ông thay quan phục và châm sẵn một chén trà. Khi đang dùng khăn ẩm lau mặt, ông bất chợt lên tiếng, “Lão Hồng à, lão có thể đoán được tại sao ông già đây lại kiểu cách cảnh vệ như vậy không?”

“Bẩm quan, có vẻ như ông ta là hạng người khá cẩn trọng,” lão Hồng đáp. “Phỏng chừng việc chúng ta quá bộ bất ngờ đã khiến ông ta khó chịu.”

“Ta thì lại cho rằng,” Địch Nhân Kiệt trầm ngâm, “ông ta đang rất e ngại điều gì đó ở nha phủ này. Đó cũng là nguyên do mà ông ta chuyển đến ở khách điểm kia. Thôi được rồi, chúng ta sẽ sớm biết được thôi!”

Lão Đường tiến vào và thông báo rằng mọi người đã tập hợp đầy đủ ở công đường. Địch Nhân Kiệt thay sang mũ ô sa cánh chuồn đen rồi tiến ra tiền sảnh, hai lão Hồng, Đường rào bước theo sau.

Ông ngồi xuống sau bàn xử án, rồi ra hiệu cho Mã Vinh và Kiều Thái đứng sau lưng mình.

Địch Nhân Kiệt nói vài câu mà ông đã đo ni đóng giày cho hợp lẽ, tiếp đó lão Đường lần lượt giới thiệu với ông về bốn mươi nam nhân đang quỳ trên sàn đá bên dưới. Địch Nhân Kiệt chú ý thấy các lực sự đều vận áo ngoài màu lam gọn ghẽ, các bộ khoái và lính tuần thân khoác áo da, đầu đội mũ sắt sáng bóng. Nhìn tổng thể đây là một đội ngũ chỉnh tề. Ông chẳng ưa được vẻ mặt hung ác của tên bộ đầu. Ông ngẫm rằng những gã đầu sỏ này thường chẳng tốt lành gì, nhất định phải thường xuyên huấn thị bọn chúng. Quan ngỗ tác phụ trách pháp y là Thân Đà, một ông lão với vẻ ngoài đường hoàng cùng một gương mặt đầy cơ trí. Lão Đường thì thầm với huyện lệnh rằng lão nam nhân ấy chính là đệ nhất danh y trong huyện, cũng là một người có nhân cách cao quý.

Việc điểm mặt đến hồi chấm dứt, Địch huyện lệnh tuyên bố bổ nhiệm Hồng Lượng làm sư gia của nha phủ, do đó lão sẽ phụ trách trông coi mọi công vụ thường nhật của các lực sự. Mã Vinh và Kiều Thái được giao trọng trách giám sát bộ khoái và lính tuần, đồng thời phụ trách trông coi kỷ cương, đồn gác và nhà lao.

Quay về thư phòng, Địch Nhân Kiệt lệnh cho Mã Vinh và Kiều Thái đi tra xét đồn gác và nhà lao. “Sau đó,” ông tiếp tục, “các người hãy tiến hành thao luyện binh lính của nha phủ, đây sẽ là dịp để làm quen với họ và xem thử họ lợi hại ra sao. Xong xuôi, các người hãy ra ngoài thăm dò tình hình trong trấn một lượt. Ta vốn định đi cùng hai người, nhưng ta phải dành cả tối nay để nghiên cứu phương hướng điều tra vụ sát hại ngài cố huyện lệnh. Hoàn thành việc thì trở về bẩm báo lại cho ta ngay đêm nay.”

Nhị vị đại hán vừa rời đi thì lão Đường bước vào, theo sau là viên lực sự cầm theo hai giá nển. Địch Nhân Kiệt bảo lão Đường ngồi xuống chiếc ghế đầu trước bàn, bên cạnh Hồng quân sư. Viên lực sự đặt nển lên bàn rồi lặng lẽ đi ra ngoài.

“Vừa lúc này,” Địch Nhân Kiệt nói với lão Đường, “ta nhận thấy một vị lục sự, trên danh sách ghi tên là Phạm Trọng, vắng mặt thì phải. Hẳn cáo ốm à?”

Lão Đường chột vỗ trán, lấp bắp thưa, “Bẩm đại nhân, thuộc hạ vốn định báo với ngài. Thuộc hạ quả thật đang rất lo cho người ấy. Mừng một tháng này, hẳn đi thăm thú thú phủ của vùng là Tế Nam nhân kỳ nghỉ phép thường niên, lẽ ra phải hồi gia từ sáng hôm qua. Thấy Phạm Trọng vẫn chưa trở về phủ, thuộc hạ có điều một bộ khoái đến tiểu điền trang của hẳn ở phía tây trấn để tìm hiểu thực hư. Nông phu làm thuê cho hẳn lại bảo rằng chủ tớ Phạm Trọng đã đến đó vào ngày hôm trước rồi rời đi ngay buổi trưa cùng ngày. Quả là phiền phức! Gã Phạm Trọng này vốn là tay xuất chúng, một viên quan có năng lực và luôn đúng giờ. Thuộc hạ cũng không hiểu đã có chuyện gì đã xảy ra với hẳn...”

“Có khi hẳn bị ông ba mươi vồ mất rồi không chừng!” Địch Nhân Kiệt mất kiên nhẫn cắt ngang.

“Thưa đại nhân, không thể nào có chuyện đó,” lão Đường bỗng thảng thốt. “Không, không thể thế được!” Gương mặt lão chột tái mét, vàng sáng từ ngọn nến soi rõ đôi con ngươi trợn tròn đầy hoảng hốt.

“Đừng lo lắng quá!” huyện lệnh gắt. “Ta hiểu người đang rất hoảng loạn sau cái chết của cố tri huyện, nhưng chuyện đã xảy ra từ tận hai tuần trước. Bây giờ người còn lo sợ điều gì nữa?”

Lão Đường lau mồ hôi trên trán.

“Xin đại nhân lượng thứ cho thuộc hạ,” lão lẩm bẩm. “Chuyện là vào tuần trước, người ta tìm thấy xác một nông phu trong rừng với cổ họng rách toạc, thân thể bị cắn xé thảm hại. Chắc chắn là có một loài thú dữ ăn thịt người đang lang vãng quanh đây. Thưa ngài, vì chuyện đó mà đạo gần đây thuộc hạ không thể nào ngủ yên, cứ trần trọc mãi đến khuya. Mong ngài lượng thứ cho tiểu nhân và...”

“Thôi được rồi,” Địch Nhân Kiệt nói, “hai trợ thủ của ta vốn là những tay thợ săn lão luyện, hôm nào ta sẽ lệnh cho họ đi diệt con cạp đó. Giờ rót cho ta một chén trà nóng rồi tập trung vào việc chính sự đi.”

Sau khi lão Đường châm trà rồi dâng lên, Địch Nhân Kiệt nhận lấy chén, hào hứng nhấp vài ngụm. Đoạn ông ngồi xuống chiếc ghế tựa và hỏi, “Ta muốn nghe nội tình từ chính miệng người. Vụ án được phát hiện như thế nào?”

Giật giật chòm râu, lão Đường dè dặt nói, “Dạ thưa, ngài cố huyện lệnh vốn là một bậc chính nhân quân tử hào hoa phong nhã và uyên bác. Có đôi lúc Vương đại nhân khá vô tâm và dễ mất kiên nhẫn với những thứ vụn vặt, nhưng ngài ấy lại rất thấu đáo đối với những chuyện đại sự, lại cực kỳ chính trực. Ngài ấy trạc ngũ tuần, là người từng trải và giàu kinh nghiệm. Một huyện lệnh có tài, thưa đại nhân.”

“Ngài ấy,” Địch Nhân Kiệt thắc mắc, “có gây thù chuốc oán với kẻ nào không?”

“Bẩm quan, không thể có chuyện đó!” Lão Đường la lên. “Ngài ấy là một vị quan liêm khiết, chính trực và rất tinh tường, luôn được dân chúng yêu mến. Thưa đại nhân, thuộc hạ dám khẳng định rằng Vương huyện lệnh được bách tính trong cả huyện này sùng bái, thật sự ngài ấy rất được ái mộ ạ.”

Thấy Địch Nhân Kiệt gật gù, lão mới dám tiếp tục, “Bẩm quan, cách đây hai tuần, khi trời còn tờ mờ, quản gia của cố huyện lệnh đến gặp thuộc hạ tại chánh đường để báo rằng chủ nhân mình không ngủ ở hậu viện suốt đêm hôm qua, còn cửa thư phòng ngài ấy thì bị khóa trái từ bên trong. Thuộc hạ biết ngài ấy thường hay đọc văn tự và ghi chép ở thư phòng đến quá nửa đêm canh ba, nên chỉ cho là ngài ấy ngủ quên bên chồng sách. Thuộc hạ liên tục gõ cửa mà không nghe thấy động tĩnh gì từ bên trong. Sợ rằng Vương huyện lệnh có thể bị cảm phong, thuộc hạ vội gọi bộ đầu đến phá cửa xông vào.”

Lão Đường nuốt nước bọt, miệng mím chặt. Sau một hồi, lão lại lên tiếng, “Thưa, Vương huyện lệnh lúc ấy nằm sõng soài dưới sàn, ngay phía trước bếp pha trà, đôi mắt mờ đục nhìn trừng trừng lên trần nhà, tay phải rướn về phía một chén trà đang nằm lăn lóc trên thảm. Cảm nhận được thân thể ngài ấy đã lạnh ngắt, thuộc hạ lập tức vội quan ngổ tác đến. Ông ấy thông báo rằng Vương huyện lệnh đã chết vào khoảng nửa đêm. Ông ấy còn lấy cả một mẫu trà sót lại trong ấm để...”

“Ấm trà lúc đó được đặt ở đâu?” Địch Nhân Kiệt cắt ngang.

“Bẩm quan, ấm trà nằm trên cái tủ đặt ở góc trái ạ,” lão Đường đáp, “kế bên bếp pha trà bằng đồng dùng để đun nước. Ấm trà lúc ấy hãy còn đầy. Quan ngổ tác rót cho con chó uống thử một ít, nó liền lăn đùng ra chết. Ông ấy hâm nóng trà, rồi qua mùi hương bốc lên đã xác định được trong trà có độc. Thế nhưng ông ấy không thể kiểm tra nước trong ấm đun vì nó đã bị nấu cạn mất rồi.”

“Vậy người nào thường mang nước pha trà vào phòng?” huyện lệnh hỏi.

“Bẩm đại nhân, là ngài ấy tự mình đi lấy,” lão lập tức đáp. Thấy Địch Nhân Kiệt nhướn mày, lão vội giải thích, “Thưa, Vương huyện lệnh vốn nhiệt tâm sùng kính trà đạo và rất kỹ tính mỗi khi pha trà. Ngài ấy nhất định phải tự tay gánh nước từ cái giếng trong sân viện, rồi tự mình đun nước trên bếp ngay trong thư phòng. Bộ ấm chén cùng hộp đựng trà đều là vật cổ vô giá được ngài ấy giữ gìn vô cùng cẩn thận trong chiếc tủ bên dưới bếp pha trà. Thuộc hạ cũng lệnh cho quan ngổ tác xét nghiệm cả lá trà trong hộp đựng nhưng chúng thực không có độc.”

“Rồi sau đó người xử trí ra sao?” Địch huyện lệnh hỏi.

“Bẩm quan, thuộc hạ lập tức chuyển tin hỏa tốc đến kinh thành, sau đó cho người chuyển thi thể vào một chiếc quan tài tạm bợ, đặt nó trong sảnh trước hậu viện. Sau đó thuộc hạ niêm phong thư phòng lại. Vào ngày thứ ba thì một viên quan khâm sai do kinh thành phái tới đã đến nha phủ. Vị đại nhân

ấy lệnh cho viên chỉ huy đồn lính cử ra sáu mật thám trong đám lính nội an để tùy ý sai khiến. Rồi quan khâm sai bắt đầu tiến hành một cuộc điều tra toàn diện, thăm vấn mọi gia nhân trong phủ và...”

“Mấy chuyện ấy ta biết rồi,” Địch Nhân Kiệt mất kiên nhẫn nói, “Ta đã đọc báo cáo của ông ta. Nó xác nhận rõ ràng rằng không có ai động tay vào lá trà cả, cũng chẳng có kẻ nào bước chân vào thư phòng khi ngài huyện lệnh đang nghỉ ngơi. Chính xác thì viên quan khâm sai rời khỏi đây khi nào?”

“Bẩm quan, quan về vào buổi sáng ngày thứ tư,” lão Đường chậm rãi đáp. “quan khâm sai đã triệu thuộc hạ tới và lệnh cho thuộc hạ dời quan tài đến Bạch Vân tự ở ngoại ô Tây môn, trong lúc chờ đợi quyết định của lệnh đệ người đã khuất về nơi chôn cất. Sau đó, vị quan nhân ấy cho các mật thám trở về đồn, rồi báo cho thuộc hạ biết rằng mình sẽ khởi hành rời đi cùng tất cả giấy tờ cá nhân của cố huyện lệnh.”

Lão Đường trông không được thoải mái lắm. Lão lo lắng liếc mắt về phía huyện lệnh rồi nói thêm, “Bẩm quan, thuộc hạ cho là quan khâm sai đã giải thích với đại nhân về nguyên do mình đột ngột rời khỏi đây rồi chứ?”

“Ông ta có chuyển lời cho bản quan,” Địch Nhân Kiệt lập tức ứng biến, “rằng đã đến lúc giao lại cuộc điều tra cho tân huyện lệnh, như vậy việc tra án sẽ thuận lợi hơn.”

Lão Đường có vẻ bớt căng thẳng mới hỏi, “Bẩm quan, thuộc hạ chắc rằng vị đại nhân ấy vẫn bình an chứ ạ?”

“Ông ta đã đến miền nam thực hiện nhiệm vụ mới rồi,” Địch Nhân Kiệt đáp. Ông đứng dậy và nói tiếp, “Bây giờ ta đi xem xét thư phòng. Trong lúc đó, ông hãy ở lại bàn bạc với Hồng quân sư về những việc hệ trọng nào buộc phải giải quyết trong buổi thăng đường sáng mai.”

Địch Nhân Kiệt cầm lấy một chân nến rồi đi ra ngoài. Cánh cửa dẫn đến hậu viện, nằm ở phía bên kia của tiểu hoa viên phía sau khách sảnh, chỉ được

khép hờ. Mưa đã ngừng rơi, nhưng sương mù vẫn lảng bảng giữa những tán cây và vương trên luống hoa được cắt tỉa ngay ngắn. Địch Nhân Kiệt đẩy cửa bước vào một gian nhà trống trải.

Ông đã xem qua bản vẽ khuôn viên phủ nha, được đính kèm với các bản báo cáo, nên dễ dàng xác định được thư phòng nằm ở phía cuối hành lang chính. Đi dọc theo dãy hành lang dài, ông nhận thấy có hai lối rẽ. Dưới quầng sáng yếu ớt của ngọn nến, ông không thể nhìn ra chúng dẫn đến nơi nào. Bất chợt ông dừng bước. Ánh nến soi tỏ thân hình mảnh khảnh của một nam nhân vừa bước ra từ lối đi ngay phía trước, suýt thì đâm sầm vào ông.

Kẻ kia đứng bất động, không máy may nhúc nhích, nhìn chăm chăm huyện lệnh bằng ánh mắt trống rỗng đầy ma mị. Dung nhan tầm thường của y bị biến dạng bởi một vết bớt to như đồng xu bên má trái. Lòng đầy sự sợ hãi, Địch Nhân Kiệt để ý thấy y không đội mũ, mái tóc bạc được búi gọn trên đỉnh đầu. Trong không gian tranh tối tranh sáng, ông lơ mơ nhìn thấy bộ thường phục màu xám tro thắt đai lưng đen trên người y.

Khi Địch Nhân Kiệt cất tiếng hỏi lai lịch, y chợt lùi bước, lướt đi như gió thoảng về phía hành lang tối. Huyện lệnh nhanh chóng giơ cao tay nến, nhưng động tác quá bất ngờ khiến ngọn lửa vụt tắt. Từ phía tối đen như mực.

“Này, tên kia, mau trở lại đây!” Ông hét lên nhưng chỉ có tiếng vọng giữa thình không đáp lại. Ông đứng đợi một lúc lâu, cảm nhận xung quanh chỉ còn lại sự tĩnh mịch của gian nhà trống.

“Gã hỗn xược!” Địch Nhân Kiệt tức giận càu nhàu. Ông đưa tay mò mẫm dọc theo dãy tường, tìm đường quay trở lại hoa viên rồi nhanh chóng đi về phía thư phòng.

Lúc này, lão Đường đang đưa cho Hồng quân sư xem một tập văn thư đồ sộ.

“Bản quan chỉ nhắc một lần duy nhất cho tất cả nha lại hiểu,” Địch Nhân Kiệt gắt gỏng với lão Đường, “không ai được phép mặc thường phục đi lại trong nha phủ, vào buổi tối hay khi hết phiên gác cũng không. Mới đây ta bắt gặp một gã mặc mỗi thường phục và chẳng thèm đội mũ. Gã quê mùa hỗn xược đó thậm chí còn không màng trả lời khi ta chất vấn y. Mau tóm cổ y lại cho ta. Bản quan sẽ giáo huấn y một trận ra trò!”

Toàn thân lão Đường bắt đầu run rẩy, lão nhìn chăm chăm vào huyện lệnh với vẻ hoảng hốt đầy khổ sở. Địch Nhân Kiệt bỗng cảm thấy có lỗi, suy cho cùng thì lão cũng đã dốc hết sức mình. Ông nói tiếp với giọng điệu bình tĩnh hơn, “Thôi được, ai cũng có lúc phạm sai lầm. Nhưng rốt cuộc kẻ đó là ai? Lính tuần đêm chẳng?”

Lão Đường phóng ánh mắt đầy hoảng sợ về phía cánh cửa đang mở toang phía sau tri huyện. Lão lắp bắp, “Bẩm quan, có phải nam nhân đó khoác áo thụng xám?”

“Phải,” Địch Nhân Kiệt đáp.

“Thưa, trên má trái người đó có một vết bớt?”

“Phải nốt,” huyện lệnh xẵng giọng. “Đừng làm ta sốt ruột nữa, ông già kia! Nói toạc ra mau, y là ai?”

Lão Đường cúi đầu, giọng thều thào không ra hơi, “Bẩm đại nhân, đó chính là cố huyện lệnh đấy!”

Đâu đó trong phủ, một cánh cửa bất chợt đóng sầm lại, tựa tiếng sấm rền vang vọng trong đêm khuya.

HỒI 4

Địch Nhân Kiệt thẩm án hiện trường
Bếp trà thấu thị cho tường chân tơ

“Cửa nào đó?” Địch Nhân Kiệt gầm lên.

“Bẩm đại nhân, thuộc hạ nghĩ là cửa trước hậu viện,” Lão Đường lắp bắp.
“Thưa, bản lễ bị hỏng rồi ạ.”

“Mai cho người sửa lại cửa ngay!” huyện lệnh gắt gỏng ra lệnh. Ông vẫn đứng chôn chân tại chỗ, chìm trong sự tĩnh lặng rợn người. Chậm rãi vượt chòm râu, ông đau đáu hồi tưởng ánh nhìn trống rỗng đầy ma mị của vong hồn, cách nó nhanh chóng biến mất vô thanh vô tức ra sao.

Đoạn ông vòng qua án thư để thả người xuống chiếc ghế bành. Hồng Lượng lẳng lặng nhìn chủ, đôi mắt trợn trừng đầy khiếp đảm. Địch Nhân Kiệt ra sức trấn tĩnh bản thân. Ông dò xét gương mặt xám ngoét của lão Đường một lúc rồi hỏi, “Lẽ nào người cũng từng nhìn thấy vong hồn đó?”

Lão Đường gật đầu.

“Bẩm đại nhân, vào ba hôm trước,” lão đáp, “trong chính gian phòng ấy. Lúc đó đêm đã khuya, thuộc hạ đến đây để lấy văn thư cần thiết. Ngài ấy đứng ngay ở đó, gần mép án thư, quay lưng về phía thuộc hạ.”

“Rồi chuyện gì xảy ra tiếp theo?” Địch Nhân Kiệt căng thẳng hỏi.

“Thưa, thuộc hạ hét lên một tiếng và đánh rơi ngọn nến. Đoạn thuộc hạ ba chân bốn cẳng phóng ra ngoài và gọi lính tuần. Khi bọn thuộc hạ quay lại thì phòng đã không còn một bóng người.”

Lão Đường giơ tay dụi mắt và nói thêm, “Thưa đại nhân, ngài ấy mặc bộ thường phục xám, vận đai lưng đen hệt như lúc bọn thuộc hạ phát hiện ra thi

thể ở thư phòng vào sáng hôm đó. Chiếc mũ bị văng ra khỏi đầu khi ngài ấy đổ gục xuống sàn...”

Thấy Dịch Nhân Kiệt và Hồng quân sư vẫn im lặng nên lão tiếp tục kể, “Bẩm quan, thuộc hạ tin rằng quan khâm sai ắt hẳn cũng đã bắt gặp vong hồn ấy! Thế nên vị đại nhân ấy mới trông thất sắc đến vậy vào sáng hôm sau, cũng vì lý đó mà đột ngột rời đi.”

Huyện lệnh giật mạnh ria mép. Sau một hồi, ông trầm giọng nói, “Phủ nhận sự tồn tại của ma quỷ là một việc ngu xuẩn. Đừng quên rằng cả đức Khổng Tử cũng chỉ trả lời lấp lửng khi các môn đồ thỉnh giáo về chuyện đó. Mặt khác, ta cũng định bắt đầu đi tìm một lời giải thích hợp lý.”

Lão Hồng chậm rãi lắc đầu, “Thưa đại nhân, e là không có lời giải thích nào cả. Cách giải thích duy nhất là cố huyện lệnh không thể yên nghỉ khi chưa rửa được hận. Thi thể ngài ấy còn đang nằm ở Phật tự kia. Dân gian vẫn hay đồn rằng người chết dễ hiện hình gần thi hài của mình, trong lúc nó còn chưa thối rửa hoàn toàn.”

Dịch Nhân Kiệt đột ngột đứng phắt dậy. “Ta cần suy nghĩ thật thấu đáo về vấn đề này. Giờ ta sẽ trở lại gian nhà đó để tra xét thư phòng.”

Lão Hồng thất kinh la lên, “Thưa đại nhân, ngài không thể mạo hiểm đi đến chỗ hồn ma đó lần nữa!”

“Hà có gì lại không thể?” Dịch Nhân Kiệt hỏi. “Ý nguyện của người đã khuất là muốn được báo thù. Nhất định ngài ấy biết ta cũng có chung mong muốn đó. Hà có gì ngài ấy phải làm hại ta chứ? Lão Hồng này, khi nào xong việc ở đây, lão hãy qua thư phòng với ta. Lão có thể đi cùng hai lính tuần và mang đèn lồng theo nếu muốn.”

Phớt lờ những lời phản đối, Dịch Nhân Kiệt rời khỏi thư phòng. Lần này, ông ghé qua chánh đường trước để lấy một chiếc đèn lồng lớn bằng giấy dầu.

Lúc trở lại gian nhà bị bỏ hoang, ông bước thẳng vào lối rẽ nơi vong hồn đã biến mất. Cả hai bên lối đi đều có một cánh cửa. Ông mở cửa ở phía tay phải và trông thấy một căn buồng rộng rãi, trên sàn đầy những bọc và rương lớn nhỏ chất đống lên nhau. Địch Nhân Kiệt bèn đặt đèn lồng xuống, sờ vào những cái bọc và quan sát đống rương xếp lộn xộn. Một bóng đen méo mó đứng trong góc khiến ông giật mình, trước khi ông định thần và nhận ra cái bóng của chính mình. Nơi này không có gì ngoài những vật dụng cá nhân của người đã khuất.

Huyệt lệnh lắc lắc đầu rồi bước vào gian phòng ở phía đối diện. Căn buồng này hoàn toàn trống trải, ngoại trừ vài món đồ gỗ lớn bọc trong chiếu rơm.

Cuối lối rẽ là một cánh cửa đồ sộ được cài then khóa chặt. Đắm chìm trong suy nghĩ, Địch Nhân Kiệt quay trở lại hành lang chính.

Cánh cửa được chạm trổ rồng mây uốn lượn vô cùng tinh xảo nhưng vẻ đẹp của nó đã bị vài tấm ván gỗ đóng tạm bợ làm hỏng. Các bộ khoá đã phá vỡ phần trên của họa tiết khi cố mở cửa.

Địch Nhân Kiệt giật phắt dải giấy niêm phong của nha phủ rồi đẩy cửa vào. Tay giơ cao chiếc đèn lồng giấy, ông xem xét căn buồng nhỏ vuông vức được trang hoàng đơn giản mà tao nhã. Dừng trước khung cửa sổ cao hẹp phía bên trái phòng là một tủ gỗ mun nặng nề, trên nóc đặt một bếp nấu trà lớn bằng đồng. Một cái nồi thiếc tròn được kê trên bếp để đun nước pha trà. Ông trông thấy cạnh bếp có một ấm trà nhỏ bằng sứ trắng men lam thanh tú. Những giá sách lấp đầy khoảng trống còn lại của bức tường đó và cả bức tường đối diện. Vách tường phía sau có một khung cửa sổ thấp mà rộng, ô cửa bằng giấy được lau chùi kỹ lưỡng. Đằng trước khung cửa sổ dựng một án thư cổ bằng gỗ tử đàn, với ba ngăn kéo ở hai đầu. Bên cạnh còn một chiếc ghế bành rộng rãi cũng bằng gỗ tử đàn, được bọc đệm xa-tanh màu đỏ son. Trên án thư chỉ bày một cặp giá nến bằng đồng.

Tri huyện bước hẳn vào trong và tra xét vệt đen trên tấm chiếu cói trải giữa tủ trà và án thư. Khi cố huyện lệnh ngã xuống, chắc nước trà từ chén đã sánh ra chiếu và để lại vệt đen ấy. Có khả năng ngài ấy đã đặt bếp đun rồi ngồi đợi tại án thư. Khi nghe thấy tiếng nước sôi, ngài ấy bèn bước tới bên bếp để rót nước vào ấm. Hẳn ngài ấy đã đứng châm đầy chén trà ngay tại đó rồi nhấp một ngụm. Rồi chất độc phát tác.

Trông thấy một chiếc chìa còn cắm trong ổ khóa tủ, Địch Nhân Kiệt bèn mở nó ra. Ông ngắm nhìn bộ sưu tập những dụng cụ trà đạo được chọn mua một cách công phu đang xếp đầy hai ngăn tủ, lòng không khỏi ngưỡng mộ. Bên trong không vương một hạt bụi, rõ ràng là quan khâm sai và phụ tá của ông ta đã xem xét mọi thứ rất kỹ lưỡng.

Ông đi về phía án thư. Các ngăn kéo, nơi quan khâm sai tìm thấy giấy tờ cá nhân của người chết, đều trống không cả. Huyện lệnh thở dài thườn thượt. Thật đáng tiếc là ông không được trực tiếp thấu thị gian phòng ngay sau khi vụ án mạng được phát hiện.

Ông quay qua những giá sách, băng quơ lướt ngón tay trên gáy các cuốn sách. Chúng bị bao phủ bởi một lớp bụi dày. Địch Nhân Kiệt mỉm cười hài lòng. Ít nhất thì ở đây còn có thứ mới mẻ để tra xét, quan khâm sai và người của ông ta rõ là đã bỏ qua những cuốn sách này. Quan sát tỉ mỉ các giá đầy ắp cuốn, huyện lệnh quyết định tiếp tục tra xét trong lúc chờ lão Hồng đến.





Ông xoay chiếc ghế bành hướng ra phía cửa chính rồi ngồi xuống. Khoanh tay trong ống tay áo rộng thùng thình, ông cố mừng tượng ra tên sát nhân là hạng người như thế nào. Sát hại một mệnh quan triều đình là vi phạm quốc pháp, luật triều đình nhất định ban cho kẻ thủ ác một án tử vô cùng tàn khốc, chẳng hạn như ‘lăng trì’ hay ‘ngũ mã phanh thây’. Hung thủ hẳn phải có động cơ thúc đẩy ác tâm rất mạnh mẽ. Hẳn đã bỏ độc trà như thế nào? Chắc chắn là vào nước pha trà trong nồi, bởi lá trà trong hộp đựng đã được kiểm tra và chứng thực không có độc. Ông nghĩ còn một cách khác là hung

thủ đã gửi biểu vị cố huyện lệnh một lượng nhỏ lá trà bị tẩm độc, chỉ đủ pha một tuần trà.

Địch Nhân Kiệt lại thờ dài và nghĩ đến vong hồn mà mình đã nhìn thấy. Lần đầu tiên trong đời tận mắt chứng kiến một hiện tượng ma quái như vậy, ông vẫn chưa hoàn toàn tin mấy chuyện hồn ma bóng quế. Đây có thể chỉ là một trò lừa bịp nào đó. Nhưng quan khâm sai và lão Đường cũng đã nhìn thấy vong hồn. Kẻ nào lại cả gan mạo hiểm giả ma giả quỷ ngay trong nha phủ này? Vì nguyên cớ gì? Rốt cuộc bóng người đó cũng có thể là hồn ma đích thực của cố huyện lệnh lắm chứ. Địch Nhân Kiệt ngả đầu lên chiếc đệm tựa phía sau, nhắm mắt hình dung lại gương mặt của vong hồn. Lẽ nào người quá cố không thể hiện hồn để trở ra vài dấu hiệu nhằm hỗ trợ ông hóa giải bí ẩn này?

Ông mở choàng mắt, gian phòng vẫn lặng như tờ và trống trải như trước. Huyện lệnh lại vẫn vợ xem xét trần nhà, được phủ lớp sơn mài đỏ tươi, với bốn cây xà nặng trĩu bắc ngang. Trên trần có một đốm ố màu còn góc buồng đặt tủ trà xuất hiện vài mạng nhện giăng đầy bụi. Rõ ràng là cố huyện lệnh chẳng cầu kỳ sạch sẽ như viên chánh lục sự của mình.

Rồi lão Hồng đi vào, theo sau là hai lính tuần mang theo những giá nển lớn. Địch Nhân Kiệt lệnh cho họ đặt nển trên bàn rồi đuổi hết lính ra ngoài.

“Lão Hồng à, thứ duy nhất còn sót lại cho chúng ta trong này,” ông nói, “là khá nhiều sách và văn thư trên các giá. Nếu lão lần lượt chuyển qua cho ta một chồng rồi cất nó trở lại khi ta đã xem xong thì cũng không mất quá nhiều thời gian đâu!”

Lão Hồng vui vẻ gật đầu và lấy một chồng sách từ giá gần nhất. Trong lúc lão dùng ống tay áo lau sạch bụi, huyện lệnh xoay ghế lại đối diện án thư rồi bắt đầu đọc qua những cuốn sách mà lão quân sư đặt trước mặt.

Hơn một canh giờ đã trôi qua từ khi lão Hồng đặt trở lại chồng sách cuối cùng lên trên giá. Địch Nhân Kiệt ngả lưng ra ghế và lấy từ ống tay áo một

chiếc quạt xếp. Tay vung vẩy quạt, ông nở nụ cười thỏa mãn, “Tốt lắm, lão Hồng à, giờ ta đã có được một bức tranh khá tường minh về con người nạn nhân. Ta đã liếc qua những tập thơ do chính ngài ấy sáng tác, văn phong tao nhã nhưng nội dung lại hời hợt. Đa phần là các bài thơ tình phong hoa tuyết nguyệt, dành tặng những kỹ nữ có tiếng chốn kinh kỳ hay những nơi khác mà Vương huyện lệnh đã phụng sự.”

“Thưa đại nhân, chỉ mới đây lão Đường đã có vài lời úp mở,” lão Hồng xen vào, “đại loại rằng ngài cố huyện lệnh là hạng người có lối sống phong lưu. Thậm chí ngài ấy còn lưu kỹ nữ lại phòng qua đêm.”

Địch Nhân Kiệt gật đầu. “Xấp văn thư bọc gấm thêu lông đưa cho ta vài phút trước,” ông nói, “không có gì ngoài những bức xuân họa. Ta có thấy một vài cuốn sách chép tay về mỹ tửu và cách nấu rượu ở nhiều vùng khác nhau, ngoài ra còn cả sách về ẩm thực nữa. Mặt khác, ngài ấy dày công sưu tầm được một bộ thơ đồ sộ của các đại thi hào thời cổ, cuốn nào cũng có nếp gấp ở góc, trang nào cũng có ghi chú và bình luận do ngài ấy tự tay viết vào. Bộ sưu tập những tác phẩm Phật giáo và Đạo giáo thần bí cũng đầy đủ không kém. Tuy nhiên, ấn bản sách hoàn chỉnh của Khổng Tử vẫn còn mới nguyên. Ta còn nhận thấy các tác phẩm khoa học được bày biện rất mạch lạc: phần lớn là các công trình quy chuẩn về y học và thuật luyện đan, vài cuốn chuyên luận cổ quý hiếm về những điều bí ẩn, những câu đố hóc búa và các dụng cụ kỹ thuật. Sự vắng bóng của các chủ đề lịch sử, thuật trị quốc và toán học rất đáng lưu ý.”

Địch Nhân Kiệt xoay chiếc ghế lại rồi tiếp tục, “Ta kết luận rằng Vương huyện lệnh là một thi sĩ háo sắc và cũng là một triết gia có hứng thú với sự thần bí. Đồng thời ngài ấy cũng là người phóng túng và dễ bị cuốn vào những thú vui trần tục. Ta cũng chẳng lạ gì hạng nhân sĩ đa lạc thú đầy rẫy ngoài kia. Ngài ấy hoàn toàn không có chí tiến thủ, ưa thích cái vị trí huyện lệnh ở một nơi yên tĩnh cách xa chốn kinh kỳ phù hoa náo nhiệt, không bị quan trên nhòm ngó và tự do tự tại sắp xếp cuộc sống theo ý mình. Đó là lý do vì sao Vương đại nhân không muốn thăng quan tiến chức. Bồng Lai này

đã là nơi thứ chín ngài ấy nấu mình bằng cách nhậm chức huyện lệnh! Tuy nhiên, ngài ấy quả là con người thông minh với đầu óc hiếu kỳ. Niềm yêu thích những điều bí ẩn, các vấn đề hóc búa và các dụng cụ kỹ thuật cùng kinh nghiệm thực tiễn dày dặn đã giúp ngài ấy được lòng dân chúng nơi này, dù ta không cho rằng ngài ấy thực lòng tận tâm với nghĩa vụ của mình. Vương huyện lệnh ít màng đến mối ràng buộc thế tử. Vì vậy ngài ấy không tục huyền sau khi hai vị phu nhân qua đời mà hài lòng với những mối quan hệ trăng gió sớm nở tối tàn với kỹ nữ và gái lầu xanh. Chính ngài ấy đã tổng kết khá chính xác cá tính bản thân trong cái tên tự đặt cho thư phòng.”

Địch Nhân Kiệt giơ quạt chỉ về phía tấm bảng khắc chữ treo trên cửa buồng. Lão Hồng không thể nén được cười khi đọc to, “Chốn ẩn dật của loài cỏ dại phiêu bạt.”

“Tuy nhiên,” Địch Nhân Kiệt tiếp tục lên tiếng, “ta tìm thấy một điểm mâu thuẫn rất đáng lưu tâm.” Ông gõ nhẹ vào cuốn sổ được để riêng ra và hỏi, “Lão đã tìm thấy nó ở đâu vậy?”

“Thưa, nó rơi ra sau chõng sách trên chiếc giá thấp kia,” lão Hồng đáp và giơ tay chỉ.

“Trong cuốn sổ này,” Địch Nhân Kiệt nói, “cố huyện lệnh đã tự tay ghi lại một danh sách dài ngày tháng và các con số, thêm vào những trang tính toán phức tạp, nhưng không có một lời ghi chú nào cả. Ta thấy Vương đại nhân không có vẻ hứng thú với những con số. Ngài ấy đã giao lại mọi việc liên quan đến thống kê và chi tiêu cho lão Đường và các lục sự đúng không?”

Lão Hồng gật đầu một cách dứt khoát. “Thưa, thế nên vừa nãy lão Đường đã giải thích rõ việc cho lão phu hiểu,” lão Hồng đáp.

Địch huyện lệnh đọc lướt qua cuốn sổ, chậm rãi lắc đầu. Ông trầm ngâm nói, “Ngài ấy đã dành rất nhiều thời gian công sức cho những ghi chép này, các lỗi nhỏ nhặt được xóa đi rồi sửa lại cẩn thận. Mạnh mỗi duy nhất là

những mốc thời gian, thời điểm được đề cập gần đây nhất là đúng hai tuần
trăng trước.”

Ông đứng dậy và cất cuốn sổ vào trong tay áo.

“Có thể nào đi nữa,” ông nói, “ta sẽ xem xét nó vào thời gian rảnh, dù chẳng
khăng định chắc chắn được nó có liên can đến án mạng. Nhưng những điểm
mâu thuẫn luôn đáng để ta đặc biệt lưu tâm. Đằng nào chúng ta cũng đã có
được một bức chân dung rõ nét về nạn nhân. Theo các cảm nang về việc phá
án, đó chính là bước đầu tiên tiến đến việc vạch mặt hung thủ!”

HỒI 5

Nhị nhân, thiết yến tửu lâu
Lạ kỳ ma quái, bến tàu đứng xem

“Việc đầu tiên cần làm,” Mã Vinh lên tiếng khi y rời khỏi nha phủ cùng Kiều Thái, “là kiểm thứ gì bỏ bụng cái đã. Huấn luyện bọn khốn lười biếng kia khiến đệ đói rã ruột.”

“Và khát cháy họng nữa chứ!” Kiều Thái thêm vào.

Họ bước vào gian điểm nhỏ đầu tiên mà mình thấy, nằm ở góc tây nam của nha phủ. Nó được đặt một cái tên quý phái: Cừu Hoa Viên. Bên trong chật kín người và đầy những âm thanh hỗn tạp. Khó khăn lắm họ mới tìm được một chỗ trống gần quầy hàng cao ở phía sau, đằng sau quầy là một nam nhân cụt một cánh tay đang đứng khuấy nồi mì to tổ chẳng.

Mã, Kiều hai người quan sát đám đông. Đa phần là các chương quỹ* đang ăn vội một bữa trước khi gấp gáp quay về tiếp đón những khách hàng đổ xô đến tiệm vào buổi tối. Bọn họ đang ngấu nghiến đồ ăn với vẻ thích thú, chỉ ngừng lại để chuyện cho nhau những vò rượu thiếc.

Chương quỹ là chủ hiệu buôn.

Kiều Thái túm lấy tay áo một tên tiểu nhị khi hắn đang vội vội vàng vàng lướt qua, tay bưng một khay đựng các bát mì.

“Bốn bát!” Y nói gọn lỏn. “Và hai vò rượu lớn!”

“Lát nữa!” Tên tiểu nhị ngắt lời. “Không thấy người ta đang bận sao?”

Kiều Thái bật ra một tràng chửi rửa trời ơi đất hời. Gã cụt tay ngẩng đầu và nhìn chăm chăm vào y. Gã đặt cái muôi tre dài xuống rồi đi vòng qua quầy hàng, gương mặt ướm đầm mồ hôi nở một nụ cười toe toét.

“Ở đây chỉ có vị kia là dám chửi rủa như thế!” Gã kêu lên. “Ngọn gió nào đưa ngài đến nơi này?”

“Quên cái chữ ‘ngài’ ấy đi,” Kiều Thái gắt gỏng. “Sau khi gặp họa lúc viễn chinh lên phương bắc, ta đã từ bỏ địa vị và danh tính của mình rồi. Giờ ta được gọi là Kiều Thái. Nhà người không thể lấy cho bọn ta một ít thức ăn sao?”

“Ngài đợi một lát,” gã hào hứng nói rồi biến vào trong bếp. Chẳng mấy chốc thì gã trở lại, theo sau là một người đàn bà mập mạp bưng cái khay đựng hai vò rượu lớn cùng một đĩa đầy ắp cá muối và rau.

“Lão bản, có thể chứ!” Kiều Thái hài lòng nói. “Ngồi xuống nào, chiến hữu, để bà vợ già của ông làm thay một lần đi!”

Chủ tửu điểm kéo chiếc ghế đầu lại ngồi với bọn họ, còn bà vợ thì thế chỗ chồng ở sau quầy. Trong lúc Mã, Kiều hai người bắt đầu ăn uống, lão bản kể chuyện mình là dân địa phương, đã mua lại tửu điểm này bằng ngân lượng tích cóp sau khi bị đào thải khỏi đội quân viễn chinh ở Cao Câu Ly, giờ thì chuyện làm ăn cũng không đến nỗi nào. Gã quan sát bộ áo dài nâu của hai huynh đệ rồi thấp giọng hỏi, “Sao các ông lại làm việc trong nhà phủ đó?”

“Thì cũng giống như ông khuấy mì đấy thôi,” Kiều Thái đáp. “Để kiếm sống ấy mà.”

Gã cụt tay dáo dác liếc nhìn xung quanh, đoạn hạ giọng nói, “Có nhiều chuyện kỳ quái đang xảy ra ở đó! Các ông không biết là hai tuần trước, bọn họ đã bóp cổ cố huyện lệnh rồi chặt ngài ấy thành từng khúc nhỏ hay sao?”

“Ta tưởng ngài ấy bị đầu độc chứ!” Mã Vinh nói, hớp một hơi dài từ chén rượu.

“Bọn nha lại chỉ nói thế thôi!” Lão bản thì thào. “Một nồi thịt băm, đấy là tất cả những gì còn sót lại của ngài cố huyện lệnh! Tin tôi đi, những người ở đó

không tốt lành gì đâu.”

“Ngài huyện lệnh tại vị là một quan nhân mẫu mực đấy,” Kiều Thái cãi.

“Tôi không biết gì về ông ta cả,” gã ương ngạnh nói, “nhưng Đường Trinh Tường và Phạm Trọng, hai tên đó đều chả hiền lành gì cho cam.”

“Có chuyện gì sai trái với lão già hết hơi run lẩy bẩy đó thế?” Kiều Thái kinh ngạc hỏi. “Trông lão còn chẳng thể đập nổi một con ruồi nào.”

“Đừng dây vào lão già đó!” Lão bản nói bóng gió, “Ông không biết chứ lão ta... khác người lắm. Vả lại, hình như lão Đường có chuyện gì đó rất mờ ám.”

“Chuyện gì cơ?” Mã Vinh hỏi.

“Huyện này xảy ra nhiều việc khó hiểu hơn ông tưởng đấy, để tôi kể cho mà nghe,” gã khoát tay nói. “Là dân địa phương nên tôi quá rành rẽ! Từ thuở khai thiên lập địa nơi này đã có một vài kẻ chả giống ai rồi. Lão phụ thân từng kể cho tôi nghe vài câu chuyện.”

Giọng gã nhỏ dần rồi ngừng hẳn. Gã lắc đầu với vẻ buồn bã, rồi mau mắn nốc cạn chén rượu Kiều Thái dẫn đầy qua cho gã.

Mã Vinh nhún vai. “Bọn ta sẽ tự tìm hiểu,” y nói, “vậy mới thú. Còn về gã Phạm Trọng mà ông bạn nhắc đến, sau này bọn ta sẽ để tâm đến hẳn. Bọn lính tuần nói rằng hẳn vừa mới mất tích thì phải.”

“Mong là hẳn một đi không trở lại luôn!” Gã cụt tay kích động nói. “Tên côn đồ đó luôn tìm cách chiếm đoạt ngân lượng của tất cả mọi người, không từ một ai, hẳn thậm chí còn tham lam hơn cả người đứng đầu vùng này. Gã bất lương đó cũng không chịu buông tha cho đám đàn bà con gái. Bên dưới cái vẻ bề ngoài đạo mạo ấy, có trời mới biết hẳn đã gây ra những tội ác tày

đình gì! Nhưng nhờ ngồi cùng hội cùng thuyền với lão Đường, hăn luôn được lão già ấy bao che cho.”

“Chà,” Kiều Thái chen vào, “những ngày huy hoàng của gã Phạm Trọng đó đã chấm dứt, giờ đây hăn sẽ phải làm việc dưới trướng của ta cùng bằng hữu đây. Nhưng chắc hăn cũng đã vơ vét được kha khá của đứt lót rồi. Ta nghe nói hăn có một nông trang nhỏ phía tây trấn.”

“Hăn thừa hưởng nơi ấy từ một người họ hàng xa vào năm ngoái,” lão bản nói. “Nông trang đó cũng chẳng có gì nhiều đâu, chỉ là một chốn hẻo lánh bé tẹo ở gần ngôi miếu bỏ hoang. À, nếu hăn ta mất tích ở đó, chắc chắn là bị bọn họ bắt rồi.”

“Ông không thể nói thẳng ra một lần được à?” Mã Vinh mất kiên nhẫn la lên. “Bọn họ là ai kia chứ?”

Lão bản quay sang quát tiểu nhị đặt hai bát mì lớn lên trên bàn, rồi thấp giọng thều thào tiếp.

“Có một ngôi miếu cổ ở phía tây nông trang của gã Phạm Trọng, nơi giao nhau giữa con đường thôn với đường cái. Vào chín năm trước, bốn nhà sư đã ngụ lại nơi ấy, họ vốn là người của Bạch Vân tự ở ngoại ô Đông môn. Một buổi sáng nọ, người ta phát hiện cả bốn người đều đã chết, cổ họng rách từ tai này qua tai kia! Không có ai thể chỗ bọn họ nên ngôi miếu bị bỏ hoang từ dạo ấy. Nhưng hồn ma của bốn người vẫn còn lờn vờn trong miếu. Các nông phu từng nhìn thấy ánh lửa ma trời ở đó vào buổi tối và ai ai cũng tránh xa nơi đó. Chỉ mới tuần trước, một đứa cháu họ của tôi có việc phải đi ngang qua đó lúc đêm khuya và nhìn thấy một nhà sư không đầu đang lượn lờ dưới ánh trăng. Thằng bé trông rõ ông ta xách theo một thủ cấp dưới cánh tay.”

“Trời ơi!” Kiều Thái la toáng lên. “Dừng ngay những câu chuyện rùng rợn ấy đi! Làm sao ta nuốt nổi sơi mì khi mà bọn họ cứ hiện ra ở dưới đáy bát đây?”

Mã Vinh cười ngặt nghẽo, rồi bọn họ bắt đầu chuyên tâm ăn mì. Khi họ húp sạch bát không còn chút cặn, Kiều Thái đứng dậy và mò mẫm trong ống tay áo mình. Lão bản lập tức đặt tay lên cánh tay y và kêu lên, “Quan khách đừng bao giờ làm vậy! Từ điểm và tất cả mọi người trong này đều mắc nợ các vị. Nếu không có các vị, bọn kỵ binh Cao Câu Ly kia đã...”

“Thôi được rồi!” Kiều Thái ngắt lời gã. “Đa tạ tấm thịnh tình của ông. Nhưng nếu ông muốn thấy bọn này quay lại thì lần tới phải để bọn ta chi trả ngân lượng đấy!”

Gã cụt tay mạnh mẽ phản đối, nhưng Kiều Thái vỗ vỗ vai hăn trước khi họ rời đi.

Ra ngoài điểm, Kiều Thái nói với Mã Vinh, “Mã đệ, ăn uống no nê rồi, tốt hơn chúng ta nên xắn tay vào việc thôi! Làm thế nào để khảo sát một trấn cho thông suốt đây?”

Mã Vinh nhìn màn sương mù dày đặc rồi gãi đầu đáp, “Kiều huynh, đệ cho rằng chúng ta chỉ có thể cước bộ mà thôi!”

Họ tản bộ dọc theo con phố, thận trọng đi sát mặt tiền các cửa hiệu đã lên đèn. Mặc cho sương mù, nơi này vẫn có khá nhiều khách bộ hành qua lại. Mã, Kiều hai người thơ thẩn ngắm nhìn các món hàng địa phương được bày bán và lang thang đây đó hỏi thăm giá cả. Đến cổng Võ miếu, họ đi vào bên trong, bỏ vài đồng mua một bó hương trầm để thắp trước bệ thờ, cầu khẩn cho linh hồn của các tử sĩ đã ngã xuống trong chiến tranh.

Khi đang tản bộ tiếp về phía nam, Mã Vinh hỏi, “Huynh có biết tại sao chúng ta cứ suốt ngày phải giao tranh bên ngoài biên giới để chống lại bọn man di ở đó không? Sao không mặc xác lũ rợ đó tự sinh tự diệt đi?”

“Mã đệ à, đệ không hiểu gì cả,” Kiều Thái ra vẻ ta đây đáp. “Nhiệm vụ của chúng ta là giải thoát bọn chúng khỏi đời sống man rợ và dạy cho chúng biết lối sống có văn hóa như chúng ta!”

“Thế à,” Mã Vinh nói, “bọn Thập Thập Nhĩ tộc ấy cũng hiểu chuyện đó chứ. Huynh có biết tại sao chúng không đòi hỏi tân nương của mình phải là trinh nữ khi thành hôn không? Bởi vì, chiến hữu à, chúng chiếu cố đến thực tế là các thiếu nữ Thập Thập Nhĩ tộc đã luôn ngồi trên lưng ngựa từ thuở nhỏ! Nhưng đừng để các cô nương của chúng ta biết chuyện đó nhé!”

“Đệ hãy ngừng ngay mấy cái chuyện ba xàm đó đi!” Kiều Thái cúi kính gắt lên. “Chúng ta lạc đường rồi đây này.”

Bọn họ nhận ra mình đang ở một nơi có vẻ là khu dân cư. Con phố được lát đá phiến bằng phẳng và hai bên là những bức tường cao của nhiều khu nhà rộng lớn. Không gian vô cùng tĩnh lặng nhờ làn sương mù che lấp mọi âm thanh.

“Đằng trước là một cây cầu phải không?” Mã Vinh hỏi. “Chắc hẳn đó là một con kênh băng qua nửa phía nam của trấn. Nếu đi xuôi theo con kênh này về hướng tây, sớm muộn gì chúng ta cũng sẽ quay lại con phố bán buôn vừa nãy thôi.”

Họ băng qua cầu và bắt đầu đi bộ dọc theo bờ kênh. Bất chợt Mã Vinh đặt tay lên cánh tay Kiều Thái, lẳng lặng chỉ về phía bờ đối diện mờ ảo trong làn sương.

Kiều Thái căng mắt ra nhìn. Bên đó có một nhóm người trông có vẻ đang tiến lại bờ kênh, khiêng trên vai một cái cáng nhỏ không có mui che. Dưới ánh trăng âm đạm chiếu xuyên qua làn sương, y trông thấy bóng người tọa trên cáng là một nam tử đầu trần đang ngồi duỗi chân, cánh tay khoanh trước ngực. Dường như toàn thân nam nhân ấy đều bị quấn vải trắng.

“Gã kỳ quái đó là ai thế?” Kiều Thái hỏi, lòng đầy kinh ngạc.

“Có trời mới biết,” Mã Vinh càu nhàu. “Nhìn kìa, chúng đang dừng lại.”

Một cơn gió mạnh thổi qua xóa tan lớp sương mù. Mã, Kiều hai người cùng trông thấy những kẻ đó hạ cánh xuống. Bất chợt hai tên đứng sau nâng cây gậy lớn lên đánh mạnh xuống đầu và lưng nam tử đang ngồi. Rồi sương mù lại bao phủ dày đặc, bọn họ chỉ nghe thấy tiếng nước bắn tung tóe. Mã Vinh cất tiếng chửi rủa.

“Mau trở lại cầu!” Y rít lên.

Bọn họ quay người lại và gấp rút chạy dọc theo dòng kênh. Tuy nhiên, mắt không trông rõ đường còn mặt đất dưới chân thì trơn trượt, phải mất một lúc họ mới đến được cây cầu. Hai người mau chóng băng qua cầu, thận trọng bước xuôi theo bờ kênh đối diện nhưng chỉ thấy khung cảnh xung quanh vắng lặng không một bóng người. Sau đó, khi đi bộ qua lại dọc theo quãng đường mà họ nghĩ rằng đã chứng kiến cuộc tấn công, Mã Vinh bất chợt cúi xuống và chạm tay xuống đất.

“Có những vết lún sâu ở đây,” y nói. “Đây chắc chắn là nơi mà chúng đã ném gã xấu số kia xuống dòng kênh.”

Lúc này sương mù đã tan bớt đi chút ít, họ có thể trông thấy lớp sinh lầy cách mình vài bước chân. Mã Vinh cởi trần, giao lại áo cho Kiều Thái, tháo giày rồi nhảy ào xuống kênh. Nước dâng đến thắt lưng y.

“Hôi quá!” Y gãi gông. “Đệ chẳng nhìn thấy xác chết nào cả.”

Y lội ra xa hơn rồi quay trở lại bờ, chân chạm vào lớp đất và bùn dày đặc ở dưới đáy kênh.

“Tổn công vô ích,” y càu nhàu vẻ chán ghét. “Chắc hẳn chúng ta nhầm chỗ rồi, ở đây không có gì cả ngoài một vài cục lớn đất sét hay đá tảng, cả giấy vụn vón cục nữa. Gớm quá! Kéo đệ lên đi!”

Trời bắt đầu mưa.

“Vận may của chúng ta chỉ còn thiếu thứ này nữa thôi!” Kiều Thái vừa nói vừa rửa. Ngoái trông hàng hiên phía sau cửa hậu của một khu nhà tắm tối phía sau lưng, Kiều Thái cầm theo y phục và giày của Mã Vinh đến trú mưa ở đó. Mã Vinh vẫn đứng dưới mưa cho đến khi cơ thể được nước mưa gội sạch. Tiếp đó, y cùng Kiều Thái trú chân dưới hàng hiên và dùng khăn quàng cổ lau khô người. Khi trời tạnh, bọn họ lại bắt đầu lên đường dọc theo dòng kênh về hướng đông. Sương mù mỏng dần, hai người trông thấy ở bên trái một hàng dài các bức tường hậu cao ngất của những ngôi nhà bề thế.

“Người huynh đệ à, chúng ta hành sự chưa được tốt lắm,” Kiều Thái rầu rĩ nói. “Các quan viên lão luyện ắt hẳn sẽ tóm gọn những gã đó.”

“Chẳng quan viên lão luyện nào có thể mọc cánh mà bay qua con kênh đó được!” Mã Vinh gắt gỏng đáp. “Cái gã bị băng kín người ấy quả là đã tạo ra một cảnh tượng kì quái. Và nó xứng đáng đứng đầu trong những chuyện tào lao tếu táo mà gã băng hữu cụt tay của huynh đã kể. Đi tìm một nơi uống tiếp thôi!”

Mã, Kiều hai người tiếp tục tản bộ cho đến khi trông thấy qua màn sương ẩm ánh sáng mờ ảo từ chiếc đèn lồng màu sắc, vốn dùng để đánh dấu lối vào bên hông của một tửu lâu. Bọn họ đi vòng ra đằng trước. Bước vào gian phòng chờ được trang hoàng lộng lẫy ở lầu trệt, hai người quắc mắt với tên tiểu nhị lếu láo dám lờ mờ bộ y phục ướt của họ với vẻ oán trách, rồi bước lên cầu thang rộng lớn. Khi đẩy cánh cửa đôi được chạm trổ tinh xảo ra, họ trông thấy một phòng ăn rộng rãi tràn ngập những âm thanh ồn ào huyền ảo.

HỒI 6

Say tửu, cung trăng, thơ tình ái
Hong nhan, kỹ viện, Kiều Thái vương

Ngó thấy toàn những người ăn vận tao nhã, dáng vẻ điềm tĩnh đang vây quanh những chiếc bàn cẩm thạch, Mã, Kiều hai người nhận ra tửu lâu này quá đắt so với hầu bao của mình. “Chúng ta đi chỗ khác thôi,” Mã Vinh cầu nhàu.

Lúc y xoay người định rời đi, một nam nhân gầy gò đang ngồi một mình ở bàn gần cửa ra vào vội đứng bật dậy khỏi ghế. Gã cất giọng khản đặc, “Các vị bằng hữu, xin hãy ngồi xuống luận tửu với ta vài chén! Uống một mình buồn lắm.”

Gã nhìn về phía họ bằng con mắt ướn át bên dưới hàng chân mày cong vút kỳ quái, khiến cho ánh nhìn của gã luôn có vẻ dò xét. Bọn họ để ý thấy gã ta vận một bộ áo dài may từ thứ tơ lụa quý màu chàm và đội một chiếc mũ chòm nhung đen. Tuy nhiên, cổ áo lại dính vài vết bẩn, còn mái tóc rối bù thì lộ cả ra khỏi mũ. Gã có một gương mặt húp híp, sống mũi thôn dài với chóp mũi đỏ bừng.

“Gã đã có lời mời, chúng ta cũng nên bầu bạn cùng gã một lát,” Kiều Thái nói. “Huynh không muốn cái tên quê mùa dưới lầu cho là chúng ta bị đá ra ngoài đâu!”

Mã, Kiều hai người ngồi xuống đối diện với chủ xị, gã lập tức gọi ngay hai vò rượu lớn.

“Người làm gì để kiếm sống?” Mã Vinh hỏi lúc tiểu nhị đã đi khuất.

“Ta tên Bốc Khải, làm cối kè cho thuyền chủ Diệp Thủ Bôn,” nam nhân mảnh khảnh đáp lời. Gã nốc cạn trong một hơi rồi đầy tự hào nói thêm,

“Ngoài ra ta còn là một thi nhân có tiếng đấy.”

“Người đã mời rượu thì bọn ta cũng không khách khí làm gì.” Mã Vinh nói giọng kẻ cả. Y nâng vò rượu lên, ngửa đầu ra sau rồi chậm rãi trút nửa vò thẳng xuống cổ họng mình. Kiều Thái cũng noi gương huynh đệ. Bốc Khái thường thức màn trình diễn đó một cách hào hứng.

“Thật đáng khâm phục!” Gã gật gù nói. “Ở chốn đặc biệt này, khách nhân dùng chén theo quy củ, nhưng ta lại cho rằng cách uống của hai vị mới thật là hào sảng.”

Mã Vinh quẹt miệng cùng một tiếng thở dài khoái trá rồi đáp, “Chỉ là đúng dịp bọn ta cần một ngụm dài mà thôi.”

Bốc Khái châm đầy chén của mình rồi nói, “Kể cho ta nghe một câu chuyện hay ho xem nào! Các vị sống lang bạt giang hồ chắc đã trải qua một cuộc đời ba nổi bảy chìm lắm.”

“Sống lang bạt giang hồ ư?” Mã Vinh quát lên đầy phẫn nộ. “Người nên cẩn trọng lời ăn tiếng nói, bọn ta là quan viên của nha phủ đấy!”

Bốc Khái nhướn đôi mày hình cung cao hơn. Gã hét lên với tiểu nhị, “Dem một vò rượu nữa ra đây, vò lớn nhất ấy!” Đoạn gã tiếp tục, “Rồi rồi, vậy ra hai vị là người mà ngài tân huyện lệnh đã mang theo hôm nay. Nhưng chắc ngài ấy mới thân nạp cả hai mới đây thôi, bởi các vị vẫn chưa có được cái dáng vẻ dương dương tự đắc của mấy tên quan viên quen.”

“Chắc người biết ngài cố huyện lệnh chứ?” Kiều Thái hỏi. “Người ta đồn rằng ngài ấy cũng là một thi nhân đấy.”

“Ta hầu như không rõ,” Bốc Khái đáp. “Các vị biết đấy, ta mới chuyển đến vùng này.” Gã chột đặt chén rượu xuống và kêu lên đầy vui sướng, “Đây là dòng thơ cuối ta đang cố nặn ra!” Nhìn Mã, Kiều với vẻ trịnh trọng, gã nói

thêm, “Dòng thơ này hoàn tất một tuyệt phẩm thi ca dâng tặng cho ánh trăng. Hay là ta ngâm cho các vị nghe nhé?”

“Không!” Mã Vinh khiếp đảm nói.

“Vậy ta ca nó lên nhé?” Bốc Khải hỏi đầy mong chờ. “Các vị biết đấy, ta có một chất giọng khá tốt, những quan khách khác ở đây sẽ rất trân trọng nó.”

“Không!” Mã Vinh và Kiều Thái đồng thanh phản đối. Trông thấy vẻ tổn thương trong mắt nam nhân kia, Kiều Thái lấp liếm, “Bọn ta chỉ là không chuộng thơ ca cho lắm, dưới bất kể hình thức hay thể loại nào.”

“Tiếc thật!” Bốc Khải ca thán. “Hai vị là Phật tử chẳng?”

“Cái gã này đang cố sinh sự đấy hử?” Mã Vinh ngờ vực hỏi Kiều Thái.

“Gã say rồi,” Kiều Thái lãnh đạm đáp. Rồi y nói với Bốc Khải, “Đừng nói người là Phật tử nhé!”

“Một kẻ sùng đạo thành kính,” Bốc Khải nghiêm túc đáp. “Ta thường viếng thăm Bạch Vân tự. Đại sư trụ trì ở đó là một bậc thánh đạo và sư thầy Huệ Bản giảng mấy bài thuyết giáo nhiệm màu. Ngày tới...”

“Nghe này,” Kiều Thái ngắt lời, “chúng ta sẽ uống nữa hay thôi?” Bốc Khải trao cho y cái nhìn trách cứ. Gã đứng lên với một tiếng thở dài thườn thượt và lên tiếng với vẻ bất đắc dĩ, “Hãy thưởng rượu cùng các nàng kỹ nữ!”

“Đến giờ người mới nói được một câu ra hồn!” Mã Vinh nói với vẻ hăng hái. “Người biết chỗ nào ngon lành chứ?”

“Ngựa mà không biết chuồng của nó à?” Bốc Khải khụt khịt đáp. Gã thanh toán ngân lượng rồi bọn họ rời khỏi tửu lâu.

Làn sương mù dày đặc vẫn giăng đầy trên phố. Bốc Khải dẫn Mã, Kiều hai người đến bờ sông nằm sau tửu lâu rồi dùng ngón tay huýt gió. Chiếc đèn

lồng hình vòm treo trên mũi một chiếc thuyền hoa nhỏ hiện ra trong màn sương.

Bốc Khải bước vào trong và nói với người chèo thuyền, “Đến chỗ con thuyền.”

“Này!” Mã Vinh quát. “Không phải người nhắc đến mấy nàng kỹ nữ sao?”

“Như nhau, như nhau cả thôi!” Bốc Khải ung dung đáp lời. “Bước vào trong đi.” Y nói thêm với người chèo thuyền, “Đi đường tắt đấy, các quan gia đây đang rất vội.”

Gã trườn vào dưới mũi thuyền thấp, Mã Vinh cùng Kiều Thái ngồi xổm xuống bên cạnh. Bọn họ lướt về phía trước xuyên qua màn sương, chỉ nghe thấy duy nhất tiếng vẩy nước của mái chèo. Một hồi sau, tiếng động này ngừng lại, con thuyền trôi tiếp một cách tĩnh lặng. Người chèo thuyền dập tắt đèn lồng, rồi con thuyền nằm yên.

Mã Vinh đặt bàn tay nặng trịch của mình lên vai Bốc Khải.

“Nếu đây là một cái bẫy,” y bất chợt lên tiếng, “ta sẽ bẻ gãy cổ người đấy.”

“Đừng có mà nói nhảm!” Bốc Khải gắt gỏng quát.

Tiếng sắt thép loảng xoảng vang lên, rồi con thuyền lại tiếp tục xuôi dòng.

“Chúng ta đang lượn qua bên dưới thủy môn phía đông,” Bốc Khải giải thích. “Một phần lưới sắt bị hỏng. Nhưng đừng báo điều đó cho đại nhân của các vị đấy!”

Chẳng mấy chốc, nước gỗ đen nhánh của một dãy thuyền hoa lớn nổi lên trước mặt họ.

“Thuyền thứ hai, như mọi khi,” Bốc Khải ra lệnh cho người chèo thuyền.

Lúc thuyền của họ xuôi dọc theo cầu tàu, Bốc Khải đưa cho nam nhân vài đồng rồi leo lên mạn thuyền, theo sau là Mã Vinh và Kiều Thái. Gã cẩn trọng đi chầm chậm qua mấy cái bàn nhỏ và ghế đẩu đặt lộn xộn trên sàn, rồi gõ cửa khoang thuyền. Một nữ nhân mập mạp trong bộ áo dài bần thiêu may từ tơ lụa đen vội mở cửa. Mụ cười toe toét, khoe ra một hàm răng đen bóng.

“Đại nhân Bốc Khải, mừng ngài trở lại!” Mụ đơn đả chào. “Mời các lão gia xuống lầu dưới.”

Họ xuống qua một cái thang gỗ dốc đứng và nhận ra mình đang ở trong một khoang thuyền rộng lớn, được chiếu sáng lờ mờ bởi hai chiếc đèn lồng ống màu mè treo trên xà nhà. Ba người ngồi xuống cái bàn lớn chiếm gần hết không gian khoang thuyền. Mụ đàn bà mập mạp vỗ tay vài cái, một gã béo lùn với khuôn mặt thô lỗ liền tiến vào, tay bưng một cái khay đựng vài vò rượu.

Trong lúc tên hầu chằm tằm, Bốc Khải hỏi mụ đàn bà, “Vị hảo hữu kiêm đồng nghiệp của ta đâu rồi?”

“Đại nhân Kim Xương chưa đến ạ,” mụ đáp. “Nhưng tiểu nhân sẽ lo liệu không để cho lão gia nhàm chán đâu!”

Mụ ta ra hiệu cho tên tiểu nhị mở cánh cửa ở phía sau và bốn ả kỹ nữ tiến vào, trên người chỉ mặc độc xiêm y mùa hè mỏng manh. Bốc Khải chào đón bọn kỹ nữ một cách nhiệt tình. Kéo xuống mỗi bên một nàng hầu, gã nói, “Ta lấy hai ả này! Không như các vị nghĩ đâu,” y vội thanh minh với Mã Vinh và Kiều Thái, “chỉ để đảm bảo rằng chén rượu của ta sẽ không bao giờ cạn.”

Mã Vinh ra hiệu cho một cô nương thân hình đầy đặn với gương mặt tròn trĩnh khả ái đến ngồi cạnh mình, còn Kiều Thái thì bắt đầu tán gẫu với cô nương thứ tư. Y thấy rằng nữ nhân này dung mạo rất xinh tươi nhưng có vẻ

ủ ê buồn bã, chỉ đáp lời khi được hỏi đến. Tên ả là Ngọc Châu, vốn là người Cao Câu Ly nhưng nói tiếng Hán rất thạo.

“Quê hương của nàng là một xứ sở xinh đẹp,” Kiều Thái cảm thán khi vòng tay quanh eo kỹ nữ. “Ta đã từng ở đó hồi binh qua.”

Ả đẩy Kiều Thái ra và trao cho y một cái nhìn khinh khỉnh, Y nhận ra mình đã phạm phải một sai lầm tồi tệ bèn nói chữa, “Người dân quê hương nàng là những chiến binh xuất sắc và quả cảm nhưng đội quân của ta lại vượt trội về quân số.”

Ngọc Châu vẫn không đếm xỉa đến y.

“Con tiện nhân kia, mày không biết cười biết nói hay sao?” Mụ đàn bà béo ú cáu kỉnh.

“Ma ma cứ để kệ con,” ả chậm rãi nói với mụ. “Chẳng phải lão gia đây không kêu ca gì hay sao?”

Mụ đàn bà đứng dậy, giơ tay tát Ngọc Châu một cái rồi rút lên, “Con tiện nhân thối tha này, tao sẽ dạy cho mày biết cách hành xử!”

Kiều Thái thô bạo đẩy lưng mụ ta ra. Y gầm gừ, “Bỏ tay của người ra khỏi người cô nương này!”

“Chúng ta đi lên boong thuyền thôi!” Bốc Khải la toáng lên. “Từ tận đáy lòng, ta cảm nhận được mặt trăng đã lên! Kim Xương sẽ đến đây ngay thôi.”

“Thiếp sẽ ở lại đây,” kỹ nữ Cao Câu Ly nói với Kiều Thái.

“Tùy ý nàng,” y đáp rồi đi theo những người khác lên boong thuyền.

Ánh trăng ảm đạm soi rọi dây sà lan neo đậu dọc tường thành. Bọn họ phóng tầm mắt qua mặt nước đục ngầu và lơ mơ trông thấy bờ đối diện.

Mã Vinh ngồi xuống trên một chiếc ghế đầu thấp và kéo ả kỹ nữ đầy đặn ngồi lên đùi mình. Bốc Khải đẩy hai ả kia qua cho Kiều Thái.

“Giữ các cô nương vui vẻ nhé,” gã nói. “Tâm hồn ta giờ đang đặt cả vào những thứ cao quý hơn.”

Gã vẫn đứng, chắp tay sau lưng, ngược nhìn vầng trăng với vẻ ngây ngất. Bất chợt gã nói, “Bởi vì tất cả các vị vẫn luôn yêu cầu, giờ ta sẽ ca cho các vị nghe bài thơ mới của mình.”

Vươn chiếc cổ khẳng khiu, gã cất tiếng với một chất giọng the thé lạnh lạnh.

“Người bằng hữu vô song của ca vũ,

Bạn của niềm vui, che phủ nỗi sầu,

Ánh trăng ơi, trăng nhiệm màu dát bạc...”

Gã dừng lại để thở, rồi chợt hạ thấp đầu xuống và lắng tai nghe. Liếc nhanh mọi người trên boong, gã cúi kính nói, “Ta nghe thấy một tiếng ồn khó chịu!”

“Ta cũng vậy!” Mã Vinh nói. “Trời đất thiên địa ơi, đừng có cất lên những âm thanh khủng khiếp kia nữa. Người không thấy là ta đang trò chuyện nghiêm túc với cô nương này ư?”

“Ta đang nói đến những tiếng động từ bên dưới,” Bốc Khải đáp với vẻ bướng bỉnh. “Ta đoán chừng cô nương của bằng hữu người đang nhận một trận đòn phạt nhẹ nhàng đấy.”

Khi gã im tiếng, bọn họ nghe thấy âm thanh của trận đòn và tiếng kêu rên đứt quãng từ bên dưới. Kiều Thái nhảy dựng lên và lao xuống dưới, Mã Vinh theo sát gót y.

Kỹ nữ Cao Câu Ly nằm đờ người ở trên bàn, bị một tên tiểu nhị giữ chặt tay, tên còn lại thì giữ chân. Mụ đàn bà béo đang dùng roi mây quất lên hông cô nương ấy.

Kiều Thái hạ gục tên tiểu nhị bằng một cú tấn thủ trời giáng vào quai hàm hăn. Tên kia buông chân kỹ nữ và rút ra một thanh chủy thủ* từ thắt lưng của mình. Kiêu Thái phóng qua bàn, đẩy mụ đàn bà kia đập lưng vào tường, nắm lấy cổ tay tên cầm chủy thủ và vặn nhanh như chớp. Hăn ngã ngửa ra sau với tiếng kêu la đau đớn, thanh chủy thủ lạch cạch rơi xuống sàn. Ngọc Châu tự lăn ra khỏi bàn, điên cuồng giật miếng giẻ bấn khỏi miệng mình. Kiêu Thái giúp cô nương đứng dậy và giải thoát ả khỏi miếng giẻ. Tên còn lại cúi người xuống định dùng tay trái nhặt thanh chủy thủ, nhưng Mã Vinh đã cho hăn một cú đá vào xương sườn khiến hăn phải gập người lại bay vào trong góc. Ngọc Châu đang nôn khan dữ dội bỗng bất chợt nôn thốc nôn tháo.

Chủy thủ là một loại kiếm ngắn hoặc dao găm.

“Một gia đình be bé, một hạnh phúc nho nhỏ!” Bốc Khải vẫn cảm thán từ phía trên thang.

“Đi triệu tập bọn lâu la ở thuyền bên cạnh!” Mụ đàn bà béo ú hỗn hển ra lệnh cho tên tiểu nhị đang lồm cồm bò dậy.

“Kêu tất cả các tên khốn lại đây hết cho ta!” Mã Vinh hét lên đầy phấn khích. Y bẻ gãy chân bàn để làm gậy.

“Từ từ, bà dì à, từ từ đã!” Bốc Khải gọi to. “Tốt nhất là mụ nên cẩn trọng. Hai vị này là quan viên nha phủ đấy.”

Mụ đàn bà dần trở nên tím tái, vội vàng ra hiệu cho tên tiểu nhị kia quay trở lại. Quỳ xuống trước mặt Kiêu Thái, mụ rên rỉ, “Quan gia, tiện nhân cầu xin quan gia, tiện nhân chỉ muốn dạy cho đứa tiện nữ biết cách cư xử với quan gia mà thôi!”

“Ta đã bảo mụ bỏ bàn tay dơ bẩn của mình ra khỏi người nàng ấy cơ mà!”
Kiều Thái cúi kinh gắt. Y đưa khăn quàng cổ của mình cho nữ nhân đang đứng run rẩy để ả lau mặt.

“Kiều huynh hãy an ủi nàng ấy một chút đi.” Mã Vinh khuyên nhủ. “Đệ sẽ cầm thanh chủy thủ đó lên chân gã ta một lần nữa.”

Ngọc Châu nhặt áo choàng lên rồi bước đến cánh cửa phía sau. Kiều Thái theo chân ả đi vào một hành lang hẹp. Nữ nhân mở một trong số những cánh cửa nằm dọc theo hành lang, ra hiệu cho Kiều Thái đi vào trong trước rồi bước theo sau.

Kiều Thái thấy khoang thuyền này rất nhỏ với một chiếc giường kê bên dưới ô cửa sổ mạn sườn. Những món đồ gỗ khác chỉ gồm một bàn trang điểm nhỏ cùng chiếc ghế đầu bằng tre lung lay sắp gãy dựng bên cạnh, còn có một rương quần áo lớn bọc da đỏ dựa vào vách tường đối diện. Kiều Thái ngồi xuống trên chiếc rương quần áo và đợi Ngọc Châu đi vào.

Lúc nữ nhân lẳng lặng quàng xiêm y lên trên giường, Kiều Thái lúng túng nói, “Ta xin lỗi, tất cả là lỗi của ta.”

“Không sao cả,” kỹ nữ hờ hững đáp, khom người trên giường rồi lấy ra một chiếc hộp tròn nhỏ từ khung cửa sổ. Kiều Thái không thể rời mắt khỏi thân hình quyến rũ ấy.

“Nàng nên mặc y phục chỉnh tề vào đi,” y gằn giọng nói.

“Ở trong này nóng quá,” Ngọc Châu đáp với giọng ủ rũ, hai tay mở hộp và bôi thuốc mỡ lên những lằn roi quanh hông mình.

“Nhìn xem,” nữ nhân chột nói, “may mà chàng tới vừa kịp lúc! Da thịt thiếp vẫn chưa bị rách.”

“Nàng làm ơn mặc y phục vào được không?” Giọng Kiều Thái khàn khàn.

“Thiếp tưởng rằng chàng hứng thú muốn biết chứ,” kỹ nữ diễm tình nói. “Chàng tự nhận rằng đó là lỗi của mình, không phải sao?” Á gấp chiếc áo choàng lại, đặt nó trên ghế đầu trước căn thềm ngồi xuống và bắt đầu chỉnh trang lại mái tóc.

Kiều Thái ngăm nhìn tấm lưng đẹp chuẩn mực của nữ nhân. Y tức giận tự nhủ rằng quấy rầy cô nương kia vào lúc này thì thật là hèn hạ. Rồi y trông thấy bộ ngực đầy đặn săn chắc phản chiếu trong gương. Y nuốt nước miếng và tuyệt vọng kêu lên, “Đừng làm thế nữa! Thật là quá sức chịu đựng của bất kỳ nam nhân nào!”

Ngọc Châu quay đầu lại nhìn y đầy kinh ngạc. Rồi ả nhún đôi bờ vai tròn trịa của mình, rồi ghé rồi ngồi xuống trên chiếc giường đối diện với Kiều Thái. [👁](#)

Cuộc gặp gỡ ở trên thuyền hoa



“Có thật chàng đến từ nha phủ không?” Kỹ nữ bất chợt hỏi. “Chàng biết đấy, mấy khách nhân đến nơi này thường hay ba hoa lắm.”

Khoan khoái vì đề tài đã chuyển hướng, Kiều Thái kéo một văn tự được gấp gọn từ trong giày ra. Kỹ nữ chùi sạch tay vào tóc rồi nhận lấy nó.

“Thiếp không biết chữ,” nữ nhân thú nhận, “nhưng thiếp có đôi mắt tinh tường!”

Ngọc Châu vắn hông lại và vươn tay xuống đằng sau chiếc giường, lấy ra một cái gói dẹt hình vuông phẳng lì được bọc kín trong lớp giấy xám xịt. À ngồi thẳng người dậy và đối chiếu con dấu trên giấy thông hành của Kiều Thái với con dấu được đóng trên những nếp gấp của giấy bọc. Trả lại giấy thông hành lại cho y, nữ nhân reo lên, “Ra là chàng nói thật! Đó là cùng một con dấu.”

Kỹ nữ trầm ngâm nhìn thẳng vào Kiều Thái, chậm rãi mơn trớn đùi mình. “Làm sao mà nàng có được cái gói có con dấu của nha phủ?” Kiều Thái tò mò thắc mắc.

“Nhìn xem, chàng đã để ý đến thiếp rồi kìa,” ả bữu môi nũng nịu. “Chàng là một tay bắt trộm chân chính phải không?”

Kiều Thái siết chặt hai nắm tay. “Nhìn đây, cô nương!” Y thốt lên. “Nàng mới vừa bị thương, đúng chứ? Nàng không cho rằng ta rất hèn hạ khi muốn ăn nằm với nàng ngay lúc này chứ, hử?”

Kỹ nữ liếc trộm y, ngáp một cái rồi chậm rãi đáp, “Thiếp không cho là thế đâu.”

Kiều Thái vội vàng đứng dậy.

Khi trở lại khoang chính, y phát hiện Bốc Khải đang ngồi tại bàn, đầu gối lên cánh tay, miệng ngáy như sấm. Mụ đàn bà mập mạp ngồi đối diện với gã, ngăm nhìn chén rượu với vẻ rầu rĩ. Kiều Thái thanh toán ngân lượng với mụ và cảnh cáo rằng mụ sẽ gặp rắc rối to với y nếu còn ngược đãi thiếu nữ Cao Câu Ly một lần nữa.

“Thưa quan gia, đứa tiện nữ đó chỉ là một nô lệ chiến tranh và tiểu nhân đã mua ả từ triều đình theo cách hợp pháp,” mụ đáp gay gắt. Đoạn mụ dụ giọng với vẻ lấy lòng, “Nhưng tất nhiên lời nói của quan gia cũng là vương pháp đối với tiểu nhân ạ.”

Mã Vinh bước vào, trông có vẻ thỏa mãn. “Xét cho cùng, nơi này là một chốn khá dễ chịu,” y nói, “và cô nương tròn trịa kia quả là thượng đẳng!”

“Bẩm, tiểu nhân mong sẽ sớm kiếm được kỹ nữ tốt hơn cho quan gia!” mục đàn bà hăm hở nói. “Có một cô nương mới trên chiếc thuyền hoa thứ năm, dung mạo như hoa như ngọc, còn được giáo dưỡng tử tế nữa. Chỉ là lúc này ả đang được giữ riêng lại cho một vị đại nhân nào đó, nhưng mà những việc ấy không kéo dài mãi đâu, như quan gia biết đấy! Có lẽ trong một hoặc hai tuần...”

“Tốt lắm!” Mã Vinh hét lên. “Bọn ta sẽ quay lại. Nhưng bảo mấy gã của mục đừng có mà vung dao vào bọn ta, điều đó làm bọn ta không vui đâu. Mà khi mất vui thì bọn ta rất có thể sẽ hành xử lỗ mãng đấy.” Y lay vai Bốc Khải và hét vào lỗ tai gã, “Dậy thôi, thi nhân nửa mùa! Gần nửa đêm canh ba rồi, về nhà đi thôi!”

Bốc Khải ngẩng lên và trao cho hai người cái nhìn hằn học, “Cả hai người đều là những kẻ phạm phu tục tử,” gã nói vẻ ngạo mạn. “Không đời nào các người hiểu được tâm hồn cao quý của ta đâu. Ta muốn ở đây chờ hảo bằng hữu Kim Xương của mình. Bầu bạn với các người khiến ta ghê tởm, các người chỉ nghĩ đến việc chèn chèn và gian dâm mà thôi. Đi đi, ta khinh thường các người!”

Mã Vinh cười rống lên. Y đẩy mũ Bốc Khải sụp xuống che mắt gã rồi cùng với Kiều Thái huyết gió gọi thuyền.

HỒI 7

Báo án hộp xưa, Địch Nhân Kiệt thấu

Án tra đêm tử, Địch giấu mình

Lúc Mã Vinh cùng Kiều Thái trở về nha phủ, họ trông thấy ánh đèn trong thư phòng của Địch huyện lệnh. Bọn họ nhận thấy ông đang đóng cửa hội ý kín với Hồng quân sư, trên án thư chất chồng các văn thư và giấy tờ.

Huyện lệnh ra hiệu cho hai người ngồi xuống mấy chiếc ghế đầu trước án thư rồi nói, “Tối nay ta đã cùng lão Hồng tra xét thư phòng của cố huyện lệnh nhưng không thể tra được trà đã bị hạ độc như thế nào. Do bếp pha trà nằm trước cửa sổ nên lão Hồng nghĩ rằng kẻ sát nhân đã đẩy một cái ống thối mỏng xuyên qua ô giấy của khung cửa sổ từ bên ngoài, rồi theo cách đó thối chất độc dưới dạng bột vào trong cái nồi đun nước. Tuy nhiên, lúc trở lại thư phòng để xác minh giả thuyết này, bọn ta lại phát hiện phía ngoài cửa sổ là những tấm chắn nặng trĩu đã không được mở ra trong nhiều tháng rồi. Cửa sổ đó nhìn ra một góc tối của hoa viên, vì thế mà cố huyện lệnh chỉ dùng cửa sổ còn lại ở trước án thư của ngài ấy.

“Ngay trước bữa cơm tối, ta đã tiếp đón bốn viên Vệ úy trấn thành, bọn họ là những gã khá đàng hoàng đấy. Vệ úy phò người Cao Câu Ly cũng đến, quả là một gã có năng lực. Có vẻ như gã cũng từng giữ một chức quan nào đó ở cố quốc.” Huyện lệnh ngừng lại một lát, liếc qua những ghi chép mà ông đã viết lúc nói chuyện với lão Hồng. “Sau bữa cơm tối,” ông nói tiếp, “ta cùng lão Hồng tra xét kỹ lưỡng những văn thư quan trọng nhất trong văn khố ở đây và phát hiện ra mọi sổ sách đều được cập nhật rất cẩn thận.”

Địch Nhân Kiệt gạt văn thư trước mặt sang một bên và mau mắn hỏi, “Thế nào, nhiệm vụ của cả hai người tối nay ra sao?”

“Thưa tri huyện, e là bọn thuộc hạ vẫn chưa làm tròn phận sự,” Mã Vinh rầu rĩ nói. “Thuộc hạ cùng bằng hữu sẽ phải học tường tận mọi việc bắt đầu từ

những gì sơ đẳng nhất, đại loại là vậy.”

“Ta cũng phải tự mình học công vụ đây,” Địch Nhân Kiệt đáp với một nụ cười uể oải. “Chuyện gì đã xảy ra?”

Trước tiên, Mã Vinh bẩm báo những gì lão bản của Cửu Hoa Viên đã kể về lão Đường cùng phụ tá là Phạm Trọng. Lúc y dứt lời, Địch Nhân Kiệt lắc đầu nói, “Ta không hiểu có chuyện gì không ổn với lão Đường nữa. Lão ta đang ở trong một tình trạng tệ hại, tưởng tượng ra mình nhìn thấy hồn ma của vị huyện lệnh quá cố. Có vẻ điều đó khiến lão ta cực kỳ hoảng hốt. Nhưng ta cũng nghi ngờ là có điều gì khác bất minh ở đây. Lão Đường khiến ta phát cáu nên ta đã cho lão về sau khi thưởng thức xong trà muộn.

“Còn về Phạm Trọng, chúng ta không nên quá coi trọng những gì gã chủ tửu điểm nói. Những người đó thường có thành kiến với quan viên nha phủ. Bọn họ không thích việc chúng ta kiểm soát giá gạo, áp chế các thứ thuế lên rượu và những thứ khác. Chúng ta sẽ hình thành nhân tri diện riêng về Phạm Trọng khi nào hắn xuất hiện trở lại.”

Huyện lệnh nhấp vài ngụm từ chén trà của mình, rồi tiếp tục lên tiếng, “Tiện thể, lão Đường báo với ta rằng nơi này quả thật có một con cạp ăn thịt người đang lảng vảng. Mới tuần trước nó đã vồ chết một nông phu. Ngay khi chúng ta có tiến triển với việc tra án, hai người thử đi săn con súc vật đó.”

“Thưa đại nhân, đó chính là công việc mà bọn thuộc hạ ưa thích!” Mã Vinh hào hứng nói, nhưng rồi mặt y lại xịu xuống. Sau vài lần do dự, y kể lại vụ tấn công giết người mà bọn họ cho là mình đã tận mắt chứng kiến trên bờ kênh.

Địch Nhân Kiệt trông có vẻ lo âu. Ông mím môi rồi nói, “Mong là sương mù đã khiến các người nhìn lầm. Ta không muốn có một vụ án mạng thứ hai trong tay ngay lúc này đâu! Trở lại đó vào sáng ngày mai và xem các người có thể thăm dò được gì thêm từ cư dân ở vùng đó không. Có lẽ sẽ có một lời

lý giải khá bình thường cho những gì mà các người trông thấy. Thêm vào đó, chúng ta sẽ coi xem có ai báo án mất tích không.”

Đoạn Kiều Thái bẩm báo về cuộc gặp gỡ giữa bọn họ với viên cố kế của Diệp Thủ Bôn là Bốc Khải, rồi thuật lại câu chuyện đã được gọt giũa ngăn gọn về chuyến ghé thăm các nhà thổ trên sông. Y nói rằng bọn họ đã uống rượu ở đó và trò chuyện một lát với các kỹ nữ.

Mã, Kiều hai người thở phào nhẹ nhõm khi trông thấy huyện lệnh có vẻ hài lòng với những lời bẩm báo của bọn họ.

“Các người hành sự không hề tệ chút nào!” Ông nói. “Các người đã thu thập được khá nhiều tin tức, nhà thổ là nơi qua lại của tất cả những kẻ bất hảo trong trấn. Thật tốt là giờ các người đã biết đường đi đến đó. Chúng ta hãy tìm thử xem những con thuyền ấy neo đậu chính xác ở chỗ nào. Lão Hồng, đưa cho ta tấm bản đồ mà chúng ta đang xem dở.”

Lão Hồng trải tấm bản đồ phác họa trấn lên án thư. Mã Vinh đứng dậy và cúi xuống nhìn, trở vào cây cầu thứ hai bắc ngang qua dòng kênh, phía đông thủy môn ở vùng tây nam. 

“Bẩm đại nhân, ở đâu đó gần đây,” y nói, “bọn thuộc hạ đã trông thấy một nam tử ngồi trên cáng. Sau đó, hai huynh đệ gặp Bốc Khải trong tửu lâu ở chỗ này, rồi đi thuyền xuôi theo dòng kênh về hướng đông. Rồi cả hai rời đi bằng thủy môn kia.”

“Làm sao các người vượt qua đó được?” huyện lệnh hỏi. “Mấy thủy môn này đều có lưới sắt chặn chắc chắn cơ mà.”

“Một đoạn của tấm lưới đó đã bị thủng,” Mã Vinh đáp. “Một con thuyền nhỏ có thể chui qua khe hở đó.”

“Ngày mai, việc đầu tiên chúng ta cần phải làm là sửa lại lưới,” Địch Nhân Kiệt nói. “Nhưng tại sao mấy nhà thổ đó lại ngụ ở chốn sông nước?”

“Thưa đại nhân, lão Đường đã kể với lão phu,” lão Hồng xen vào, “rằng vài năm trước, một vị huyện lệnh tại nhiệm không muốn có bất cứ nhà thổ nào bên trong trấn. Vì thế, bọn kỹ nữ buộc phải dời lên trên những con thuyền, neo đậu ở nhánh sông ngoại ô tường thành. Sau đó, vị huyện lệnh hay ra vẻ quang minh lỗi lạc ấy được thuyền chuyển đi nơi khác, nhưng những nhà thổ vẫn lưu lại đó vì các thuyền nhân cảm thấy điều này thuận tiện. Bọn họ có thể đến thẳng nơi ấy từ thuyền của mình mà không cần phải đi ngang qua đội lính tuần tại các cổng.”

Địch Nhân Kiệt gật gù, vuốt chỗ tóc mai dài và nhận xét, “Gã Bốc Khải đó nghe chừng cũng thú vị đấy, lúc nào ta muốn gặp gã.”

“Gã ta tự xưng là một thi sĩ,” Kiều Thái nói, “nhưng gã cũng là một khách nhân tinh tường lẫn tinh tướng. Chỉ thoáng nhìn một cái là gã đã đoán ra bọn thuộc hạ từng là những kẻ cường đạo. Rồi lúc ở trên thuyền, gã là người duy nhất nhận ra bọn chúng đang đánh đập cô nương đó.”

“Đánh đập một cô nương sao?” Địch Nhân Kiệt kinh ngạc hỏi.

Kiều Thái dấm vào đầu gối của mình. “Cái gói!” Y la lên. “Thuộc hạ thật đần độn! Thuộc hạ đã quên mất nó! Cô nương Cao Câu Ly đó đã đưa lại cho thuộc hạ một cái gói mà Vương huyện lệnh giao phó cho nàng ấy.”

Huyện lệnh bật dậy khỏi ghế. “Nó có thể là manh mối đầu tiên của chúng ta đấy!” Ông phấn khởi nói. “Nhưng tại sao vị cố huyện lệnh lại đưa nó cho một kỹ nữ tầm thường chứ?”

“Bẩm,” Kiều Thái đáp, “cô nương đó thuật rằng mình đã gặp Vương huyện lệnh khi được vờ đến góp vui trong một bữa tiệc tại tửu lâu, rồi lão huyện lệnh vô lại ấy bắt đầu sủng ái nàng ta. Tất nhiên lão không thể đến thăm kỹ nữ ở trên thuyền hoa, nhưng vẫn thường xuyên giữ nàng ấy lại qua đêm ngay tại hậu viện của mình. Vào buổi sáng nọ, khoảng một tháng trước, khi nàng ta chuẩn bị rời đi, lão đưa cho nàng một cái gói và bảo rằng nơi không ai nghĩ đến nhất luôn là chỗ giấu đồ an toàn nhất. Lão bảo nàng ta giữ hộ

món đồ này và không được nói với bất cứ ai, vì mình sẽ đòi lại khi nào cần. Nàng ta có hỏi bên trong gói là thứ gì nhưng lão chỉ cười âm lên và bảo rằng nó chẳng phải thứ gì quan trọng cả. Nhưng sau đó, lão lại trở nên nghiêm túc và dặn cô nương ấy là nếu có chuyện gì xảy ra với mình thì nàng ta phải giao nó cho huyện lệnh kể nhiệm.”

“Thế sao nàng ta không mang nó đến nha phủ sau khi cố huyện lệnh bị sát hại?” Địch Nhân Kiệt hỏi.

“Bẩm, những kỹ nữ như cô nương ấy,” Kiều Thái nhún vai đáp, “sợ chết khiếp chốn nha phủ. Nàng ta thích đợi một ai đó từ nơi này lên thuyền hơn và thuộc hạ là người đầu tiên tình cờ đến đó. Nó đây ạ.”

Y lấy ra một cái gói từ tay áo và trao nó cho huyện lệnh.

Địch Nhân Kiệt xoay cái gói trong tay rồi phấn khích nói, “Chúng ta hãy ngó xem bên trong có gì!”

Ông giật dấu niêm phong và mau chóng xé phăng lớp giấy bọc. Bọn họ thấy một chiếc hộp sơn mài nhẵn nhụi màu đen. Nắp hộp được trang trí biểu tượng hai thân tre và một cụm lá, được đúc nổi đẹp đẽ bằng sơn mài hoàng kim đầy tinh xảo, một khung trang trí khảm xà cừ viền quanh.

“Chiếc hộp này là một cổ vật quý giá,” Địch Nhân Kiệt nói trong khi nhắc nắp hộp lên. Rồi ông bật ra một tiếng kêu đầy thất vọng. Chiếc hộp trống không.

“Có kẻ đã lục lọi nó!” Ông giận dữ hét lên, nhanh chóng nhặt miếng giấy vừa xé lên. “Quả thật có nhiều thứ ta cần phải học,” ông cúi kính nói thêm. “Lẽ ra ta nên kiểm tra kỹ dấu niêm phong trước khi xé tờ giấy bọc! Giờ thì đã quá muộn rồi.”

Ông dựa lưng ra ghế, nhúu chặt đôi mày. Hồng Lượng xem xét chiếc hộp sơn mài với vẻ hiếu kỳ. “Bẩm, nếu phán đoán dựa trên kích thước và hình dáng

của hộp,” lão Hồng nói, “lão phu cho rằng nó được dùng để cất giữ giấy tờ.”

Địch Nhân Kiệt gật đầu.

“Được rồi,” ông thở dài nói, “còn tốt hơn là không có gì. Vị huyện lệnh quá cố chắc đã cất một số giấy tờ quan trọng bên trong, quan trọng hơn cả những thứ ngài ấy đã cất trong ngăn kéo của án thư. Kiều Thái, cô nương đó cất cái gói ở chỗ nào?”

“Bẩm đại nhân, nàng ta giữ cái gói bên trong khoang thuyền của mình, ở khoảng trống giữa chiếc giường với vách tường.” Kiều Thái mau mắn đáp lời.

Địch Nhân Kiệt trao cho y một ánh nhìn sắc lẹm. “Ta hiểu rồi,” ông lạnh nhạt nói.

“Nàng ta đảm bảo với thuộc hạ,” Kiều Thái nhanh chóng nói tiếp để che giấu vẻ ngượng ngùng của mình, “rằng mình chưa bao giờ kể về nó hay đưa cho bất kỳ ai khác xem. Nhưng nàng ta còn nói thêm rằng lúc mình không ở đó thì các cô nương khác cũng có thể dùng khoang thuyền này, rồi các nô bộc và khách nhân cũng thoải mái ra vào nơi đó.”

“Điều đó có nghĩa là,” huyện lệnh nói, “cho dù cô nương của người nói thật, hầu như bất cứ ai cũng có thể chạm tay vào chiếc hộp này! Lại một ngõ cụt khác.”

Ông suy tư trong chốc lát rồi nhún vai nói tiếp, “À, lúc kiểm tra những cuốn sách trong thư phòng của Vương huyện lệnh, ta có tìm thấy một cuốn sổ. Nhìn thử xem các người có hiểu điều gì về nó hay không?”

Ông mở ngăn kéo rồi đưa cuốn sổ cho Mã Vinh. Y đọc lướt qua nó, Kiều Thái đứng phía sau nhìn qua vai y. Gã cao lớn lắc đầu rồi trả cuốn sổ lại cho huyện lệnh.

“Thưa huyện lệnh, bọn thuộc hạ không thể đi bắt một vài gã lưu manh cho ngài hay sao?” Y hỏi với vẻ mong đợi. “Bằng hữu và thuộc hạ không giỏi mấy chuyện vận dụng đầu óc, nhưng bọn thuộc hạ biết tất tần tật về những thứ võ biên, tay chân chặt chém.”

“Đầu tiên ta phải xác định được kẻ thủ ác trước rồi mới có thể tóm cổ hắn,” huyện lệnh đáp với một nụ cười âm đạm. “Nhưng đừng lo lắng, ta có một công vụ đặc biệt cho các người ngay tối nay đây.

“Vì vài lý do tất yếu, ta cần tra xét hậu đường của Bạch Vân tự mà không để bất kỳ ai phát hiện. Xem địa đồ lần nữa đi, rồi nói cho ta biết kế hoạch có thể được tiến hành như thế nào.”

Mã Vinh và Kiều Thái chụm đầu vào tấm bản đồ. Địch Nhân Kiệt giơ ngón trỏ chỉ vào và nói, “Các người thấy đó, ngôi chùa này nằm ở phía đông trấn, trên bờ đối diện của nhánh sông và phía nam phố người Cao Câu Ly. Lão Đường đã nói với ta rằng khu hậu sảnh của ngôi chùa nằm ngay bên dưới bức tường. Ngọn đồi phía sau nó được bao phủ bởi một cánh rừng rậm.”

“Trường thì có thể trèo lên,” Mã Vinh nói. “Vấn đề là làm sao để tiếp cận đằng sau ngôi chùa mà không thu hút sự chú ý. Không có nhiều khách bộ hành trên đường vào thời điểm tối muộn, nhưng không đời nào lính tuần ở Đông môn chịu câm miệng khi bắt gặp chúng ta ‘thập diện mai phục’ ở đó lúc quá muộn như thế.”

Kiều Thái ngược lên từ tấm bản đồ và nói, “Chúng ta có thể thuê một chiếc thuyền đằng sau tửu lâu mà bọn thuộc hạ gặp Bốc Khải. Mã Vinh là một tay chèo thuyền cự phách, đệ ấy có thể chở chúng ta xuôi dòng kênh, chui qua lỗ hổng ở thủy môn để tiếp tục đi sang nhánh sông. Sau đó chúng ta đành phải trông cậy vào vận may của bản thân thôi.”

“Ý tưởng nghe có vẻ hay,” Địch Nhân Kiệt nói. “Ta chỉ cần khoác thêm tấm áo đi sẵn trước khi lên đường.”

Bốn người rời khỏi nha phủ bằng cửa ngách rồi cuốc bộ dọc theo con đường chính về phía nam. Thời tiết đã đẹp hơn, vầng trăng sáng tỏ trên bầu trời đêm. Bọn họ tìm thấy một chiếc thuyền neo ở phía sau tửu lâu và thuê nó, đặt cọc trước một khoản ngân lượng.

Mã Vinh quả thực là một tay chèo thuyền lão luyện. Y thuần thục chèo con thuyền nhỏ đến thủy môn. Sau khi bọn họ vượt qua đoạn lòng lẻo trên tấm lưới cáo, y tiến về phía những nhà thổ trôi nổi trên mặt nước và chèo dọc theo cạnh con thuyền cuối dãy. Rồi y bất chợt rẽ về phía đông và mau chóng đưa thuyền vượt sang phía bên kia.

Y chọn một vị trí có bụi cây rậm rạp trên bờ đối diện. Khi huyện lệnh và Hồng quân sư bước ra, Mã Vinh và Kiều Thái kéo thuyền lên đất liền và đẩy nó xuống bên dưới bụi cây.

“Thưa đại nhân, chúng ta nên để lão Hồng ở lại đây,” Mã Vinh nói. “Chúng ta không thể bỏ mặc con thuyền không có ai trông coi, hơn nữa việc đi lại phía trước có thể khó khăn đấy.”

Địch Nhân Kiệt gật đầu rồi theo Mã Vinh và Kiều Thái xuyên qua bụi rậm. Đến ven đường, Mã Vinh giơ tay lên rẽ mấy cành cây ra, chỉ vào bên sườn núi cây cối rậm rạp ở ven đường đối diện. Bọn họ trông thấy ở đằng xa về bên trái là cổng Bạch Vân tự xây bằng đá cẩm thạch.

“Đệ chẳng thấy ai quanh đây cả,” Mã Vinh nói. “Phi thân qua bên đó đi.” Dưới đám cây cối ở bên kia đường là một khoảng không tối đen như mực. Mã Vinh cầm tay Địch Nhân Kiệt và giúp ông vượt qua bụi cây rậm rạp. Kiều Thái đã ở sẵn đằng trước họ, giữa đám cây cối phía trên cao, y hầu như không gây ra một tiếng động nào. Đó là một việc leo trèo đầy chông gai. Đôi lúc, hai hoa tiêu của Địch Nhân Kiệt tận dụng những con đường mòn hẹp dốc, rồi lại rẽ lối xuyên qua những đám cây. Chẳng mấy chốc, huyện lệnh đã mất hết mọi cảm giác về phương hướng, nhưng hai nam nhân còn lại vốn là

những bậc thầy thông thạo việc băng rừng, vẫn vững vàng tiến về phía trước.

Bất chợt Địch Nhân Kiệt phát hiện Kiều Thái đang ở bên cạnh mình. Y thì thầm, “Chúng ta đang bị theo dõi.”

“Đệ cũng nghe thấy nó.” Mã Vinh thì thầm nói.

Ba người đứng sát vào nhau bất động. Lúc này, huyện lệnh mới nhận ra những âm thanh sột soạt mờ mờ lung và một tiếng gầm gừ trầm thấp đến từ nơi nào đó phía dưới, bên trái ông.

Mã Vinh giật mạnh tay áo của Địch Nhân Kiệt và nắm sấp người, ép sát bụng xuống đất. Huyện lệnh và Kiều Thái liền làm theo. Bọn họ trườn đến gần một đỉnh đồi thấp. Mã Vinh cẩn thận rẽ các nhánh cây ra một chút. Y bắt đầu rửa thầm nho nhỏ.

Địch Nhân Kiệt nhìn xuống hẻm núi nông bên dưới. Được ánh trăng soi rọi, ông thấy một bóng hình đen ngòm đang nhảy những bước dài xuyên qua trắng cỏ kiếm cao vút.

“Chắc chắn là một con cạp!” Mã Vinh thì thầm đầy phấn khích. “Tiếc là chúng ta không mang theo nó. Nhưng đừng lo, nó sẽ không cả gan tấn công ba người đâu.”

“Câm miệng!” Kiều Thái rít qua kẽ răng. Y chăm chú quan sát bóng hình màu đen di chuyển nhanh như chớp qua trắng cỏ. Nó bật nhảy lên một tảng đá rồi lao đi bên dưới rừng cây.

“Không phải cạp thường đâu!” Kiều Thái rít lên. “Lúc nó nhảy lên, huynh nhắc thấy một bàn chân màu trắng có móng vuốt. Là cạp tinh đấy!”

Một tiếng tru dài ma mị xé tan bầu không khí tĩnh mịch. Âm thanh gần giống tiếng người của nó truyền một cơn rùng mình ớn lạnh dọc theo cột

sống Địch Nhân Kiệt.

“Nó đã đánh hơi thấy chúng ta,” Kiều Thái khàn giọng nói. “Mau chạy đến ngôi chùa! Chắc là nó phục ngay dưới sườn núi đấy!”

Y bật mạnh dậy, bắt lấy cánh tay Địch Nhân Kiệt. Hai gã lao xuống dốc núi nhanh nhất có thể kéo huyện lệnh theo cùng. Đầu óc ông chết lặng, tiếng tru khủng khiếp đó vẫn vang vọng bên tai. Ông vấp phải một cái rễ cây và ngã lộn nhào, được kéo dậy ngay lập tức và sảy chân thêm lần nữa, mấy nhánh cây xé toạc y phục ông. Nỗi hoảng sợ man dại xâm chiếm Địch Nhân Kiệt, bất cứ khoảnh khắc nào ông cũng tưởng tượng ra cảm giác bị một sức nặng kinh hồn đè lên lưng rồi những móng vuốt sắc nhọn xé toạc cổ họng mình.

Bất chợt hai nam nhân kia buông ông ra và nhanh chóng tiến về phía trước. Khi huyện lệnh đã trườn qua bụi rậm, ông trông thấy một bức tường gạch cao khoảng mười thước* phía trước mặt. Kiều Thái đã cúi người xuống tựa vào tường. Mã Vinh nhẹ nhàng nhảy qua vai y, vươn tay với lên đầu tường và tự nhích đẩy người lên. Lúc ngồi giạng chân trên bờ tường, y rướn người về phía trước và ra hiệu cho Địch Nhân Kiệt. Kiều Thái giúp ông trèo, huyện lệnh nắm lấy tay Mã Vinh để được kéo lên. “Mau nhảy xuống!” Mã Vinh gằn giọng.

10 thước tương đương 4 mét.

Địch Nhân Kiệt tự đu mình qua bức tường, dùng tay bám vào bờ tường, rồi thả người xuống dưới và ngã lên một đồng rác. Lúc ông nhồm người dậy, Mã Vinh và Kiều Thái đã nhảy xuống bên cạnh. Từ cánh rừng ở bên kia bức tường, bọn họ lại nghe thấy tiếng tru kéo dài không dứt. Rồi mọi vật chìm vào tĩnh lặng.

Bọn họ đang ở trong một hoa viên nhỏ, trước mặt là một sảnh cao lâu được xây trên thềm gạch rộng lớn, cao khoảng bốn thước so với mặt đất. “Được rồi, ngài huyện lệnh, hậu đường của ngài đây!” Mã Vinh khàn giọng nói,

gương mặt thô kệch của y bơ phờ dưới ánh trăng. Kiều Thái lẳng lẳng xem xét vài vết rách trên áo choàng của mình.

Địch Nhân Kiệt thở hắt hển vẻ nặng nhọc, mồ hôi túa trên mặt và khắp thân thể. Ông vận sức chinh lại giọng và lên tiếng, “Chúng ta sẽ leo lên nền đất đó rồi đi bộ vòng qua lối vào sảnh.”

Bọn họ đi đến mặt trước sảnh, bắt gặp một khu điện thờ bằng ngang qua một hoa viên chữ điền rộng lớn được lát đá cẩm thạch. Chốn này tĩnh lặng như bãi tha ma.

Huyện lệnh đứng quan sát khung cảnh yên bình trong giây lát, rồi quay lại thử mở cánh cổng đôi nặng trĩu của sảnh đường. Bọn họ nhìn thấy một gian phòng rộng rãi, được soi sáng lờ mờ bởi ánh trăng chiếu xuyên qua ô cửa sổ giấy trên cao. Nơi này trống trải chẳng có gì, ngoại trừ một hàng các rương hòm thuôn hình chữ nhật và tối om om. Một thứ mùi thối rữa phảng phất trong bầu không khí nặng nề.

Kiều Thái lăm băm rửa, “Đây là những cổ áo quan!”

“Đó là lý do vì sao ta đến đây,” Địch Nhân Kiệt lạnh lùng nói. Ông lấy ra một cây nến từ ống tay áo rồi kêu Mã Vinh đưa cho mình hộp mỗi lửa. Sau khi thắp sáng ngọn nến, huyện lệnh rón rén đi lại giữa những chiếc quan tài, cúi người đọc câu chữ ghi trên những miếng giấy dán ở mặt trước. Ông dừng lại bên cạnh chiếc áo quan thứ tư, đứng thẳng người dậy và chạm dọc theo nắp hòm.

“Nó chỉ được đóng đinh tạm bợ,” Địch Nhân Kiệt thì thào. “Nhấc nắp hòm xuống!” Ông chờ đợi với vẻ thiếu kiên nhẫn trong lúc hai thủ hạ tra dao găm bên dưới nắp và vận lỏng nó ra. Bọn họ nâng nó lên rồi đặt xuống sàn. Một mùi hôi thối buồn nôn bốc lên từ khoảng tối mù bên trong. Mã Vinh và Kiều Thái bật lùi ra sau, không quên buông lời rửa.

Địch Nhân Kiệt mau chóng đưa khăn quàng cổ lên che mũi miệng. Ông giờ ngọn nến và nhìn chăm chú xuống gương mặt của tử thi. Mã Vinh và Kiều Thái nhìn qua vai ông, tính hiếu kỳ đã lấn át nỗi sợ. Huyện lệnh nhận ra đó quả thật là nam nhân mình đã diện kiến ở hành lang: nét mặt ngạo nghễ, đôi lông mày mỏng và thẳng, chiếc mũi thanh mảnh và một vết bớt lớn trên má trái. Điểm khác biệt duy nhất là những đốm màu xanh xấu xí đã làm biến dạng hai gò má hóp và đôi mắt trũng sâu đã khép lại. Huyện lệnh cảm thấy một cảm giác trống rỗng đến buồn nôn cuộn lên bên trong dạ dày của mình. Giống nhau như hai giọt nước, không có trò lừa đảo nào ở đây cả. Ông đã đựng một hồn ma trong gian nhà hoang đó!

Địch Nhân Kiệt bước lùi lại rồi ra hiệu cho Mã Vinh và Kiều Thái đặt nắp hòm về chỗ cũ. Đoạn ông thối tắt ngọn nến.

“Tốt hơn là chúng ta đừng nên về theo lối cũ,” ông khô khan nói. “Hãy bám theo bức tường ngoài rồi leo qua nó ở mặt trước ngôi chùa, gần với cổng ra vào. Rủi thì chúng ta bị phát giác, nhưng mối nguy hiểm trong rừng kia còn ghê gớm hơn!”

Hai gã lâu bầu tán thành.

Ba người đi vòng qua khuôn viên của chùa, sử dụng thủ pháp vi bộ bên dưới vùng tối của bức tường, cho đến khi trông thấy cổng chùa ở phía trước. Bọn họ trèo qua tường và đi xuôi con đường, nép sát rừng cây. Trong tầm mắt phía trước không có ai cả, ba người nhanh chóng băng qua đường, rồi đi vào mảnh rừng ngăn bọn họ với nhánh sông.

Lão Hồng đang nằm ở phía đuôi thuyền, ngủ say sưa chẳng thiết trời trăng gì. Địch Nhân Kiệt đánh thức lão bộc dậy rồi giúp Mã Vinh và Kiều Thái đẩy con thuyền xuống nước.

Ngay lúc sắp bước vào trong thuyền, Mã Vinh chợt khựng lại trước giọng ca chói tai vang vọng trên mặt nước tối tăm. Một giọng nam cao the thé cất lên, “Ánh trăng, hỡi ánh trăng bạc...”

Một chiếc thuyền nhỏ đi về phía thủy môn. Kẻ đang hát hò ngồi ở đuôi thuyền, chậm rãi hoa tay múa chân lên xuống theo giai điệu của bài thơ.

“Bốc Khải, thi nhân say xin kiên kếp hát nửa mùa của chúng ta rồi cuộc cũng chịu mò về nhà!” Mã Vinh làu bàu, “Tốt hơn là chờ cho gã đi trước.”

Khi giọng ca the thé ấy lại cất lên, Mã Vinh dứt khoát cho rằng mình phải dậm mắt thêm muối vào. “Ban đầu thuộc hạ cho rằng giọng hát thật khủng khiếp. Nhưng tin thuộc hạ đi, sau tiếng tru mà chúng ta nghe thấy trong khu rừng kia, thuộc hạ cảm thấy bài ca của gã này thật du dương!”

HỒI 8

Tân nương lạc, đại gia tâu báo án
Chẳng ngẫu nhiên, quan án phán chuyện xưa

Địch Nhân Kiệt trần trọc cả đêm cho đến tận trước bình minh. Ông cảm thấy mệt lử sau chuyến trở về từ ngôi chùa nhưng ngủ không ngon giấc. Đã hai lần ông nằm mộng thấy vị huyện lệnh đã chết kia đang đứng trước giường. Thế nhưng khi ông tỉnh giấc, cả người ướt đầm mồ hôi, thì trong gian phòng không có lấy một bóng người. Sau cùng ông trở dậy hẳn, thắp một ngọn nến rồi ngồi xuống án thư xem qua văn thư giấy tờ của huyện, đến tận khi ánh rạng đông rực rỡ nhuộm đỏ những ô cửa sổ bằng giấy và viên lục sự mang cơm sáng đến.

Khi huyện lệnh đặt đĩa xuống, lão Hồng bước vào với một ấm trà nóng. Lão bẩm báo rằng Mã Vinh cùng Kiều Thái đã ra ngoài giám sát việc tu sửa thủy môn và điều tra bờ kênh nơi họ đã chứng kiến cuộc tấn công trong màn sương mù. Bọn họ sẽ cố gắng trở lại kịp phiên thăng đường buổi sáng của nha phủ. Viên bộ đầu đã thưa lại rằng Phạm Trọng vẫn chưa chịu lộ diện. Cuối cùng, nô bộc của lão Đường chạy tới báo rằng chủ nhân của y đã bị cơn sốt hành hạ suốt đêm qua, nhưng lão sẽ đến ngay khi cảm thấy khá hơn một chút.

“Ta cũng đang cảm thấy trong người không được khỏe cho lắm,” Địch Nhân Kiệt lẩm bẩm. Ông thêm uống đôi chén trà nóng, rồi nói tiếp, “Phải chi bây giờ có mấy cuốn sách của ta ở đây. Trong đó có một văn tự khái quát về những hiện tượng ma quái và loài cạp tinh, đáng tiếc là ta chưa bao giờ để ý đến chúng. Lão Hồng, một vị huyện lệnh không thể bỏ sót bất kỳ một mảng tri thức nào! À, hôm qua lão Đường đã nói gì về nội dung buổi thăng đường sáng nay?”

“Bẩm đại nhân, không có gì nhiều ạ,” Hồng quân sư đáp. “Chúng ta phải ra phán quyết cuối cùng cho cuộc tranh chấp giữa hai nông phu về địa giới ruộng đất của bọn họ. Chỉ vậy thôi ạ.” Lão đưa cho huyện lệnh một xấp văn thư.

Địch Nhân Kiệt liếc qua rồi nói, “May là tranh chấp có vẻ đơn giản. Gã Phạm Trọng kia làm rất tốt, y đã ghép tấm địa đồ cũ có biểu thị rõ địa giới gốc với sổ sách đất đai. Chúng ta sẽ kết thúc buổi thăng đường ngay khi giải quyết xong vụ kiện đó. Ở đây còn nhiều công vụ cấp bách hơn!”

Địch Nhân Kiệt đứng lên và lão Hồng giúp ông mặc quan phục gấm thêu màu lục bảo. Khi huyện lệnh thay chiếc mũ tròn không vành bằng chiếc mũ ô sa đen cánh cứng, ba tiếng gõ trên cái cồng lớn vang vọng khắp nha phủ, báo hiệu phiên thăng đường buổi sáng sắp diễn ra.

Huyện lệnh băng qua hành lang đằng trước thư phòng, đi qua cánh cửa phía sau bức bình phong hình kỳ lân, rồi bước lên bệ. Lúc an tọa trên chiếc ghế bành lớn đằng sau bàn xử án, ông nhận ra cả sảnh đường đã đông nghịt người. Bách tính Bồng Lai đang nóng lòng được diện kiến vị tân huyện lệnh của mình.

Ông mau chóng kiểm tra xem người của nha phủ đã đứng đúng nơi quy định hay chưa. Ở hai bên bàn xử án, hai lục sự đang ngồi tại những chiếc bàn thấp hơn, chuẩn bị sẵn nghiên mực và bút lông để ghi chép lại vụ kiện. Dưới bệ, phía trước bàn xử án, sáu bộ khoái chia ra đứng thành hai hàng, mỗi hàng ba người, còn viên bộ đầu thì đứng ở bên cạnh. Y chậm rãi du đưa cây roi nặng trĩu qua lại.

Địch Nhân Kiệt đập kinh đường mộc* xuống bàn để tuyên bố phiên thăng đường bắt đầu. Sau khi kết thúc việc điểm mặt, ông quay sang những văn tự mà Hồng quân sư đã trải ra trên bàn xử án. Ông ra hiệu cho bộ đầu. Hai nông phu được dẫn lên trước bàn xử án mau chóng quỳ xuống. Huyện lệnh

diễn giải cho bọn họ nghe phán quyết của nha phủ về vấn đề địa giới. Hai nông phu vội dập trán xuống sàn để tỏ lòng biết ơn.

Kinh đường mộc là dụng cụ các quan án dùng để đập xuống bàn trong lúc thăng đường.

Đương lúc huyện lệnh chuẩn bị kết thúc buổi thăng đường, một nam nhân ăn vận sang trọng bước về phía trước. Trong lúc y khập khiễng chống cây gậy tre nặng nề đi tới trước bàn xử án, Địch Nhân Kiệt quan sát thấy y có một gương mặt cân đối và khá tuấn tú, với hàm ria con kiến và một chùm râu ngắn được cắt tỉa gọn gàng. Trông y khoảng độ tứ tuần.

Y khó nhọc quỳ xuống, rồi lên tiếng với chất giọng tao nhã của kẻ trí thức, “Bẩm đại nhân, thảo dân là thuyền chủ Cỗ Mạnh Bình. Thảo dân rất tiếc khi buộc phải quấy rầy đại nhân trong buổi thăng đường đầu tiên mà ngài tiếp quản. Thế nhưng, sự thực là tân nương của thảo dân, Cỗ phu nhân Tào thị, đã mất tích nhiều ngày nay khiến thảo dân vô cùng lo lắng khôn nguôi. Thảo dân cầu mong được cậy nhờ nha phủ mở một cuộc điều tra về tung tích phu nhân.”

Y dập đầu ba lần xuống sàn nhà. [👁](#)

Cố Mạnh Bình tri diện huyện lệnh đại nhân



Địch Nhân Kiệt nén tiếng thở dài rồi nói, “Cố Mạnh Bình, hãy trình bày đầu đuôi nội tình câu chuyện trước công đường để ta có thể chiếu theo mà đưa ra quyết sách.”

“Bẩm, hôn lễ của thảo dân diễn ra vào mười ngày trước,” Cố Mạnh Bình bắt đầu, “nhưng bởi sự ra đi bất đắc kì tử của ngài cố huyện lệnh nên bọn thảo dân phải tiết chế việc tổ chức hôn sự đình đám theo lễ dĩ nhiên. Vào ngày thứ ba, tân nương theo tục lệ phải trở về cố gia diện kiến phụ mẫu. Phụ thân của Tào thị là học sĩ Tào Hạc Tiên, ngụ trong phạm vi nội thành, ngoại ô

Tây môn. Nương tử của thảo dân rời khỏi cố gia từ hôm kia, tức ngày mười bốn, và theo lẽ là sẽ hồi gia vào trưa cùng ngày. Mãi chưa thấy phu nhân về, thảo dân cho là nàng ấy định lưu lại gia trang thêm một ngày. Thế nhưng đến tận trưa hôm qua, nương tử vẫn chưa trở lại, thảo dân bắt đầu lo lắng bèn cử viên côi kế là Kim Xương đến Tào gia hỏi thăm. Tào học sĩ cho biết là Tào thị quả thật đã rời cố gia sau bữa cơm trưa ngày mười bốn. Tiểu đệ của nàng là Tào Văn, vốn định hộ tống lệnh tử đến Tây môn trấn, đã chạy nước kiệu theo sau ngựa nàng. Đến quá trưa hôm đó, tiểu tử ấy mới trở về nhà và kể với phụ thân rằng lúc gần đến cái quan, y trông thấy tổ cò trên một cái cây ven đường. Y liền bảo lệnh tử cưỡi ngựa đi trước, rồi y sẽ nhanh chóng bắt kịp ngay sau khi lấy được vài quả trứng. Tuy nhiên lúc leo cây, một nhánh cây mục gãy nát khiến tiểu tử đó té xuống và bị trật mắt cá chân. Y khập khiễng đi tới thôn trang gần nhất, băng bó chân ở đó rồi về nhà trên con lừa của một nông phu. Y cứ ngỡ lệnh tử của mình đã đi vào cái quan rồi nên cưỡi ngựa một mạch về trấn.”

Cổ ngừng lại một lát để lau khô mồ hôi chảy xuống từ trán mình, đoạn thuật tiếp, “Bẩm, trên đường trở về trấn, viên côi kế của thảo dân đã hỏi thăm trạm lính gác nằm ở giao lộ giữa con đường liên huyện với đường lớn. Y cũng hỏi thăm các thôn trang cũng như các cửa hiệu dọc theo cái quan về hướng trấn. Thế nhưng, không có ai nhìn thấy một thiếu phụ cưỡi ngựa một thân một mình vào thời điểm ấy.

“Do đó, tiểu nhân vô cùng lo sợ đã có chuyện không may xảy ra với tân nương của mình, nên giờ đây kính cần cầu xin đại nhân tiến hành tìm kiếm phu nhân không chút chậm trễ.”

Y lấy ra từ ống tay áo một văn thư được gấp lại, hai tay kính cần nâng cao hơn đầu, rồi nói thêm, “Bẩm, kèm theo đây thảo dân xin trình lên bản mô tả đầy đủ dung mạo của nương tử, y phục nàng mặc cùng con ngựa sáng màu mà nàng cưỡi.”

Viên bộ đầu cầm lấy văn thư rồi dâng lên cho Địch tri huyện. Ông liếc nhanh qua và hỏi, “Phu nhân có mang theo trang sức hay ngân lượng trên người không?”

“Dạ bẩm, không có ạ,” Cố Mạnh Bình đáp. “Viên cối kế của thảo dân cũng hỏi Tào học sĩ một câu tương tự và nhạc phụ khẳng định nàng chỉ mang theo một ổ bánh mà nhạc mẫu đã đưa lệnh ái làm quà cho thảo dân.”

Địch Nhân Kiệt gật đầu rồi hỏi, “Người có nghĩ ra bất kỳ ai có ân oán với mình và có khả năng muốn hãm hại phu nhân của người không?”

Cố Mạnh Bình lắc đầu vẻ chắc nịch. “Thưa đại nhân, không thiếu những kẻ có thù oán với thảo dân, thương nhân nào nhúng tay vào việc buôn bán cạnh tranh khốc liệt mà lại không có kẻ thù chứ? Nhưng không ai trong số chúng có gan phạm phải một tội ác hèn hạ như thế!”

Huyện lệnh chậm rãi vuốt râu. Ông tường tri rằng việc bàn luận công khai khả năng Cố phu nhân bỏ trốn với nam nhân khác trước bàn dân thiên hạ sẽ là một sự sỉ nhục. Ông sẽ phải điều tra về phẩm hạnh và thể thái nhân tình về người thiếu phụ này sau.

Địch Nhân Kiệt cất tiếng, “Nha phủ sẽ tiến hành ngay mọi biện pháp cần thiết. Hãy kêu viên cối kế của người đến thư phòng ta sau buổi thăng đường này để bẩm báo tường tận về cuộc điều tra của y, tránh việc trùng việc. Ta sẽ báo cho người ngay khi có tin tức mới.”

Sau đó, huyện lệnh đập kinh đường mộc và kết thúc buổi thăng đường.

Một lúc sự đang đợi ông trong thư phòng riêng. Y thưa, “Bẩm đại nhân, có một thuyền chủ khác là Diệp Thủ Bôn đến xin được diện kiến đại nhân trong chốc lát. Thuộc hạ đã dẫn ông ta đến khách sảnh rồi ạ.”

“Ông ta là ai?” Địch Nhân Kiệt hỏi.

“Thưa, Diệp Thủ Bôn là một tay cự phú ạ,” viên lục sự đáp. “Ông ta và Cố Mạnh Bình là hai thuyền chủ lớn nhất huyện này, thuyền của họ giăng buồm đi khắp mọi nẻo, đến tận Cao Câu Ly và Nhật Bản. Cả hai đều sở hữu một bến tàu trên mặt sông dùng để đóng và tu sửa tàu thuyền của mình.”

“Được rồi,” Địch Nhân Kiệt nói. “Bản quan đang chờ một khách nhân khác, nhưng ta có thể tiếp Diệp Thủ Bôn ngay bây giờ.” Ông nói thêm với Hồng quân sư, “Lão sẽ tiếp đón Kim Xương và ghi chép lại những điều y đã điều tra được về vị nương tử mất tích. Khi nào nghe xong những gì Diệp Thủ Bôn trình báo, ta sẽ đến đây gặp lão.”

Một nam nhân cao lớn phương phi đang đứng chờ huyện lệnh trong khách sảnh. Gã vội quỳ xuống khi trông thấy Địch Nhân Kiệt đang bước lên các bậc thang.

“Diệp Thủ Bôn, đây không phải là công đường,” Địch tri huyện ân cần nói khi ông ngồi xuống trà kỷ. “Đứng lên và an tọa ở ghế đối diện ta đi!”

Gã mập lấm bầm vài câu khách sáo lẫn lộn, rồi rón rén ngồi xuống mép ghế. Gã có một gương mặt tròn trịa tựa cái mâm và nung núc thịt, hàm ria mép mỏng cùng chòm râu quai nón mọc lờm chờm. Huyện lệnh không mấy thiện cảm với cái kiểu ti hí mắt lơn đầy xảo quyệt của gã.

Diệp Thủ Bôn nhấp từng ngụm trà, trông có vẻ luống cuống không biết nên mở lời như thế nào. “Trong vài ngày nữa,” Địch Nhân Kiệt nói, “ta sẽ mời tất cả các thân hào nhân sĩ ở Bồng Lai tới dự một buổi chiêu đãi tại đây, lúc đó ta hi vọng có cơ hội trò chuyện lâu hơn với người. Tiếc là giờ đây ta đang khá bận rộn. Ta sẽ rất cảm kích nếu người bỏ qua mọi lễ nghi và bày tỏ rõ ý định của mình.”

Họ Diệp mau chóng cúi đầu thật sâu rồi nói, “Bẩm đại nhân, thân là một thuyền nghiệp chủ, thảo dân thấy mình tất phải theo sát mọi thứ diễn ra trên mặt nước. Giờ đây, thảo dân tự thấy có nghĩa vụ phải bẩm báo với đại nhân

một việc. Dân tình đang đồn đại râm ran không ngớt rằng có kẻ lén lút tuồn một lượng lớn khí giới ra ngoài thông qua trấn này.”

Địch Nhân Kiệt bật thẳng người dậy.

“Khí giới ư?” Ông bán tín bán nghi hỏi. “Đến đâu kia?”

“Bẩm đại nhân, không còn nghi ngờ gì nữa là đến Cao Câu Ly,” Diệp Thủ Bôn đáp lời. “Thảo dân nghe đồn là sau khi bị đánh bại, bọn người Cao Câu Ly vẫn còn khắc cốt ghi tâm mối thâm thù với Trung Hoa và chúng đang trù tính tấn công những đồn lính mà quân ta trú đóng.”

“Người có biết,” Địch Nhân Kiệt hỏi, “kẻ phản quốc hèn hạ nào dính líu đến vụ buôn bán đó không?”

Diệp Thủ Bôn lắc đầu đáp, “Dạ bẩm, tiếc là thảo dân không thể tra ra một manh mối đơn lẻ nào. Thảo dân chỉ có thể nói rằng không đời nào những con thuyền của thảo dân được dụng vào mưu đồ bất chính đó! Tuy đó chỉ là lời đồn đại, nhưng thống binh đồn lính chắc hẳn cũng đã nghe được. Bần dân thiên hạ nói rằng trong những ngày này, mọi con thuyền đi ra ngoài đều bị tra xét rất nghiêm ngặt.”

“Nếu người biết thêm điều gì, đừng quên trình báo cho ta ngay tức thì,” huyện lệnh nói. “Tiện thể, người có biết chuyện gì đã xảy ra với phu nhân Cố Mạnh Bình, đồng nghiệp của mình không?”

“Bẩm đại nhân, không ạ,” họ Diệp đáp. “Thảo dân mù tịt. Thế nhưng Tào học sĩ sẽ rất hối hận vì đã không gả nhi nữ cho nam tử nhà thảo dân!”

Thấy huyện lệnh nhướn mày, gã vội nói tiếp, “Thưa, thảo dân là một trong những bằng hữu lâu năm nhất của Tào học sĩ, bọn thảo dân đều theo đuổi một triết lý sống duy lý hơn và không ủng hộ việc sùng bái Phật giáo. Mặc dù vấn đề này chưa bao giờ được bàn luận chính thức, nhưng thảo dân mặc nhiên cho rằng trưởng nữ của Tào gia sẽ thành thân với trưởng tử của mình.

Thế rồi ba tháng trước, lúc phu nhân Cố Mạnh Bình qua đời, Tào học sĩ đột nhiên tuyên bố gả nhi nữ cho y! Thừa đại nhân, ngài hãy tưởng tượng mà xem, một thiếu nữ vừa mới đôi mươi! Cố Mạnh Bình còn là một Phật tử chân chính, bọn họ đồn là y định dâng tặng...?!

“Đủ rồi,” Dịch Nhân Kiệt ngắt lời, không mấy hứng thú với sự vụ gia đình đó. Ông nói tiếp, “Tối qua, hai phụ tá của ta đã gặp mặt Bốc Khải, viên cố kế của người. Gã ta có vẻ là một kẻ khác thường đấy.”

“Bẩm, thảo dân thực lòng hy vọng,” Diệp Thủ Bôn nói với một nụ cười khoan dung, “lúc đó Bốc Khải vẫn đang tỉnh táo! Phân nửa thời gian gã ấy là một con sâu rượu, còn lại thì gã đóng vai một thi nhân nửa mùa xoàng xĩnh.”

“Vậy sao người còn giữ gã lại?” huyện lệnh kinh ngạc hỏi.

“Dạ bẩm, bởi vì gã thi nhân say xỉn đó có tài năng thiên phú trong các vấn đề ngân quỹ!” Diệp Thủ Bôn giải thích. “Thừa đại nhân, điều đó quả thật kỳ quái! Một ngày nọ, thảo dân dành cả buổi chiều để kiểm sổ sách cùng với gã. Xem nào, thảo dân đã ngồi xuống và bắt đầu giảng giải cho Bốc Khải. Thế nhưng, gã nhận toàn bộ văn tự từ tay thảo dân, viết ra một vài ghi chú trong lúc đọc lướt qua rồi trả chúng lại cho thảo dân. Đoạn gã cầm lấy một cây bút lông và soạn gọn ghẽ bảng cân đối thu chi của thảo dân mà không có lấy một sai sót! Ngày kế tiếp, thảo dân cho gã tạm nghỉ một tuần để thảo bản dự thảo ngân lượng để đóng một con tàu chiến cho pháo đài. Thừa đại nhân, thế mà gã đã hoàn tất mọi văn thư ngay buổi chiều hôm đó. Chính nhờ thế thảo dân mới có thể trình dự toán của mình sớm hơn nhiều bằng hữu kiêm đồng nghiệp Cố Mạnh Bình và giành được đơn hàng!”

Diệp Thủ Bôn cười tự mãn rồi kết luận, “Bẩm, với thảo dân thế là đủ, gã có thể uống rượu và ca hát bao nhiêu tùy thích. Trong khoảng thời gian ít ỏi làm việc cho thảo dân, gã đã kiếm được gấp hai mươi lần lương bổng của mình. Duy có mấy điều mà thảo dân không có thiện cảm về gã, đó là sự

sùng bái Phật và tình bằng hữu với Kim Xương, viên cối kế của Cố Mạnh Bình. Nhưng Bốc Khải khẳng khái cho rằng Phật giáo xoa dịu những nhức nhối trong tâm hồn mình và gã moi được rất nhiều tin về Cố Mạnh Bình từ Kim Xương. Điều đó đôi lúc cũng có ích!”

“Bảo gã,” Địch Nhân Kiệt nói, “đến gặp ta vào một ngày gần đây. Ta tìm thấy một cuốn sổ với vài kết quả tính toán trong nha phủ này và ta muốn gã cho ý kiến đánh giá.”

Ánh mắt Diệp Thủ Bôn liếc nhanh huyện lệnh như muốn hỏi điều gì đó, nhưng gia chủ đã đứng dậy và gã buộc phải cáo từ. Khi Địch Nhân Kiệt sắp băng qua sân trong của phủ nha, ông chạm mặt Mã Vinh và Kiều Thái.

“Bẩm huyện lệnh, lỗ hổng trên tấm lưới sắt đã được sửa rồi ạ.” Mã Vinh bẩm báo. “Trên đường trở về, bọn thuộc hạ đã hỏi thăm một vài nô bộc của mấy khu nhà lớn gần chiếc cầu thứ hai. Bọn họ nói rằng sau những buổi yến tiệc, thỉnh thoảng bọn họ cũng khiêng những giỏ rác lớn trên một cái cáng đến dòng kênh và đổ rác xuống nước. Nhưng bọn thuộc hạ vẫn phải tra hỏi từng nhà một để tìm hiểu xem liệu những việc như thế có xảy ra tại thời điểm Kiều Thái và thuộc hạ trông thấy sự cố ở nơi đó hay không.”

“Vậy ra đó là lời giải thích!” Địch Nhân Kiệt thở phào nhẹ nhõm. “Giờ đi với ta đến thư phòng. Kim Xương đang chờ ở đó.” Trong lúc bọn họ đi tới thư phòng, Địch Nhân Kiệt thuật lại ngắn gọn vụ mất tích của Cố phu nhân.

Lão Hồng đang nói chuyện với một nam tử trẻ tuổi. Y trông khôi ngô sáng sủa, tuổi tầm hai mươi lăm. Sau khi lão quân sư giới thiệu, huyện lệnh hỏi, “Nghe tên của người, ta đoán người thuộc dòng dõi Cao Câu Ly?”

“Bẩm đại nhân, quả thật là vậy.” Kim Xương kính cẩn thưa. “Thảo dân được sinh ra ở khu phố Cao Câu Ly. Từ khi Cố lão gia thuê nhiều thuyền nhân Cao Câu Ly, thảo dân đứng ra phiên dịch và giám sát bọn họ.”

Địch Nhân Kiệt gật đầu. Ông cầm lấy những ghi chú của lão Hồng về câu chuyện của Kim Xương, đọc một cách cẩn thận rồi đưa qua cho Mã Vinh và Kiều Thái. Ông hỏi lão Hồng, “Không phải người ta cũng trông thấy Phạm Trọng lần cuối vào đầu buổi trưa hôm mười bốn hay sao?”

“Thưa đại nhân, đúng thế ạ,” lão Hồng đáp. “Nông phu làm thuê cho Phạm Trọng khẳng định rằng sau bữa cơm trưa, y đã rời khỏi thôn trang theo hướng tây cùng với đầy tớ Ngô Sơn.”

“Lão cũng ghi ở trong này,” huyện lệnh nói tiếp, “là gia trang của Tào học sĩ tọa lạc ở cùng một vùng. Hãy xác định lại mọi thứ một cách đúng đắn nào. Đưa cho ta tấm địa đồ huyện.”

Lão Hồng trải tấm địa đồ phác họa lên trên án thư. Địch Nhân Kiệt cầm bút khoanh tròn một khu vực ở phía tây trấn, chỉ tay vào gia trang của Tào học sĩ và nói, “Giờ hãy nhìn vào đây. Sau bữa cơm trưa ngày mười bốn, Cổ phu nhân rời khỏi căn nhà đó theo hướng tây rồi rẽ phải ngay tại giao lộ đầu tiên. Họ Kim, phu nhân bị tiểu đệ bỏ lại ở nơi nào?”

“Thưa đại nhân, khi bọn họ đang băng qua mảnh rừng nhỏ nơi hai con lộ liên huyện giao nhau ạ,” Kim Xương đáp.

“Đúng vậy,” Địch Nhân Kiệt nói. “Nông phu làm thuê cũng khẳng định rằng Phạm Trọng rời đi theo hướng tây vào khoảng thời gian đó. Tại sao hắn không đi về hướng đông, theo con lộ dẫn thẳng từ nông trang của mình đến trấn?”

“Thưa, trên địa đồ thì nó quả thật trông ngắn hơn,” Kim Xương lý giải, “nhưng con lộ đó rất xấu, chỉ là một con đường mòn, và sau cơn mưa thì mặt đường rất khó đi. Thực ra đi con đường tắt đó sẽ tiêu tốn nhiều thời gian của Phạm Trọng hơn là vòng qua cái quan.”

“Ta hiểu rồi,” Địch Nhân Kiệt nói. Ông lại cầm bút đánh dấu vào quãng đường nằm giữa giao lộ của những con lộ liên huyện với cái quan.

“Ta không tin những chuyện trùng hợp ngẫu nhiên,” ông nói. “Ta cho rằng có thể đặt ra giả thuyết là Cố phu nhân và Phạm Trọng đã chạm mặt tại điểm này. Họ Kim, liệu bọn họ có quen biết nhau không?”

Kim Xương hơi chần chừ. Đoạn y thừa, “Bẩm đại nhân, theo thảo dân được biết thì không. Nhưng nông trang của Phạm Trọng cách gia trang Tào học sĩ không xa lắm. Thảo dân xin mạn phép đoán là hồi ở cố gia cùng phụ mẫu, Cố phu nhân chắc đã gặp qua Phạm Trọng rồi.”

“Thôi được rồi,” Địch Nhân Kiệt nói. “Họ Kim, người đã cung cấp những thông tin hữu ích nhất, chúng ta sẽ coi xét xem có thể làm gì. Giờ thì người có thể đi được rồi.”

Sau khi Kim Xương cáo từ, huyện lệnh nhìn ba phụ tá của mình đầy hàm ý. Ông bậm môi nói, “Nếu chúng ta ngấm lại những gì gã chủ tửu điểm đó nói về Phạm Trọng, ta nghĩ là mình đã có kết luận.”

“Những nỗ lực của Cố Mạnh Bình không được như mong đợi,” Mã Vinh nói với một cái liếc mắt đều cáng. Nhưng Hồng quân sư trông có vẻ nghi ngại. Lão chậm rãi nói, “Thưa đại nhân, nếu bọn họ bôn tẩu cùng nhau thì tại sao lính tuần trên cái quan không nhìn thấy hai người? Luôn có binh lính ngồi tụ tập đằng trước những vọng gác như thế, bọn họ không làm gì ngoài việc trà dư tửu hậu và nhìn chòng chọc vào bất kỳ ai đi ngang qua. Hơn nữa, bọn họ chắc chắn phải nhận ra Phạm Trọng và tất sẽ để ý nếu hắn đi ngang qua đó cùng với một thiếu phụ. Rồi còn tên đầy tớ của Phạm Trọng thì sao?”

Kiều Thái đã đứng lên và giờ đang nhìn xuống tấm địa đồ. Y quan sát rồi nói, “Cho dù có chuyện gì thì nó cũng đã xảy ra ngay phía trước ngôi miếu hoang. Và gã chủ tửu điểm đã kể một vài câu chuyện kỳ quái về nơi ấy! Thuộc hạ để ý thấy là người ở trạm gác, nông trang của Phạm Trọng hay gia trang của Tào học sĩ đều không thể nhìn thấy được quãng đường đặc thù đó. Cả nông trang nơi tiểu đệ của Cố phu nhân đã băng bó chân cũng bị khuất

tầm nhìn như thế. Có vẻ là Cố phu nhân, Phạm Trọng và đầy tớ của hắn đã lặn mất tăm hơi tại quãng đường đó!”

Địch Nhân Kiệt đột ngột đứng dậy và nói, “Không có ý nghĩa gì khi đưa ra giả thuyết trước. Chúng ta sẽ tự mình xem xét nơi đó, nói chuyện với Tào học sĩ và nông phu lẫn nô bộc của Phạm Trọng. Trời hãy còn sáng, chúng ta hãy tức tốc đến đó nào! Sau những trải nghiệm tồi qua, ta cảm thấy mình có thể tận hưởng một chuyến đi thú vị qua vùng nông thôn giữa thanh thiên bạch nhật!”

HỒI 9

Tra điền trang, Địch Nhân Kiệt cùng thuộc hạ
Xét bụi dâu, kỳ lạ tả án oan

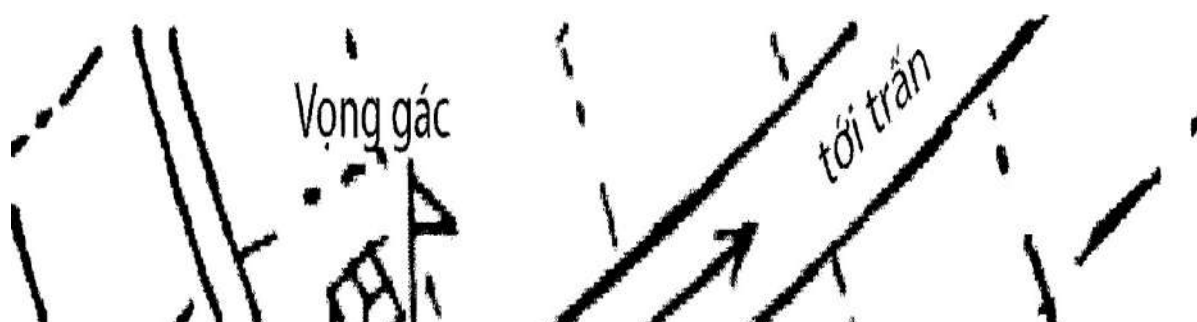
Hai nông phu làm ruộng trên những cánh đồng ở ngoại ô Tây môn trấn ngẩng đầu lên và há hốc miệng quan sát đoàn người ngựa đang chạy dọc con đường đất bùn. Địch Nhân Kiệt cưỡi ngựa đằng trước, hộ tống có Hồng quân sư, Mã Vinh và Kiều Thái. Đằng sau bọn họ là bộ đầu cùng với chục thủ hạ của y, tất cả đều cưỡi ngựa.

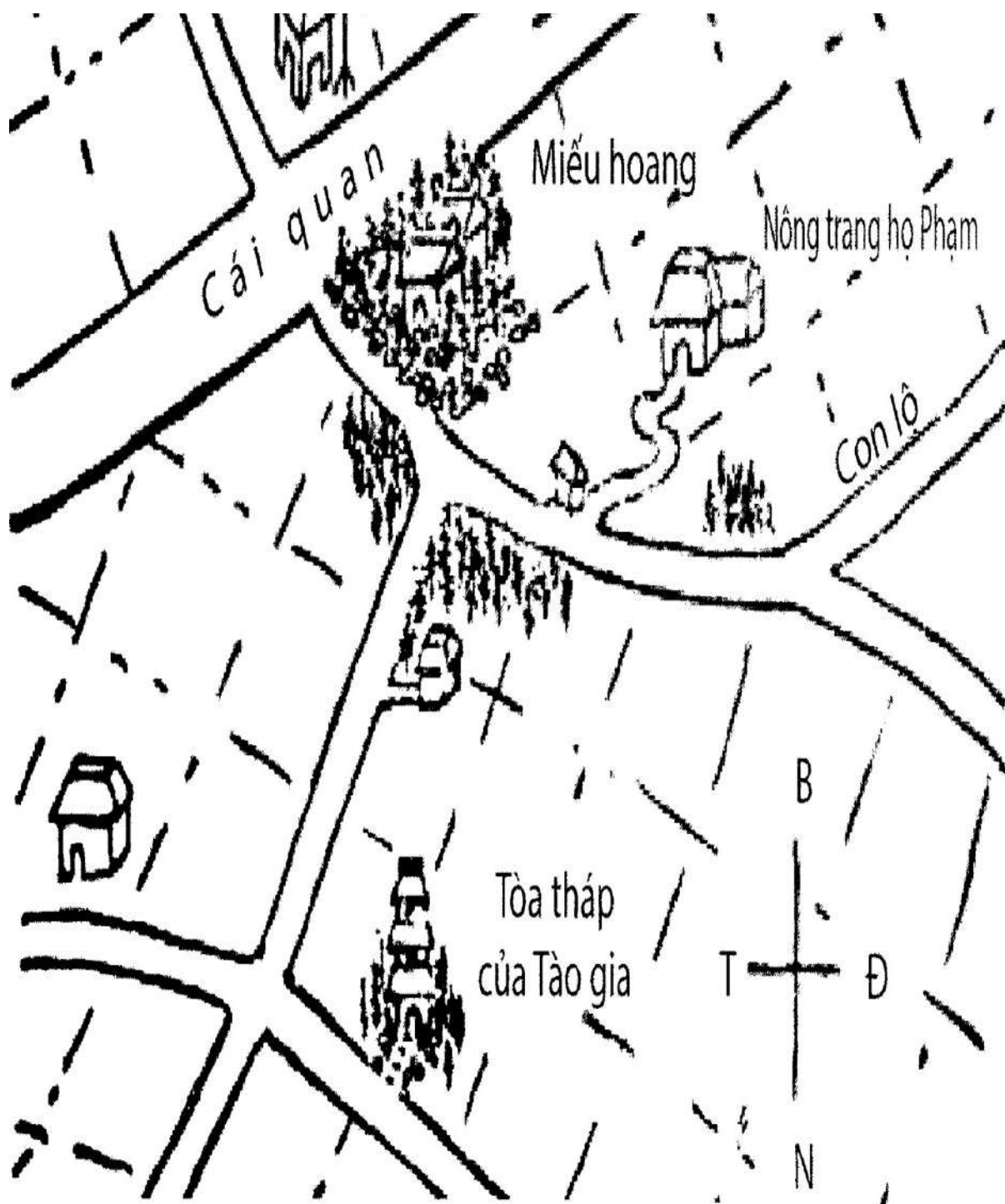
Địch Nhân Kiệt đã quyết định đi đường tắt đến nông trang của Phạm Trọng. Thế nhưng, ông sớm nhận ra là Kim Xương đã nói đúng, nó quả là một con lộ rất xấu. Bùn nhão đã cứng lại thành những rãnh sâu, lũ ngựa phải tiến từng bước chậm chạp và bọn họ gần như phải cưỡi ngựa theo hàng một.

Sau khi bọn họ đi ngang qua một bụi dâu tằm, viên bộ đầu thúc ngựa xuống ruộng và phóng đến trước mặt huyện lệnh. Y chỉ vào một gia trang nhỏ nằm trên gò đất cao ở phía trước và lảng xảng nói, “Bẩm đại nhân, kia là nông trang của Phạm Trọng!”

Trao cho y một ánh nhìn căm giận, Địch Nhân Kiệt lạnh lùng nói, “Bộ đầu, ta không cho phép người giẫm đạp lên những mảnh ruộng tốt tươi của các nông phu! Bởi đã chịu khó xem qua địa đồ, ta tự nhận ra đó là nông trang của Phạm Trọng.” 

Một khu vực của huyện Bồng Lai





Tên bộ đầu tiu nghiêu đợi cho ba trợ thủ của quan án Định đi qua. Đoạn y cầu nhàu với tên thủ hạ già đời nhất, “Thật là một kẻ độc đoán! Cả hai cái gã hách dịch ông ta mang theo nữa! Ngày hôm qua bọn chúng còn bắt ta tham gia buổi thao luyện. Ta, một bộ đầu đấy!”

“Quả là khó sống,” gã bộ khoái thở dài. “Còn thuộc hạ thì không có người họ hàng nào để lại cho mình một nông trang nhỏ ấm áp để trú ngụ.”

Khi bọn họ tới một gian nhà nhỏ lọt tranh bên vệ đường, Địch Nhân Kiệt xuống ngựa. Từ nơi đó có một con đường mòn quanh co dẫn đến nông trang. Địch Nhân Kiệt ra lệnh cho viên bộ đầu cùng với người của y chờ ở đó, còn ông và ba trợ thủ tiếp tục cuộc bộ đến gian nhà trong nông trang.

Đi qua mặt tiền chái nhà ngoài, Mã Vinh đá bung cửa, hé lộ ra một đồng củi lớn bên trong.

“Không bao giờ biết được thứ gì nằm sau cửa!” Y nói và kéo cửa đóng lại.

Nhưng Địch Nhân Kiệt vội đẩy y sang một bên, ông thấy một vật màu trắng nằm giữa mấy cành cây khô. Ông nhặt nó lên và đưa cho những người còn lại xem. Đó là một chiếc khăn tay thêu của bọn nữ nhi, nó vẫn còn vương mùi xạ hương nhàn nhạt.

“Theo lệ thường thì thôn nữ chuyên việc đồng áng không dùng những vật này,” huyện lệnh vừa nói vừa cẩn thận cất chiếc khăn vào trong tay áo.

Bốn nam nhân rồng rắn cuộc bộ đến gian nhà trong thôn trang. Đi giữa đường thì họ gặp một dân nữ bận quần áo lam, đầu quấn vải màu, đang bận rộn nhổ cỏ trên đồng. Thiếu nữ đứng thẳng dậy và há hốc mồm nhìn bọn họ. Mã Vinh soi xét nữ nhân một cách kỹ lưỡng. “Đệ từng gặp phải những nàng còn xấu xí hơn,” y thì thầm với Kiều Thái.

Khu nhà chính trong nông trang gồm hai gian phòng thấp. Dựa vào tường là một dạng cổng vòm, với một rương dụng cụ lớn đặt bên chân. Kho thóc được dựng khá xa, ngăn cách với gian nhà bởi một hàng rào cao ghêùu. Trước cửa, một nam nhân cao lớn mặc bộ áo choàng màu lam vá chằng vá đụp đang đứng mài một cái liềm hái. Địch Nhân Kiệt bước đến gần gã và xẵng giọng nói, “Ta là huyện lệnh Bồng Lai. Mau dẫn bọn ta vào trong!”

Đôi mắt ti hí trên gương mặt thô kệch của gã nông phu hết nhìn huyện lệnh rồi lại chuyển sang ba người tháp tùng ông. Gã cúi đầu về lúng túng, rồi dẫn họ đi vào trong nhà. Ngoài bức tường trát thạch cao lộ ra những mảng trơ trụi, nơi này chỉ còn một chiếc bàn gỗ thông xù xì và hai cái ghế lung lay ọp ẹp. Địch Nhân Kiệt ngả người tựa vào bàn và lệnh cho nông phu khai rõ danh tính của mình cùng những người sống ở đây.

“Bẩm đại nhân,” nông phu đáp với giọng chẳng mấy thiện cảm, “thảo dân tên gọi Bùi Cửu, làm ruộng thuê cho lão gia Phạm Trọng, quan viên của nha phủ. Vợ thảo dân đã qua đời hai năm trước, chỉ để lại một con gái tên là Thục Nương. Hàng ngày nó nấu ăn và phụ giúp thảo dân việc đồng áng.”

“Một mình người thì khó lòng đảm nhiệm hết công việc của nông trang này,” huyện lệnh nhận định.

“Thưa, lúc nào rủng rỉnh hầu bao,” Bùi Cửu lẩm bẩm, “thảo dân có muốn người phụ việc, nhưng cũng không thường xuyên lắm. Phạm lão gia hà khắc lắm.”

Gã trao cho huyện lệnh cái nhìn thách thức từ bên dưới hàng lông mày rậm rạp. Địch Nhân Kiệt thấy ngoại hình gã nông phu này không gây chút thiện cảm nào cho người đối diện: nước da ngăm đen, thân hình vai u thịt bắp, đôi vai rộng vồng lên và hai cánh tay dài ngoằng. Ông nói, “Kể cho ta về chuyển ghé thăm của chủ người.”

Bùi Cửu giật mạnh mép cổ áo bị sờn bạc màu của mình. “Bẩm, lão gia đến đây vào ngày mười bốn,” gã cộc cằn đáp. “Cha con thảo dân chỉ vừa mới cầm dưa ăn bữa cơm trưa. Thảo dân xin lão gia ngân lượng để mua hạt giống mới nhưng bị từ chối. Lão gia sai Ngô Sơn đi kiểm tra kho thóc nhưng gã khốn kia bảo trong đó vẫn còn nửa bao hạt giống. Thế là lão gia cười ầm lên. Sau đó họ phi ngựa rồi đi theo hướng tây đến cái quan. Chuyện chỉ có vậy thôi ạ. Thảo dân đã kể hết cho ngài bộ khoái rồi.”

Gã cầm mặt nhìn xuống sàn nhà.

Địch Nhân Kiệt lẳng lẳng thầu thị gã này. Bất chợt ông quát, “Nhìn thẳng vào mắt ta, Bùi Cửu! Nói cho ta biết, chuyện gì đã xảy ra với người thiếu phụ?”

Gã nông phu giật mình hoảng hốt nhìn huyện lệnh. Rồi gã quay phắt người lại và lao về phía cửa. Mã Vinh nhảy đến phía sau gã, chụp lấy cổ áo và lôi gã trở lại. Y bắt gã quỳ gối trước mặt huyện lệnh.

“Thảo dân không làm chuyện đó!” Gã hét lên.

“Ta biết rõ chuyện đã xảy ra ở đây!” Địch Nhân Kiệt ngắt lời gã. “Đừng hòng lừa gạt ta!”

“Bẩm đại nhân, thảo dân có thể giải thích mọi chuyện,” Bùi Cửu kêu gào, siết chặt tay.

“Khai mau!” Địch Nhân Kiệt xẵng giọng. 



Những nếp nhăn hằn rõ trên vầng trán thấp lè tè của Bùi Cừ. Gã hít một hơi thật sâu, rồi chậm rãi thuật lại, “Bẩm đại nhân, chuyện là thế này. Vào cái ngày mà thảo dân đã nói, Ngô Sơn dắt theo ba con tuần mã đến đây. Gã nói rằng lão gia cùng phu nhân sẽ qua đêm tại thôn trang. Thảo dân không biết là lão gia đã lập gia thất nhưng cũng chẳng thắc mắc. Ngô Sơn vốn là một tên khốn. Thảo dân kêu Thục Nương đi bắt một con gà, bởi thảo dân biết là lão gia tới đây để thu tô. Thảo dân bảo con gái dọn sẵn buồng ngủ cho lão

gia và làm gà chiên tỏi, một nhánh tỏi thôi. Rồi thảo dân dắt ngựa đến chuồng tắm rửa sạch sẽ rồi cho chúng ăn.

“Lúc thảo dân trở lại gian nhà, lão gia đang an tọa tại bàn này với cái tráp đồ ở trước mặt. Thảo dân bèn thưa rằng mình vẫn chưa có ngân lượng vì đã mua hạt giống mới. Lão gia mắng chửi thảo dân rồi bảo Ngô Sơn đi xem thử có những bao hạt giống ở trong kho thóc hay không. Sau đó, lão gia nói thảo dân phải đưa Ngô Sơn đi xem tất cả các mảnh ruộng.

“Bọn thảo dân về nhà lúc trời bắt đầu nhá nhem. Lão gia hét lên đòi thức ăn từ buồng ngủ. Thục Nương liền mang gà đến. Còn thảo dân ở phía trước kho thóc và ăn một bát cháo cùng Ngô Sơn. Gã bắt thảo dân phải trả năm mươi đồng để gã bẩm báo rằng thảo dân đã chăm nom ruộng vườn rất tốt. Thảo dân đưa cho hắn số ngân lượng đó. Rồi Ngô Sơn ngủ lại trong kho thóc. Thảo dân ngồi bên ngoài, suy tính xem làm sao đào ra được ngân lượng để trả tô. Lúc Thục Nương đã dọn dẹp gian bếp xong xuôi, thảo dân đuổi nó lên gác xép ngủ, còn mình thì ngả lưng cạnh Ngô Sơn. Một lúc sau, thảo dân bừng tỉnh thì Ngô Sơn đã đi mất rồi.”

“Mò lên gác xép,” Mã Vinh xen vào với nụ cười nhản nhở.

“Ta tạm tha cho sự khinh suất của ngươi!” Địch Nhân Kiệt quay sang nạt Mã Vinh, “Câm miệng lại và để cho gã kể câu chuyện của mình.”

Không để ý đến việc vụn vặt này, gã nông phu nhú mày và nói tiếp, “Thảo dân ra ngoài thì thấy ba con tuần mã cũng bị đưa đi rồi. Trông thấy ánh đèn bên trong buồng ngủ, thảo dân tưởng lão gia vẫn còn thức nên qua bẩm báo lại. Thảo dân gõ cửa nhưng không có tiếng đáp lời nào cả. Thảo dân đi vòng quanh gian nhà và để ý là cửa sổ để mở, lão gia cùng phu nhân đang nằm trên giường. Thảo dân cho rằng việc để đèn trong lúc ngủ thực lãng phí, dầu bây giờ đã mười đồng một can rồi. Rồi thảo dân trông thấy toàn thân hai người đều đầm máu.

“Thảo dân leo vào trong tìm cái tráp nhưng chỉ thấy mỗi cái liềm của mình nằm ở trên sàn, lưỡi vấy đầy máu. Thảo dân nhận ra là tên khốn Ngô Sơn đã sát hại hai người rồi trốn đi cùng với cái tráp và mấy con ngựa.”

Kiều Thái mở miệng định lên tiếng, nhưng huyện lệnh lắc đầu một cách quả quyết.

“Thảo dân biết là nha lại sẽ đổ mọi tội trạng lên đầu mình,” Bùi Cửu lầm bầm. “Bọn họ sẽ tra khảo thảo dân đến khi thảo dân chịu khai rằng chính mình đã làm. Rồi bọn họ sẽ chém đầu thảo dân. Rồi Thục Nương sẽ không có chốn nương thân. Thảo dân bèn lấy xe đẩy từ trong kho thóc, đặt nó bên dưới cửa sổ và lôi hai thi thể từ trên giường xuống. Thi thể phu nhân vẫn còn ấm. Thảo dân đẩy bọn họ vào trong xe qua cửa sổ, rồi đẩy xe đến chỗ bụi dâu tằm, hất các thi thể xuống dưới bụi cây rồi về kho thóc để ngủ. Thảo dân tự nhủ là mình sẽ mang xẻng quay lại đó lúc bình minh để chôn cất bọn họ cho thỏa đáng. Sáng hôm sau, thảo dân đi đến bụi dâu nhưng hai thi thể đã không cánh mà bay.”

“Người nói gì?” Địch Nhân Kiệt la lên. “Biến mất ư?”

Bùi Cửu gật đầu khẳng định, “Chúng đã biến mất. Thảo dân nghĩ hẳn là có người đã phát hiện ra chúng rồi bẩm báo với mấy viên bộ khoái. Thảo dân ba chân bốn cẳng chạy về nhà, gói cái liềm lại bên trong y phục của lão gia. Thảo dân còn dùng áo choàng của phu nhân để lau chùi tấm chiếu trải giường và sàn nhà nhưng không thể lau sạch vết máu trên đó. Thảo dân đành tháo chiếu ra khỏi giường, bọc mọi thứ ở trong nó rồi mang nguyên cuộn đến giấu bên dưới đám cỏ khô trong kho thóc. Thảo dân lay Thục Nương dậy và bảo nó rằng cả nhà phải đi đến trấn trước bình minh. Bẩm đại nhân, ngọn ngành câu chuyện là thế, thảo dân xin thề đó là sự thật! Đừng để bọn họ tra khảo thảo dân! Thưa đại nhân, thảo dân không hề gây ra chuyện đó!”

Gã bắt đầu đập đầu điên cuồng trên sàn.

Huyện lệnh giật mạnh ria mép, nói với gã nông phu, “Đứng lên và dẫn chúng ta tới bụi dâu tằm đó.”

Lúc Bùi Cửu lồm cồm bò dậy, Kiều Thái hào hứng thì thầm với huyện lệnh, “Thưa đại nhân, chúng ta đã gặp gã Ngô Sơn đó trên đường đến đây! Hãy hỏi về mấy con ngựa!”

Địch Nhân Kiệt lệnh cho gã nông phu mô tả lại những con ngựa của ông chủ gã cùng phu nhân. Bùi Cửu khai rằng Phạm Trọng cưỡi một con ngựa xám, còn Phạm phu nhân ngồi trên yên một con màu sáng. Huyện lệnh gật đầu và ra hiệu cho Bùi Cửu đi tiếp.

Cuộc bộ một đoạn ngắn thì bọn họ đến một bụi dâu tằm, Bùi Cửu chỉ tay nói, “Bẩm, thảo dân đã đẩy bọn họ xuống ở chỗ này.”

Mã Vinh cúi xuống và kiểm đếm mấy chiếc lá khô. Y nắm một ít trong tay và đưa chúng cho huyện lệnh xem. “Những vết sẫm màu này chắc chắn là máu,” y nhận định.

“Hai người các người lục soát bụi rậm này đi,” Địch Nhân Kiệt nói. “Ta e gã ngốc này có thể nói dối đấy!”

Bùi Cửu định phản bác nhưng huyện lệnh phớt lờ gã. Ông giật giật tóc mai với vẻ trầm ngâm và nói với lão Hồng, “Lão Hồng à, vụ này không đơn giản như ta nghĩ. Nam nhân mà chúng ta gặp trên đường không giống như một tên sát nhân tàn nhẫn, dám rạch đứt cổ họng hai người rồi chuồn đi cùng ngân lượng và mấy con ngựa. Ta thấy gã có vẻ đang hết hoảng thì đúng hơn.”

Sau một hồi, tiếng những cành cây con bị giẫm đạp báo hiệu sự trở lại của Mã Vinh và Kiều Thái. Người đi trước vung vẩy một cái thuổng hoeen gỉ và kích động nói, “Có một khoảng đất nhỏ đã được phát quang ở chính giữa nơi này! Trông như thứ gì đó mới được chôn giấu gần đây. Thuộc hạ phát hiện ra vật này nằm ở dưới một gốc cây.”

“Đưa cái thuổng đó cho Bùi Cửu,” Địch Nhân Kiệt lạnh lùng ra lệnh. “Gã ngốc này phải tự đào thứ mình đã chôn. Dẫn đường cho ta.”

Mã Vinh rẽ bụi cây ra và bọn họ đi giữa những hàng cây, Kiều Thái kéo lê theo gã nông phu trông hoàn toàn sững sốt.

Ngay giữa khoảng đất đã được phát quang là một vùng đất xộp. “Bắt tay vào việc đi!” huyện lệnh quát.

Gã nông phu tự nhổ vào tay mình rồi bắt đầu dọn sạch lớp đất xộp. Một bộ y phục màu trắng dính đầy bùn đất hiện ra. Kiều Thái hỗ trợ Mã Vinh nâng thi thể ra khỏi hố chôn và đặt trên đám lá khô. Đó là thi hài một nam nhân lớn tuổi, đầu cạo trọc, người mặc độc một bộ quần áo lót mỏng manh.

“Đây là một nhà sư!” Lão Hồng kêu lên.

“Tiếp tục đi!” Địch Nhân Kiệt nghiêm khắc bảo gã nông phu.

Bất chợt Bùi Cửu đánh rơi chiếc thuổng xuống. Gã hỗn hển nói, “Đó là lão gia!”

Mã Vinh và Kiều Thái hết sức cẩn thận kéo thi thể của một nam nhân cao lớn ra khỏi lỗ chôn, đầu như sắp đứt lìa khỏi cổ, trên ngực là một khối máu đã đông lại. Hứng thú ngắm nhìn cơ bắp cuồn cuộn của thi thể, Mã Vinh nói với vẻ tán thưởng, “Quả là một gã vạm vỡ!”

“Đào nạn nhân thứ ba của người lên!” huyện lệnh quát tháo Bùi Cửu.

Gã nông phu cắm cái thuổng vào trong đất nhưng nó đụng phải một lớp đá. Ở đây không còn thi thể nào khác. Gã nhìn huyện lệnh một cách bối rối.

“Tên bất lương kia, người đã làm gì với người thiếu phụ?” Địch Nhân Kiệt hét vào mặt gã.

“Thảo dân thề là mình không biết gì cả!” Gã nông phu thét lên. “Thảo dân chỉ đem lão gia và phu nhân đến nơi này, rồi để bọn họ dưới bụi cây. Thảo dân chưa bao giờ chôn cất thứ gì ở đây cả! Thảo dân chưa nhìn thấy gã đầu trọc đó bao giờ! Thảo dân xin thề đó là sự thật!”

“Chuyện gì đang xảy ra ở đây thế?” Một giọng nói nho nhã vang lên sau lưng huyện lệnh.

Địch Nhân Kiệt xoay người lại và trông thấy một nam nhân béo phúc phịch, người vận một chiếc áo choàng bắt mắt làm bằng gấm tía thêu chỉ vàng tinh xảo. Nửa dưới gương mặt gã gần như được phủ kín bởi một hàng ria dài, tóc mai rủ xuống và một chòm râu đồ sộ tết thành ba bện dày trước ngực. Trên đầu gã đội một cái mũ chòm lưới cao của một học sĩ văn khoa.

Gã nhìn lướt qua huyện lệnh, chớp tay đẩy kính chắn trong ống tay áo rộng và cái đầu thật thấp. Gã thưa, “Bẩm đại nhân, tiểu nhân tên gọi Tào Hạc Tiên, địa chủ do hoàn cảnh đưa đẩy nhưng cũng là triết gia vì sở thích. Thảo dân đoán chừng ngài là tân huyện lệnh của bọn thảo dân?”

Khi Địch Nhân Kiệt gật đầu, gã nói tiếp, “Thưa, thảo dân đang cười ngửa dọc theo nơi này thì nghe một lão nông phu nói rằng người của nha phủ đang ở nông trang của hàng xóm mình là Phạm Trọng. Do đó thảo dân mạo muội đến coi xem mình có thể giúp được gì hay không.”

Gã cố gắng phóng tầm mắt qua huyện lệnh để ngắm soi những thi thể nằm trên mặt đất, nhưng ông mau chóng chặn trước mặt gã. Ông lạnh lùng nói, “Ta đang điều tra một vụ án mạng ở đây. Nếu người sẵn lòng chờ dưới đường một lát, ta sẽ gặp người ở đó.”

Sau khi Tào học sĩ cúi thấp đầu cáo từ và rời đi, Hồng quân sư nói, “Thưa đại nhân, không có dấu vết dùng vũ lực trên thi thể lão tăng. Theo những gì lão phu nhìn được, ông ta đã chết một cách tự nhiên!”

“Chúng ta sẽ tra ra nguyên nhân tử vong ở nha phủ vào chiều nay,” huyện lệnh nói. Ông hỏi gã nông phu, “Khai mau, Phạm phu nhân trông ra sao?”

“Bẩm đại nhân, thảo dân không biết ạ!” Bùi Cửu kêu gào. “Thảo dân không nhìn thấy bà ấy lúc phu nhân đi vào nông trang. Khi thảo dân phát hiện ra thi thể thì toàn bộ gương mặt bà ấy đã nhuốm máu.”

Địch Nhân Kiệt nhún vai ngờ vực và nói, “Mã Vinh, người triệu tập các bộ khoái, còn Kiều Thái canh giữ gã khốn này và các thi thể. Hãy nhặt các cành cây ở đây làm mấy chiếc cáng và trông coi việc vận chuyển thi thể về nha phủ. Giam gã Bùi Cửu này trong nhà lao cho ta. Trên đường trở về, người hãy qua kho thóc để hẩn chỉ chỗ gã giấu tẩm chiếu cùng với y phục của các nạn nhân. Bây giờ ta với lão Hồng sẽ quay lại nông trang để lục soát gian nhà và tra hỏi cô nương ở đó.”

Huyện lệnh đi qua Tào Học Sĩ khi gã đang cẩn thận đi qua bụi cây và rẽ mấy nhánh cây bằng cây quả trượng của mình. Nô bộc của gã đang đợi bên vệ đường, tay giữ cương một con lừa.

“Tào học sĩ, ta phải đi đến gian nhà ở nông trang ngay,” Địch Nhân Kiệt nói. “Khi nào xong việc ở đó, ta sẽ nhân cơ hội ghé thăm người luôn.”

Vị học sĩ cúi đầu thật thấp, ba bện râu bay phất phơ như ngọn cờ. Gã leo lên con lừa, đặt cây quả trượng nằm ngang trên yên rồi lọc cọc chạy đi, tên nô bộc lóc cóc theo sau chủ.

“Cả đời này ta từng nhìn thấy một bộ râu hoành tráng như thế!” huyện lệnh nói với Hồng quân sư với một chút dăm chiêu.

Quay trở lại gian nhà, Địch Nhân Kiệt bảo lão Hồng triệu cô nương ở ngoài đồng vào, rồi một mình ông đi thẳng vào buồng ngủ.

Nơi này kê một chiếc giường lớn, phơi ra khung giường bằng gỗ trần, hai chiếc ghế đầu và một bàn trang điểm đơn sơ. Trong góc gần cửa ra vào đặt

một cái bàn nhỏ với một ngọn đèn dầu. Khi nhìn xuống chiếc giường trống không, mắt Địch Nhân Kiệt tập trung vào một rãnh sâu trên khung gỗ gần đầu giường. Vụn gỗ trông còn mới, cái rãnh có vẻ mới xuất hiện khá gần đây. Lắc đầu hoài nghi, ông bước lại bên cửa sổ và trông thấy cái then gỗ cài cửa đã bị gãy. Khi sắp xoay người bỏ đi, huyện lệnh bắt gặp một mảnh giấy được gấp lại nằm lăn lóc trên sàn nhà, ngay bên dưới cửa sổ. Ông nhặt lên và phát hiện ra bên trong mảnh giấy là một chiếc lược xương dành cho nữ nhi, được trang trí bằng ba miếng kính màu hình tròn. Ông bọc lại chiếc lược như cũ rồi đặt vào trong tay áo, tự hỏi có hai nữ nhân khác nhau dính líu đến vụ án này chăng. Chiếc khăn tay ông tìm thấy trong gian nhà tranh thuộc về một tiểu thư khuê các, còn chiếc lược rẻ tiền này rõ ràng là tài sản của một thôn nữ. Buông một tiếng thở dài, ông đi vào gian phòng khách, nơi lão Hồng và nữ nhi của Bùi đứng chờ.

Địch Nhân Kiệt để ý thấy cô nương này đang tỏ ra vô cùng sợ hãi, hiếm khi dám ngẩng đầu lên. Ông cất tiếng đầy ân cần, “Này, Thục Nương, cha người kể với ta rằng gần đây người đã làm món gà chiên rất ngon cho ông chủ!”

Thiếu nữ trao cho ông một ánh nhìn e thẹn, rồi hơi hé miệng cười. Huyện lệnh tiếp tục, “Thức ăn dân dã ngon hơn nhiều so với những cao lương mỹ vị mà ta ăn ở trong kinh thành. Ta đoán chừng phu nhân cũng thích món gà?”

Mặt Thục Nương xịu xuống. Thiếu nữ nhún vai nói, “Bẩm đại nhân, phu nhân là một người kênh kiệu. Bà ấy ngồi trên một chiếc ghế đầu trong phòng ngủ và thậm chí còn không thèm nhìn qua khi tiểu nữ chào hỏi. Bà ấy không hề liếc mắt!”

“Nhưng chắc bà ấy đã nói chuyện một chút trong lúc người dọn bát đĩa đi?” Địch Nhân Kiệt hỏi.

“Bẩm, dùng bữa xong bà ấy lên giường nằm luôn,” dân nữ lập tức đáp.

Địch Nhân Kiệt trầm ngâm vuốt chòm râu rồi hỏi, “Tiện thể, người biết Cổ phu nhân chứ - ý ta là lệnh ái của Tào học sĩ, cô nương được gả vào trong

trấn gần đây ấy?”

“Bẩm, tiểu nữ từng trông thấy tiểu thư cùng lệnh đệ một hai lần trên đồng từ phía xa,” thiếu nữ đáp. “Mọi người khen Tào tiểu thư là một cô nương hòa nhã, khác hẳn những người khác trong trấn.”

“Được rồi,” Địch Nhân Kiệt nói, “bây giờ người hãy dẫn đường cho bọn ta đến gia trang của Tào Hạc Tiên. Các bộ khoái dưới gian nhà tranh sẽ đưa cho người một con ngựa. Sau đó, người có thể theo bọn ta trở về trấn, cha người cũng đang trên đường đến đó.”

HỒI 10

Bạc trí giả, nửa mê nửa tỉnh
Án Định phân, hiệu chinh trắng đen

Địch Nhân Kiệt ngờ ngàng khi thấy học sĩ Tào Hạc Tiên sống trong một ngôi tháp ba lầu, được xây dựng trên một ngọn đồi thông phủ quanh năm. Ông để lão Hồng và Thục Nương đứng chờ dưới cái cổng bé tẹo và theo Tào học sĩ lên lầu.

Lúc họ đi lên cầu thang ọp ẹp, Tào học sĩ giải thích rằng thuở xa xưa công trình này là một tháp canh có vai trò quan trọng trong cuộc nội chiến. Mặc dù sở hữu tòa tháp từ nhiều thế hệ, Tào gia chủ yếu sống ở trong trấn. Sau cái chết của phụ thân, vốn là một thương gia buôn trà, Tào học sĩ đã bán gian nhà trong trấn và chuyển đến sống tại nơi này. “Bẩm đại nhân, khi đặt chân vào thư phòng của thảo dân,” gã rào trước đón sau, “ngài sẽ hiểu tại sao.”

Đến căn buồng bát giác ở lầu trên cùng, Tào học sĩ chỉ tay về phía cửa sổ, phóng tầm mắt thu trọn đất trời lồng lộng, trải rộng vòng tay như muốn ôm cả không gian và nói, “Bẩm, thảo dân cần không gian để tư duy! Từ thư phòng này, thảo dân có thể thưởng ngoạn được cả thiên địa giao hòa, nhờ đó mà nảy sinh cảm hứng.”

Địch Công thấu thị hợp lẽ. Ông nhận thấy rằng từ cửa sổ phía bắc có thể nhìn rõ ngôi miếu hoang, nhưng đoạn đường phía trước mặt lại bị cây cối rậm rạp che khuất tầm mắt.

Khi họ đã an tọa bên án thư lớn chất đống các văn thư, Tào học sĩ háo hức hỏi, “Bẩm đại nhân, ở kinh thành người ta nói gì về cơ đồ của thảo dân?”

Địch Nhân Kiệt không nghĩ là mình từng nghe nhắc đến cái tên Tào Hạc Tiên, nhưng vẫn lịch thiệp đáp lời, “Ta nghe nói triết lý của người được dân

tình đánh giá là khá độc đáo.”

Vị học sĩ có vẻ hài lòng, “Có lẽ thiên hạ đã đúng khi gọi thảo dân là người tiên phong trong việc tư duy độc lập!” Gã nói về thỏa mãn và lấy ấm trà lớn trên án thư châm cho huyện lệnh một chén đầy.

“Người có suy tư gì,” Địch Nhân Kiệt hỏi, “về những chuyện đã xảy ra với lệnh ái gần đây không?”

Tào học sĩ trông bức bối ra mặt. Gã cẩn thận chỉnh đốn lại bộ râu trước ngực rồi cộc cằn trả lời, “Bẩm đại nhân, tệ nhi không làm gì ngoài việc khiến thảo dân phải phiền lòng! Đáng lẽ thảo dân cần tránh cảm giác lo âu vì nó ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự thanh tâm tĩnh trí, tâm tính phẳng lặng như mặt nước mùa thu, điều mà thảo dân cần có để nghiên cứu cho đời. Thảo dân đã dạy tiểu nữ của mình đọc chữ thánh hiền và viết lời nho nhã, nhưng rồi chuyện gì đã xảy ra? Tệ nhi luôn tìm đọc những cuốn sách lầm đường lạc lối. Tệ nhi còn đọc cả sách lịch sử, bẩm đại nhân, lịch sử! Chẳng có gì ngoài những khúc tráng ca bi thảm của tiền nhân, lúc họ vẫn còn mông muội chưa phân định được đúng sai rõ ràng. Chỉ tổ lãng phí thời gian!”

“À,” Địch Nhân Kiệt thận trọng lựa lời, “thường thì người ta có thể học hỏi được rất nhiều từ sai lầm của kẻ khác.”

“Ôi dào!” Tào học sĩ cảm thán.

“Ta có thể hỏi,” Địch Nhân Kiệt lịch sự nói, “tại sao người lại gả lệnh ái cho Cố Mạnh Bình? Ta nghe bảo người coi Phật giáo là một sự sùng bái vô tri, ở một mức độ nhất định thì ta chia sẻ quan điểm đó. Nhưng Cố Mạnh Bình lại là một Phật tử cuồng tín.”

“À! Chuyện đó hoàn toàn do phụ nhân của hai nhà dàn xếp sau lưng thảo dân. Bẩm đại nhân, tất cả bọn nữ nhân đều gốc gác!”

Địch Nhân Kiệt nghĩ đó là một tuyên bố khá ác cảm và phi thực tế, nhưng ông quyết định cho qua. Ông hỏi, “Lệnh ái của người có biết Phạm Trọng chăng?”

Vị học sĩ vung hai tay lên, “Dạ bẩm, có trời mới biết được! Có lẽ tệ nhi đã nhìn thấy hần một hoặc hai lần. Chẳng hạn vào tháng trước, khi mà kẻ vô học xác láo ấy đến đây để nói với thảo dân về một cột mốc địa giới. Ngài thử tưởng tượng xem, thảo dân, một bậc hiền triết, và... một cột mốc địa giới!”

“Ta cho là cả hai đều có sự hữu dụng riêng của mình,” Địch Nhân Kiệt không nhận xét. Khi thấy Tào học sĩ nhìn mình với vẻ nghi hoặc, ông nhanh chóng lấp liếm, “Ta thấy bức tường đằng kia được che phủ bởi nhiều giá sách, nhưng hầu hết các giá đều rỗng không. Chuyện gì đã xảy ra với tất cả những cuốn sách? Người hần phải có một bộ sưu tập đồ sộ chứ?”

“Dạ bẩm, thực sự là thảo dân từng có,” họ Tào thờ ơ đáp, “nhưng đọc càng nhiều thì thảo dân thấy được càng ít. Đúng là thảo dân có đọc, nhưng chỉ để tiêu khiển bản thân bằng sự điên rồ của bách tính. Mỗi lần hiểu thấu một tác giả, thảo dân lại gửi hết tác phẩm của người đó cho lệnh lang của thúc thúc là Tào Bôn, hiện đang ngụ ở kinh thành. Thảo dân rất tiếc phải nói rằng, thừa đại nhân, biểu huynh của mình thiếu tính sáng tạo, thật đáng buồn. Y còn không thể tư duy độc lập!”

Giờ thì Địch Nhân Kiệt ngờ ngợ nhớ lại mình đã gặp Tào Bôn, trong một bữa tối do bằng hữu Hầu Quân mời. Tào Bôn là một gã mọt sách đứng tuổi dễ chịu, hoàn toàn chìm đắm trong những chiêm nghiệm của chính mình. Địch Nhân Kiệt định vuốt râu nhưng ông lập tức ngừng tay, khó chịu khi thấy Tào Hạc Tiên vừa vuốt râu một cách đường bệ.

Vị học sĩ nhíu mày và bắt đầu nói, “Thưa đại nhân, bây giờ thảo dân sẽ cố gắng phác thảo cho ngài, tất nhiên bằng thứ ngôn ngữ đơn giản, một cách ngắn gọn về triết lý của thảo dân. Để bắt đầu, thảo dân cho rằng vũ trụ...”

Địch Nhân Kiệt nhanh chóng nhồm dậy.

“Ta rất lấy làm tiếc,” ông cương quyết nói, “còn nhiều vấn đề cấp bách trong trấn đòi hỏi ta phải giải quyết. Ta hy vọng sớm có cơ hội tiếp tục cuộc đàm luận này.”

Tào học sĩ tiễn huyện lệnh xuống cầu thang. Khi Địch Nhân Kiệt chuẩn bị rời đi, ông nói, “Trong phiên thăng đường trưa nay, ta sẽ nghe trình báo từ một số người có liên quan đến việc lệnh ái của người biệt tâm biệt tích. Nếu có nhã hứng, người có thể đến tham dự.”

“Bẩm đại nhân, còn sự vụ của thảo dân thì sao?” Tào học sĩ hỏi về trách móc. “Thảo dân thực sự không thể để bản thân bị quấy rầy bằng việc tham dự các buổi thăng đường, nó phá hoại sự thanh tâm tĩnh trí. Ngoài ra, chẳng phải Cố Mạnh Bình đã kết hôn với tệ nhi sao? Các vấn đề của tiểu nữ bây giờ là trách nhiệm của hã. Đó là một trong những nền tảng trong hệ tư tưởng của thảo dân, thưa ngài, mỗi nhân sinh tự giới hạn mình theo ý trời...”

“Xin cáo từ!” Địch Nhân Kiệt nói và nhảy lên yên ngựa.

Ông đang cưỡi ngựa xuống đồi, lão Hồng và Thục Nương tháp tùng theo sau, bỗng một nam tử ứa nhìn bước ra khỏi rừng thông và cúi thấp đầu chào huyện lệnh. Địch Nhân Kiệt dừng ngựa. Thiếu niên háo hức hỏi, “Bẩm đại nhân, ngài có tin tức gì về thân tử không ạ?”

Trông thấy Địch tri huyện nghiêm nghị lắc đầu, nam tử cắn môi rồi thốt lên, “Tất cả là lỗi của thảo dân! Bẩm đại nhân, ngài làm ơn hãy tìm cho ra thân tử. Tử ấy rất giỏi cưỡi ngựa và săn bắn, bọn thảo dân thường cùng nhau cưỡi ngựa chạy suốt những cánh đồng. Tuy phạm liễu yếu đào tơ nhưng thân tử có óc xét đoán vượt tầm nhi nữ thường tình, đáng lẽ gia mẫu phải sinh tử ấy ra làm nam nhi mới phải!”

Thiếu niên nuốt nước bọt rồi tiếp lời, “Bẩm, cả hai tử đệ đều thích ngụ lại vùng quê này, còn gia phụ thì luôn nói sẽ chuyển về trấn. Nhưng vì gia phụ

bị mất kim ngân...” Nam tử liếc nhìn đầy ưu tư về phía tòa tháp và mau mắn nói thêm, “Nhưng thôi, thảo dân không nên làm phiền đại nhân nữa. Gia phụ sẽ nổi giận cho mà coi!”

“Người không phiền nhiều gì bản quan cả!” Địch Nhân Kiệt nói nhanh. Ông thích khuôn mặt khoáng đạt và dễ mến của nam tử. “Ắt hẳn bây giờ người cảm thấy cô độc lắm vì lệnh tử đã xuất giá.”

Khuôn mặt thiếu niên sa sầm lại.

“Bẩm đại nhân, thân tử cũng cô đơn chẳng kém. Tử ấy tâm sự với thảo dân rằng vốn không ưng Cố Mạnh Bình kia, nhưng phận nữ nhi sớm muộn cũng phải yên bề gia thất. Vả lại gia phụ đã một mực muốn vậy, nhắm mắt đưa chân lên kiệu hoa nhà Cố Mạnh Bình thì có sao? Bẩm, thân tử là người như vậy, rất tùy hứng mà lại vô tư! Vậy mà khi về thăm nhà, tử ấy có vẻ kém vui nhưng không chịu mở lời về cuộc sống mới của mình. Chuyện gì có thể xảy ra với thân tử chứ, thưa đại nhân?”

“Ta đang dụng hết sức để tìm người,” Địch Nhân Kiệt cho biết. Lấy ra từ tay áo chiếc khăn tay mình tìm thấy trong kho củi ở nông trang, ông hỏi, “Vật này có phải của lệnh tử nhà người không?”

“Bẩm đại nhân, thảo dân quả thực không rõ,” thiếu niên mỉm cười đáp. “Tất cả những món đồ của nữ nhi với thảo dân trông giống hệt nhau.”

“Vậy hãy cho ta biết,” Địch Nhân Kiệt nói, “Phạm Trọng có năng qua đây thăm viếng không?”

“Dạ bẩm, huynh ấy chỉ qua Tào gia một lần duy nhất,” nam tử trả lời, “khi cần gặp gia phụ để bàn về việc gì đó. Nhưng thỉnh thoảng thảo dân có gặp huynh ấy ở ngoài đồng. Thảo dân rất mến mộ huynh ấy, một đấng nam nhi mạnh mẽ và một cung thủ lão luyện. Có lần huynh ấy bày cho thảo dân cách làm một cái nỏ thực thụ! Thảo dân thích huynh ấy hơn cái lão già ở nhà phủ,

lão Đường ấy. Lão thường xuyên lai vãng nông trang của Phạm huynh và luôn nhìn người khác bằng ánh mắt kỳ cục!”

“Được rồi,” Địch Nhân Kiệt nói, “ta sẽ thông báo cho lệnh tôn ngay khi có thông tin về lệnh tử của ngươi. Cáo từ.”

Khi trở lại nha phủ, Địch Nhân Kiệt lệnh cho Hồng quân sư đưa Thục Nương tới ở tạm đồn gác và chăm sóc, chờ buổi thăng đường tiếp theo.

Mã Vinh và Kiều Thái đang chờ Địch Nhân Kiệt trong thư phòng.

Mã Vinh báo cáo, “Bẩm đại nhân, thuộc hạ đã tìm thấy trong kho thóc bộ trang phục dính máu và cái liềm. Bộ xiêm y nữ nhân này phù hợp với mô tả của Cố Mạnh Bình. Thuộc hạ cũng điều một bộ khoái đến Bạch Vân tự, hẳn sẽ bảo họ cho người xuống đây để nhận diện thi thể nam nhân trọc đầu mà chúng ta tìm thấy. Quan ngỗ tác đang khám nghiệm các thi thể. Thuộc hạ đã tổng gả nhà quê Bùi Cửu vào trong ngục rồi ạ.”

Địch Nhân Kiệt gật đầu rồi hỏi, “Lão Đường đã xuất hiện chưa?”

“Bẩm, thuộc hạ đã cử một viên lục sự đến nói chuyện với lão về Phạm Trọng,” Kiều Thái trả lời. “Chẳng mấy chốc lão sẽ xuất đầu lộ diện thôi. Thưa đại nhân, ngài có phát hiện gì nhiều từ tay học sĩ béo ị đó không?”

Địch Nhân Kiệt ngạc nhiên một cách dễ chịu. Đây là lần đầu tiên một trong hai gã hảo hán khác thường này đặt một câu hỏi cho ông. Dường như họ đang dần quan tâm đến công việc nha phủ.

“Không có gì nhiều,” ông trả lời. “Chỉ có điều Tào Hạc Tiên là một gã thùng rỗng kêu to, ngoài ra còn là một kẻ dối trá vừa đánh trống vừa la làng. Hoàn toàn có thể là lệnh ái của gã quen Phạm Trọng trước khi thành hôn. Tiểu đệ của Tào thị thì nghĩ lệnh tử không hạnh phúc khi sống cùng Cố Mạnh Bình. Kể cả thế thì toàn bộ chuyện này vẫn thật khó hiểu. Có lẽ lời khai của cha con họ Bùi sẽ làm sáng tỏ một vài manh mối mới. Giờ ta sẽ soạn thông cáo

gửi tới tất cả quan nhân trị an và binh lính của phủ này để yêu cầu bắt giữ Ngô Sơn.”

Mã Vinh nhận xét, “Bẩm, quan binh sẽ tóm cổ họ Ngô ngay khi gã cổ bán hai con ngựa đó. Bọn lái ngựa được tổ chức rất quy củ, giữ liên hệ chặt chẽ với nhau và với nha môn. Họ cũng có một hệ thống nhận dạng ngựa với những dấu hiệu đặc biệt đóng trên cổ chúng. Bán một con ngựa bị đánh cắp chẳng phải chuyện dễ dàng đối với trộm mới vào nghề. Ít nhất đó là những gì thuộc hạ nghe được!” Y thêm vào một cách đoan chắc như vậy.

Địch Nhân Kiệt mỉm cười. Ông cầm lấy bút lông phác thảo nhanh một bản thông cáo. Đoạn ông gọi một viên lục sự đến, lệnh cho y chép lại và gửi chúng đi ngay lập tức.

Rồi tiếng cồng vang lên, Mã Vinh nhanh chóng giúp Địch Nhân Kiệt mặc quan phục. Tin tức về việc nha phủ phát hiện ra xác của Phạm Trọng đã lan rộng, công đường giờ chật ních những thường dân tò mò.

Địch Nhân Kiệt cầm bút phê chuẩn cho quản ngục để giải Bùi Cửu đến trước bàn xử án. Địch Nhân Kiệt lệnh cho gã lặp lại câu chuyện của mình và viên lục sự đọc lớn lời khai lên. Khi họ Bùi đã xác nhận bản khai và điểm chỉ ngón tay cái lên đó, Địch Nhân Kiệt phán, “Bùi Cửu, ngay cả khi người khai báo sự thật, người vẫn phạm tội không báo án và cố tình che giấu vụ sát nhân. Người sẽ bị tạm giam trong khi chờ phán quyết cuối cùng của bản quan. Bây giờ ta sẽ nghe quan ngỗ tác báo cáo.”

Bùi Cửu được giải đi và Thẩm Đà quỳ xuống trước công đường.

“Bẩm đại nhân,” lão quan bắt đầu, “thuộc hạ đã khám nghiệm cẩn thận thi thể của nam nhân được xác định là Phạm Trọng, lục sự của công đường này. Thuộc hạ phát hiện nạn nhân tử vong do bị một khí giới sắc bén cắt một nhát chí mạng vào cổ họng. Thuộc hạ cũng kiểm tra thi thể của nhà sư. Sư thầy Huệ Bản của Bạch Vân tự đã xác nhận người chết là lão tăng Trí Hải của chùa. Thi thể này không có vết thương, vết thâm tím hoặc các dấu vết vũ lực

khác, cũng chẳng hề có bất kỳ dấu hiệu bị hạ độc. Thuộc hạ thiên về giả thuyết nhà sư này đột tử do vỡ tim.”

Thẩm Đà đứng dậy và đặt bản báo cáo khám nghiệm tử thi lên bàn xử án. Địch Nhân Kiệt cho lão quan lui, sau đó tuyên bố thẩm vấn Bùi Thục Nương.

Hồng Lượng dẫn giải nữ nhân đến trước bàn xử án. Thiếu nữ giờ đã rửa mặt và chải tóc, dung mạo không thiếu các nét đẹp của một thôn nữ chân chất.

“Đệ từng bảo với huynh là những nàng mà đệ từng gặp, chả ai sánh bằng, đúng không?” Mã Vinh thì thầm với Kiều Thái. “Vịt mà trút lột sẽ thành chim hoàng, chả thua bất cứ kỹ nữ chốn kinh kỳ nào cả, đệ luôn nghĩ vậy!”

Ban đầu Thục Nương còn e dè, nhưng nhờ Địch Nhân Kiệt kiên trì thẩm án mà thiếu nữ mới thuật lại về Phạm Trọng và người thiếu phụ. Sau đó ông hỏi, “Người đã bao giờ gặp Phạm phu nhân chưa?”

Khi nữ nhân lắc đầu, ông tiếp tục, “Làm sao người biết rằng thiếu phụ mà mình đã phục vụ thực sự là Phạm phu nhân?”

“Dạ bẩm, chẳng phải là họ đã đồng tịch đồng sàng sao?” Thiếu nữ trả lời.

Tiếng cười rộ lên từ đám đông, Địch Nhân Kiệt gõ kinh đường mộc lên bàn. “Im lặng!” Ông quát lên giận dữ.

Thiếu nữ cúi đầu đầy bối rối. Nhãn quan của Địch Nhân Kiệt dừng lại ở chiếc lược cài trên tóc nữ nhân. Ông lấy từ tay áo ra chiếc lược được tìm thấy trong buồng ngủ ở nông trang. Nó giống hệt chiếc lược Thục Nương đang cài trên đầu.

“Thục Nương, hãy nhìn chiếc lược này,” ông nói và giơ nó lên. “Ta tìm thấy nó ở gần nông trang. Nó có phải của nhà người không?”

Khuôn mặt tròn trĩnh của nữ nhân sáng lên, nụ cười rộng mở như cánh hoa mai đón gió. “Vậy là huynh ấy thực sự đã tìm được!” Thiếu nữ buông câu hài lòng, rồi đột nhiên tỏ vẻ sợ hãi và lấy tay áo che miệng.

“Ai tìm nó cho người?” Địch Nhân Kiệt nhẹ nhàng hỏi.

Nước mắt dâng tràn trong đôi mắt, thiếu nữ nức nở, “Gia phụ sẽ đánh chết tiểu nữ mất!”

“Nghe này, Thục Nương,” Địch tri huyện nói, “ở trong công đường này, người phải trả lời các câu hỏi của bản quan. Phụ thân người đang gặp rắc rối, nếu người thành thật khai báo thì có thể giúp ích cho gia phụ.”

Nữ nhân kiên quyết lắc đầu.

“Bẩm, việc này không liên quan gì đến gia phụ hay đại nhân,” cô nương bướng bỉnh nói. “Tiểu nữ sẽ không kể cho đại nhân.”

“Khai mau, hoặc người sẽ nhận được thứ này!” Viên bộ đầu rút lên vào mặt thiếu nữ, tay vung roi. Nữ nhân hét lên kinh hoàng, rồi bật khóc nức nở rất thương tâm.

“Dừng tay!” Địch Nhân Kiệt nghiêm giọng quát viên bộ đầu, sau đó nhìn các trợ thủ vẻ không hài lòng. Mã Vinh nhìn ông dò hỏi, vỗ vỗ vào ngực mình. Địch tri huyện vẻ lưỡng lự một lát rồi khẽ gật đầu.

Mã Vinh nhanh chóng bước xuống bục, đi đến chỗ Thục Nương và bắt đầu hạ giọng với thiếu nữ. Chẳng bao lâu, nữ nhân ngừng khóc nức nở và gật đầu sốt sắng. Mã Vinh thì thầm to nhỏ thêm với thiếu nữ, sau đó vỗ nhẹ vào lưng đầy khích lệ, rõ là y nháy mắt ra hiệu cho Địch Nhân Kiệt rồi quay trở lại vị trí của mình trên bục xử án.

Thục Nương lấy tay áo lau sạch khuôn mặt lấm lem. Sau đó nữ nhân ngược lên nhìn Địch Nhân Kiệt và bắt đầu kể, “Khoảng một tháng trước, khi bọn

tiểu nữ cùng làm việc ngoài đồng, A Quảng bảo rằng tiểu nữ có đôi mắt đẹp. Khi bọn thảo dân đến kho thóc ăn cháo, huynh ấy lại khen thảo dân có mái tóc đẹp. Gia phụ thì đã ra chợ, vì thế tiểu nữ lên gác xếp với A Quảng và...” Thiếu nữ dừng lại, rồi bướng bỉnh nói tiếp, “và sau đó bọn thảo dân ở cùng nhau trên gác xếp!”

“Ta hiểu rồi,” Địch Nhân Kiệt nói. “A Quảng là ai?”

“Bẩm, đại nhân không biết ư?” Nữ nhân kinh ngạc hỏi. “Mọi người đều biết huynh ấy! Huynh ấy làm công theo ngày cho các nông phu nếu có nhiều việc ngoài đồng.”

“Hắn có hỏi người làm vợ không?” huyện lệnh hỏi.

“Dạ bẩm, huynh ấy đã hỏi đôi lần,” Thục Nương đáp lại một cách tự hào. “Nhưng tiểu nữ đã từ chối, ‘Không bao giờ! Muội muốn cưới một nam nhân có mảnh đất cắm dùi của riêng mình’, tiểu nữ đã nói như vậy đấy. Tuần trước, tiểu nữ cũng nói với huynh ấy là cả hai không thể bí mật gặp gỡ vào ban đêm nữa. Một nữ nhi phải suy nghĩ về tương lai của bản thân. Đến mùa thu này là tiểu nữ sẽ tròn hai mươi cái xuân xanh. A Quảng đáp rằng mình không quan tâm nếu tiểu nữ lập gia thất, nhưng huynh ấy sẽ cắt cổ tiểu nữ nếu dám chung chạ với một tình lang khác. Thiên hạ có thể mắng huynh ấy là một tên trộm cầu bơ cầu bất, nhưng huynh ấy rất nặng lòng với tiểu nữ!”

“Còn chuyện chiếc lược này thì sao?” Địch Nhân Kiệt hỏi.

“Bẩm, huynh ấy rất biết cách lấy lòng tiểu nữ,” Thục Nương hồi tưởng với nụ cười. “Lần cuối gặp nhau, huynh nói với rằng mình muốn tặng tiểu nữ món gì đó thật đẹp làm kỷ vật. Thế là tiểu nữ đòi một chiếc lược giống y như cái mà mình đang cài. Huynh ấy hứa sẽ tìm ra một cái cho tiểu nữ, dù có phải ngược xuôi khắp tất cả các chợ trong trấn!”

Địch Nhân Kiệt gật đầu. “Được rồi,” ông nói. “Thục Nương, người có nơi nào để tá túc trong trấn không?”

“Dạ bẩm, cữu mẫu của tiểu nữ sống gần bến tàu,” thiếu nữ đáp.

Khi nữ nhân đã được lão Hồng dẫn đi, Địch Nhân Kiệt hỏi viên bộ đầu, “Người biết gì về gã A Quảng kia?”

“Bẩm đại nhân, hắn là một tên du đảng hung bạo,” viên bộ đầu đáp lời ngay lập tức. “Năm trước, hắn bị phạt thắt tay năm mươi roi ngay tại công đường này vì đã đánh một lão nông để cướp của. Bọn thuộc hạ ngờ rằng cách đây hai tháng, chính hắn đã giết chết một chương quỹ trong cuộc cãi cò ở ổ bài bạc gần Tây môn. Hắn không có nhà cửa cố định, sống nay đây mai đó, ngủ trong rừng hoặc trong kho thóc của mấy nông trang mà hắn may mắn có cơ hội đi làm thuê.”

Huyện lệnh ngả lưng xuống ghế, nghịch vu vơ chiếc lược trong chốc lát rồi ngồi dậy nói, “Sau khi thẩm tra hiện trường án mạng và nghe các bằng chứng sớm hơn cả dự kiến, bản quan cho rằng kẻ thủ ác xuống tay hạ sát Phạm Trọng và một nữ nhân vận y phục của Cổ phu nhân vào đêm mười bốn tháng này, không ai khác ngoài tên du đảng A Quảng.”

Tiếng xì xầm ngạc nhiên vang lên từ đám đông đang có mặt. Địch Nhân Kiệt gõ kinh đường mộc.

“Ta cho rằng,” ông tiếp tục, “tên nô bộc Ngô Sơn của Phạm Trọng đã phát hiện ra vụ giết người đầu tiên. Gã bèn lấy cặp tráp tiền của Phạm Trọng, chiếm đoạt hai con ngựa rồi bỏ trốn. Bản quan sẽ thực hiện các biện pháp cần thiết để truy tố tội nhân A Quảng và Ngô Sơn về quy án.

“Bản quan sẽ cố gắng xác định danh tính nữ nhân đã đi cùng Phạm Trọng và tìm kiếm thi thể người ấy. Bản quan cũng sẽ ra sức truy xem nhà sư Trí Hải có liên quan gì tới vụ án này.”

Huyện lệnh gõ kinh đường mộc và kết thúc buổi xét xử.

Trở lại thư phòng, huyện lệnh nói với Mã Vinh, “Tốt hơn là người nên hộ tống nữ nhi họ Bùi về nhà cứu mẫu đến nơi đến chốn. Một nữ nhân mất tích là quá đủ với cái nha phủ này rồi.”

Khi Mã Vinh rời đi, Hồng quân sư nhăn mày bối rối, “Bẩm, lão phu ngu muội vẫn không tỏ tường các phán quyết của đại nhân trong phiên thăng đường xử án.”

“Bọn thuộc hạ cũng vậy.” Kiều Thái bổ sung.

Địch Nhân Kiệt uống cạn chén trà rồi thùng thảng giải thích, “Khi nghe xong câu chuyện của Bùi Cửu, ta lập tức loại bỏ khả năng Ngô Sơn là kẻ sát nhân. Nếu gã thực sự âm mưu giết người cướp của, gã hẳn đã ra tay trên đường đến hoặc rời Yên châu, thời điểm ra tay thuận lợi hơn và nguy cơ bị phát giác cũng thấp hơn nhiều. Thứ hai, Ngô Sơn quen sống trong trấn, gã sẽ dùng chủy thủ chứ không phải liềm, vốn là loại vũ khí cực khó sử dụng đối với một kẻ không quen sử dụng. Thứ ba, chỉ có kẻ từng làm việc ở nông trang đó mới biết chỗ mà tìm cái liềm trong bóng tối.

“Ngô Sơn đã lấy cặp tráp tiền và những con ngựa sau khi phát hiện ra vụ giết người. Gã sợ bị liên đới, nổi sợ hãi kết hợp với lòng tham và cơ hội đã tạo nên một động cơ mạnh mẽ.”

“Bẩm, ngài đã đưa ra lập luận thật hợp lý,” Kiều Thái nhận xét. “Nhưng sao A Quảng lại ra tay hạ sát Phạm Trọng kia chứ?”

“Đó chỉ là ngộ sát do nhầm lẫn mà thôi,” Địch Nhân Kiệt trả lời. “A Quảng đã tìm mua được chiếc lược cài tóc thứ hai mà hắn hứa với Thục Nương nên đến gặp tiểu cô nương vào tối hôm đó. Có lẽ hắn nghĩ rằng nếu mình trao cho thiếu nữ chiếc lược, nàng ta sẽ động lòng mà hò hẹn với gã một buổi nữa chẳng. Không nghi ngờ gì là A Quảng và Thục Nương đã thống nhất một tín hiệu nào đấy để nàng ta nhận biết sự hiện diện của hắn. Nhưng khi đi ngang qua gian nhà trên đường tới kho thóc, hắn thấy ánh sáng trong buồng ngủ. Một việc thật bất thường, hắn bèn hé cửa sổ nhòm vào bên trong. Thấy

cặp đôi trên giường trong lúc nhá nhem tranh tối tranh sáng, hắc tướng Thục Nương đã có tình lang mới. Vốn là một kẻ vô lại nóng máu, ngay lập tức hắc đến chỗ thùng để nông cụ, lấy chiếc liềm, nhảy qua cửa sổ vào cửa cổ họng cả hai người. Chiếc lược này hắc đã rơi khỏi tay áo hắc, ta tìm thấy nó bên dưới cửa sổ. Ta không rõ hắc đã nhận ra mình giết nhầm người trước khi đào tẩu hay chưa.”

“Bẩm, có khi hắc đã phát hiện ra từ sớm rồi,” Kiều Thái nhận xét. “Thuộc hạ biết phường đầu trộm đuôi cướp như hắc chẳng đời nào rời đi trước khi lục soát căn buồng để lấy thứ gì đó. Khi ấy, hắc tất phải nhìn lại các nạn nhân của mình và phát hiện ra nữ nhân đó không phải là Thục Nương.”

“Vậy thiếu phụ đó là ai?” Hồng Lượng thắc mắc. “Còn lão tăng đó thì sao?”

Nhiều đôi mày rậm, huyện lệnh trả lời, “Ta phải thú nhận là mình chưa đoán định được gì về điều này cả. Bộ y phục, tuần mã sáng màu, thời điểm biến mất, mọi thứ đều chỉ thẳng đến Cố phu nhân. Nhưng từ những gì cha và em phu nhân thuật lại, ta nghĩ mình đã hiểu xác đáng nhân phẩm của Tào thị. Không đời nào nữ nhân này lại có quan hệ bất chính với tên vô lại Phạm Trọng trước và sau khi kết hôn với Cố Mạnh Bình, đơn giản là việc đó không hợp với tính cách người thiếu phụ. Hơn nữa, cứ cho Tào Hạc Tiên là một kẻ vị kỷ ghê gớm, ta vẫn nghĩ rằng sự thờ ơ hết mức của gã đối với số phận của lệnh ái mình thật không bình thường chút nào. Ta không thể xua đi ý nghĩ rằng nữ nhân bị sát hại không phải là Cố phu nhân và Tào Hạc Tiên biết rõ điều đó.”

“Thưa đại nhân, ở một khía cạnh khác,” lão quân sư nhận xét, “nữ nhân đã dụng tâm không để cho cha con họ Bùi nhận diện mình. Nếu thiếu phụ ấy quả thật là Cố phu nhân, hắc sẽ cố lánh mặt để khỏi bị nhận ra. Do tiểu đệ của Tào thị từng nói rằng mình thường ở ngoài đồng cùng với lệnh tỷ, người ta có thể vô đoán rằng cha con họ Bùi đã biết mặt phu nhân.”

“Đúng vậy,” Địch Nhân Kiệt thở dài nói, “do họ Bùi chỉ nhìn thấy nữ nhân lúc mặt mũi bê bết máu, nên gã chắc chắn không thể nhận diện được nữ nhân sau vụ giết người, nếu thiếu phụ ấy thực sự là Cố phu nhân! À, còn về phần lão tăng đó, sau khi dùng bữa trưa, ta sẽ thân chinh đến Bạch Vân tự và cố gắng tìm hiểu thêm. Quân sư hãy bảo lính chuẩn bị sẵn kiệu cho ta. Còn người, Kiều Thái, hãy đi ra ngoài cùng với Mã Vinh chiều nay, ra sức tróc nã và bắt giữ gã A Quảng. Mới hôm qua hai người các người còn đề nghị đi lòng bắt một tội nhân nguy hiểm cho ta. Đây là cơ hội của các người đấy! Trong khi tìm kiếm xung quanh, các người cũng có thể đi đến ngôi miếu hoang để lục soát. Nữ nhân đã chết có thể bị chôn ở đó, kẻ trộm xác không thể mang thi hài đi xa được.”

“Thưa đại nhân, bọn thuộc hạ sẽ bắt được A Quảng về quy án!” Kiều Thái nói với một nụ cười tự tin. Y đứng dậy và cáo lui.

Một viên lục sự mang khay cơm trưa của Địch Nhân Kiệt đến. Ông vừa cầm đũa thì Kiều Thái đột nhiên trở lại.

“Bẩm đại nhân, mới đây thôi, khi đi ngang qua nhà lao, thuộc hạ nhìn vào phòng giam mà ta để tạm hai tử thi. Lão Đường đang ngồi bên xác Phạm Trọng, cầm tay người chết, khuôn mặt giàn giụa nước mắt. Thuộc hạ nghĩ đó là điều chủ tử điểm ám chỉ khi lão bản nói rằng lão Đường khác người. Thưa đại nhân, đó thực là một cảnh tượng thê lương, tốt hơn hết là ngài không nên đến đó.”

Đoạn y rời khỏi thư phòng.

HỒI 11

Ghé thăm hòa thượng trụ trì
Ăn cơm bến cảng, Địch vì hồn oan

Địch Nhân Kiệt im lặng suốt quãng đường hướng về Đông môn. Chỉ khi qua nhánh sông dưới cầu Nghê Hồng, ông mới bình luận với lão Hồng về khung cảnh tuyệt đẹp của Bạch Vân tự hiện ra trước mắt. Cổng đá cẩm thạch trắng và mái ngói lưu ly nổi bật trên triền núi xanh thẳm.

Bọn họ được kiệu lên theo các bậc thang cẩm thạch rộng bản. Đám phu hạ kiệu tại mặt sân thềm thang được bao bọc bởi một dãy hành lang mở. Địch Nhân Kiệt chuyển tấm lệnh bài huyện lệnh cho lão tăng ra đón mình. “Bẩm, đức trụ trì vừa tụng kinh chiều xong,” người kia nói.

Lão tăng dẫn họ qua ba khoảnh sân khác, lần lượt có độ cao tăng dần, nương mình tựa theo triền núi và kết nối với nhau bằng những bậc đá cẩm thạch được chạm trổ đẹp mắt.

Đằng sau khoảnh sân thứ tư có một dãy cầu thang dốc đứng. Tận trên đỉnh, Địch Nhân Kiệt trông thấy một sân thượng dài và hẹp, được dựng trực tiếp trên nền đá tảng phủ đầy rong rêu. Ông nghe được tiếng nước chảy róc rách đầu đó.

“Ở đây có một con suối phải không?” ông hỏi.

“Bẩm đại nhân, đúng vậy,” lão tăng trả lời. “Nó phát mạch từ tảng đá phía dưới từ bốn trăm năm trước, khi Đức Sư thánh Tổ khai sáng chùa đã khám phá ra bức tượng linh thiêng của Đức Phật Di Lặc ở nơi này. Bức tượng được lưu giữ tại chính điện ở phía bên kia khe núi.”

Giờ Địch Nhân Kiệt mới để ý thấy giữa sân thượng và bức tường đá cao vút có một khe nứt rộng khoảng năm bộ*. Một cây cầu hẹp gồm ba tấm gỗ bắc

ngang dẫn đến một hang động lớn tối om om.

1 bộ tượng đương 1,33 mét.

Địch Nhân Kiệt bước lên cầu và nhìn xuống khe sâu hun hút. Khoảng ba mươi bộ phía dưới chân ông là một con suối chảy xiết trên nền đá lởm chởm nhọn hoắt. Một luồng khí mát mẻ và dễ chịu dâng lên từ dưới khe.

Tận trong hang bên kia cây cầu, ông nhìn thấy một tấm rèm bằng vàng, phía sau có treo màn lụa đào. Nơi đó rõ ràng cất giấu Phật tích thiêng liêng nhất: bộ thờ tượng Phật Di Lặc.

“Bẩm, nơi ở của đức trụ trì nằm ở cuối sân thượng,” lão tăng nói. Ông ta đưa họ đến một khu nhà nhỏ có mái vòm tao nhã, nép dưới bóng những cây cổ thụ có tuổi đời đến hàng trăm năm. Chẳng bao lâu lão tăng bước ra và mời huyện lệnh đi vào, còn Hồng quân sư an tọa ở băng ghế đá mát rượi bên ngoài.

Một chiếc trường kỷ bằng gỗ mun được chạm trổ công phu, có đệm lót bọc lụa đỏ, chiếm toàn bộ không gian cuối thư phòng. Tọa giữa kỷ, một bóng người thấp đậm đang ngồi xếp bằng, xộc xệch trong chiếc áo cà sa rộng bằng gấm thêu kim tuyến vàng lấp lánh. Ngài cúi chiếc đầu tròn cạo sạch xuống chào, rồi ra hiệu mời huyện lệnh tọa xuống chiếc ghế bành lớn chạm trổ đầy hoa văn đăng trước kỷ. Đức trụ trì quay lại, kính cẩn đặt thẻ bài huyện lệnh lên hương án nhỏ trong hốc tường phía hậu kỷ. Phần vách còn lại giăng đầy các bức rèm lụa nặng trĩu, thêu những hoạt cảnh mô tả cuộc đời Đức Phật. Khắp gian phòng tràn ngập mùi nhang khói nặng nề kỳ lạ.

Lão tăng đặt một tiểu trà kỷ bằng gỗ tử đàn chạm khắc tinh xảo bên ghế của Địch Nhân Kiệt và rót cho ông một chén trà thơm ngát. Đức trụ trì chờ đến khi huyện lệnh đã nhấp xong một ngụm trà rồi mới cất tiếng, chất giọng âm vang mạnh mẽ đáng ngạc nhiên, “Bần tăng vô minh đã dự định tới nha phủ vào ngày mai để thỉnh an đại nhân. Thật khó xử cho bần tăng khi đại nhân

lại viếng thăm trước. Bần tăng thật không xứng đáng với vinh dự đặc biệt thế này.”

Đức hòa thượng nhìn thẳng vào huyện lệnh bằng đôi mắt mở to thân thiện. Mặc dù Dịch Nhân Kiệt là một môn đồ trung thành của Khổng Tử và ít có sự giao cảm đối với Phật giáo, ông vẫn phải thừa nhận rằng vị trụ trì này có nhân phẩm vượt trội và đức hạnh lớn. Ông nói vài câu lịch thiệp về sự rộng lớn và vẻ đẹp của ngôi chùa.

Đức trụ trì giơ bàn tay ngăn và mặt của mình lên chấp trước ngực.

“Tất cả là nhờ lòng nhân từ của Đức Di Lặc,” đại sư nói. “Bốn thế kỷ trước, Người đã hạ cổ giáng trần xuống cõi tục này dưới hình hài một bức tượng gỗ đàn hương cao hơn năm bộ, thể hiện hình ảnh Người đang ngồi xếp bằng tĩnh tọa. Sư tổ của chúng bần tăng đã khám phá ra bức tượng trong hang động này, do đó Bạch Vân tự được xây dựng ở đây, tạo vành đai che chở phần phía đông của Trung Nguyên và là thần hộ mệnh cho tất cả dân đi biển.”

Đức trụ trì tay lần chuỗi tràng hạt màu hổ phách, miệng lầm rầm niệm kinh rồi tiếp tục, “Bần tăng đã trừ tính sẽ đích thân mời đại nhân tới dự buổi lễ thể hiện lòng tôn kính với sự hiện diện của Đức Phật ở cõi hồng trần, sẽ sớm được tổ chức tại ngôi chùa khiêm tốn này.”

“Bản quan sẽ coi đó là một vinh dự,” Dịch Nhân Kiệt cúi đầu nói. “Buổi lễ sẽ tiến hành nghi thức gì?”

“Thí chủ Cổ Mạnh Bình thành tâm hướng Phật,” đức hòa thượng giải thích, “đã xin phép có một bản sao kích thước thật của bức tượng thiêng để cúng cho Bạch Mã tự, trung tâm thờ cúng tín ngưỡng Phật giáo của kinh thành. Cố thí chủ sẽ lo mọi phí tổn cho việc này. Cố thí chủ đã vời Phương sư phụ, điêu khắc gia tượng Phật giỏi nhất tỉnh Sơn Đông này, khắc họa các bản vẽ của bức tượng thiêng ngay tại ngôi chùa của chúng bần tăng và thực hiện đo đạc hết sức cẩn thận. Sau đó, Phương sư phụ đã dốc sức làm việc trong ba

tuần ở dinh cơ của Cố thí chủ để điều khắc bản sao trên gỗ tuyết tùng, dựa trên những ghi chép và bản vẽ phác thảo của mình. Trong suốt thời gian đó, Cố thí chủ đã biệt đãi Phương sư phụ chu đáo. Khi công việc hoàn thành, đạo hữu lại tổ chức đại yến mà Phương sư phụ là thượng khách. Sáng nay, Cố thí chủ đã cho vận chuyển bức tượng bằng gỗ tuyết tùng đến chùa này, trong một chiếc thùng đẹp bằng gỗ tử đàn.”

Đức trụ trì gật gù cái đầu tròn vo của mình với một nụ cười hài lòng, rõ là những điều này có ý nghĩa rất lớn đối với ngài. “Ngay khi chúng bản tăng xác định được ngày đại cát cho sự kiện này, bản sao của bức tượng sẽ được cúng một cách long trọng tại ngôi chùa. Lãnh binh đồn lính đã đồng ý với chúng bản tăng là bức tượng sẽ được một đội kỵ binh hộ tống đến tận kinh thành. Bản tăng sẽ thông báo không chút chậm trễ cho đại nhân biết ngay khi ngày giờ làm lễ cúng được xác định.”

“Bạch sư thầy, ngày giờ đã tính toán xong,” một giọng nói thâm trầm vang lên phía sau huyện lệnh. “Thời gian sẽ là tối ngày mai, vào cuối phiên gác đêm thứ hai.”

Một tăng nhân mảnh khảnh với tướng mạo ôn hòa bước tới. Đức trụ trì giới thiệu đó là sư thầy Huệ Bản.

“Có phải sáng nay thầy là người nhận dạng lão tăng đã chết?” Dịch Nhân Kiệt hỏi.

Thượng tọa cúi xuống một cách trang nghiêm.

“Bẩm, đó hoàn toàn là một bí ẩn đối với tất cả chúng bản tăng,” nhà sư nói, “vì lý gì mà lão tăng Trí Hải, tăng nhân phát chẩn của chùa, lại đến thăm nơi xa xôi đó vào một giờ bất thường như vậy. Lời giải thích duy nhất dường như là vị này được một nông phu ở vùng lân cận kêu gọi lòng trắc ẩn đến cứu giúp và bị đạo tặc mai phục. Nhưng bản tăng cho rằng đại nhân đã tìm ra một số manh mối?”

Chậm rãi vuốt tóc mai, Địch Nhân Kiệt hồi đáp, “Nha phủ nghĩ rằng một kẻ thứ ba, vẫn chưa rõ là ai, muốn ngăn cản bằng mọi giá việc xác định danh tính người thiếu phụ đã chết. Khi tình cờ gặp tăng nhân phát chẩn của chùa đi ngang qua, hẳn ta muốn cướp tẩm áo có mũ trùm đầu của tăng nhân để quần xác nữ nhân này. Các thầy biết rằng khi được tìm thấy, tăng nhân phát chẩn chỉ mặc nội y. Bản quan phỏng đoán là có một cuộc đụng độ và lão tăng Trí Hải đã đột tử.”

Sư thầy Huệ Bản gật đầu rồi hỏi tiếp, “Bẩm, đại nhân có tìm thấy chiếc gậy của lão tăng ở gần đó không?”

Địch Nhân Kiệt suy nghĩ một lát.

“Không!” Ông đáp cộc lốc, chợt nhớ ra một sự việc kỳ lạ. Khi Tào Hạc Tiên bất ngờ xuất hiện ở bụi cây dâu, trong tay không cầm gì cả. Nhưng khi huyện lệnh bắt kịp lão trên con đường quay lại đường lộ, ông ta lại đang mang theo một cây gậy dài.

“Thưa, bản tăng muốn nhân cơ hội này,” sư thầy Huệ Bản tiếp tục, “bẩm báo với đại nhân là đêm qua có ba tên cướp đã viếng thăm ngôi chùa này. Một tăng nhân ở cổng chùa đã tình cờ nhìn thấy chúng leo qua bức tường và đào tẩu. Tăng nhân đã rung chuông báo động ngay, nhưng không may là bọn chúng đã lẫn mất vào trong rừng.”

“Bản quan sẽ cho tra xét ngay lập tức việc này,” huyện lệnh nói, “Tăng nhân đó có thể mô tả bọn chúng không?”

“Bẩm, tiếc là tăng nhân không nhìn thấy gì nhiều trong bóng tối,” sư thầy Huệ Bản trả lời, “nhưng sư nói rằng cả ba tên đều là các nam nhân cao lớn và một kẻ có bộ râu thưa thưa xơ xác.”

Địch Nhân Kiệt gằn giọng, “Sẽ có ích nếu tăng nhân đó cho biết nhiều đặc điểm nhận dạng hơn. Bọn cướp có ăn cắp thứ gì giá trị không?”

“Bẩm, may mà bọn chúng không quen thuộc với khuôn viên ngôi chùa này,” sư thầy Huệ Bản trả lời, “nên chỉ mò mẫm quanh hậu đường, mà ở đó thì chúng chỉ tìm thấy một vài cổ quan tài mà thôi!”

“Quả là may mắn,” huyện lệnh nhận định. Ông nói tiếp với đức trụ trì, “Bản quan sẽ rất vinh dự được hiện diện tại đây vào giờ đã định tối mai.”

Ông đứng dậy cúi chào và rời đi. Sư thầy Huệ Bản cùng lão tăng tiễn ông và Hồng quân sư đến tận kiệu.

Khi họ được đưa trở lại cầu Nghê Hồng, Địch Nhân Kiệt nói với Hồng quân sư, “Ta nghĩ không thể mong đợi Mã Vinh và Kiều Thái trở về trước lúc hoàng hôn. Chúng ta hãy đi vòng qua xưởng đóng thuyền và bến cảng bên ngoài Bắc môn.”

Lão Hồng ra lệnh cho các phu kiệu đi về phía bắc, dọc theo con phố mua bán thứ hai của trấn.

Bên ngoài Bắc môn, khung cảnh nhộn nhịp đập vào mắt họ. Trên xưởng đóng thuyền có một số thân thuyền hư hỏng đang được chống đỡ bởi các cọc gỗ. Vô số phu bến tàu cưỡi trần, xúm xít lại phía trên và dưới những con thuyền, những tiếng hò la ra lệnh và tiếng gõ búa ầm ỹ tạo nên một khung cảnh huyên náo hỗn loạn..

Trước đây huyện lệnh chưa bao giờ thân chinh xuống một xưởng đóng thuyền. Ông cùng lão Hồng đi xuyên qua đám đông, thích thú quan sát mọi thứ. Ở cuối xưởng có một chiếc thuyền mảnh lớn nằm lật nghiêng, sáu người thợ đang đốt lửa rơm bên dưới nó. Cố Mạnh Bình và tay cối kể Kim Xương đang đứng gần đó nói chuyện với viên đốc công.

Khi nhìn thấy huyện lệnh và lão Hồng, Cố Mạnh Bình vội vàng đuổi tay đốc công đi và bước khập khiễng về phía hai người. Địch Nhân Kiệt tò mò hỏi những người thợ đang làm gì.

“Đây là một trong những chiếc thuyền mảnh đi biển lớn nhất của thảo dân,” Cố Mạnh Bình giải thích. “Bọn thợ đang lật nghiêng thuyền để đốt cháy rong rêu và hào bám dưới đáy, những thứ này sẽ cản trở tốc độ của thuyền. Chốc nữa thợ sẽ cạo sạch rồi trám lại.”

Khi huyện lệnh tiến lại để xem cho rõ, Cố Mạnh Bình vội níu tay ông lại. “Bẩm, đại nhân đừng lại gần hơn!” y cảnh báo. “Vài năm trước đây, một cây xà ngang bị lỏng ra do sức nóng đã đè vào chân phải của thảo dân. Chỗ xương gãy không bao giờ lành hẳn được, vì vậy cả đời thảo dân phải sống dựa vào cây gậy này.”

“Đúng là một cây gậy đẹp,” huyện lệnh nói với vẻ ngưỡng mộ, “loại trúc đốm phương Nam này khá hiếm.”

“Bẩm, quả thật thế,” Cố Mạnh Bình trả lời, dương dương tự đắc. “Loại trúc này lên nước bóng đẹp nhưng lại quá mềm để làm gậy chống, vì vậy thảo dân phải ghép hai thân trúc với nhau.” Sau đó Cố Mạnh Bình trầm giọng xuống, “Thảo dân đã có mặt tại phiên thăng đường. Những phát hiện của đại nhân khiến ruột gan thảo dân rối bời. Điều kiện nội làm thật là khủng khiếp, một sự sỉ nhục đối với thảo dân và cả dòng họ Cố.”

“Người không nên kết luận vội vã như vậy,” Địch tri huyện nhận định. “Ta cần trọng nhấn mạnh rằng danh tính người thiếu phụ vẫn chưa được xác lập.”

“Thưa, thảo dân đánh giá cao sự cần trọng của đại nhân,” Cố Mạnh Bình vội nói. Y liếc nhanh qua Kim Xương và Hồng quân sư.

“Người có nhận ra chiếc khăn tay này không?” huyện lệnh hỏi.

Cố Mạnh Bình nhìn lướt qua mảnh lụa thêu mà Địch Nhân Kiệt lấy ra từ ống tay.

“Dạ bẩm, đương nhiên thảo dân nhận ra,” y trả lời. “Đó là một trong những món quà mà thảo dân đã tặng cho phu nhân. Đại nhân tìm thấy nó ở đâu vậy?”

“Bên vệ đường, gần ngôi miếu hoang,” Địch Nhân Kiệt nói. “Ta nghĩ...” Đột nhiên ông im lặng. Ông chợt nhớ là mình đã quên hỏi vị trụ trì tại sao và khi nào ngôi miếu đó bị bỏ hoang. “Người có từng,” Địch Nhân Kiệt hỏi Cố, “nghe thấy dân gian và giang hồ thuật sĩ đồn đại gì về ngôi miếu đó không? Dân tình nói rằng nơi đó bị ma ám. Chuyện đó dĩ nhiên là vô nghĩa. Nhưng nếu thực sự có những vị khách lai vãng vào ban đêm, ta phải tra xét nơi đó, rất có thể các tăng nhân nghịch đạo của Bạch Vân tự đang tham gia vào một trò quỷ quái bí mật nào ở đó. Điều này giải thích sự hiện diện của sư thầy kia ở gần nông trang Phạm Trọng, có lẽ lão tăng đang trên đường đến ngôi miếu! Ôi, tốt hơn hết là ta nên quay lại Bạch Vân tự và tham vấn đức trụ trì hoặc sư thầy Huệ Bản về chuyện này. Nhân tiện, đại hòa thượng đã kể với ta về công đức của người. Lễ cúng tiến sẽ cử hành vào tối mai và ta rất vinh hạnh được tham dự.”

Cố Mạnh Bình khẩu thấp đầu rồi nói, “Bẩm đại nhân, ngài không thể rời khỏi đây mà không dùng chút gì, cho dù chỉ là tí tẹo lương khô! Ở đầu kia của bến tàu có một tủ lâu nổi danh với món cua luộc.” Y quay sang nói với Kim Xương, “Đi đi, người biết phải làm gì rồi đấy.”

Huyện lệnh nóng lòng muốn quay trở lại ngôi chùa, nhưng ông ngẫm rằng việc cà kê trò chuyện với Cố Mạnh Bình có thể hữu ích. Ông cho lão Hồng trở về nha phủ rồi đi theo Cố Mạnh Bình.

Hoàng hôn đang buông xuống. Khi họ bước vào tủ lâu sang trọng bên bờ sông, tiểu nhị đã thắp sáng những chiếc đèn lồng nhiều màu sắc treo trên mái hiên. Hai nam nhân ngồi xuống cạnh bao lơn sơn son thếp đỏ, thưởng thức làn gió nhẹ mát rười rượi thổi vắt ngang sông và cảnh tượng rực rỡ của ngọn đèn màu thắp ở phía đuôi những con thuyền ngược xuôi.

Tiểu nhị mang đến một đĩa cua lớn đỏ au. Cố Mạnh Bình tách một vài con cho huyện lệnh. Ông gắp thịt cua trắng nõn bằng đôi đũa bạc, chấm vào đĩa mắm gừng và thưởng thức thật khoái khẩu. Sau khi uống một chén Hoàng tửu, ông nói với Cố Mạnh Bình, “Hồi nãy nói chuyện ở xưởng đóng thuyền, người có vẻ đoán chắc rằng nữ nhân trong nông trang Phạm Trọng là nương tử của mình. Ta không muốn hỏi người câu tế nhị này trước mặt Kim Xương, nhưng sao người lại nghi ngờ sự chung tình của lệnh phu nhân?”

Cố Mạnh Bình cau mày. Một lúc sau y trả lời, “Bẩm đại nhân, thật sai lầm khi kết hôn với một nữ nhân được giáo dưỡng hoàn toàn khác biệt. Thảo dân lắm tiền nhiều của, nhưng chưa bao giờ được học chữ thánh hiền. Do đó tham vọng của thảo dân là kết hôn với lệnh ái của một học sĩ. Thảo dân đã nhầm. Mặc dù bọn thảo dân đồng sàng dị mộng chỉ ba ngày, thảo dân đã biết tiện nội không thích cuộc sống mới. Thảo dân đã cố hết sức để thấu hiểu phu nhân nhưng chẳng hề được đáp lại, ấy là nói như thế đó.”

Y cay đắng nói thêm, “Bẩm, dường như tiện nội nghĩ thảo dân không xứng với nàng. Vì nương tử được giáo dưỡng khá phóng khoáng, thảo dân nghĩ rằng có lẽ đã có một sự gán bó trước đây...”

Miệng Cố Mạnh Bình co rúm lại, y nhanh chóng hớp cạn chén rượu.

“Thật khó cho một ngoại nhân,” Địch Nhân Kiệt nói, “luận đến mối quan hệ thân mật của một cặp phu thê. Ta hiểu rằng người có lý do chính đáng để nghi ngờ. Nhưng dù người suy diễn thế nào, ta vẫn không tin nữ nhân ở với Phạm Trọng là Cố phu nhân. Ta thậm chí còn không chắc rằng thiếu phụ ấy thực sự đã bị giết. Người biết rõ hơn ta là lệnh nội có thể vướng vào những phiền phức gì. Nếu vậy, ta khuyên người bây giờ nên khai báo hết với ta vì lợi ích của phu nhân, cũng là vì lợi ích của chính người.”

Cố Mạnh Bình liếc nhanh huyện lệnh. Địch Nhân Kiệt nghĩ mình đã thấu thị một tia sợ hãi thực sự trong cái nhìn đó. Nhưng rồi Cố Mạnh Bình nói giọng

đều đều, “Bẩm đại nhân, thảo dân đã thưa với ngài tất cả những gì mình biết rồi ạ.”

Địch Nhân Kiệt đứng dậy. “Ta thấy sương mù đang lan khắp mặt sông,” ông nhận xét. “Tốt hơn hết ta nên cáo từ. Cảm tạ người vì những thức cao lương này!”

Cố Mạnh Bình tiễn ông đến chỗ kiệu quan và các phu kiệu đưa huyện lệnh xuyên qua trấn tới Đông môn. Họ rào bước thoăn thoắt, nôn nóng được ăn bữa cơm chiều.

Các sư thầy gác cổng trông mặt ai cũng kinh ngạc khi thấy huyện lệnh lại vẫn chùa lần nữa.

Sân trước của Phật tự vắng tanh. Từ đại sảnh của các thượng tọa vang vọng tiếng tụng kinh đơn điệu. Chắc hẳn các nhà sư đang thực hiện lễ niệm kinh muộ.

Một chú tiểu mặt hơi cau có đến gặp huyện lệnh. Y nói rằng đức trụ trì và sư thầy Huệ Bản đang chủ trì lễ niệm kinh, nên y sẽ đưa huyện lệnh đến gian phòng của đức hòa thượng để dùng trà.

Hai người lặng lẽ băng qua những khoảnh sân vắng tanh vắng ngắt. Đến khoảnh sân thứ ba, Địch Nhân Kiệt đột nhiên dừng bước.

“Hậu sảnh đang bốc cháy!” Ông la lên.

Từ mảnh sân bên dưới họ, những ánh lửa giận dữ cùng khói lớn cuộn cuộn bốc lên không trung.

Chú tiểu mỉm cười.

“Bẩm, chúng tăng đang chuẩn bị hỏa táng cho thầy Trí Hải,” y nói. “Tiểu tăng chưa bao giờ được xem tận mắt một lễ hỏa táng trước đây.”

Địch Nhân Kiệt kêu lên, “Chúng ta hãy đi đến đó xem sao.” Ông tiến về phía các bậc thang, nhưng chú tiểu nhanh chóng níu tay ông lại.

“Bẩm, ngoại nhân không được phép chứng kiến nghi thức đó!” Y cản.

Địch Nhân Kiệt giật phắt tay ra. Ông lạnh lùng đe, “Vì ngươi còn trẻ người non dạ nên ta thứ lỗi cho hành động thất lễ lần này. Hãy nhớ rằng ngươi đang thừa chuyện với tri huyện. Mau dẫn đường!”

Trong sân trước hậu sảnh, ngọn lửa đang cháy dữ dội trong một lò thiêu lớn mở toang. Không có ai ngoài một nhà sư đang bận rộn thổi ống bễ, một chiếc bình gốm đặt bên cạnh. Địch Nhân Kiệt cũng nhận ra một cái hộp lớn đáng thôn thôn nằm bên cạnh lò thiêu. [!\[\]\(5e4be0864b743a99737995425b257fa0_img.jpg\)](#)



Lò hỏa táng trong chùa

“Thi thể đâu rồi?” Ông hỏi.

“Bẩm, trong chiếc hộp bằng gỗ tử đàn đó chứ đâu,” chú tiểu gãi gông. “Cuối buổi chiều nay, nha lại đã khiêng thi hài đến đây trên một cái cáng. Sau khi hỏa táng, tro được thu thập rồi bỏ cả vào hộp đó.” Sức nóng gần như không chịu nổi.

“Hãy đưa ta đến gian phòng của đức trụ trì!” huyện lệnh xẵng giọng. Khi chú tiểu dẫn ông lên sân thượng, Địch Nhân Kiệt liền đi tìm đại sư. Dường như ngài đã hoàn toàn quên mất chuyện uống trà, Địch Nhân Kiệt cũng

không bận tâm, ông bắt đầu đi đi lại lại trên sân thượng. Không khí ẩm mát mẻ thổi từ dưới khe núi làm ông dịu lại sau cái nóng dễ sợ gần lò hỏa thiêu.

Đột nhiên, huyện lệnh nghe thấy tiếng khóc nghèn nghẹn. Ông dừng lại lắng nghe. Chẳng có gì ngoài tiếng nước chảy róc rách dưới khe. Rồi tiếng khóc lại vang lên, mỗi lúc một lớn và kết thúc bằng một tiếng rên rỉ. Âm thanh đó phát ra từ hang Phật Di Lặc.

Địch Nhân Kiệt nhanh chóng bước lên cây cầu gỗ dẫn lối vào hang. Mới tiến được hai bước, ông đột nhiên thấy ớn lạnh, mình nổi gai ốc. Qua đám mây mù bốc lên từ dưới khe núi, ông thấy bóng dáng vị huyện lệnh quá cổ đang đứng ở đầu kia của cây cầu.

Nỗi sợ hãi lạnh ngắt bóp chặt trái tim ông, Địch Nhân Kiệt nhìn chăm chăm bất động vào bóng ma mặc áo thụng xám. Hai hốc mắt dường như trống rỗng, đôi mắt vô hồn nhìn chòng chọc và những vết thối rữa trên hai gò má lõm xuống, tất cả khiến ông kinh hoàng không thốt nên lời. Bóng ma từ từ giơ một bàn tay trong suốt gầy gò trở xuống cầu, rồi chậm rãi lắc đầu.

Địch Nhân Kiệt hướng mắt theo nơi bàn tay ma quái đang chỉ và thấy những tấm ván lớn của cây cầu. Khi ông ngẩng đầu lên, bóng ma dường như đã tan biến vào trong màn sương mù hư vô. Chẳng còn hình bóng nào đứng ở đầu kia cây cầu nữa cả.

Một cơn rung mình kéo dài làm Địch Nhân Kiệt choáng váng. Ông thận trọng đặt bàn chân phải lên tấm ván giữa cầu. Tấm ván rớt xuống. Ông nghe tiếng nó va xuống nền đá rồi vỡ vụn dưới đáy khe sâu đến ba mươi bộ.

Ông đứng chết trân hồi lâu, mắt nhìn chăm chăm vào khoảng trống đen ngòm ngay trước chân mình. Rồi ông lùi lại và lau mồ hôi lạnh trên trán.

“Bần tăng lấy làm tiếc vì đã bắt đại nhân chờ đợi,” một giọng nói cất lên. Địch Nhân Kiệt quay lại và trông thấy sư thầy Huệ Bản đang đứng đó. Ông trở vào chỗ tấm ván bị rớt, chẳng nói chẳng rằng.

“Bần tăng đã nhiều lần nói với đức hòa thượng,” sư thầy Huệ Bản bực bội, “nhà chùa phải thay những tấm ván mục nát này đi, kẻo có ngày cây cầu gây ra đại họa!”

“Chút nữa là như thế rồi,” Dịch Nhân Kiệt nói, miệng khô khốc. “May là ta đã kịp dừng lại trước khi băng qua, do ta nghe thấy một tiếng khóc vọng lại từ phía hang động.”

“Ồ, thưa đại nhân, chỉ là những con cú mà thôi,” sư thầy Huệ Bản nói. “Chúng làm tổ gần lối vào hang. Đáng tiếc là đức trụ trì không thể rời khỏi buổi lễ trước khi tụng xong kinh. Bần tăng có thể giúp gì cho đại nhân không?”

“Có đấy,” huyện lệnh đáp lời. “Thầy hãy chuyển lời chào kính trọng của bản quan đến đức trụ trì!”

Ông quay lưng và bước về phía cầu thang.

HỒI 12

Yêu vỡ mộng, tình nhân thú tội
Kẻ nghi can, bỗng vội bỏ đi

Khi Mã Vinh đưa Bùi Thục Nương đến nơi, cữu mẫu của nữ nhân, một lão bà vui tính, cứ nhất mực một hai mời y ăn bát cháo. Kiều Thái chờ y tại trạm gác được một lúc rồi dùng cơm cùng với viên Lãnh binh ở đó. Ngay khi Mã Vinh trở lại, họ cùng nhau cười ngửa ra ngoài. Tới ngoài phố, Mã Vinh hỏi Kiều Thái, “Kiều huynh có biết nàng Thục Nương đó đã nói gì khi đệ cáo từ không?”

“Nói đệ là một trang hảo hán đầu đội trời chân đạp đất,” Kiều Thái đáp một cách lãnh đạm.

“Huynh chẳng biết gì về bọn nữ nhi cả,” Mã Vinh hóm hỉnh nói. “Tất nhiên đó là những gì nàng ấy nghĩ, nhưng nữ nhân sẽ không bao giờ nói thẳng ra, huynh biết đấy, ít nhất cũng không phải ngay từ đầu. Không, nàng ấy khen đệ là một nam tử hào hiệp.”

“Ồi trời đất thiên địa ơi!” Kiều Thái la toáng lên kinh ngạc. “Đệ mà hào hiệp! Đúng là dân nữ quê mùa ngu ngốc đáng thương! Nhưng huynh chẳng lo, đệ làm gì có cơ hội. Đệ thậm chí còn chẳng có mảnh đất cắm dùi nữa là. Hiền đệ không nghe nữ nhân nói đó là điều nàng ta muốn ư?”

“Đệ có những thứ khác.” Mã Vinh hóm hỉnh nói.

“Hiền đệ, huynh không muốn đệ vướng bận chuyện nhi nữ thường tình nữa mà hãy để tâm sang chuyện khác,” Kiều Thái càu nhàu. “Viên Lãnh binh kể rất nhiều về gã A Quảng. Chúng ta không cần phải tìm trong trấn cho tốn công, hắn chỉ thỉnh thoảng đến đây để uống rượu hoặc đánh bạc. Hắn không thuộc về nơi này mà lẫn khuất đâu đó ở vùng thôn quê, đó mới là nơi hắn thông tỏ đường đi lối về.”

“Rõ là tên quê mùa,” Mã Vinh nói, “đệ không nghĩ A Quảng sẽ rời khỏi huyện này, chắc hẳn chỉ quanh đi quẩn lại ở khu rừng phía tây trấn.”

“Sao hẳn lại phải làm vậy?” Kiều Thái hỏi. “Theo như ta biết, không có gì xác thực rằng hẳn liên quan đến vụ án mạng. Nếu ở vị trí của hẳn, huynh sẽ ẩn mình ở một nơi gần đó trong vài ngày và xem gió đang thổi chiều nào.”

“Trong trường hợp đó,” Mã Vinh nói, “nhất tiền song điều, huynh đệ ta có thể bắt đầu tìm kiếm ở ngôi miếu hoang đó.”

“Lần này đệ nói đúng,” Kiều Thái nhàn nhở nói. “Tới đó đi!”

Nhị vị đại hán rời khỏi trấn qua lối Tây môn, tháp tùng nhau theo cái quan tới vọng gác ở giao lộ. Ở đó, họ bỏ lại ngựa và đi bộ men theo lề trái con đường bị cây cối che khuất tầm mắt để đến ngôi miếu.

“Lãnh binh nói với ta,” Kiều Thái thì thầm khi họ tới cổng miếu xập xệ, “A Quảng vô dụng trong mọi chuyện, nhưng là tay đi rừng lão luyện và đánh đâm giỏi. Hẳn cũng sử dụng dao thành thạo. Vì vậy huynh đệ ta nên tiếp cận ngôi miếu thật cẩn trọng kéo bị hẳn phát giác, nếu quả thực hẳn trốn ở đó.”

Mã Vinh gật đầu và trườn vào bụi cây thấp lè tè bên cạnh cổng, theo sau là Kiều Thái.

Sau một hồi vật lộn để chui qua được bụi dâu dày đặc, Mã Vinh giơ tay lên. Cẩn thận rẽ các nhánh cây, y gật đầu với chiến hữu. Họ cùng nhau xem xét kỹ lưỡng khu nhà đá cao bị bào mòn bởi gió táp mưa sa, dựng ở phía bên kia khoảnh sân phủ đầy rêu. Một dãy các bậc đá vỡ vụn dẫn lên lối vào chính, giờ chỉ là một lỗ hổng tối om, những cánh cửa đã biến mất từ lâu. Một đôi bướm trắng nhón nhợ lượn trong đám cỏ dại cao vút. Ngoài ra mọi thứ đều lặng im như tờ.

Mã Vinh nhặt một hòn đá nhỏ ném vào tường. Nó va vào những bậc thang bằng đá. Họ chờ đợi, dán mắt lên lối vào tối tăm.

“Huynh thấy thứ gì đó chuyển động bên trong!” Kiều Thái thì thầm.

“Đệ sẽ lên nhanh vào đó,” Mã Vinh nói, “còn huynh vòng qua ngôi miếu và đột nhập qua cửa hông. Chúng ta sẽ huýt gió nếu tìm thấy thứ gì.”

Kiều Thái di chuyển qua bụi cây bên phải, Mã Vinh bò theo hướng ngược lại. Khi nhắm chừng mình đã ở gần góc trái của khu nhà, y bước ra và đứng dựa lưng vào tường. Cứ như vậy, y thận trọng nhích dần tới chỗ các bậc đá, nghễnh cổ lắng nghe. Mọi thứ vẫn chìm trong im lặng. Y nhanh chóng chạy lên các bậc đá, bước vào và tiếp tục đứng dựa lưng vào bức tường gần cửa.

Khi mắt đã quen với bóng tối lơ mờ, y nhìn thấy đại sảnh cao lớn, rộng rãi nhưng lại trống trơn, ngoại trừ một án thờ cũ kĩ kê sát vách tường. Bốn cột trụ đồ sộ ở giữa chống đỡ mái nhà, gắn kết với nhau bởi những dầm ngang lớn gần sát trần nhà.

Mã Vinh rời khỏi góc quan sát thuận lợi của mình để tiến về phía cánh cửa mở ra cạnh bệ thờ. Khi đang băng qua những cây cột, một tiếng động nhẹ phía trên đầu khiến y vội ngược lên nhìn và mau lẹ né sang một bên. Một bóng đen to lớn lao xuống theo kiểu hắc xà và tấn công vào vai trái y.

Cú va chạm hất văng Mã Vinh xuống sàn nhà, lực đánh chấn động đến từng khớp xương trong cơ thể. Gã nam nhân to lớn vốn định làm gãy lưng y cũng rơi xuống sàn, nhưng hăn lại đứng lên trước Mã Vinh và nhảy chồm vào bóp cổ y.

Mã Vinh dụng chiêu song bộ tấn liên hoàn cước đánh vào bụng nam nhân, đoạn sử chiêu Kim Cang nhất đẳng cước trực chỉ yết hầu đối thủ, hất văng hăn tung qua đầu. Khi Mã Vinh đang lồm cồm bò dậy thì gã kia lại lao vào tấn công. Mã Vinh lúc này dụng chiêu hạ bộ vi cước càn quét vào háng đối thủ nhưng thân thủ tên này cũng chẳng vừa, hăn né nhanh như cắt, sấn vào vận sức khóa thân Mã Vinh bằng chiêu thức ưng điều tọa sơn đầy thần lực.

Thở hỗn hển, mỗi bên đều cố gắng dùng các chiêu các thức nhằm triệt buộc đối phương. Gã kia cao và khỏe như Mã Vinh, nhưng hẳn không phải là một cao thủ cận chiến từng kinh qua đào tạo chinh chiến. Mã Vinh thoái bộ, từ từ dồn hẳn quay trở lại phía án thờ cao ngất, vờ như mình vô phương không thể thoát khỏi gọng kìm “Ứng điều tọa sơn” của đối thủ. Sau khi thoái pháp ép được thắt lưng đối phương vào cạnh bàn, Mã Vinh bất ngờ dụng hồi mã thương gỡ tay ra, luồn xuống dưới tay đối thủ và sử chiêu song thủ khóa yết hầu. Kiễng chân lên, y ép thân thủ của nam nhân lui về phía sau bằng thức song thủ tọa sơn và khi hẳn buộc phải buông y ra, Mã Vinh dồn toàn bộ trọng lượng cơ thể vào một cú đẩy Thái sơn tọa đỉnh trời giáng. Có tiếng gậy rắc rợn người, toàn thân tên kia trở nên mềm nhũn.

Mã Vinh buông lỏng vòng tay và đặt đối thủ xuống sàn nhà. Y đứng thờ hồng hộc nhìn xuống tên kia. Nam nhân đang nằm bất động, hai mắt nhắm nghiền.

Đột nhiên, hẳn di chuyển cánh tay với cử chỉ kỳ lạ, rồi mở mắt ra. Mã Vinh ngồi xổm xuống bên cạnh hẳn. Y biết tên này sắp đi đời rồi.

Con hùm đã sa cơ ngó nhìn Mã Vinh bằng đôi mắt ti hí độc ác. Khuôn mặt đen đúa gầy gò của hẳn co giật. Hẳn lẩm bẩm, “Ta không cử động nổi vì bộ!”

“Đừng có trách ta!” Mã Vinh nói. “À, xét theo tình trạng của người thì chúng ta sẽ không còn nhìn ngó nhau lâu nữa đâu, nhưng ta sẽ nói cho người biết ta là quan viên của nha phủ. Còn người là A Quảng đúng không?”

“Cút xuống địa phủ đi!” Hẳn quát, rồi bắt đầu rên rỉ. Mã Vinh đi đến cửa, huýt gió bằng ngón tay và quay trở lại bên cạnh A Quảng.

Khi Kiều Thái chạy vào bên trong, A Quảng bắt đầu rửa xả. Sau đó hẳn lẩm bẩm, “Trò ném đá giấu tay này là mảnh lới xưa cũ nhất trong nghề.”

“Trò nhảy từ dầm nhà xuống cổ ta cũng chẳng phải mới mẻ gì.” Mã Vinh trả lời cộc lốc. Y nói thêm với Kiều Thái, “Hắn không cầm cự được bao lâu nữa đâu.”

“Ít nhất thì ta cũng giết được ả Thục Nương lẳng lơ đó!” Hắc gầm gừ. “Lang chạ với gã khác ngay trên giường êm đệm ấm! Còn ta thì tiếp đón trên cỏ khô ở góc xép!”

“Người đã phạm một sai lầm nhỏ trong bóng tối,” Mã Vinh nói, “nhưng giờ ta sẽ không phiền nhiễu người về chuyện đó nữa. Diêm Vương dưới Cửu Tuyền chắc chắn sẽ giải thích tỉ mỉ mọi điều cho người.”

A Quảng nhắm mắt lại và rên rỉ, hốn hển nói, “Ta rất khỏe mạnh. Ta không chết được đâu. Chẳng có gì sai lầm gì cả. Bằng hữu, cái liềm đó đã cắt cổ họng ả thối đến tận xương.”

“Người là một kẻ dùng liềm thành thạo,” Kiều Thái nhận xét. “Gã đã ăn nằm với cô ả là ai?”

“Ta không biết và cũng không quan tâm,” A Quảng lầm bầm qua hàm răng nghiến chặt ken két. “Nhưng hắn cũng đã nhận được phần của mình. Máu phun ra từ cổ họng hắn cũng văng đầy lên người ả. Đúng là đáng đời tiện nữ đó!” Hắc bắt đầu nhe răng cười, nhưng đột nhiên một cơn run rẩy kéo dài làm rung chuyển thân hình to lớn và mặt hắn trở nên tái mét.

“Còn cái gã lẳng vẳng quanh đó là ai?” Mã Vinh hỏi vu vơ.

“Chẳng có ai ở đó ngoài ta, bọn ngu ngốc các người.” A Quảng lầm bầm. Bỗng nhiên hắn nhìn lên Mã Vinh, ánh mắt hoảng sợ, “Ta không muốn chết! Ta sợ!”

Hai hảo hán im lặng nhìn hắn thương cảm.

Khuôn mặt hần nhần nhúm, nụ cười méo xệch. Tứ chi hần co giật, sau đó toàn thân nằm bất động.

“Hắn đi đòi nhà ma rồi.” Mã Vinh nói bằng giọng khàn khàn. Y nhồm dậy rồi nói tiếp, “Hắn gần như tóm được đệ. Hắn rình đệ hồi lâu, nằm duỗi dài gọn ghẽ trên một thanh dầm giữa các cột trụ, ở cái góc gần trần nhà. Nhưng trước khi sà xuống, hắn gây ra tiếng động nên đệ kịp lách qua một bên. Cũng thật đúng lúc. Nếu hắn rơi lên cổ đệ như dự tính, lưng đệ đã gãy rồi!”

“Giờ thì đệ đã làm gãy lưng hắn, vậy là hòa!” Kiều Thái nói. “Chúng ta mau lục soát ngôi miếu này theo lệnh của ngài huyện lệnh.” Hai nam nhân băng qua sân giữa và sân sau, lục soát gian phòng trống của các nhà sư và khoảnh đất đầy cây cối phía sau khuôn viên ngôi miếu. Nhưng họ không tìm thấy gì ngoài mấy con chuột đồng co rúm vì sợ hãi.

Trở lại sảnh trước, Kiều Thái thận trọng xem xét án thờ.

“Đệ có nhớ là,” y hỏi, “thường đằng sau những thứ này có một cái hốc mà các nhà sư thường cất giấu nén bạc và lư hương phòng khi hữu sự không?”

Mã Vinh gật đầu. “Chúng ta thử tìm xem sao,” y nói. Họ đẩy chiếc án nặng nề sang một bên. Bức tường gạch phía sau quả thực có một cái hốc thấp và sâu. Mã Vinh cúi xuống nhòm vào trong và bật ra mấy câu chửi thề. “Trong đó chất đầy các cây gậy cũ kỹ và gãy nát của đám sư thầy,” y nói vẻ chán ghét.

Mã, Kiều hai người ra ngoài theo lối cổng chính và tản bộ trở lại vọng gác. Sau khi chỉ dẫn lính gác những việc cần thiết để chuyển thi thể A Quảng tới nha phủ, họ cười ngựa quay về. Trời đã sẩm tối khi họ đi qua Tây môn.

Họ gặp Hồng quân sư ở phía trước nha phủ. Lão nói là mình vừa trở về từ xưởng đóng thuyền, huyện lệnh đã lưu lại dùng bữa với Cố Mạnh Bình.

“Hôm nay tại hạ đã gặp may,” Mã Vinh nói, “vì vậy tại hạ sẽ chiêu đãi nhị vị một bữa ăn ngon ở Cửu Hoa Viên.”

Khi bước vào tửu điểm, họ nhìn thấy Bốc Khải và Kim Xương đang đối ẩm ở một bàn trong góc, hai bình rượu lớn đặt trước mặt bọn họ. Mũ của Bốc Khải lệch hẳn ra sau gáy, tâm trạng gã có vẻ thoải mái.

“Xin nghênh đón các vị bằng hữu!” Y reo lên vui vẻ. “Hãy đến đây ngồi chung với bọn ta! Kim Xương cũng chỉ vừa mới đến, các vị có thể giúp đệ ấy theo kịp ta!”

Mã Vinh bước đến bên gã và nghiêm giọng nói, “Đêm qua ngươi đã say bét nhè. Ngươi đã xúc phạm nghiêm trọng đến thanh danh của ta và bằng hữu, ngươi đã xướng ầm ĩ các bài ca tục tĩu gây rối. Ta phạt ngươi phải chi trả tiền rượu! Đồ ăn để ta!”

Cả bọn phá lên cười. Lão bản dọn ra một bữa ăn đơn giản mà ngon lành và năm người uống vài tuần rượu xoay vòng theo kiểu Xa luân chiến. Khi Bốc Khải gọi một bình rượu mới, lão Hồng đứng dậy nói, “Tốt hơn hết là bọn ta nên trở lại nha phủ, huyện lệnh đại nhân sẽ về ngay bây giờ đây.”

“Trời đất!” Mã Vinh kêu lên. “Đương nhiên rồi! Ta phải trình báo về ngôi miếu đó!”

“Nhị vị cuối cùng đã tìm được ra manh mối gì phải không?” Bốc Khải ngờ vực hỏi. “Nói cho ta biết đi, ngôi miếu nào nhận được những lời cầu nguyện của các vị vậy?”

“Bọn ta đã tóm tên A Quảng trong ngôi miếu hoang,” Mã Vinh đáp. “Chốn ấy chắc chắn là bị bỏ hoang, chẳng còn lại gì ngoài một đồng gậy gậy!”

“Một đầu mối vô cùng quan trọng!” Kim Xương cười ha hả. “Huyện lệnh đại nhân của các vị sẽ thích chuyện đó lắm!”

Bốc Khải muốn ra tiễn ba người, nhưng Kim Xương hãy còn muốn tiếp tục, “Bốc Khải, huynh đệ ta hãy ở lại nơi hiếu khách này thêm một lúc nữa và uống thêm vài tuần rượu nào.”

Ban đầu Bốc Khải ngập ngừng. Sau đó gã lại ngồi xuống nói, “Được rồi, một chén cuối bé tẹo nữa thôi. Hãy nhớ là huynh không muốn uống quá chén.”

“Nếu chốc nữa không còn công vụ gì khác,” Mã Vinh nói, “bọn ta sẽ tạt qua đây để xem hai huynh đệ tửu chiến chén cuối đó thế nào!”

Ba người tìm thấy Địch Nhân Kiệt ngồi một mình trong thư phòng, Hồng quân sư nhận thấy chủ nhân có vẻ xuống sắc và mệt mỏi. Nhưng ông tươi tỉnh lên khi nghe Mã Vinh tường trình về việc phát hiện ra A Quảng.

“VẬY là giả định của ta về vụ ngộ sát đã đúng,” ông nói. “Nhưng chúng ta vẫn chưa biết gì về người thiếu phụ. A Quảng rời đi ngay lập tức sau khi ra tay hạ sát, thậm chí còn không động đến tráp tiền. Hẳn không biết chuyện gì đã xảy ra sau khi bọn tấu. Tên hầu trộm cắp Ngô Sơn có thể đã thoáng thấy ngoại nhân liên đới đến vụ việc này. Điều đó sẽ sớm tỏ tường một khi chúng ta tóm được gã.”

“Bẩm, bọn thuộc hạ đã lục tung toàn bộ ngôi miếu và mảnh rừng bao quanh đó,” Mã Vinh nói, “nhưng không tìm thấy thi thể nữ nhân nào. Bọn thuộc hạ chỉ tìm thấy phía sau án thờ một đồng gậy gãy, thứ mà các nhà sư thường mang theo.”

Huyện lệnh ngồi thẳng dậy. “Tích trượng của hòa thượng ư?” ông hoài nghi thốt lên.

“Dạ bẩm, chỉ là một đám gậy cũ bỏ đi,” Kiều Thái thêm vào. “Tất cả đều gãy nát.”

“Quả là một phát hiện gây tò mò!” Địch Nhân Kiệt chậm rãi nói và chìm dần vào suy tưởng. Sau đó ông bừng tỉnh và nói với Mã Vinh cùng Kiều Thái, “Hai người đã có một ngày vất vả, bây giờ các người có thể lui về nghỉ ngơi và say giấc nồng. Ta sẽ ở đây nói chuyện với lão Hồng một lát.”

Sau khi hai gã hộ pháp rời đi, Địch Nhân Kiệt ngả người xuống ghế và kể với lão bộc về tấm ván bị long ra ở Bạch Vân tự. “Ta nhắc lại,” ông kết luận, “có kẻ mưu đồ sát hại ta.”

Lão Hồng lo lắng nhìn chủ nhân của mình và nói, “Bẩm đại nhân, biết đâu tấm ván đó bị mục thật thì sao? Khi ngài đồn cả người giẫm lên...”

“Ta không giẫm lên nó!” huyện lệnh nói nhất gừng. “Ta chỉ mới gõ nhẹ chân để kiểm tra.” Thấy lão Hồng vẫn chưa lĩnh hội được, ông nói thêm, “Ngay khi định bước lên tấm ván đó, ta bắt gặp hồn ma của cố huyện lệnh.”

Lại có tiếng cửa đóng sầm ở nơi nào đó trong khu nhà dột đến thư phòng. Địch Nhân Kiệt giật mình nhồm dậy.

“Ta đã dặn lão Đường sửa cánh cửa đó đi kia mà!” Ông giận dữ. Nhìn thoáng qua khuôn mặt nhợt nhạt của lão Hồng, ông đưa chén trà lên môi nhưng không uống. Ông nhìn chăm chăm vào những hạt li ti màu xám nổi lênh bênh trên bề mặt nước trà. Từ từ đặt chén xuống, ông nói một cách căng thẳng, “Nhìn này, lão Hồng, có kẻ đã bỏ thứ gì đó vào trà của ta.”

Nhị vị nam nhân lặng lẽ nhìn thứ bột xám từ từ hòa tan trong trà nóng. Đột nhiên Địch tri huyện cọ nhẹ ngón tay lên án thư. Sau đó, ông nở một nụ cười mệt mỏi, khuôn mặt dần ra vẻ thư thái.

“Ta đã quá bất an, lão Hồng à,” ông gượng gạo nói. “Cú sập cửa đó làm hồ vữa trên trần nhà rơi xuống. Chỉ thế thôi.”

Lão Hồng buông một tiếng thở dài nhẹ nhõm. Lão đi đến trà kỷ châm một chén mới cho huyện lệnh, rồi ngồi xuống ghế và nhận xét, “Thưa đại nhân,

có lẽ tấm ván chỉ long ra bởi nguyên nhân tự nhiên mà thôi. Lão phu không thể tưởng tượng ra kẻ đã hạ sát cố huyện lệnh lại mạo hiểm tấn công đại nhân! Chúng ta đâu có đầu mỗi sáng tỏ nào để truy ra hắn và...”

“Nhưng hắn không biết điều đó, lão Hồng à,” huyện lệnh cắt ngang. “Hắn không biết viên quan khâm sai đã trao cho ta những manh mối gì. Hắn có thể nghĩ rằng ta đang trì hoãn việc truy tố hắn để chờ thời điểm chín muồi. Không còn nghi ngờ gì nữa, kẻ thủ ác đó đang ẩn trong bóng tối và theo dõi sát sao mọi chuyện ta làm ngoài ánh sáng. Chắc hắn một vài điều ta đã nói hoặc làm khiến hắn nghĩ rằng ta đang lần đúng dấu vết.”

Huyện lệnh chậm rãi vuốt ria mép. Rồi ông tiếp tục, “Từ giờ ta sẽ năng ra ngoài nhiều nhất có thể để dẫn dụ hắn ra tay một lần nữa. May ra hắn sẽ sơ suất để lộ chính mình.”

“Đại nhân không nên đặt mình vào thế nguy hiểm như vậy!” Lão Hồng kêu lên kinh hãi. “Chúng ta biết hắn là một tên vô lại ranh ma và tàn nhẫn, hạ thủ bất lưu tình. Có trời mới biết hắn đang mưu tính những âm mưu quỷ quyệt nào! Chúng ta thậm chí còn không biết...”

Địch Nhân Kiệt không để tâm đến lời khuyên can. Đột nhiên ông đứng dậy, nhắc ngọn nến lên và nói cộc lốc, “Theo ta nào lão Hồng!”

Hồng Lượng lẻo đẻo theo sau Địch Nhân Kiệt khi ông mau mắn băng qua sân chính đến hậu viện của cố huyện lệnh. Ông lặng lẽ đi qua hành lang tối tăm và bước vào thư phòng. Đứng bên cửa, ông giơ nến lên để thẩu thị kỹ lưỡng gian phòng. Nó vẫn giữ nguyên trạng y như lúc ông rời đi sau chuyến viếng thăm trước đây. Ông bước tới gần bếp trà và lệnh cho lão Hồng, “Quân sư, kéo cái ghế đó lại đây cho ta!”

Sau khi lão Hồng kê ghế phía trước tủ trà, huyện lệnh đứng lên trên ghế, tay giơ cao ngọn nến lên và quan sát chăm chú cái xà ngang phủ sơn đỏ.

“Lão đưa ta con dao và một tờ giấy!” Ông hào hứng nói. “Giữ cây nến cho ta nữa.”

Địch Nhân Kiệt trải tờ giấy trên lòng bàn tay trái và dùng tay phải cạo bề mặt thanh xà bằng mũi dao. Lúc bước xuống, ông cẩn thận miết sạch mũi dao trên tờ giấy. Ông trả con dao cho lão Hồng, gấp tờ giấy lại và đút vào ống tay áo. Rồi ông hỏi lão bộc, “Lão Đường vẫn còn ở chánh đường phải không?”

“Bẩm, lúc quay về, lão phu thấy ông ta ngồi ở án thư,” lão quân sư đáp lời.

Huyện lệnh nhanh chóng rời khỏi thư phòng và bước sang chánh đường. Hai ngọn nến thắp sáng trên án thư của lão Đường. Lão ngồi rụt cổ trên ghế, nhìn chăm chăm về phía trước. Khi thấy hai người bước vào, lão vội vã đứng dậy.

Thoáng thấy khuôn mặt tiêu tụy của lão, Địch Nhân Kiệt nhã nhặn nói, “Lão Đường à, hẳn người sốc lắm khi nghe tin thuộc hạ bị hạ sát. Tốt hơn là người nên về nghỉ sớm. Tuy nhiên, ta muốn hỏi vài chuyện trước đã. Nói cho ta biết, ngay trước khi Vương huyện lệnh bị mưu sát, thư phòng của ngài ấy có sửa chữa gì không?”

Đường nhăn trán ngẫm nghĩ rồi trả lời, “Dạ bẩm, không có, không phải ngay trước khi ngài cố huyện lệnh qua đời. Khoảng hai tuần trước đó, Vương huyện lệnh nói với thuộc hạ rằng một trong những vị khách của ngài ấy đã để ý thấy một chỗ bị ố màu trên trần nhà và hứa sẽ cử thợ sơn đến sửa lại. Ngài ấy ra lệnh cho thuộc hạ để cho người thợ đó vào.”

“Vị khách đó là ai?” Địch Nhân Kiệt hỏi vẻ căng thẳng.

Lão Đường lắc đầu, “Bẩm quan, thuộc hạ thực sự không biết. Vương đại nhân rất được lòng giới thân hào nhân sĩ ở đây. Hầu hết họ thường viếng thăm huyện lệnh trong thư phòng sau phiên thăng đường buổi sáng, cùng dùng trà và trò chuyện. Vương đại nhân tự tay pha trà mời khách. Đại sư trụ

trì, sư thầy Huệ Bản, các thuyền chủ Diệp Thủ Bôn và Cố Mạnh Bình, Tào Hạc Tiên và...”

“Ta cho rằng có thể truy ra người thợ sơn đó,” Địch tri huyện nôn nóng ngắt lời. “Nghề sơn không phát triển ở vùng này, do vậy không có nhiều thợ sơn trong huyện.”

“Bẩm quan, chính vì vậy ngài cố huyện lệnh rất biết ơn lời đề nghị của bằng hữu,” lão Đường nói. “Bọn thuộc hạ không biết rằng có sẵn một thợ sơn ở đây.”

“Hãy đi hỏi lính gác!” Địch tri huyện ra lệnh. “Họ hẳn phải nhìn thấy tay thợ sơn đó. Trình báo cho ta trong thư phòng!”

Khi đã an tọa đằng sau án thư, huyện lệnh háo hức nói với Hồng quân sư, “Bụi vừa rơi trong trà đã giúp ta tìm ra câu trả lời. Khi nhìn thấy vết thâm màu do hơi nóng nước trà tụ trên trần, kẻ thủ ác nhận ra rằng ngài huyện lệnh luôn để cái bếp trà bằng đồng tại cùng một vị trí trên tủ trà, thế là hẳn nảy ra một kế hiểm! Hẳn có một tên đồng lõa đóng vai thợ sơn. Gã kia vờ sửa vết ố và đục lén một lỗ nhỏ trên xà nhà, thả hương ngay phía trên bếp trà. Gã nhét vào lỗ hồng bột rễ cây xà thảo được nặn thành viên nhỏ và bọc trong sáp ong. Gã chỉ cần làm có thế! Bọn chúng biết rằng khi mãi mê đọc sách, cố huyện lệnh thường để nước sôi già một lúc trước khi đứng dậy rót nước vào ấm pha trà. Sớm muộn gì thì hơi nước nóng cũng làm tan chảy sáp ong và những viên độc dược sẽ rơi xuống nước pha trà và tan ngay lập tức. Thật là đơn giản và hiệu quả, lão Hồng à! Vừa mới đây, ta đã phát hiện lỗ hồng đó trên xà nhà, ở chính giữa vết ố màu. Một ít sáp vẫn còn dính ở miệng lỗ. Đó là cách hung thủ ra tay!”

Lão Đường đi vào và nói, “Bẩm đại nhân, hai tên lính gác đã nhớ ra tay thợ sơn. Tay này đã đến nha phủ một lần, khi đó ngài cố huyện lệnh đang chủ trì phiên thăng đường buổi chiều, khoảng mười ngày trước khi ngài ấy qua đời. Y là thuyền nhân Cao Câu Ly, đến từ một trong những chiếc thuyền ở bến

cảng và chỉ bập bẹ được một vài từ tiếng Hán. Do thuộc hạ đã ra chỉ thị, lính gác để cho y vào và dẫn y đến thư phòng. Bọn chúng cũng ở lại đó để canh chừng không cho y ăn trộm thứ gì. Đám lính kể rằng y loay hoay trên xà nhà mất một lúc, sau đó leo xuống thang và lăm bằm gì đó về việc hư hỏng tệ thế này thì phải phủ sơn lại toàn bộ trần nhà. Y rời đi và biệt tăm từ đó tới giờ.”

Địch Nhân Kiệt ngả người lên ghế. “Lại một ngõ cụt nữa!” Ông nói một cách thất vọng.

HỒI 13

Thuyền xuôi, Kiều - Mã ra tay
Tình nhân tri ngộ, bỗng cay mắt nhòe

Mã Vinh và Kiều Thái hăng hái quay lại Cừu Hoa Viên. Khi hai người bước chân vào tửu điểm, Kiều Thái hài lòng nói, “Giờ huynh đệ ta quyết uống một bữa thật sự ra trò!”

Nhưng khi họ bước tới bàn thì chỉ thấy Kim Xương khổ sở nhìn lại họ. Y chỉ vào Bốc Khải đang gục đầu trên bàn, một dãy các hũ rượu rỗng xếp trước mặt gã.

“Bốc Khải nốc rượu như uống nước vậy,” Kim Xương rầu rĩ nói. “Ta đã cố ngăn lại nhưng huynh ấy chẳng thềm nghe. Giờ thì huynh ấy đang rất kích động, ta không thể làm gì được. Nếu hai vị hào hiệp chăm sóc huynh ấy, ta xin cáo từ. Thật đáng tiếc khi bọn ta bỏ lỡ cơ hội gặp gỡ nàng kỹ nữ Cao Câu Ly đó.”

“Nàng kỹ nữ Cao Câu Ly nào?” Kiều Thái hỏi.

“Là nàng Ngọc Châu ở thuyền thứ hai,” Kim Xương trả lời. “Hôm nay nàng ấy được nghỉ đêm nên đã hứa sẽ giới thiệu cho bọn ta một số nơi thú vị trong khu phố Cao Câu Ly, những chốn mà bản thân ta cũng chưa nghe tới bao giờ. Ta đã thuê một chiếc thuyền để tới đó luận tửu chốn sông nước. Bây giờ ta đành cáo từ để báo bọn họ hủy đi vậy.” Đoạn y đứng dậy.

“Ồ,” Mã Vinh thận trọng nói, “bọn ta có thể đánh thức gã dậy hộ người và cho gã biết thế nào là lễ độ.”

“Ta đã thử rồi,” Kim Xương nói, “nhưng xin cảnh báo các vị là tính tình huynh ấy đang rất khó chịu.”

Mã Vinh chọt vào xương sườn Bốc Khải, sau đó nắm cổ áo gã kéo dậy khỏi bàn nhậu

“Bớ huynh đệ, mau tỉnh dậy!” Mã Vinh hét vào tai gã. “Đến chỗ có rượu ngon và gái đẹp nào!”

Bốc Khải ngược nhìn đám chiến hữu lưu linh bằng đôi mắt lơ đãng.

“Ta nhắc lại,” y rặn ra từng từ với giọng khàn đặc, “ta nhắc đi nhắc lại rằng ta khinh thường người. Bằng hữu của người là đồ hèn hạ, các người chẳng là cái thá gì ngoài một đám sâu rượu phóng đảng. Ta sẽ không dính dáng gì đến các người nữa, không kẻ nào trong các người cả!”

Gã lại gục đầu xuống bàn. Mã Vinh và Kiều Thái lại cười ha hả.

“Ôi,” Mã Vinh nói với Kim Xương, “nếu gã cảm thấy thế, tốt hơn hết người nên để gã một mình!” Y bồi thêm với Kiều Thái “Bọn ta sẽ yên lặng ngồi uống rượu ở đây, ước chừng Bốc Khải sẽ tỉnh dậy kịp lúc bọn ta rời đi.”

Kiều Thái nói, “Thật đáng tiếc khi phải hoãn cuộc vui tới chỉ vì Bốc Khải. Huynh đệ ta chưa bao giờ đến khu phố Cao Câu Ly. Sao không dẫn bọn ta đi thay gã hả Kim Xương?”

Họ Kim bĩu môi. “Đâu phải chuyện dễ,” y trả lời. “Các vị phải ngầm hiểu rằng khu phố Cao Câu Ly ít nhiều có quyền tự trị. Quan viên của nha phủ không được hoan nghênh tại đây trừ phi viên Vệ úy quản khu này yêu cầu chi viện.”

“Hoang đường!” Kiều Thái diễn giải. “Bọn ta có thể che giấu hành tung khi đến đó. Chỉ cần ta và bằng hữu bỏ mũ và búi tóc cao lên, sẽ chẳng ai nhận ra đâu.”

Kim Xương có vẻ lưỡng lự, nhưng Mã Vinh đã la toáng lên, “Hảo ý, bọn ta đi thôi!”

Khi họ đứng dậy, Bốc Khải bất thành linh ngó lên. Kim Xương khẽ vỗ lên vai gã và nói nhẹ nhàng, “Huynh cứ nghỉ ngơi thoải mái ở đây và ngủ cho giã rượu đi.”

Bốc Khải vùng dậy, hất ghế đổ nhào. Chỉ ngón tay run run vào Kim Xương, gã hét lên, “Người đã hứa sẽ đưa ta đi, đồ phóng đảng xảo trá nhà người! Cứ cho là ta say đi, nhưng người đừng hòng giỡn mặt với ta!” Gã kiên quyết túm lấy một hũ rượu và dùng đũa dọa nạt Kim Xương.

Thực khách bắt đầu quay sang nhìn bọn họ. Mã Vinh rửa một tràng, nhanh chóng tóm lấy hũ rượu từ tay Bốc Khải và cắn nhả, “Vô phương! Bọn ta phải lôi gã đi cùng thôi.”

Mã Vinh và Kiều Thái lôi Bốc Khải đi giữa hai người còn Kim Xương thanh toán ngân lượng. Ra đến bên ngoài, Bốc Khải bắt đầu nhe răng ngoà than vãn, “Ta mệt lắm, ta không muốn đi bộ! Ta muốn nằm xuống nghỉ trên một con thuyền.” Rồi gã tụt xuống ngồi chình ình giữa đường.

“Đừng làm thế!” Mã Vinh vui vẻ nói, lôi Bốc Khải đứng dậy trên đôi chân đã mềm nhũn của gã. “Sáng nay, bọn ta trót phong tỏa cái lỗ chuột gặm của người ở thủy môn mất rồi. Người đành phải đuổi cái chân lười biếng của mình ra thôi, điều đó sẽ tốt cho người đấy!”

Bốc Khải òa ra khóc.

“Thuê cho gã một chiếc cáng!” Kiều Thái sốt ruột nói với Kim Xương. “Người cứ đứng đợi ở Đông môn rồi bọn ta sẽ bảo lính canh cho người qua!”

“Ta mừng vì có các vị đi cùng,” Kim Xương nói. “Ta không biết rằng chỗ rách ở tấm lưới đã được sửa lại. Ta đành chờ các vị ở Đông môn vậy.”

Mã, Kiều hai người đi nhanh về phía đông. Mã Vinh ngơ vức nhìn vị huynh đệ đang im lặng sóng bước.

“Trời đất thiên địa ơi!” Mã Vinh chột thốt lên. “Đừng nói với đệ là huynh lại vướng vào chuyện ái tình! Huynh lưu luyến bọn nữ nhi được có vài lần thì âu sầu lụy tình hết mấy lần đó! Kiêu huynh à, đã bao lần đệ khuyên huynh nên bố trí xen kẽ một mảnh tình chỗ này, một mảnh tình chỗ nọ. Đó là cách để bản thân tận hưởng và tránh xa rắc rối.”

“Biết làm sao được, huynh thực lòng thích kỹ nữ đó,” Kiêu Thái lẩm bẩm.

“À, huynh muốn làm sao thì làm.” Mã Vinh nói vẻ buông xuôi. “Nhưng sau này đừng trách đệ đã không cảnh báo huynh.”

Họ tìm thấy Kim Xương ở cổng phía đông, đang tranh cãi gay gắt với các vệ binh thủ thành. Bốc Khải trên cáng ngời nhốm dậy, vận hết sức bình sinh gào lên một bài ca tục tĩu, với sự khoái trá ra mặt của đám phu khiêng cáng.

Kiêu Thái giải thích với đám lính gác là họ đã có lệnh đổi chất Bốc Khải với một nam nhân ở bên kia nhánh sông. Vệ binh có vẻ hoài nghi nhưng vẫn để bọn họ qua.

Họ trả ngân lượng cho phu khiêng cáng, băng qua cầu Nghê Hồng và thuê một chiếc thuyền ở bờ bên kia. Trên thuyền, Mã Vinh và Kiêu Thái giấu mũ đen của quan viên vào trong tay áo và búi tóc lên bằng vài sợi dây bời hắc ín.

Một chiếc thuyền hoa Cao Câu Ly khá lớn được neo dọc theo mạn chiếc thuyền thứ hai. Những vòng đèn màu rực rỡ treo giữa hai cột buồm thấp.

Kim Xương leo lên thuyền, theo sau là Mã Vinh và Kiêu Thái. Họ Kiêu kéo bổng Bốc Khải lên.

Ngọc Châu đang đứng dựa vào thành cầu. Kỹ nữ thướt tha trong trang phục bản xứ của mình, một bộ xiêm y dài thẳng mượt, làm bằng lụa trắng thêu hoa, buộc chặt dưới ngực là một dải lụa thắt thành chiếc nơ to đẹp và buông

xòe xuống tới bàn chân. Mái tóc huyền được bới cao với một bông hoa trắng cài sau tai. Kiều Thái mở to mắt ngưỡng mộ ngắm nhìn ả.

Nữ nhân đón chào khách bằng một nụ cười tươi như hoa.

“Thiếp không biết hai chàng cũng đến,” ả nói. “Nhưng tại sao chàng quần những thứ kỳ quái này trên đầu?”

“Suyt!” Mã Vinh xua. “Đừng kể với ai cả! Bọn ta đang cải trang.” Sau đó y quát mụ tú bà mập trên thuyền thứ hai, “Này ma ma, đưa nường tử múp máp của ta qua đây! Nàng phải ôm đầu ta khi ta bị say sóng!”

“Các vị sẽ tìm thấy rất nhiều nữ nhi trong khu phố Cao Câu Ly này!” Kim Xương sốt ruột nói. Y quát một câu lệnh bằng tiếng Cao Câu Ly với ba thuyền nhân. Họ liền đẩy chiếc thuyền ra và bắt đầu chèo.

Kim Xương, Bốc Khải và Mã Vinh ngồi xếp bằng lên những chiếc đệm lụa trên sàn thuyền, vây xung quanh một cái án sơn mài thấp bé. Kiều Thái định nhập bọn nhưng Ngọc Châu đã ra dấu cho y tới cánh cửa buồng trên khoang thuyền.

“Chàng có muốn xem một con thuyền Cao Câu Ly trông như thế nào không?” Ả cong môi hỏi.

Kiều Thái ngó nhanh những người khác. Bốc Khải lại châm đầy chén rượu, còn Kim Xương và Mã Vinh đang say sưa trò chuyện. Y bước về phía kỹ nữ và nói cộc lốc, “Ta không nghĩ các bằng hữu sẽ nhớ ra ta trong một lúc.”

Kỹ nữ nhìn y với ánh mắt lấp lánh vẻ tinh quái. Y tưởng như mình chưa bao giờ trông thấy một nữ nhân nào kiêu diễm đến vậy. Ngọc Châu đi vào bên trong và y leo đẹo theo ả xuống cầu thang tới một căn buồng lớn.

Ánh sáng của hai ngọn đèn lụa màu lan tỏa xuống chiếc trường kỷ gỗ mun thấp rộng được chạm khắc, khảm ốc xà cừ lộng lẫy và được phủ bằng tấm

chiếu cói dày đan chặt. Những tấm lụa thêu được treo lên điểm tô vẻ đẹp cho các bức vách xung quanh. Một làn khói hương trầm mỏng manh thơm ngát cuộn lên từ chiếc lư đồng hình dáng lạ lùng trên bàn trang điểm sơn son.

Ngọc Châu tiến về phía bàn trang điểm và chỉnh lại đóa hoa cài sau tai. Ắ quay lại mỉm cười hỏi, “Chàng có thích ở đây không?”

Ngắm nhìn kỹ nữ một cách âu yếm, Kiều Thái cảm thấy một nỗi buồn đến nhói lòng kỳ lạ. Y cất giọng khàn khan, “Giờ ta đã trông thấy nàng trong trang phục bản xứ trên một chiếc thuyền Cao Câu Ly. Nhưng thật lạ là ở cố hương nàng, nữ nhân luôn mặc đồ màu trắng. Với chúng ta, màu trắng là màu tang tóc.”

Kỹ nữ nhanh chóng bước tới và đặt ngón tay lên môi y. “Đừng nói những điều xui rủi như vậy!” Ắ thì thầm.

Kiều Thái siết chặt nữ nhân trong vòng tay và tặng ả một nụ hôn dài dẽ mê. Sau đó y dắt kỹ nữ đến trường kỷ và ngồi xuống, kéo ả xuống bên cạnh mình.

“Bao giờ chúng ta quay lại thuyền hoa của nàng,” y thì thầm vào tai nữ nhân, “ta sẽ say giấc cả đêm với nàng!”

Y muốn hôn Ngọc Châu lần nữa nhưng kỹ nữ đẩy y ra và đứng lên. “Chàng chẳng phải một tình lang nồng nhiệt đúng không?” Ắ nhẹ nhàng nói.

Kỹ nữ cởi chiếc nơ cầu kỳ bên dưới ngực áo, rồi đột ngột lắc vai cho xiêm y rơi xuống sàn, để lộ tấm thân ngọc ngà trước mặt Kiều Thái.

Kiều Thái bật dậy bế thốc kỹ nữ lên và đặt ả lên trường kỷ.

Lần trước ở bên nhau, nữ nhân khá thụ động, nhưng giờ đây ả cũng háo hức như y. Kiều Thái nghĩ mình chưa bao giờ âu yếm một nữ nhân nào cuồng nhiệt đến thế.

Khi niềm đam mê đã lắng xuống, họ vẫn nằm bên nhau, môi kề môi, vai kề vai. Kiều Thái nhận thấy chiếc thuyền dường như đang chậm lại, chắc chắn họ sắp cập bến gần khu phố Cao Câu Ly. Nghe thấy tiếng huyên náo trên boong thuyền, y định ngồi dậy và với lấy đồng quần áo vương vãi trên sàn. Nhưng Ngọc Châu đã choàng cánh tay mềm mại ôm lấy cổ y từ phía sau.

“Đừng rời bỏ thiếp lúc này!” Á thì thầm.

Tiếng đổ vỡ loảng xoảng vang dội từ phía trên, kèm theo tiếng nguyên rủa và la hét giận dữ. Kim Xương xông vào buồng, lăm lăm cầm trên tay một thanh trường chủy thủ. Cánh tay của Ngọc Châu thành linh siết chặt cổ họng Kiều Thái, khóa cổ y bằng thế gọng kìm.

“Kết liễu hăn nhanh lên!” Á hét to với Kim Xương.

Kiều Thái bóp chặt đôi cánh tay ả. Cố gắng giải thoát yết hầu của mình, y ngồi bật dậy, nhưng trọng lượng của kỹ nữ lại kéo ghì y xuống. Kim Xương nhảy đến trường kỷ, thanh chủy thủ sẵn sàng xia thẳng vào ngực Kiều Thái. Với một nỗ lực phi thường, Kiều Thái vận thân pháp xoay mình nói lòng vòng siết của nữ nhân nhằm thoát thân. Kim Xương vận lực tấn công đúng lúc cơ thể của ả vắt qua người Kiều Thái. Thanh chủy thủ thọc sâu vào bên lưng sườn sơ hở của Ngọc Châu. Kim Xương rút chủy thủ ra và loạng choạng lùi lại, ngờ vực nhìn chăm chăm vào làn da trắng nõn đã bắt đầu nhuộm máu đỏ. Kiều Thái lắc cổ ra khỏi cánh tay mềm rũ của ả, nhảy khỏi trường kỷ và chộp lấy tay cầm chủy thủ của Kim Xương. Kim Xương đã hồi tỉnh lại, thụi một cú giáng trời vào mặt Kiều Thái nhằm triệt hạ ngay mắt phải. Nhưng Kiều Thái lập tức dùng cả hai tay khóa tay phải của Kim Xương, rồi vận nó lại, hướng mũi chủy thủ vào ngực đối thủ. Kim Xương lại đánh mạnh bằng tay trái, nhưng cùng lúc đó Kiều Thái đã vận lực đẩy chủy thủ từ dưới lên, cắm sâu vào ngực Kim Xương.

Kiều Thái ném Kim Xương đập lưng vào tường và quay sang Ngọc Châu. Á nằm vắt nửa người trên trường kỷ, tay ép vào bên mạn sườn, máu đều đều

nhỏ từng giọt qua ngón tay.

Ngọc Châu ngẩng đầu lên nhìn Kiều Thái với cái nhìn chăm chăm kì dị, môi mấp máy.

“Thiếp phải làm điều đó!” Kỹ nữ ngập ngừng nói, “Đất nước thiếp cần những khí giới đó để đứng lên một lần nữa. Hãy tha thứ cho thiếp...” Miệng ả co giật. “Cao Câu Ly vạn tuế!” Nữ nhân thở hỗn hển. Sau một cơn rùng mình, đầu ả gục ra sau.

Kiều Thái nghe thấy Mã Vinh chửi rủa dữ tợn ở boong thuyền phía trên bèn phóng nhanh lên, thân thể vẫn trần trùng trục như nãy giờ. Mã Vinh đang liều mạng vật lộn với một thuyền nhân cao lớn. Kiều Thái khóa tay quanh đầu tên này và vặn đột ngột. Khi hắn đã mềm nhũn như con chi chi, Kiều Thái vẫn không nới lỏng tay. Y nhanh chóng đứng tấn rồi xoay hông quăng thi thể qua mạn thuyền.

“Ta đã chăm sóc một gã,” Mã Vinh thở hỗn hển. “Gã thứ ba thì nhảy xuống nước rồi.” Cánh tay trái của Mã Vinh đang chảy rất nhiều máu.

“Xuống đây,” Kiều Thái càu nhàu. “Ta sẽ băng nó lại!”

Kim Xương vẫn ngồi đúng chỗ Kiều Thái đã ném y xuống, lưng dựa nghiêng vào tường. Khuôn mặt tuần tú của y méo mó, ánh mắt đờ đẫn găm chặt vào nữ nhân đã chết.

Nhìn thấy môi Kim Xương mấp máy, Kiều Thái gập người thúc vào thắt lưng y và rít lên, “Đống khí giới đó ở đâu?”

“Khí giới?” Kim Xương lẩm bẩm. “Chỉ là một trò bịp để đánh lừa thiếu nữ này! Nàng ta tin điều đó.” Y rên rỉ, tay co giật dữ dội trên cán thanh chủy thủ đang nhô ra trước ngực. Nước mắt và mồ hôi chảy xuống mặt, y rên rỉ, “Nàng... nàng. Bọn ta đúng là lũ súc vật bẩn thỉu!” Y mím đôi môi đã khô máu lại.

“Nếu không phải là khí giới thì các người đang buôn lậu cái gì?” Kiều Thái chăm chú hỏi.

Kim Xương mở miệng. Một dòng máu phun ra. Y vừa ho vừa bật ra đúng một từ, “Vàng!”

Rồi thân thể y chùng xuống ngã vật ra sàn.

Mã Vinh đang tò mò nhìn từ Kim Xương đến thi thể trần trụi của nữ nhân. Y hỏi, “Nàng định cảnh báo huynh nên y giết luôn cả nàng ta hả?”

Kiều Thái gật đầu.

Y nhanh chóng mặc áo choàng, rồi cẩn thận đặt thi thể kỹ nữ lên trường kỷ và phủ lên đó tấm áo trắng, di vật còn sót lại của nữ nhân. “Màu đưa tang,” y nghĩ. Nhìn xuống khuôn mặt bình yên của Ngọc Châu, y nói nhẹ nhàng với bằng hữu, “Lòng trung quân ái quốc... Điều tốt đẹp nhất mà ta từng biết, Mã Vinh à!”

“Một thứ tình cảm đẹp,” một nhận xét khô khan vang lên phía sau họ. Kiều Thái và Mã Vinh quay ngoắt lại.

Bốc Khải đang nhìn từ bên ngoài qua ô cửa sổ mạn thuyền, khuỷu tay gãi chống lên ngưỡng cửa.

“Trời ơi đất hời!” Mã Vinh la lên. “Ta hoàn toàn quên bém mắt người.”

“Tệ thật!” Bốc Khải nhận xét. “Ta đã sử dụng khí giới của kẻ yếu, ‘tẩu vi thượng sách’, và chui xuống cầu tàu hẹp dẫn quanh con thuyền này.”

“Đi vòng vào đây!” Mã Vinh cầu nhàu. “Người có thể giúp bằng cánh tay cho ta.”

“Máu đệ chảy nhiều như heo bị chọc tiết vậy,” Kiều Thái rầu rĩ nói. Y nhanh tay nhặt dải lụa trắng của kỹ nữ và bắt đầu băng bó cho Mã Vinh. “Đã xảy ra

chuyện gì?” Y hỏi.

Mã Vinh trả lời, “Đột nhiên một tên trong lũ cướp đó túm lấy đệ từ phía sau. Đệ định cúi xuống để ném hãn qua đầu, nhưng tên thứ hai đá vào bụng đệ và rút chủy thủ ra. Đệ nghĩ mình tiêu rồi, nhưng sau đó tên ôm đệ từ phía sau đột nhiên buông ra. Đệ kịp xoay người sang một bên vào thời khắc cuối cùng và thanh chủy thủ nhắm vào tim đệ đã đâm vào cánh tay trái. Đệ thúc đầu gối vào háng tên này rồi tung cú ‘Đường Sơn bạt hàm’ vào dưới hàm khiến hãn đội ngược về phía sau và bay qua thành cầu. Tên phía sau đệ lúc đó đã sáng suốt hơn và nhảy qua mạn thuyền bên tầu, đệ nghe thấy tiếng nước bắn tung tóe. Sau đó gã thứ ba đè lên đệ. Đó là một gã hộ pháp, còn đệ lại không thể sử dụng cánh tay trái. May mà huynh tới kịp lúc!”

Kiều Thái buộc hai đầu của dải lụa vòng quanh cổ Mã Vinh và nói, “Thế này máu sẽ ngừng chảy. Cứ giữ yên tay trong chiếc dây quàng này.”

Mã Vinh nhăn nhó khi Kiều Thái kéo chặt băng. Rồi y hỏi, “Tên nhà thơ trời đánh thánh vật kia chạy đâu rồi?”

“Ta hãy lên boong thuyền trên đi,” Kiều Thái nói. “Có lẽ gã đã kịp nốc hết tất cả các hũ rượu rồi!”

Nhưng khi họ bước lên, boong thuyền hoàn toàn trống không. Họ gọi tên Bốc Khải. Âm thanh duy nhất phá vỡ sự tĩnh lặng là tiếng vỗ của những mái chèo từ xa qua làn sương mù.

Mã Vinh giận dữ nguyên rủa và chạy đến đuôi thuyền. Chiếc xuồng nhỏ đã biến mất. “Cầu tặc xảo trá!” Y hét lên với Kiều Thái, “Gã cũng là đồng bọn của chúng!”

Kiều Thái cắn chặt môi rồi rút lên, “Khi nào tóm được gã lừa đảo khốn nạn đó, huynh sẽ tự tay vặn cái cổ gà khăng khiu của gã.” Mã Vinh cố gắng sẫm soi qua làn sương mù bao quanh chiếc thuyền hoa.

“Giá mà ta có thể đuổi kịp gã, huynh nhỉ,” y nói chậm rãi. “Đệ nghĩ ta đang ở đâu đó phía hạ lưu sông. Gã đã cao chạy xa bay rồi, ta sẽ mất rất nhiều thời gian để đưa chiếc thuyền này về cảng.”

HỒI 14

Địch Công hai án đo lường
Nữ nhân kỳ lạ, công đường bất an

Gần canh ba Mã Vinh và Kiều Thái mới quay trở lại nha phủ. Họ đã neo thuyền của bọn người Cao Câu Ly dưới cầu Nghê Hồng và sai các vệ binh Đông môn cắt cử một vài tên lính lên đó trông coi để đảm bảo không có gì bị xáo trộn.

Địch Nhân Kiệt vẫn còn đang hội ý kín với Hồng quân sư trong thư phòng. Ông ngước lên và kinh ngạc nhìn chằm chằm vào hai kẻ trợ thủ nhếch nhác. Nhưng khi nghe Mã Vinh kể đầu đuôi câu chuyện, sự kinh ngạc của ông chuyển thành một cơn thịnh nộ. Lúc y thuật lại xong, huyện lệnh bật dậy và bắt đầu chấp tay sau lưng đi đi lại lại quanh phòng.

“Không thể tin nổi!” Ông lớn tiếng. “Bây giờ mục tiêu truy sát lại là hai quan viên của nha phủ ta, ngay sau khi chúng đã ra sức loại trừ bản quan!”

Mã Vinh và Kiều Thái kinh ngạc nhìn lão Hồng. Lão nhanh chóng thấp giọng kể với họ về tấm ván long ra trên cây cầu bắc qua khe. Quân sư Hồng Lượng lời đi lời cảnh báo của vị cố huyện lệnh, lão biết rằng sự huyền bí là điều duy nhất trên thế gian khiến hai kẻ ngổ ngáo này thực sự e dè.

“Bọn cầu nô này đặt bẫy giỏi đấy,” Kiều Thái nhận xét. “Vụ tấn công vào bọn thuộc hạ cũng được sắp xếp một cách khéo léo. Cuộc trò chuyện trong Cửu Hoa Viên cũng là một màn kịch được diễn tập cẩn thận!”

Địch Nhân Kiệt không nghe mấy lời này. Vừa đứng ông vừa nói, “VẬY là chúng đang buôn lậu vàng! Lời thiên hạ đồn đại về khí giới chỉ là một trò bịp bợm để lôi kéo sự chú ý của ta. Nhưng chúng buôn lậu vàng qua Cao Câu Ly nhằm mục đích gì? Ta luôn nghĩ rằng nơi đó sẵn có rất nhiều vàng rồi chứ.”

Huyện lệnh giận dữ giật mạnh râu. Lại ngồi xuống sau án thư làm việc, ông tiếp tục, “Tối nay, ta đã thảo luận với lão Hồng về lý do bọn vô lại đó không muốn thấy mặt ta trên cõi đời này nữa. Hẳn chúng đã cho rằng ta biết về chúng nhiều hơn những gì ta thực sự nắm được. Nhưng tại sao lại ra tay với các người? Cuộc tấn công trên thuyền rõ là đã được kỳ công chuẩn bị sau khi các người chia tay Bốc Khải và Kim Xương. Hãy cố nhớ xem trong suốt bữa ăn, các người đã nói điều gì khiến chúng có lý do để cảnh giác?”

Mã Vinh cau mày chìm sâu trong suy nghĩ. Kiều Thái trầm ngâm rờ vào bộ ria nhỏ tẹo của mình. Sau đó Kiều Thái nói, “Bẩm, bọn thuộc hạ đã có một cuộc chuyện phiếm bình thường và kha khá câu bông đùa. Nhưng ngoài ra...,” y chán chường lắc đầu, “thuộc hạ đã nói gì đó về việc đi đến ngôi miếu hoang kia.” Mã Vinh chen ngang, “Vì đại nhân đã công khai trong phiên xử là ngài sẽ tróc nã tên A Quảng về quy án, nên thuộc hạ nghĩ rằng sẽ chẳng mất cọng tóc gì khi kể với những tên kia là hai huynh đệ đã tìm ra A Quảng ở đó.”

“Không phải hai người nói gì đó về những cây gậy cũ kỹ sao?” Lão Hồng hỏi.

“À, đúng rồi!” Mã Vinh nói. “Kim Xương cũng đã bông đùa về chuyện đó.”

Huyện lệnh dấm tay lên bàn. “Chắc hẳn là chuyện này!” Ông kêu lên. “Có uẩn khúc cho thấy những cây gậy đó rất quan trọng!”

Ông rút quạt từ tay áo và bắt đầu quạt phần phật. Rồi ông nói với Mã Vinh và Kiều Thái, “Xem nào, hai người không thể cẩn thận hơn một chút khi xử lý những tên vô lại đó à? A Quảng đã nói chính xác những gì chúng ta muốn biết trước khi chết, còn đám thuyền nhân Cao Câu Ly đó có lẽ chỉ thực thi các mệnh lệnh của Kim Xương, vì vậy chúng chẳng có gì quan trọng để ta phải bận tâm cả. Nhưng nếu các người bắt sống được Kim Xương, tất cả các vấn đề của chúng ta đã có thể được giải quyết!”

Kiều Thái gãi đầu. “Dạ bẩm,” y rầu rĩ nói, “suy đi tính lại thì thuộc hạ nên tóm sống y. Nhưng chắc ngài cũng hiểu, mọi thứ diễn tiến chóng cả mặt. Có thể nói mọi chuyện đã kết thúc trước khi thuộc hạ nhận ra nó đã bắt đầu, ấy là nói như vậy đấy ạ!”

“Quên những gì ta vừa nói đi.” Địch tri huyện mỉm cười. “Ta đã đòi hỏi vô lý. Tuy nhiên, đáng tiếc là Bốc Khải đã dò xét được các người khi hai người tận mắt chứng kiến cái chết của Kim Xương. Tên cầu nô đó đã biết được chính xác những gì chúng ta biết. Nếu không từng ở đó, bây giờ gã sẽ lo lắng đến chết là liệu Kim Xương có phản lại toàn bộ mưu đồ hay không. Một tội nhân lo lắng thường làm những điều dại dột và từ đó xuất đầu lộ diện.”

“Bẩm, chúng ta không thể dụng hình buộc các thuyền chủ Cổ Mạnh Bình và họ Diệp phải cung khai à?” Mã Vinh hỏi vẻ hy vọng. “Dù gì chúng cũng là chủ của những kẻ ra tay ám hại Kiêu Thái và thuộc hạ!”

“Chúng ta không có một mảnh bằng chứng nào chống lại Cổ Mạnh Bình và họ Diệp,” huyện lệnh nói. “Điều duy nhất chúng ta biết là những người Cao Câu Ly đóng vai trò quan trọng trong âm mưu này, chỉ vì chúng ta đã biết là chúng đang buôn lậu vàng sang Cao Câu Ly. Vương huyện lệnh đã gửi trướng cho ác khi giao phó các văn thư cho kỹ nữ Cao Câu Ly đó. Rõ ràng ả ta đã cho đồng bọn là Kim Xương xem cái hộp và y đã lấy đi mọi văn thư buộc tội trong chiếc hộp sơn mài đó.

“Bọn chúng không dám phá hủy cả cái hộp, lo sợ rằng Vương huyện lệnh có thể để lại riêng một ghi chú đề cập đến việc ngài ấy đưa cái hộp cho ả. Nếu không trình nó ra khi được yêu cầu, ả sẽ bị bắt giữ vì là nghi can. Có lẽ đó là lý do chính mà giấy tờ cá nhân của vị huyện lệnh quá cố bị đánh cắp ở văn khố pháp đình. Phải là một đường dây lớn mới có nội gián ngay cả ở kinh thành! Bằng cách này hay cách khác, chắc chắn chúng cũng can dự đến vụ nữ nhân ở nông trang Phạm Trọng biến mất và có mối liên hệ nào đó với tên Tào Hạc Tiên vênh váo ngu ngốc kia. Chúng ta đã có một số dữ kiện rơi rạc,

nhưng còn thiếu điểm mấu chốt để giải nghĩa mở bong bong rồi rằm các giả thuyết và nghi ngờ này!”

Địch Nhân Kiệt buông tiếng thở dài sầm uột rồi nói, “Thôi, đã quá canh ba rồi, tốt hơn ba người nên lui về nghỉ ngơi đi. Trên đường ra, quân sư nhớ dựng dậy ba hoặc bốn viên lục sự, bảo họ viết cáo thị truy nã Bốc Khải về tội mưu sát, kèm theo nhận dạng chi tiết về gã. Lão nhớ lệnh cho đám nha dịch dán những cáo thị này ngay đêm nay trên cổng nha phủ, các khu nhà lớn trong khắp trấn, sao cho sáng ra bách tính sẽ đọc chúng trước tiên. Nếu bắt được gã bất lương khó lường đó, chúng ta có lẽ sẽ có được một số tiền triển.”

Sáng hôm sau trong thư phòng, khi Địch Nhân Kiệt đang dùng bữa sáng do lão Hồng phục dịch, viên bộ đầu đến trình báo rằng các thuyền chủ Cổ Mạnh Bình và Diệp Thủ Bôn xin gặp huyện lệnh có việc khẩn cấp.

Huyện lệnh nói cộc lốc, “Bảo bọn họ trở lại vào phiên thăng đường buổi sáng và nói những gì mình muốn trước bàn dân thiên hạ.”

Sau đó Mã Vinh và Kiều Thái đến, theo sau là lão Đường. Trông lão ta còn tệ hơn cả lúc trước, khuôn mặt tái mét, hai tay run lẩy bẩy còn miệng lắp ba lắp bắp, “Bẩm quan, việc này... việc này thật kinh khủng. Chưa bao giờ trong đời thuộc hạ diện kiến chuyện báng bố như vậy xảy ra ở huyện này. Một cuộc tấn công hai quan viên của nha phủ, thuộc hạ...”

“Người không cần phải lo lắng,” Địch Nhân Kiệt cắt ngang những lời rên rỉ của lão ta. “Các trợ thủ của ta có thể tự lo được.”

Mã, Kiều trông có vẻ mãn nguyện. Mã Vinh không còn đeo dải tay nữa, còn mắt của Kiều Thái trông cũng khá hơn dù còn tím bầm.

Trong khi huyện lệnh đang lau mặt bằng khăn nóng thì tiếng cồng vang lên. Lão Hồng giúp ông thay đồ, rồi sau đó tất cả sẵn sàng lên công đường.

Còn sớm mà đại sảnh đã đông nghịt người. Dân chúng sống gần Đông môn đã lan truyền tin tức về một cuộc ẩu đả trên thuyền Cao Câu Ly và bách tính đã đọc cáo thị tróc nã Bốc Khải.

Trong khi Định tri huyện điểm danh, ông nhận thấy Tào Hạc Tiên, Diệp Thủ Bôn và Cố Mạnh Bình đang đứng ở hàng đầu.

Ngay khi huyện lệnh gõ kinh đường mộc, Tào Hạc Tiên bước lên trước, giận dữ vuốt râu. Gã quỳ xuống và bắt đầu đầy kích động, “Bẩm đại nhân, đêm qua đã xảy ra một việc khủng khiếp! Lúc đêm khuya, tệ nhi Tào Văn đáng thương của thảo dân bị đánh thức bởi tiếng ngựa hí trong chuồng gần cổng nhà. Tào Văn đi ra đó và thấy lũ ngựa đang giẫm đạp không yên. Tệ nhi đánh thức người canh cổng, sau đó lấy một thanh kiếm và bắt đầu tìm kiếm giữa đám cây cối quanh gia trang vì nghĩ rằng một tên trộm đang ẩn nấp xung quanh đó. Rồi đột nhiên Tào Văn cảm thấy một sức nặng đè lên lưng mình, móng vuốt cắm ngập vai. Tệ nhi bị quăng xuống đất, đầu đập vào một tảng đá sắc nhọn, chỉ còn nghe tiếng răng nhai rào rạo bên cạnh cổ trước khi bất tỉnh nhân sự. May là vừa lúc đó, đứa canh cổng cầm đuốc vội vã chạy tới và thấy một bóng đen biến mất giữa rừng cây. Bọn thảo dân đặt tệ nhi lên giường và đắp thuốc, vết thương trên vai không nghiêm trọng, nhưng trán có một vết xước nứt toác cả ra. Sáng nay, thằng bé đáng thương ấy tỉnh táo được một lúc rồi lại chìm vào mê sảng. Gà mới gáy, Thầm Đà đại phu đã đến và chính thức khẳng định tình trạng nguy kịch của tệ nhi.

“Bẩm đại nhân, tiểu nhân khẩn cầu nha phủ có biện pháp cấp tốc truy tìm và hạ thủ ngay con cạp ăn thịt người đang lang thang quanh huyện này!”

Đám đông xì xào tán đồng.

“Ngay sáng nay,” Định Nhân Kiệt nói, “nha phủ sẽ phái các thợ săn ra ngoài truy tìm con thú đó.”

Ngay khi Tào Hạc Tiên lui về chỗ, Diệp Thủ Bôn bước lên và quỳ xuống trước bàn xử án. Sau khi khai danh tính và nghề nghiệp, gã bắt đầu, “Thưa

đại nhân, thảo dân sáng nay đọc yết thị liên quan đến tay cối kế của mình là Bốc Khải. Có tin đồn rằng Bốc Khải đã tham gia vào một cuộc ẩu đả trên thuyền hoa Cao Câu Ly. Thảo dân muốn khẳng định rằng Bốc Khải là kẻ có tính khí thất thường và thảo dân xin thoái thác mọi trách nhiệm về những rắc rối gã gây ra ngoài những lúc làm việc.”

“Người đã tiếp xúc với Bốc Khải khi nào và ở hoàn cảnh ra sao?” Địch Nhân Kiệt hỏi.

“Bẩm đại nhân, khoảng mười ngày trước gã đến gặp thảo dân,” Diệp Thủ Bôn trả lời, “với một phong thư giới thiệu của Tào Bôn tiên sinh nổi tiếng ở kinh thành, biểu huynh của hảo bằng hữu Tào Hạc Tiên. Bốc Khải nói rằng mình đã từ hôn và muốn lánh xa chốn kinh thành một thời gian, ở đó gia đình của cựu phu nhân đang gây rắc rối cho gã. Gã hóa ra là một tên nát rượu phóng đảng nhưng có khả năng tính toán phi thường. Sau khi đọc được cáo thị, thảo dân đã triệu quản gia đến và hỏi hẩn nhìn thấy Bốc Khải lần cuối khi nào. Hẩn đáp rằng gã đã quay về rất muộn vào đêm qua, bước vào buồng riêng ở sân nhỏ thứ tư trong dinh cơ của thảo dân và rời đi ngay sau đó, mang theo một chiếc hộp dẹt. Vì quản gia của thảo dân đã quen với thói quen sinh hoạt thất thường của Bốc Khải nên cũng không nề hà gì, nhưng hẩn có ấn tượng là gã dường như rất vội vàng. Trước khi tới nha phủ đây, thảo dân đã lục soát buồng riêng của gã nhưng không thấy thiếu thứ gì, ngoại trừ một cái hộp da gã dùng để cất văn thư. Tất cả quần áo và tư trang cá nhân của gã vẫn còn đó.”

Diệp Thủ Bôn dừng lại một chút rồi kết luận, “Bẩm đại nhân, thảo dân khẩn cầu ngài ra văn thư khẳng định thảo dân hoàn toàn vô can trước các hành vi vi phạm quốc pháp của Bốc Khải!”

“Sẽ có văn thư ghi nhận,” Địch Nhân Kiệt trả lời lạnh lùng, “kèm theo lời bình luận của ta mà người sẽ nghe ngay bây giờ. Ta không chấp nhận lời khai đó và tuyên cáo người hoàn toàn chịu trách nhiệm về những gì mà tay cối kế của người đã làm hoặc không làm. Hẩn phục vụ người và ngụ dưới

mái nhà của người. Hắn đã tham gia vào một âm mưu được dày công sắp đặt tỉ mỉ để ám hại hai trợ thủ của ta. Người tự có trách nhiệm chứng minh rằng mình không liên quan đến việc đó!”

“Bẩm đại nhân, làm sao thảo dân có thể chứng minh điều đó?” Diệp Thủ Bôn than thở. “Thưa, thảo dân không hề hay biết việc này. Thảo dân luôn tuân thủ vương pháp. Chẳng phải là bữa trước thảo dân đã đặc biệt viếng thăm đại nhân là để trình báo...”

“Câu chuyện người trình báo là một sự lừa dối có chủ tâm!” Định tri huyện gay gắt ngắt lời. “Hơn nữa, ta đã được bẩm báo rằng có những điều kỳ quái xảy ra trong khu vực lân cận dinh cơ của người, gần cây cầu thứ hai bên bờ kênh. Người sẽ bị quản thúc tại gia cho đến khi có thông tri mới!”

Diệp Thủ Bôn định phản đối nhưng viên bộ đầu gầm gừ bắt gã im lặng. Hai viên bộ khoái dẫn gã vào đồn gác để chờ lệnh của Định huyện lệnh về mức độ quản thúc tại gia sẽ được áp đặt.

Khi Diệp Thủ Bôn đã được dẫn đi, Cố Mạnh Bình quỳ xuống trước bàn xử án.

Cố Mạnh Bình thưa, “Bẩm đại nhân, thảo dân có suy nghĩ hơi khác vị đồng nghiệp và bằng hữu của mình là Diệp Thủ Bôn. Kể dưới quyền quản lý của thảo dân là Kim Xương, một người Cao Câu Ly, cũng tham gia vào vụ ẩu đả ầm ĩ trên chiếc thuyền. Thảo dân muốn nhấn mạnh rằng mình cảm thấy có trách nhiệm hoàn toàn về tất cả các hành động của Kim Xương, kể cả những gì y gây ra ngoài những lúc làm việc. Thảo dân xin trình báo rằng chiếc thuyền Cao Câu Ly xảy ra cuộc ẩu đả đó là thuyền của thảo dân và ba thuyền nhân Cao Câu Ly đó đang phục vụ cho thảo dân. Viên đốc công của thảo dân ở xưởng đóng thuyền đã làm chứng rằng tối hôm qua, vào thời điểm bữa tối, Kim Xương đã đến bến cảng ra lệnh chèo chiếc thuyền mà không hề đề cập về đích đến. Đương nhiên, thảo dân biết có chối rằng mình chẳng hề hay biết hay y tự tiện hành động mà không có lệnh chủ cũng chỉ vô

ích. Nhưng thảo dân sẽ điều tra kín kẽ vụ việc này với tư cách cá nhân. Thảo dân cũng rộng cửa chào đón các sai nha có kinh nghiệm của phủ đường này thường trực trên bến cảng và trong tề trang của mình để giám sát tất cả các hoạt động của thảo dân.”

Địch Nhân Kiệt phán, “Bản toà này đánh giá cao thái độ hợp tác của Cố Mạnh Bình. Ngay khi tra xong vụ ẩu đả này, thi thể của Kim Xương sẽ được giao cho Cố Mạnh Bình để chuyển đến cho người thân chôn cất.”

Lúc huyện lệnh sắp sửa kết thúc phiên xử, ông nhận thấy đám đông bên dưới có chút huyên náo. Một mù đàn bà dáng cao, mặt thô, vận áo choàng đen có hoa văn màu đỏ lòe loẹt đang chen qua đám đông, lôi theo một nữ nhân đeo mạng che mặt. Trong khi mù quỳ xuống, nữ nhân vẫn đứng bên cạnh mù, đầu cúi gằm.

“Bẩm đại nhân,” mù đàn bà cất giọng khàn khàn, “thảo dân kính cẩn trình báo quan trên rằng mình là Liễu thị, chủ nhân chiếc thuyền hoa thứ năm ở bên ngoài Đông môn. Thảo dân đang đưa một tội nhân ra trước công đường.”

Địch tri huyện nghiêng người về phía trước ngó nhìn thân hình mảnh mai với tấm mạng che mặt. Ông khá ngạc nhiên về điều mù đàn bà nói, vì theo lệ thường chủ kỹ viện hoàn toàn có thể trừng phạt kỹ nữ phạm lỗi theo luật giang hồ riêng.

“Nữ nhân này tên họ gì,” ông hỏi, “và người cáo buộc nàng ta vào tội gì?”

“Thưa đại nhân, ả ta không chịu tiết lộ tên họ!” Mù đàn bà kêu lên, “và...”

“Người nên biết là,” Địch Nhân Kiệt ngắt lời vẻ nghiêm khắc, “người không được phép để bất kỳ nữ nhân nào làm việc cho mình trước khi biết chắc được danh tính của họ!”

Mụ đàn bà vội dập đầu lia lịa xuống sàn và than thở, “Bẩm, thảo dân ngàn vạn lần cầu xin đại nhân lượng thứ! Thảo dân khẳng định rằng mình chưa dùng ả này làm kỹ nữ. Việc đúng là như vậy, thưa đại nhân, lời thảo dân nói hoàn toàn là sự thật. Táng sáng ngày mười lăm, Bốc Khải bước lên thuyền hoa của thảo dân cùng nữ nhân này, ả lúc đó đang trùm chiếc áo cà sa của thầy chùa. Gã nói rằng đây là người thiếp mới mình đưa về ra mắt tối hôm trước, nhưng chính thất của gã không chịu để ả lưu lại trong nhà. Đại nương xé y phục của ả thành từng mảnh phơi tả, sỉ nhục ả hết lời và không nghe bất cứ lý do gì, mặc cho Bốc Khải tranh cãi với đích thê đến tận khuya. Gã nói sẽ mất vài ngày để thuyết phục đại nương và ngỏ ý muốn để người thiếp ở trên thuyền của thảo dân cho đến khi mọi chuyện được giải quyết ổn thỏa. Gã đưa ra một số bạc và bảo thảo dân cho ả ăn mặc tươm tất vì ả không có gì ngoài chiếc áo cà sa đó. Bẩm đại nhân, Bốc Khải là một quan khách hào phóng, lại làm việc cho thuyền chủ Diệp Thủ Bôn, các thuyền nhân khác cũng là khách nhân tốt như vậy. Vì vậy, bẩm đại nhân, một nữ nhân cô độc có thể làm gì ngoài việc đồng ý! Thảo dân đưa cho nữ nhân này bộ xiêm y đẹp, để ả ở một mình trong một gian buồng khang trang. Khi con hầu của thảo dân nói rằng ả cũng có thể tiếp khách cho đúng quy củ của kỹ viện, ả sẽ chẳng dám mách Bốc Khải đâu, thảo dân đã gạt đi ngay lập tức. Bẩm đại nhân, thảo dân đã gìn giữ lời hứa của mình, quốc có quốc pháp, gia có gia quy ạ! Nhưng đồng thời, thảo dân luôn luôn thượng tôn pháp luật! Vì thế, sáng nay khi thương lái trái cây đánh thuyền đến bên cạnh và cho thảo dân biết rằng có cáo thị truy nã Bốc Khải, thảo dân đã bảo con hầu, ‘Nếu không phải là tội nhân thì ít nhất ả này cũng biết nơi mà quan trên có thể tróc nã Bốc Khải. Nhiệm vụ của ta là tố cáo ả.’ Vì vậy thảo dân mới đưa ả tới nha phủ trình diện, thưa đại nhân.”

Địch Nhân Kiệt ngồi thẳng lên. Ông nói với nữ nhân, “Hãy tháo mạng che mặt của người ra, rồi khai báo danh tính và trình báo mối quan hệ của người với tội nhân Bốc Khải.”

HỒI 15

Nữ nhi thuật chuyện động trời
Lão Đường báo án rụng rời Địch Công

Nữ nhân ngẩng đầu lên và vén mạng che mặt bằng một cử chỉ mệt mỏi. Huyện lệnh trông thấy nàng ta tuổi chừng đôi mươi, dung mạo xinh tươi, nét mặt trong sáng mà tinh anh. Thiếu phụ nhẹ nhàng tâu, “Bẩm đại nhân, dân nữ là Cố phu nhân, nhũ danh Tào thị.”

Những tiếng thét kinh ngạc rộ lên từ phía bách tính xung quanh. Cố Mạnh Bình nhanh chóng bước lên phía trước. Y sẫm soi gương tử của mình bằng một cái nhìn dò xét, rồi trở lại vị trí cũ ở hàng đầu, khuôn mặt nhợt nhạt như xác chết vô hồn.

“Cố phu nhân, người đã được trình báo mất tích,” Địch Nhân Kiệt nghiêm nghị nói. “Hãy thuật lại chính xác những gì đã xảy ra, kể từ trưa ngày mười bốn, khi người bỏ lại tiểu đệ đằng sau.”

Cố phu nhân ngược nhìn quan án với vẻ mặt đáng thương.

“Bẩm đại nhân, dân nữ phải kể hết mọi chuyện ư?” Thiếu phụ hỏi. “Dân nữ thà...”

“Cố phu nhân, người cần kể hết!” huyện lệnh xẵng giọng. “Vụ mất tích của người liên quan đến ít nhất một vụ án mạng, có lẽ cả những vụ án khác trong trấn. Ta đang chờ nghe đây.”

Thiếu phụ do dự một chút rồi bắt đầu, “Dạ bẩm, khi dân nữ xui xẻo rẽ trái đến cái quan, dân nữ chạm mặt Phạm Trọng đi cùng với một gia nhân. Dân nữ nhận diện ra ngay người hàng xóm, nên không nề hà gì mà đáp lại lời chào hỏi lịch sự của hân. Hân hỏi dân nữ đi đâu, dân nữ đáp là mình đang trên đường trở về trấn và sẽ sớm hội ngộ với Tào Văn. Chờ mãi không thấy

thân đệ xuất hiện, cả hai quay lại giao lộ nhưng vẫn không có bóng dáng đệ ấy. Dân nữ cho là vì hai tỷ đệ đã ở gần đường lớn rồi, thân đệ nghĩ rằng dân nữ không cần hộ tống nữa nên đã đi bộ qua cánh đồng về gia trang. Sau đó, Phạm Trọng nói rằng hãn cũng trên đường tới trấn và đề nghị hộ tống dân nữ. Hãn bảo con lộ đầy bùn đất đã được sửa lại cho dễ đi và gợi ý nên băng qua lối tắt ấy cho nhanh. Vì dân nữ không muốn một thân một mình đi ngang qua ngôi miếu hoang nên đã chấp nhận đề nghị của hãn.

“Khi đến chỗ gian nhà nhỏ đầu lối vào nông trang Phạm Trọng, hãn nói mình có việc cần thông báo cho nông phu làm thuê và đề nghị dân nữ nghỉ chân một chút. Dân nữ xuống ngựa và ngồi lên một cái ghế đầu bên trong gian nhà. Họ Phạm dặn dò gì đó với người hầu ở bên ngoài rồi quay vào, ánh mắt đều cáng nhìn dân nữ từ đầu đến chân như muốn ăn tươi nuốt sống. Hãn nói rằng mình đã sai gia nhân đến nông trang trước để có thời gian riêng tư với dân nữ.”

Cố phu nhân dừng lại một chút, gò má đào ửng hồng vì giận dữ. Thiếu phụ tiếp tục thấp giọng kể, “Hãn kéo dân nữ về phía mình nhưng dân nữ đẩy hãn lùi lại, cảnh cáo rằng mình sẽ hét ầm lên cầu cứu nếu hãn không để dân nữ yên. Nhưng hãn cười hềnh hếch và nói rằng dân nữ tha hồ mà la hét, sẽ chẳng có ai nghe thấy đâu nên tốt hơn là dân nữ nên tỏ ra ngoan. Hãn bắt đầu xé tơi tả áo choàng của dân nữ. Dân nữ gắng sức chống lại nhưng hãn quá khỏe. Khi đã lột xiêm y của dân nữ ra, hãn trói tay dân nữ ra sau lưng bằng chính khăn quàng vai của dân nữ và ném dân nữ vào đồng củi. Ở đó dân nữ đã phải chịu đựng những cái ôm khả ố của hãn. Sau đó hãn cười trói và bảo dân nữ mặc đồ. Hãn nói mình mến mộ dân nữ, dân nữ phải lang chạ với hãn một đêm tại nông trang. Bằng không, hãn sẽ đưa dân nữ đến trấn vào ngày hôm sau và kể cho phu quân nghe vài câu chuyện hay ho. Chẳng ai biết điều gì đã thực sự xảy ra.

“Dân nữ chỉ biết phó mặc bản thân cho kẻ bất lương. Cả hai dùng bữa ngay tại nông trang rồi lên giường. Ngay khi Phạm Trọng ngủ say, dân nữ định trở dậy để trốn về gia trang của gia phụ. Đột nhiên dân nữ nhìn thấy cửa sổ mở

ra và một tên vô lại cao lớn trèo vào phòng, tay lăm lăm một cái liềm. Dân nữ hoảng sợ lay Phạm Trọng tỉnh dậy, nhưng nam nhân kia đã lao tới cửa cổ hấn bằng một nhát liềm. Thi thể Phạm Trọng nằm vắt lên nửa người dân nữ, máu bắn vào mặt và ngực dân nữ...” Cố phu nhân ôm mặt.

Theo lệnh của Định tri huyện, viên bộ đầu mời thiếu phụ một chén trà, nhưng nàng lắc đầu và tiếp tục, “Gã ta rít lên ‘Giờ thì đến lượt ả tiện nhân bội bạc!’ Gã rửa thêm một vài từ kinh khủng rồi với tay qua giường, sờ tìm tóc và kéo đầu dân nữ lại và đưa lưỡi liềm xuống cổ họng dân nữ. Dân nữ nghe thấy một tiếng thịch bên cạnh đầu rồi ngất đi.

“Khi tỉnh lại, dân nữ thấy mình ở trên một chiếc xe đẩy đang nảy lên xóc xuống dọc theo một con đường gập ghềnh, thân xác Phạm Trọng nằm bên cạnh. Khi đó tiêu nữ nhận ra rằng mũi liềm đã đáp trúng thành giường nên chỉ làm xước cổ họng dân nữ. Bởi kẻ sát nhân chắc mẩm rằng mình đã kết liễu dân nữ nên dân nữ đành giả vờ chết. Chiếc xe bỗng dừng lại, lật nghiêng và dân nữ trượt xuống mặt đất cùng với xác chết. Tên sát nhân ném một vài cành khô lên trên cả hai, sau đó dân nữ nghe thấy tiếng xe rời đi. Dân nữ không dám mở mắt nên không thể nhìn rõ kẻ thủ ác là ai. Khi hần bước vào buồng ngủ, dân nữ chỉ thoáng thấy một khuôn mặt đen đúa gầy gò, nhưng đó có thể là do ánh đèn dầu ở trong góc.

“Dân nữ bò lên và nhìn xung quanh. Dưới ánh trăng, dân nữ thấy mình đang ở trong bụi dâu tằm gần nông trang của Phạm Trọng. Cùng lúc đó, dân nữ trông thấy một lão tăng đang đi xuôi theo con lộ từ phía trấn. Vì trên người chỉ quấn một mảnh vải nên dân nữ định trốn sau một thân cây, nhưng nhà sư đã nhìn thấy và chạy về phía dân nữ. Lão chống gậy nhìn xác Phạm Trọng, rồi nói với dân nữ, ‘Nàng đã giết tình lang ư? Tốt hơn là nàng nên đi cùng ta đến ngôi miếu hoang và ở cùng ta một chút. Sau đó, ta hứa sẽ không làm lộ bí mật của nàng đâu!’ Lão như con sói hoang muốn vồ lấy dân nữ và dân nữ hét lên trong hoảng loạn. Đột nhiên có một nam nhân khác xuất hiện như thể từ trên trời rơi xuống. Gã quát, ‘Ai bảo rằng người có thể dùng đèn miếu làm chỗ cường bức dân nữ nhà lành hả?’ Gã rút một trường chủy thủ ra khỏi

tay áo. Tên sư hổ mang rửa xả và giơ gậy lên, nhưng lập tức há hốc miệng, tay ôm ngực rồi ngã xuống đất. Nam nhân kia nhanh chóng cúi xuống nhìn, lúc đứng thẳng dậy gã lăm bắm gì đó về việc gặp xui xẻo.” 

Nữ nhân hốt hoảng trong bụi dâu tằm



Địch Nhân Kiệt ngắt lời, “Người có nghĩ là nam nhân mới đến này biết nhà sư đó không?”

“Bắm đại nhân, dân nữ không rõ,” Cố phu nhân trả lời. “Tất cả xảy ra rất nhanh và lão tăng này không hề gọi tên gã. Sau đó, dân nữ mới biết gã tên là

Bốc Khải. Gã nói năng như một kẻ gia giáo, hỏi thăm dân nữ về chuyện đã xảy ra mà không nhìn chòng chọc vào thân thể dân nữ. Mặc dù ăn vận xoàng xĩnh, nhưng người gã lại toát ra vẻ đầy quyền uy. Dân nữ quyết định tin tưởng gã và kể cho gã nghe mọi chuyện. Gã đề nghị đưa dân nữ về nhà của phu quân hoặc phụ thân, họ sẽ biết phải làm gì tiếp theo. Dân nữ thú thực là mình chưa thể đối mặt với bất kỳ ai trong số họ, dân nữ đang rối trí và muốn có thời gian để suy nghĩ. Dân nữ hỏi liệu gã có thể cho mình nấu tạm ở nơi nào đó trong một hoặc hai ngày không. Trong lúc đó, gã có thể trình báo vụ sát hại Phạm Trọng mà không nói gì về dân nữ, vì dân nữ chắc chắn rằng hung thủ đã nhầm lẫn dân nữ với một nữ nhân nào khác. Gã trả lời rằng mình không quan tâm đến vụ án mạng, nhưng nếu dân nữ muốn ẩn thân thì gã sẽ giúp đỡ. Gã nói thêm là gã không sống một mình, mà khách điểm chẳng chứa chấp một nữ nhân vào đêm muộn thế này. Giải pháp duy nhất mà gã nghĩ ra là thuê một gian phòng cho dân nữ trên thuyền hoa, những người trên đó sẽ không hỏi gì cả và dù sao thì gã sẽ bịa đặt một câu chuyện hợp lý. Gã bảo là mình sẽ chôn những cái xác ở giữa bụi dâu tằm, mất vài ngày chúng mới bị phát hiện. Trong lúc ấy, dân nữ có thể quyết định xem mình có muốn trình báo nha phủ về chuyện đó hay không. Gã lột áo cà sa của lão tăng và bảo dân nữ khoác vào sau khi dân nữ đã chùi máu trên mặt và ngực bằng mảnh vải. Khi gã trở lại, dân nữ đã sẵn sàng lên đường. Gã đưa dân nữ đến khoảnh đất rậm rạp cây cối dọc theo con lộ bùn đất, chỗ gã đã buộc ngựa, để dân nữ ngồi phía sau rồi thúc ngựa quay lại trấn. Tại bờ kênh, gã thuê một chiếc thuyền và đưa dân nữ đến chỗ các thuyền hoa trôi nổi bên ngoài Đông môn.”

“Làm thế nào người qua mặt được lính gác ở cổng?” huyện lệnh hỏi.

Cố phu nhân đáp, “Dạ bẩm, gã ấy đập rầm rầm cổng Nam môn và hoa chân múa tay như thể đang say quắc cần câu. Lính canh chẳng lạ gì mặt gã, gã hét lên với họ về việc đưa một tài nhân mới vào trong trấn. Bọn lính bảo dân nữ giờ mũ trùm đầu ra, khi thấy một nữ nhi thực sự thì tất thấy họ đều phá lên

cười, đùa vài câu thô tục về trò tình quái của Bốc Khải rồi để bọn dân nữ đi qua.

“Gã thuê một buồng trên thuyền cho dân nữ. Dân nữ không nghe thấy những gì gã thầm thì với nữ nhân cai quản thuyền hoa, nhưng dân nữ thấy rõ là gã đã đưa cho mụ bốn nén bạc. Phải nói là ban đầu nữ nhân ấy cũng đối đãi tử tế với dân nữ. Khi biết dân nữ lo lắng không biết xoay xở thế nào nếu mang thai, mụ ta thậm chí còn cho dân nữ một liều thuốc. Dân nữ dần hồi phục sau những sự kinh hãi đó, bèn quyết định chờ Bốc Khải đến để yêu cầu gã đưa mình đến gặp gia phụ.

“Sáng nay, nữ chủ nhân cùng với con hầu đến phòng dân nữ, nói rằng Bốc Khải là một tội nhân và đã bị bắt giữ. Mụ ta bồi thêm rằng vì gã chỉ tạm ứng một khoản nhỏ cho y phục và nơi ăn chỗ ở tạm bợ của dân nữ, nên dân nữ sẽ phải làm việc ở kỹ viện để thanh toán khoản nợ. Dân nữ cảm phần bảo mụ ta là bốn nén bạc nhất định là thừa đủ để chi trả những chi phí đó, dân nữ muốn rời khỏi đây ngay lập tức. Khi mụ tú bà này quát con hầu lấy roi, dân nữ nghĩ rằng bất cứ điều gì cũng tốt hơn là rơi vào nanh vuốt của những kẻ này, nên đành bảo mụ rằng mình đã chứng kiến tội ác mà Bốc Khải phạm phải, thậm chí biết cả các tội ác khác của gã. Khi đó mụ tú bà trở nên e sợ, thì thầm với con hầu rằng bọn chúng sẽ gặp rắc rối nghiêm trọng với quan phụ mẫu nếu không tố cáo dân nữ. Thế là mụ ta đưa dân nữ đến đầu thú tại nha phủ của đại nhân. Dân nữ nhận thức được mình nên nghe theo những lời khuyên của Bốc Khải ngay từ đầu. Thực sự dân nữ không rõ gã phạm phải những tội ác gì, chỉ biết rằng gã đối xử với mình hào hiệp hết mực. Đáng ra khi ấy dân nữ phải tới trình báo mọi thứ ngay lập tức, nhưng vì quá đau lòng trước những gì bản thân trải qua, dân nữ chỉ muốn nghỉ ngơi và bình tâm cân nhắc những gì mình nên làm. Chuyện trên đây hoàn toàn là sự thật, không dám gian dối nửa lời.”

Trong khi lục sự đọc to bản ghi chép lời cung khai của thiếu phụ, huyện lệnh suy ngẫm rằng nữ nhân này đã kể câu chuyện của mình theo một cung cách rất tự nhiên và trung thực, phù hợp với tất cả các sự việc đã biết. Bây giờ

ông mới hiểu nguồn gốc vết cắt sâu ở thành giường trong nông trang, lý do vì sao A Quảng không nhận ra thiếu phụ đó chẳng phải Thục Nương cũng trở nên dễ hiểu hơn. Khi quay lưng liềm sang nòng, hắn đang đứng bên phía giường của Phạm Trọng và mặt thiếu phụ đã bị máu che phủ. Lòng nhiệt tình giúp đỡ của Bốc Khải có thể được giải thích một cách dễ dàng. Nó khẳng định nỗi hoài nghi của ông với Tào Hạc Tiên: họ Tào hẳn phải là đồng bọn của Bốc Khải. Gã chắc chắn đã báo tin cho họ Tào biết Tào thị đã tình cờ chứng kiến cuộc gặp của gã với tên sư thầy đồng lõa, cả chuyện gã đã sắp xếp cho nàng ta tránh khỏi đường đi của chúng trong một vài ngày. Điều đó cũng giải thích sự thờ ơ của Tào Hạc Tiên đối với số phận của lệnh ái. Họ Tào biết rằng lệnh ái của mình đã an toàn.

Sau khi Cố phu nhân điểm chỉ lên bản ghi lời khai, huyện lệnh nói, “Cố phu nhân, người đã có những trải nghiệm đáng sợ. Ta không nghĩ một nữ nhân có thể hành động khôn ngoan hơn thế trong hoàn cảnh tương tự. Tội danh không trình báo vụ án mạng của kẻ trước đó đã vi phạm vương pháp và can tội cưỡng bức người, ta không truy cứu nữa. Ta không có nghĩa vụ cung cấp các văn tự án lệ cho quan viên chuyên trách của Bộ Hình thẩm án. Nhiệm vụ của ta là thực thi công lý và bảo đảm rằng thiệt hại do tội nhân gây ra phải được khắc phục. Vì vậy bản quan ra phán quyết không xét xử người, kèm theo đây là trả người về cho phu quân của mình là Cố Mạnh Bình.”

Khi Cố Mạnh Bình bước lên phía trước, thiếu phụ nhìn lướt qua phu quân mình nhưng y hoàn toàn phớt lờ. Cố Mạnh Bình hỏi với giọng miễn cưỡng, “Bẩm đại nhân, có bằng chứng nào cho thấy nương tử của thảo dân thật sự bị làm nhục chứ không tự nguyện phục tùng những cái ôm âu yếm của tên vô lại đó?”

Tào thị thở khó nhọc. Định tri huyện trả lời bằng giọng điềm đạm, “Có chứ.” Rút chiếc khăn tay ra khỏi ống tay áo, ông nói thêm, “Cái khăn tay này, thứ mà người xác nhận là thuộc về phu nhân của mình, không được tìm thấy bên vệ đường như ta từng nói trước đây, mà thật ra ở giữa đồng củi trong gian nhà nhỏ của nông trang Phạm Trọng.”

Cố Mạnh Bình cắn môi. Sau đó y nói, “Dạ bẩm, cũng vậy thôi, tiểu nhân tin rằng phu nhân đã nói lên sự thật. Nhưng theo quy tắc danh dự được tuân thủ trong gia tộc khiêm tốn của thảo dân qua nhiều thế hệ, tiện nội nên tuân tiết ngay sau khi bị làm nhục, bằng không Cố gia sẽ phải gánh chịu nỗi nhục nhã. Ngay tại đây, thảo dân buộc phải từ hôn.”

“Đó là quyền của người,” Địch tri huyện nói. “Việc từ hôn phải được theo đúng luật lệ. Học giả Tào Hạc Tiên hãy bước lên trước!”

Tào Hạc Tiên quỳ xuống trước bàn xử án, lẩm bẩm gì đó qua bộ râu.

“Người, Tào Hạc Tiên,” huyện lệnh hỏi, “có đồng ý đưa lệnh ái trở về nhà mình hay không?”

Tào Hạc Tiên nói lớn, “Bẩm đại nhân, niềm tin vững chắc của thảo dân là khi liên quan đến những phép tắc cơ bản, người ta không được ngần ngại hy sinh cảm xúc cá nhân. Hơn nữa, là một người đức cao vọng trọng thường chịu sự phán xét của con mắt thế gian, thảo dân cảm thấy mình phải là một tấm gương cho kẻ khác noi theo, thậm chí nếu việc này làm cho thảo dân, với tư cách một đấng sinh thành, chịu sự tổn thương mà không ngôn từ nào tả xiết được. Thưa đại nhân, thảo dân không thể nhận lại đũa tỳ nhi đã xúc phạm đến các quy tắc đạo đức thiêng liêng của chúng ta.”

“Điều này sẽ được ghi lại,” Địch tri huyện lạnh lùng nói. “Tào cô nương sẽ được phép nương nấu trong nha phủ này cho đến khi mọi sự được sắp xếp thỏa đáng.”

Ông ra hiệu cho Hồng Lượng dẫn Tào cô nương đi. Quay lại phía mục tú bà, ông nói, “Việc người cố gắng ép uống cô nương đó làm kỹ nữ là một hành vi phạm tội. Tuy nhiên, do người đã để nàng ta bình an cho đến sáng nay và thể hiện chút ít bốn phận của mình đối với nha phủ, lần này ta sẽ bỏ qua cho người. Nhưng nếu có bất kỳ khiêu nại nào khác về người lọt đến tai ta, người sẽ bị phạt đòn roi và kỹ viện sẽ bị đóng cửa. Điều này cũng áp dụng

tương tự cho các đồng nghiệp của người ở ngoài kia. Mau đi báo cho bọn họ biết!”

Mụ đàn bà nhốn nháo bỏ chạy. Địch Nhân Kiệt gõ kinh đường mộc kết thúc phiên thăng đường.

Khi rời khỏi bục xử án, ông chợt chú ý tới sự vắng mặt của lão Đường. Ông hỏi Mã Vinh về điều đó, y trả lời, “Bẩm, trong khi Tào học sĩ đang đứng trước bàn xử án, lão Đường đột nhiên lẩm bẩm là mình đau yếu rồi cứ thế biến mất.”

“Lão già đó đang thực sự trở thành một mối phiền toái!” Địch Nhân Kiệt tức giận nói. “Nếu chuyện này còn tiếp diễn, ta sẽ phải cho Đường Trinh Tường cáo lão về quê.”

Mở cửa thư phòng, ông thấy Hồng quân sư và Tào cô nương đang ngồi trong đó. Ông bảo Mã Vinh và Kiều Thái chờ một lát ngoài hành lang.

Đường hoàng an tọa phía sau án thư, ông mạnh mẽ nói với thiếu phụ, “Nào, Tào cô nương, bây giờ ta phải xem mình có thể làm gì cho người. Bản thân cô nương có nguyện vọng gì?”

Đôi môi thiếu phụ bắt đầu run lên, nhưng ngay sau đó nàng đã tự chủ lại. Nàng chậm rãi thưa chuyện, “Dạ bẩm, bây giờ dân nữ nhận ra rằng mình nên tuân tiết theo luân thường đạo lý thiên liêng của xã hội Đường triều. Nhưng dân nữ phải thú nhận rằng vào thời điểm đó, mình không hề cảm thấy phải làm vậy.” Thiếu phụ mỉm cười uể oải rồi tiếp tục, “Lúc ở nông trang, nếu thân hèn cỏ mọn này nghĩ được bất cứ thứ gì, thì đó là làm cách nào để giữ bản thân sống sót! Bẩm đại nhân, không phải là nữ nhi này sợ chết, nhưng dân nữ căm ghét những việc vô nghĩa. Dân nữ cầu xin đại nhân ban cho mình những lời khuyên có ích.”

“Theo giáo lý của Khổng Tử,” Địch Nhân Kiệt trả lời, “nữ nhân nên giữ mình trong sạch và không thể bị ô uế. Tuy nhiên, ta thường tự hỏi phải

chẳng tuyên bố chính thức này ám chỉ tới tâm hồn hơn là thể xác, vì Đức Khổng Tử cũng đã dạy, ‘Hãy để lòng nhân là tiêu chuẩn cao nhất của nhà người’. Tào cô nương, ta tin chắc rằng tất cả các tuyên bố về giáo lý phải được diễn giải theo ánh sáng của những ngôn từ tuyệt vời này.”

Tào cô nương nhìn ông đầy hàm ơn. Nàng ta nghĩ một lát rồi nói, “Bẩm, dân nữ nghĩ điều tốt nhất mình có thể làm bây giờ là nương nhờ cửa Phật.”

Huyện lệnh nhận xét, “Vì trước đây cô nương chưa bao giờ cảm nhận được duyên nghiệp nơi cửa Phật, việc xuất gia chỉ là một cuộc trốn chạy, điều đó không tốt cho một thiếu phụ nhạy cảm như người. Tại sao không để ta thăm dò hảo ý của một bằng hữu nơi kinh thành, liệu xem huynh ấy có thuận tình nhận người làm bảo mẫu* cho lệnh ái hay không? Đến lúc chín mười, huynh ấy còn có thể sắp xếp một cuộc hôn nhân phù hợp cho người.”

Bảo mẫu là người đàn bà dạy trẻ.

Tào cô nương ngượng ngùng đáp, “Bẩm, dân nữ vô cùng biết ơn sự chu đáo của đại nhân. Nhưng cuộc hôn nhân ngăn ngại với Cố Mạnh Bình là một thất bại cay đắng. Những việc xảy ra ở nông trang, những gì dân nữ buộc phải mắt thấy tai nghe trong thời gian trên thuyền hoa, tất cả những điều đó làm dân nữ mãi mãi căm ghét... quan hệ tình ái nam nữ. Do đó, dân nữ cảm thấy rằng Phật tự là nơi duy nhất dành cho mình.”

“Người còn quá trẻ để thốt nên từ ‘mãi mãi’, Tào cô nương à!” Dịch Nhân Kiệt nói vẻ nghiêm trang. “Nhưng ta không phải người phù hợp để bàn chuyện này với người. Trong một, hai tuần tới, gia đình bản quan sẽ ở đây, người hãy bàn kế hoạch của mình với đại phu nhân của ta trước khi đưa ra quyết định. Từ giờ cho đến lúc đó, cô nương hãy ở lại gia trang của quan ngõ tác Thẩm Đà. Ta nghe nói hiền thê của lão ta là một nữ nhân thân thiện và giỏi giang, lệnh ái của họ sẽ bầu bạn với người. Bây giờ lão hãy đưa Tào cô nương đến đó đi quân sự.”

Tào cô nương cúi đầu thật thấp rồi theo Hồng quân sư rời đi. Sau đó Mã Vinh và Kiều Thái bước vào. Huyện lệnh nói với Kiều Thái, “Người đã nghe Tào học sĩ than phiền rồi đấy. Ta lấy làm tiếc cho lệnh lang của lão ấy. Ta nghĩ cậu ta là một nam tử tốt. Vì được nghỉ trọn một ngày, sao người không chọn một vài thợ săn trong số các lính gác và đi đâu đó trong phạm vi huyện nội để thử hạ tiễn con cọp đó? Mã Vinh, người có thể ở lại đây. Sau khi hướng dẫn viên bộ đầu những gì cần thiết để tổ chức cho các vệ úy tróc nã Bốc Khải, người có thể nghỉ ngơi và chăm sóc cánh tay bị thương của mình. Ta sẽ không rời hai người cho đến tối hôm nay, khi tất cả chúng ta tham dự buổi lễ tại Bạch Vân tự.”

Kiều Thái hăng hái đồng ý. Nhưng Mã Vinh thì càu nhàu, “Huynh à, huynh không thể đi mà không có đệ! Huynh sẽ cần người nắm đuôi cọp trong khi huynh tìm cách choảng nó!”

Hai bằng hữu cười phá lên rồi cáo từ lên đường.

Ngồi một mình tại án thư chất đống văn thư, huyện lệnh mở chỗ văn tự công kèn về thuế địa sản trong huyện. Ông cảm thấy mình cần phải thư giãn đầu óc trước khi bình tâm suy xét các sự việc mới được đưa ra ánh sáng.

Tuy nhiên, ông đọc chưa được bao lâu thì có tiếng gõ cửa. Viên bộ đầu hốt hoảng bước vào, trông rất khẩn trương. “Bẩm đại nhân,” y báo với vẻ kích động, “lão Đường đã uống thuốc độc và đang hấp hối! Lão muốn gặp ngài!”

Địch Nhân Kiệt bật dậy và cùng viên bộ đầu vội vã lao ra cổng. Đi qua con đường dẫn đến khách điểm đối diện, ông hỏi, “Không có thuốc giải độc ư?”

“Lão không tiết lộ chất độc mà mình nuốt là gì,” viên bộ đầu hỗn hển nói, “và lão đã đợi cho đến khi nó phát tác!”

Tại hành lang trên lầu, một lão bà vội quỳ sụp xuống trước huyện lệnh và cầu xin ông tha thứ cho phu quân mình. Địch Nhân Kiệt nhanh chóng nói vài lời ân cần, sau đó lão bà dẫn ông vào một buồng ngủ rộng rãi.

Lão Đường đang nằm trên giường, hai mắt nhắm nghiền. Phu nhân lão ngồi xuống cạnh giường rồi nói thầm với chồng. Lão Đường mở mắt ra, thở dài nhẹ nhõm khi nhìn thấy huyện lệnh.

“Phu nhân, bà ra ngoài một lát đi,” lão lẩm bẩm với phu nhân. Lão bà đứng dậy để huyện lệnh ngồi xuống thế chỗ. Lão Đường nhìn ông một lúc lâu, ánh mắt dò xét, sau đó cất giọng mệt mỏi, “Chất độc này từ từ làm tê liệt thân thể, chân tay thuộc hạ đã tê dại nhưng trí óc hãy còn minh mẫn. Thuộc hạ muốn thưa với ngài về một tội ác mà mình đã phạm phải, sau đó thuộc hạ muốn hỏi ngài một câu.”

“Có điều gì người chưa kể với ta về vụ hạ sát cố huyện lệnh à?” Địch Nhân Kiệt hỏi nhanh.

Lão Đường chậm rãi lắc đầu.

“Thuộc hạ đã bẩm với ngài tất cả những gì mình biết,” lão nói. “Thuộc hạ quá lo lắng đến những tội ác mà bản thân mình gây ra nên không còn tâm trí đâu mà quan tâm đến tội lỗi của kẻ khác. Nhưng vụ giết người đó và hiện tượng ma quái hiện hình làm thuộc hạ vô cùng suy sụp, và khi bối rối thì thuộc hạ không thể kiểm soát được... một nhân cách khác. Khi người duy nhất mà thuộc hạ thực sự quan tâm bị sát hại, thuộc hạ...”

“Ta đã biết về chuyện giữa người và Phạm Trọng,” Địch Nhân Kiệt ngắt lời lão. “Chúng ta nên thuận theo tự nhiên. Nếu như hai nam nhân trưởng thành tìm thấy nhau thì đó là chuyện riêng của họ. Đừng lo lắng về điều đó.”

“Hoàn toàn không phải thế,” lão Đường lắc đầu nói. “Thuộc hạ chỉ nhắc đến hẩn để cho ngài thấy là thuộc hạ đã lo lắng và bồn chồn thế nào. Mỗi khi cảm thấy yếu đuối, một nhân cách khác bên trong thuộc hạ lại trỗi dậy mạnh mẽ, đặc biệt vào những đêm sáng trăng.” Lão thở khó nhọc.

Thốt ra một tiếng thở dài, lão tiếp tục, “Sau bao nhiêu năm dài, thuộc hạ hiểu rất rõ nó lẫn các thủ đoạn kinh tởm của nó! Ngoài ra, có lần thuộc hạ

tìm thấy một cuốn nhật ký của nội tổ mình, gia gia cũng từng phải chiến đấu với nó. Thân phụ thuộc hạ đã thoát khỏi nó, nhưng nội tổ của thuộc hạ đã tự treo cổ kết liễu bản thân. Gia gia đã đến giai đoạn không thể tiếp tục được nữa, giống như bây giờ thuộc hạ phải uống thuốc độc. Nhưng từ giờ nó sẽ không có chỗ để nường nấu nữa, vì thuộc hạ không có hài tử nào để nối dõi tông đường. Nó sẽ theo thuộc hạ xuống suối vàng!”

Khuôn mặt hõm sâu của Đường nhăn nhó cười gượng. Địch Nhân Kiệt nhìn lão vẻ thương hại. Rõ ràng trí óc của lão nhân này không còn mạch lạc. Kẻ hấp hối nhìn chăm chăm về phía trước một lúc rồi đột nhiên quay sang huyện lệnh với vẻ sợ hãi. “Chất độc đang ngấm dần,” lão nói đầy căng thẳng. “Thuộc hạ phải nhanh lên! Thuộc hạ sẽ nói cho ngài biết nó luôn xảy ra như thế nào. Thuộc hạ thường tỉnh giấc vào ban đêm, cảm thấy nhức nhối trong lồng ngực. Thuộc hạ đứng dậy, bắt đầu bước qua bước lại trên sàn, lên xuống, lên xuống các lầu. Nhưng rồi gian nhà trở nên rất chật chội và ngột ngạt, thuộc hạ muốn hít thở không khí trong lành. Thuộc hạ phải đi ra ngoài, phải xuống phố. Nhưng con phố sẽ thu hẹp lại, những dãy nhà có tường cao sẽ bắt đầu vây quanh và cố gắng đè bẹp thuộc hạ... Thuộc hạ cảm thấy hoang mang sợ hãi, thở hổn hển khó nhọc. Và ngay khi thuộc hạ thấy ngạt thở, nó sẽ giành quyền kiểm soát.”

Lão Đường thở dài thườn thượt. 

Địch Nhân Kiệt thăm lão Đường đang hấp hối



“Thuộc hạ leo lên bờ tường bao quanh trần và nhảy xuống phía bên kia như đã làm đêm qua. Ở nơi thôn dã, thuộc hạ cảm thấy một dòng máu mới mẽ cuộn cuộn dâng tràn khắp thân mình, thuộc hạ cảm thấy mạnh mẽ và hân hoan, phổi tràn đầy không khí trong lành, chẳng gì có thể địch lại được mình. Một nhân quan mới mở ra trước mắt thuộc hạ. Thuộc hạ ngửi thấy mùi các loại cỏ khác nhau, ngửi thấy mùi đất ẩm ướt và biết chắc có một con thỏ vừa chạy qua chỗ đó. Thuộc hạ mở to mắt và có thể thấu thị cả trong bóng tối. Thuộc hạ ngửi không khí và biết có một vũng nước giữa rừng cây

phía trước. Sau đó, thuộc hạ ngửi thấy mùi khác, một mùi làm cho bản thân sục sạo sát mặt đất, toàn bộ dây thần kinh căng như dây đàn. Mùi của máu tươi ấm nồng...”

Huyện lệnh kinh hãi chứng kiến sự thay đổi bao trùm khắp khuôn mặt lão Đường. Đôi mắt màu xanh lè của lão nhìn chăm chăm vào ông, đôi con ngươi thu hẹp lại khiến xương gò má bỗng có vẻ bạnh ra, khuôn miệng méo mó không ngừng gặm gừ, để lộ ra hàm răng vàng nhọn hoắt, bộ râu xám dựng đứng như rễ tre. Huyện lệnh tê cứng người vì kinh hoàng khi nhìn thấy đôi tai lão động đậy. Hai bàn tay với những ngón như móng vuốt thò ra từ dưới chân.

Bất thành hình, những ngón tay đang co quắp duỗi ra, hai cánh tay buông xuống. Mặt lão Đường trống rỗng như mặt kẻ đã chết. Lão nói với giọng yếu ớt, “Thuộc hạ lại thức dậy nằm trên giường mình, mình mấy ướm đầm mồ hôi. Thuộc hạ dậy thắp một ngọn nến và vội vàng soi gương. Sự nhẹ nhõm, sự nhẹ nhõm không thể diễn tả thành lời khi thuộc hạ không thấy máu trên mặt mình!” Lão dừng lại, rồi cất tiếng the thé chói tai, “Nhưng bây giờ nó đang lợi dụng thể trạng yếu đuối của thuộc hạ, nó đang buộc thuộc hạ tham gia vào những tội ác kinh tởm! Đêm qua, thuộc hạ biết mình đang tấn công Tào Văn, thuộc hạ không muốn nhảy chồm lên tiểu tử ấy, thuộc hạ không muốn làm ai bị thương... Nhưng thuộc hạ phải làm, thuộc hạ thề là mình buộc phải làm, buộc phải làm...” Giọng lão cao vút lên thành tiếng thét xé toạc không gian.

Huyện lệnh nhanh chóng đặt một bàn tay dịu dàng lên vầng trán phủ đầy mồ hôi lạnh toát của lão Đường. Tiếng hét của lão biến mất trong tiếng nấc hấp hối sâu trong cổ họng. Lão nhìn chăm chăm vào huyện lệnh trong cơn hoảng sợ, cố gắng cử động môi một cách điên rồ, nhưng chỉ một vài âm thanh ú ớ bật ra. Khi huyện lệnh cúi xuống để nghe cho rõ, lão Đường vót vát nỗ lực cuối cùng để hỏi, “Nói cho thuộc hạ biết... thuộc hạ có tội không?”

Đột nhiên một màn sương mỏng đóng lại trên đôi mắt lão. Miệng lão mở
dẫn ra, khuôn mặt cũng dịu lại.

Địch Nhân Kiệt đứng dậy kéo chăn phủ lên đầu lão Đường. Giờ thì Diêm
Vương dưới Cửu Tuyền sẽ trả lời câu hỏi của người đã khuất.

HỒI 16

Mì ngon thường thức từ lâu
Tiền nhân, tri cố, Địch cầu án xưa

Địch Nhân Kiệt gặp lão Hồng trước lối vào chính của nha phủ. Quân sư Hồng Lượng đã nghe tin về lão Đường, lão đang trên đường tới khách điểm để thăm hỏi tình trạng sức khỏe của Đường Trinh Tường. Huyện lệnh bảo rằng lão Đường đã tự tử vì đau buồn trước vụ sát hại Phạm Trọng. “Một định mệnh ác nghiệt đã hành hạ lão Đường,” ông nói rồi rời đi.

Quay trở lại thư phòng riêng, Địch Nhân Kiệt nói với lão Hồng, “Với cái chết của lão Đường và Phạm Trọng, chúng ta đã mất hai nhân sự hàng đầu trong đội ngũ lục sự. Gọi viên lục sự thứ ba đến đây với chỗ văn thư lão Đường chịu trách nhiệm.”

Địch Nhân Kiệt dành phần còn lại của buổi sáng cùng với lão quân sư và viên lục sự xem xét tỉ mỉ các văn thư. Lão Đường đã cất giữ và chăm nom sổ sách đăng ký kết hôn, sinh đẻ và tử tuất, cũng như ngân khố của nha phủ với sự tỉ mỉ đầy trách nhiệm, nhưng trong khoảng thời gian ngắn hai ngày vừa qua còn có một số việc khất lại. Vì viên lục sự thứ ba đã tạo ấn tượng tốt, huyện lệnh chỉ định y tạm thời thay thế vị trí của lão Đường. Nếu y giải quyết công việc thỏa đáng và thuận buồm xuôi gió thì sẽ được thăng cấp, những thay đổi khác trong đội ngũ lục sự sẽ được điều chỉnh sau.

Khi đã chu toàn việc này, Địch Nhân Kiệt dùng bữa trưa ngoài trời, dưới gốc cây sồi lớn ở góc sân nội sảnh. Khi ông đang thưởng trà, viên bộ đầu đến trình báo rằng việc tróc nã Bốc Khải không cho ra bất cứ đầu mối nào về nơi ẩn nấp của gã. Đường như gã đã tan vào trong thinh không, lặn mất tăm không dấu vết.

Sau đó lão Hồng rời đến chánh đường để giám sát công việc của các lục sự và tiếp khách. Địch Nhân Kiệt trở lại thư phòng riêng, hạ rèm cửa bằng tre

xuống, nói lỏng thắt lưng và ngồi xuống trường kỷ.

Ông cảm thấy mất hết nhuệ khí, sự căng thẳng của hai ngày qua bắt đầu làm ông kiệt sức. Ông cố nhắm mắt lại thư giãn và sắp xếp những suy nghĩ trong đầu mình. Sự biến mất của Cố phu nhân và Phạm Trọng giờ đã được giải quyết nhưng vụ sát hại cố huyện lệnh lại chẳng tiến triển hơn gì cả.

Không phải là ông thiếu nghi can: Bốc Khải, Diệp Thủ Bôn, Tào Hạc Tiên và một số các tăng nhân chưa rõ danh tính của Bạch Vân tự, kể cả sư thầy Huệ Bản, người đã xuất hiện quá nhanh sau khi âm mưu ám sát ông bị thất bại. Rõ là Diệp Thủ Bôn có liên quan đến các hành vi phạm tội, nhưng có vẻ không phải y, không phải sư thầy Huệ Bản, cũng chẳng phải Tào học sĩ là kẻ chủ mưu sắp đặt ván cờ này. Tội nhân đứng đằng sau những chuyện thương thiên hại lý đó hoàn toàn không nghi ngờ gì chính là Bốc Khải. Gã rõ ràng đóng nhiều vai trò, trí tuệ mau lẹ hơn người và hơn nữa là một kịch sĩ tài ba. Gã thân chinh đến Bồng Lai ngay sau vụ sát hại cố huyện lệnh. Có vẻ như gã đã giao phó nhiệm vụ sơ bộ cho Diệp Thủ Bôn và Kim Xương, sau đó tự mình từ kinh đô đến để tiếp quản. Nhưng tiếp quản cái gì mới được chứ?

Huyện lệnh phải xem xét lại kết luận mà mình cùng với lão Hồng đã rút ra, cụ thể là những vụ tấn công nhằm vào chính ông và hai trợ thủ có nghĩa là bọn tội nhân tưởng rằng ông đã biết nhiều hơn về kế hoạch của bọn chúng. Ngay cả quan khâm sai của triều đình, với sự hỗ trợ của một số mật thám đại nội có nghề, cũng không thể khám phá ra sự thật. Bọn tội nhân chắc chắn biết rằng cuộc điều tra của chính ông chỉ mới làm rõ đến chuyện đám thầy chùa tham gia buôn lậu vàng sang Cao Câu Ly. Rõ là vàng đã được mang từ nội địa dưới dạng thanh mỏng, cất giấu trong các cây tích trượng rỗng. Tuy nhiên, các nhà sư di chuyển đến Bồng Lai với những cây gậy được nhồi nhét sẽ gặp phải rủi ro đáng kể, vì đều đặn dọc theo tất cả các con lộ và cái quan đều có các vọng gác, tất cả những kẻ không phải quan viên triều đình đều bị lục soát hàng lậu. Vàng phải được khai báo và khách bộ hành phải đóng thuế đường bộ ở mỗi trạm. Lợi nhuận tích lũy được từ việc trốn thuế đường bộ và trốn thuế xuất hàng ở Bồng Lai chắc chắn không nhiều.

Huyện lệnh có cảm giác bất an là việc buôn lậu vàng chỉ là lớp vỏ nguy trang. Đối thủ đang giăng bẫy ông với một mưu đồ trí trá, nhằm hướng sự chú ý của ông khỏi một điều quan trọng hơn nhiều những gì đang diễn ra. Nó quan trọng đến mức thúc đẩy đã tâm ra tay sát hại mệnh quan triều đình và cố gắng thủ tiêu những người khác. Điều tối hệ trọng đó hẳn sẽ sớm xảy ra. Đây chính là lời giải thích thật sự cho những cuộc tấn công trơ tráo, vì bọn chúng gặp sức ép về thời gian! Còn ông, huyện lệnh đương nhiệm, lại không may mắn biết gì về âm mưu đó, trong khi tên vô lại Bốc Khải tìm đến và kết bạn cùng Mã Vinh và Kiều Thái, nhờ đó gã song hành cùng những diễn biến bên trong nha phủ. Bây giờ, kẻ bất lương khó lường đó đang điều khiển mọi việc từ một hang ổ ẩn náu bí mật!

Địch Nhân Kiệt thở dài. Ông tự hỏi phải chăng một huyện lệnh kinh nghiệm hơn sẽ nắm lấy cơ hội, bắt giữ Tào Hạc Tiên và Diệp Thủ Bôn rồi tra khảo bọn chúng bằng những hình phạt nghiêm khắc. Nhưng ông chưa có đủ bằng chứng để tiến hành các biện pháp cực đoan đến vậy. Ông khó có thể bắt một người chỉ vì gã nhặt được cây gậy trong một bụi dâu tằm và tỏ thái độ thờ ơ đối với số phận của lệnh ái. Về phần Diệp Thủ Bôn, ông nghĩ là mình đã hành động đúng. Quản thúc tại gia là một biện pháp nhẹ nhàng và hợp lý, bởi ông có thể gán cho y tội lừa dối về chuyện buôn lậu khí giới. Đồng thời, điều này khiến Bốc Khải mất đi tay sai thứ hai của mình, ngay sau khi mất Kim Xương. Huyện lệnh hy vọng việc đó sẽ cản trở Bốc Khải thực hiện các kế hoạch, có lẽ sẽ buộc gã hoãn lại mưu đồ tảo bạo của mình, nhờ thế nha phủ có thêm chút thời gian để mở rộng phạm vi điều tra phá án.

Quan án ngẫm rằng các sự kiện đã diễn ra nhanh đến nỗi mình không có cơ hội để đến thăm vị Lãnh binh đồn lính ở thủy môn. Hay viên chỉ huy nên diện kiến ông trước? Mối quan hệ giữa văn quan và võ tướng luôn rất tế nhị. Nếu được xếp cùng phẩm cấp nhau thì các quan văn theo lệ thường được đặc cách hơn quan võ. Nhưng những Lãnh binh đồn lính, nắm trong tay binh quyền chỉ huy hơn ngàn binh sĩ, luôn tỏ ra ngạo mạn. Tuy nhiên, quan trọng nhất là ông phải tìm hiểu rõ ràng quan điểm của vị Lãnh binh về

việc buôn lậu vàng. Vị này chắc chắn là một chuyên gia về các vấn đề liên quan đến Cao Câu Ly, chỉ hấn mới có thể giải thích tại sao dân tình lại muốn buôn lậu vàng sang một quốc gia mà vàng tràn ngập và không chịu thuế, giá cả cũng tương đương như ở Đại Đường. Đáng tiếc là ông đã không tham vấn ý kiến của lão Đường về nghi thức hành xử ở địa phương. Kiểu người khắt khe về nghi thức như lão nhân già cỗi tội nghiệp chắc chắn biết. Huyện lệnh lơ mơ chớp mắt.

Ông bị đánh thức bởi những giọng nói ồn ào ngoài sân ở nội sảnh. Ông nhanh chóng đứng dậy và chỉnh đốn lại quan phục, thất vọng để ý là mình đã ngủ lâu hơn dự kiến. Hoàng hôn đang buông dần.

Một đám đông các lục sự, bộ khoái và nha dịch đang đứng giữa sân. Huyện lệnh nhìn thấy thân hình cao lớn của Mã Vinh và Kiều Thái vượt trội trên đầu họ.

Khi các nam nhân cung kính mở lối đi cho huyện lệnh, ông thấy bốn nông phu đang từ những đòn tre của họ thả xuống mặt đất tấm thân mềm nhũn của một con cạp rất lớn, ước đo dài gần mười bộ.

“Bẩm đại nhân, Kiều huynh đã hạ được nó!” Mã Vinh la lên với huyện lệnh. “Các nông phu đưa huynh đệ thuộc hạ đến con đường mòn mà con thú hay đi trong khu rừng nằm ở sườn núi. Bọn thuộc hạ để ở đó một con cừ non làm mồi nhử và ẩn mình dưới bụi cây, nương theo chiều gió đang thổi. Cả hai cứ chờ, chờ mãi, chờ đến trưa mới phát hiện ra con dã thú. Nó đến vì con cừ nhưng không tấn công con mồi ngay, hẳn là nó cảm giác được nguy hiểm đang rình rập. Nó nằm ép sát dưới cỏ hơn nửa giờ. Trời đất thiên địa ơi, chờ gì mà chờ lâu lắc! Con cừ luôn miêng kêu be be. Kiều Thái rón rén bò ngày càng gần hơn, mũi tên đã sẵn sàng trên nỏ! Thuộc hạ nghĩ, ‘Nếu bây giờ mà con cạp nhảy, hẳn nó sẽ vồ đúng ngay đầu Kiều huynh!’ Thuộc hạ cố bò theo phía sau huynh ấy cùng với hai tên lính, chĩa đinh ba sẵn sàng. Bỗng con dã thú nhảy chồm lên, thuộc hạ chỉ kịp nhìn thấy một tia chớp xé dọc

không gian, nhưng Kiều huynh đã bắn trúng ngay bên sườn nó. Trời ơi, mũi tên xuyên vào đến bảy phần!”

Kiều Thái mỉm cười hài lòng. Chỉ vào đốm trắng bao phủ bàn chân phải khổng lồ của con cạp, y nhận xét, “Bẩm, đây hẳn là con cạp mà chúng ta đã thấy đêm nọ ở bên kia nhánh sông. Thuộc hạ nghĩ là lúc đó đã hơi vội vàng kết luận! Cho dù nó đánh bại thuộc hạ thì con thú cũng đã ở đây.”

“Chúng ta không nên lo lắng về những thứ siêu nhiên khi đang bù đầu với những thứ hoàn toàn tự nhiên!” Địch Nhân Kiệt nói. “Chúc mừng huynh đệ các người!”

“Bẩm, bây giờ bọn thuộc hạ sẽ lột da nó,” Mã Vinh nói, “rồi chia thịt cho các nông phu, họ sẽ cho con cái ăn để chúng khỏe mạnh hơn. Thừa huyện lệnh, khi nào xử lý xong bộ da, hai huynh đệ sẽ dâng tặng cho ngài phủ ghế trong thư phòng để thể hiện chút lòng kính trọng.”

Huyện lệnh cảm ơn y, sau đó ông dẫn quân sư Hồng Lượng tới cổng chính. Những tốp người phấn khích đang đến, háo hức xem xác con cạp và diện kiến vị hảo hán đã hạ nó.

Địch Nhân Kiệt nói với lão Hồng, “Ta đã ngủ quên qua bữa trưa. Chúng ta hãy đến tửu điểm mà hai gã trung can nghĩa đảm đã gặp Bốc Khải lần đầu tiên. Và để thay đổi không khí, chúng ta sẽ dùng bữa tối ở đó luôn, đồng thời xem xét những gì mà lê dân bách tính nói về Bốc Khải. Chúng ta cũng có thể tản bộ, bầu không khí trong lành ban đêm có thể giúp làm sạch mớ bòng bong trong đầu ta!”

Họ đi qua các con phố tấp nập theo hướng nam và tìm thấy tửu điểm không chút khó khăn. Trên lầu, tay chủ quán vội ra nghênh đón hai người, khuôn mặt tròn quay nhẵn lại với nụ cười bỡ ngỡ. Lão bản níu chân họ đủ lâu để những thực khách khác có cơ hội để ý gã có khách nhân đặc biệt thế nào. Sau đó, gã kính cẩn đưa họ đến một gian phòng riêng sang trọng đã được chuẩn bị sẵn, rồi hỏi quầy bếp khiêm tốn của mình có thể thết đãi họ những

món gì, “Một ít trứng cút, tôm nhồi, thịt heo quay thái lát, cá muối, thịt heo gác bếp, gà lạnh xé phay để bắt đầu, rồi sau đó...”

Địch Nhân Kiệt cắt ngang lời gã, “Mang cho ta hai bát mì, một đĩa rau muối và một ấm trà nóng. Chỉ thế thôi!”

“Bẩm đại nhân, cho phép thảo dân kính biểu ngài ít nhất là một chén nhỏ Hồng Đào tửu!” Lão bản ừ xù nói, “Chỉ để khai vị cho ngon miệng thôi ạ!”

“Miệng ta đủ ngon rồi, cảm tạ người,” huyện lệnh đáp.

Sau khi gã chủ quán đã truyền thực đơn khiêm tốn cho tiểu nhị, Địch Nhân Kiệt tiếp tục, “Bốc Khải có thường xuyên đến tửu điểm này không?”

“À ha!” Lão bản kêu lên. “Bẩm, thảo dân đã nhận ra ngay gã là một tội nhân hèn hạ! Lúc nào gã vắng lai, thảo dân cũng nhận thấy cái nhìn lén lút, cách gã cho tay vào tay áo như thể gã luôn thủ sẵn một thanh chủy thủ. Sáng nay nghe thấy có cáo thị truy nã gã, thảo dân đã nói, ‘Đáng ra ta phải khai báo điều đó với quan trên từ lâu rồi.’”

“Đáng tiếc là người đã không làm,” Địch Nhân Kiệt khô khan nhận xét. Ông nhận ra gã chủ quán là kiểu nhân chứng đáng ngại, không có mắt nhìn người nhưng lại giàu trí tưởng tượng. Ông nói, “Gọi đại tiểu nhị của người vào đây!”

Tiểu nhị hóa ra là một gã thông minh lanh lợi.

Y bắt đầu, “Bẩm đại nhân, thảo dân phải thú thực rằng mình chưa bao giờ nghĩ Bốc Khải là một tội nhân! Trong công việc, thảo dân đã học được cách đánh giá khách nhân. Gã hoàn toàn có dáng vẻ của một nam tử trí thức và luôn giữ nguyên phong thái ấy, cho dù có nốc bao nhiêu mỹ tửu đi nữa. Gã đối đãi tử tế với các tiểu nhị nhưng không bao giờ mời gọi một cách thân mật suông sã. Và thảo dân từng có lần nghe cánh chim đầu đàn của trường phái cổ điển gần Văn miếu ca ngợi hết lời thơ từ ca phú của gã.”

“Gã có thường xuyên ăn uống ở đây với khách nhân khác không?” Dịch Nhân Kiệt hỏi.

“Dạ bẩm, không ạ. Trong khoảng mười ngày đến đây, gã thường ăn một mình hoặc với bằng hữu Kim Xương. Họ thích nói chuyện bông đùa, tếu táo với nhau, cả hai khách nhân đó. Hàng lông mày cong vút của Bốc Khải làm cho nét mặt gã trông tức cười! Mặc dù vậy, đôi khi thảo dân nhận thấy là cặp mắt gã không khôi hài chút nào, có thể nói là chúng không dính dáng gì đến lông mày cả. Những lúc đó, thảo dân tự hỏi liệu gã có cải trang trá hình gì không, hoặc giả là gã có hai bộ mặt khác nhau. Nhưng rồi gã lại bắt đầu cười ầm lên và thảo dân biết rằng mình đã sai.”

Huyện lệnh cảm ơn y và nhanh chóng kết thúc món mì. Ông quyết trả ngân lượng mặc tay chủ tửu điểm phản đối kịch liệt, hào phóng thưởng kha khá cho tiểu nhị và rời đi.

Ra đến phố, ông nói với Hồng Lượng, “Gã tiểu nhị đó là người có óc quan sát, ta rất lo là Bốc Khải thực sự cải trang. Hãy nhớ lại rằng khi gặp Tào tiểu thư và không phải đóng vai con sâu rọu, gã gây ấn tượng ‘toát ra vẻ đầy quyền uy’ với cô nương ấy. Gã chắc chắn là đối thủ chính của chúng ta, một tội nhân thông minh tột bậc chủ mưu tất cả những chuyện này, lão Đại của mọi âm mưu! Giờ chúng ta có thể từ bỏ mọi hy vọng truy lùng ra được gã, vì gã thậm chí không cần phải trốn. Gã chỉ cần cởi bỏ lột cải trang là không ai nhận diện ra. Thật đáng tiếc là ta chưa bao giờ gặp gã!”

Lão Hồng không nghe thấy những lời cuối cùng của Dịch Nhân Kiệt. Lão đang chăm chú lắng nghe tiếng sáo và chũm chọe đến từ hướng con đường nơi miếu thờ Thổ Thần tọa lạc.

“Thưa đại nhân, có một gánh hát trong trấn!” Lão hào hứng nói. “Chắc hẳn họ đã nghe nói về buổi lễ ở Bạch Vân tự nên dựng sân khấu để kiếm ngân lượng từ đám đông khách bộ hành đêm nay. Bẩm, chúng ta có nên qua xem một chút không?” Lão nói thêm đầy hy vọng.

Huyện lệnh biết lão quân sư say mê sân khấu suốt cả cuộc đời mình, đó là thú vui duy nhất lão từng cho phép mình đắm đuối. Ông mỉm cười gật đầu.

Không gian mở trước Phật tự đông nghịt người. Phía trên đầu, Địch Nhân Kiệt nhìn thấy sân khấu cao được dựng bằng cọc tre và chiếu. Cờ đuôi nheo xanh đỏ phấp phới trong không trung, các kép hát vận trang phục lấp lánh đang đi đi lại lại trên sân khấu được thắp sáng bởi nhiều chiếc đèn lồng nhỏ cầu kỳ.

Hai người thúc khuỷu tay chen qua đám đông đang đứng, cho tới khi đến được các băng ghế gỗ dành cho những khán giả sẵn lòng chi trả. Một cô nương với khuôn mặt dậm dầy phấn, người vận một bộ trang phục sân khấu lòe loẹt, đến thu ngân lượng rồi tìm cho họ hai chỗ trống ở hàng ghế sau. Không ai chú ý đến những kẻ mới đến, tất cả các cặp mắt đều dán lên sân khấu.

Địch Nhân Kiệt tình cờ nhìn thấy bốn kép hát. Ông biết rất ít về nghề ca kỹ và các quy ước của nó, nhưng ông cho là nam nhân mặc bộ áo khoác màu lục thêu kim tuyến với bộ râu trắng rủ xuống, đang đứng khoa tay múa chân ở giữa, hẳn đã cao tuổi. Hai nam nhân đứng trước mặt lão và nữ nhân đang quỳ giữa họ thì ông không thể nhìn ra.

Đội nhạc khí đã dừng lại, lão nhân bắt đầu cất giọng cao vút kể lễ hồi lâu. Địch Nhân Kiệt không quen thuộc với cách phát âm kéo dài và kỳ lạ kiểu kịch nghệ, ông không thể nghe kịp câu chuyện.

“Tất cả những lời này là gì vậy?” Ông hỏi lão Hồng.

Lão Hồng trả lời ngay, “Bẩm đại nhân, kia là vị trưởng lão. Vở kịch đang gần đến hồi kết, bây giờ trưởng lão tóm lược lại vụ tố cáo của gã đứng bên tả với nương tử của hắn, chính là nữ nhân đang quỳ. Còn nam nhân kia là người huynh đệ của hắn, y đi theo để chứng thực cho nhân cách cao quý của kẻ thừa kiện.”

Lão Hồng lắng nghe một lúc, sau đó hào hứng tiếp tục, “Đức phu quân đã đi xa trong hai năm. Khi trở về, hã thấy nương tử mình mang thai. Hã đưa vụ kiện ra trình báo trước vị trưởng lão để được phép từ hôn nương tử trước bàn dân thiên hạ vì tội ngoại tình.”

“Yên lặng nào!” Một nam nhân béo phịch đang ngồi trước mặt huyện lệnh cúi kính nói với qua vai.

Đột nhiên, đội nhạc khí chơi cao vống lên với tiếng đàn tì bà lạnh lạnh và tiếng chũm chọe leng keng. Nữ nhân đứng lên một cách duyên dáng và xướng một bài ca tha thiết mà huyện lệnh hoàn toàn không hiểu.

Lão Hồng thì thầm, “Thiếu phụ kể là tám tháng trước, đức lang quân của nàng trở về nhà vào cuối ngày và dành cả đêm say nồng bên mình. Sáng hôm sau, phu quân đã vội khởi hành trước lúc mặt trời mọc.”

Sự huyền ảo bùng nổ không kiểm soát được trên sân khấu. Cả bốn kếp đều hát và nói cùng một lúc, vị trưởng lão đi vòng vòng, đầu lắc qua lắc lại khiến bộ râu trắng đập dình xung quanh mặt. Đức phu quân quay về phía khán giả, vung vẩy cánh tay, hát bằng giọng the thé rằng nương tử mình đang nói dối. Ngón trỏ trên bàn tay phải của hã đã bị bôi muội đèn để giả như ngón tay bị cụt. Người huynh đệ đứng gập đầu đồng tình, hai cánh tay khoanh lại giấu trong ống tay áo. Y được hóa trang giống người kia như đúc.

Bỗng tiếng nhạc dừng lại. Vị trưởng lão hét lên với nam nhân thứ hai. Y diễn như thể mình đang rất sợ hãi, người quay vòng vòng, chân giậm thành thịch trên sân khấu còn mắt đảo lia lịa. Khi trưởng lão hét vào mặt y lần nữa, nam nhân rút tay phải khỏi ống tay áo. Ngón tay trỏ của y cũng bị cụt.

Một giai điệu điên cuồng bùng lên nhưng gần như bị nhấn chìm trong tiếng hò reo nhiệt liệt của đám đông. Hồng Lượng cũng hòa vào lạc cả giọng.

“Tất cả chuyện này nghĩa là gì?” Địch Nhân Kiệt hỏi một cách gắt gỏng khi tiếng ồn ào lắng dần xuống.

“Chính tên huynh đệ song sinh của đức lang quân đã ghé thăm người thiếu phụ vào đêm hôm đó!” Quân sư Hồng Lượng vội giải thích. “Y đã chặt đứt ngón tay mình để nhường tử kia nhằm y với phu quân thực sự của nàng! Đó là lý do tại sao vở kịch có tựa đề ‘Một ngón tay cho một đêm xuân’!”

“Cũng là một câu chuyện thú vị!” Địch Nhân Kiệt nói và đứng dậy. “Tốt hơn là chúng ta nên quay về.”

Gã mập ngồi trước ông đang lột một trái cam và cầu thả ném mấy miếng vỏ qua vai, trúng cả vào vạt áo Địch Nhân Kiệt. Mấy kẻ làm hậu đài đang mở một dải lụa lớn màu đỏ vẽ sáu chữ đen.

“Bẩm, đại nhân nhìn kìa!” Quân sư Hồng háo hức thốt lên. “Vở kịch tiếp theo là ‘Vũ huyện lệnh tam kì án’!”

Địch tri huyện cam chịu nói, “Vũ huyện lệnh là bậc thần thám của nhà Hán bảy trăm năm trước. Chúng ta hãy xem họ diễn chuyện đó ra sao.”

Hồng Lượng lại ngồi xuống, thở dài mãi nguyên.

Trong khi đội nhạc khí bắt đầu một giai điệu sôi động điểm thêm tiếng lách cách của phách gỗ, mấy kẻ làm hậu đài mang theo một chiếc bàn lớn sơn son lên sân khấu. Một kép hát với thân hình hộ pháp, khuôn mặt bôi đen và bộ râu dài sải bước trên sân khấu. Nam nhân mặc một chiếc áo choàng màu đen thêu những con hồng long rủ xuống và đội chiếc mũ ô sa cao màu đen, bao quanh đỉnh là một vòng các món trang trí lấp lánh. Ngài chậm chạp an tọa xuống đằng sau chiếc án thư đỏ, được khán giả nhiệt tình chào đón ầm ĩ.

Hai nam nhân đi đến và quỳ xuống trước bàn xử án. Họ bắt đầu xướng một bản song ca bằng giọng cao lanh lạnh. Vũ thần thám lắng nghe, xòe ngón tay cào cào bộ râu của mình rồi giơ tay lên. Địch Nhân Kiệt không thể nhìn thấy ngài chỉ vào cái gì bởi ngay lúc đó, một tiểu tử ăn mặc nhếch nhác bán bánh khô dầu cố leo qua băng ghế trước mặt ông và tranh cãi với gã béo. Nhưng giờ đây, tai của Địch Nhân Kiệt đã bắt đầu thích nghi được với cách phát âm

trên sân khấu. Ông hiểu những đoạn ngắn của bài ca nghe được mặc cho cuộc tranh cãi đang diễn ra trước mặt mình.

Khi tiểu tử bán bánh nhỏ thó đã đi khỏi, huyện lệnh hỏi Hồng Lượng, “Hai kếp kia chẳng phải lại đóng vai huynh đệ sao? Ta nghĩ kẻ này buộc tội kẻ kia đã giết lão phụ thân của họ.”

Quân sư hào hứng gật đầu. Trên sân khấu, nam nhân lớn tuổi hơn đứng dậy và làm bộ đặt một vật nhỏ lên bàn xử án. Vũ thần thám vờ như đang dùng hai ngón tay nhón nó lên, xem xét kỹ lưỡng với vẻ mặt ưu tư.

“Đó là cái gì?” Địch Nhân Kiệt hỏi.

“Người không có tai à?” Gã mập nói the thé qua vai. “Đó là một quả hạnh!”

“Ta hiểu rồi,” Địch Nhân Kiệt gượng gạo nói.

“Phụ thân của họ,” lão Hồng mau lẹ giải thích, “để lại quả hạnh nhân như một manh mối truy tìm kẻ giết mình! Lệnh huynh đang thừa rằng thân phụ y đã viết tên của kẻ sát nhân lên một mảnh giấy rồi giấu bên trong quả hạnh đó.”

Vũ thần thám hành động như thể ngài đang cẩn thận gỡ ra một mảnh giấy nhỏ. Đột nhiên, ngài lấy ra từ đâu một mảnh giấy dài hơn năm bộ ghi hai chữ lớn mà ngài bày ra cho khán giả xem. Đám đông bắt đầu gào thét phấn nộ.

“Đó là tên của lệnh đệ!” Hồng Lượng hét lên.

“Câm miệng!” Gã béo hét vào mặt lão bộc.

Tiếng nhạc bùng nổ điên cuồng, thanh la, chũm chọe và trống nhỏ cùng cất lên dồn dập. Tiểu đệ đứng dậy và hát bằng giọng kịch liệt phủ nhận mọi tội lỗi, kèm theo là giai điệu sáo chói tai. Quan án Vũ nhìn từ người này sang người kia, giận dữ đảo mắt. Bỗng tiếng nhạc dừng lại. Trong sự im lặng chết

chóc bao trùm sau đó, quan án Vũ nhào người qua bàn xử án, chớp lấy cổ áo choàng của hai nam nhân và kéo bọn họ về phía mình. Đầu tiên ngài ngử miệng lệnh đệ, sau đó đến lệnh huynh. Ngài thô lỗ đẩy lệnh huynh ra, đập tay lên bàn và hét lên với chất giọng vang như sấm rền. Tiếng nhạc lại trỗi lên một giai điệu sôi nổi, khán giả hoan nghênh ầm ĩ. Gã mập đứng dậy la lớn đến khán cả giọng, “Hay quá! Hay quá!”

“Chuyện gì đã xảy ra?” Địch Nhân Kiệt hỏi, hào hứng quên mình.

Hồng Lượng trả lời, chòm râu của lão rung rung vì kích động, “Bẩm, quan án nói rằng miệng lệnh huynh có mùi quả hạnh! Lão phụ thân vốn đã biết đứa trưởng nam sẽ mưu hại mình và giả mạo bất cứ manh mối nào lão để lại. Do đó lão đặt thông điệp của mình ẩn trong quả hạnh. Nó mới là đầu mối thật sự bởi vì tên trưởng nam rất thích ăn thứ hạt đó!”

““Không tệ!” Địch Nhân Kiệt nhận xét. “Ta đã nghĩ rằng...”

Nhưng đội nhạc khí đã bắt đầu một màn kịch chói tai khác. Hai nam nhân giờ mặc áo choàng lấp lánh vàng và quỳ trước quan án Vũ. Mỗi người vẩy một miếng giấy trong tay, trên đó viết những chữ li ti và đóng dấu đỏ. Qua lời cả hai ngâm nga, Địch Nhân Kiệt hiểu rằng đây là nhĩ vị vương tôn công tử. Hoàng thân của họ để lại cho mỗi người một nửa điền trang lớn cùng đất đai, nhà cửa, nô bộc và vật phẩm quý giá, tất cả được ghi rõ trên tờ giấy mà họ đang trình ra. Mỗi người đều tuyên bố rằng sự phân chia này là bất công và kẻ kia đã nhận được nhiều hơn phần thụ hưởng xứng đáng của mình.

Quan án Vũ nhìn họ rồi trợn trắng mắt. Ngài giận dữ lắc đầu, khiến những món trang trí lấp lánh trên mũ nhảy múa dưới ánh sáng sắc sỡ của những ngọn đèn. Nhạc chơi khe khẽ, một bầu không khí căng thẳng lan truyền đến Địch Nhân Kiệt.

“Xương phần của người đi!” Gã mập sốt ruột hét lên.

“Im lặng!” Định tri huyện ngạc nhiên khi nghe thấy tiếng quát của chính mình.

Có tiếng vang rền của thanh la. Quan án Vũ đứng dậy. Ngài giật lấy tờ giấy từ tay hai nguyên đơn, sau đó chuyển tay cho kẻ này tờ giấy của kẻ kia. Ngài giơ tay lên báo hiệu rằng vụ án đã được định đoạt. Hai vị công tử bối rối nhìn chăm chăm vào tờ giấy trên tay mình.

Tiếng vỗ tay đình tai chói óc vang lên từ khán giả. Gã mập xoay người tại chỗ ngồi, giọng kẻ cả, “Ít nhất thì người hiểu vụ này, đúng không? Người thấy chứ, cả hai người...”

Giọng gã lạc đi. Gã há hốc miệng nhìn Định Nhân Kiệt. Gã đã nhận ra ông.

“Ta hoàn toàn hiểu, cảm tạ người!” huyện lệnh nghiêm nghị nói. Ông đứng dậy, hất vó cam khỏi lòng rồi bắt đầu len lỏi qua đám đông. Hồng Lượng đi theo ông, để lại cái nhìn nuối tiếc cuối cùng lên sân khấu, nơi cô nương đã dẫn họ đến chỗ ngồi giờ đang xuất hiện trước chiếc án thư màu đỏ.

“Bẩm đại nhân, đây là vụ án về một cô nương cải trang thành nam nhân,” lão Hồng nói. “Một câu chuyện hay!”

“Chúng ta phải quay lại ngay, lão Hồng à,” huyện lệnh kiên quyết nói.

Trong khi họ đi xuyên qua con phố đông đúc, Định Nhân Kiệt bỗng cất lời, “Này lão Hồng, sự việc trên đời thiên biến vạn hóa chẳng giống như những gì con người mong đợi! Ta phải thú thật với lão rằng khi còn là một môn sinh, ta đã tưởng tượng công vụ của một tri huyện ít nhiều cũng giống như những gì chúng ta vừa mới nhìn thấy trong màn kịch trên sân khấu. Ta từng nghĩ rằng mình sẽ ngồi sau bàn xử án, kẻ cả nghe tất cả các câu chuyện rồi rậm dài lê thê, những lời dối trá đa đoan và khẩu cung mâu thuẫn của những kẻ trước mặt mình. Rồi ta sẽ đột ngột nắm lấy điểm yếu và đưa ra phán xét ngay lúc đó, gây choáng váng cho thủ phạm vốn đang bối rối! Ôi, lão Hồng, giờ thì ta biết rõ hơn rồi!”

Họ phá lên cười hào sảng và tiếp tục cùng nhau tản bộ trở về nha phủ. Địch Nhân Kiệt dẫn quân sư thẳng tới thư phòng riêng và nói, “Hãy pha cho ta một chén trà đậm và ngon, lão Hồng! Cả một chén cho lão nữa. Sau đó lão có thể sắp xếp lễ phục để ta đến dự buổi lễ ở Bạch Vân tự. Điều phiền toái là chúng ta phải đến đó. Ta rất muốn ở lại đây và cùng lão xem xét lại quan điểm liên quan đến vụ án mạng, nhưng ta không thể tránh né không đi được!”

Khi quân sư mang trà đến, huyện lệnh chậm rãi nhấp vài ngụm rồi nói, “Quân sư, phải nói rằng bây giờ ta hiểu rõ hơn lòng say mê gánh hát của lão. Chúng ta phải đi xem thường xuyên hơn. Lúc đầu mọi thứ có vẻ rất rối rắm, rồi sau đó chỉ một câu xuất ngôn cửu đỉnh then chốt là đột nhiên mọi sự vụ trở nên quang đấng như trời mùa hạ. Ta ước điều đó cũng đúng với vụ án mạng của chúng ta!” huyện lệnh trầm ngâm giật mạnh râu.

“Bẩm, vụ án cuối,” Hồng quân sư nói trong lúc cẩn thận lấy mũ lễ của Địch Nhân Kiệt ra khỏi hộp da, “trước đây lão phu đã xem rồi. Nó liên quan đến vụ mạo danh của...”

Địch Nhân Kiệt dường như không nghe thấy gì. Ông đột ngột dấm tay lên bàn.

“Lão Hồng!” Ông kêu lên. “Ta hiểu ra rồi! Lạy trời, nếu đúng là thế, lẽ ra ta phải nhận ra từ sớm!”

Ông suy nghĩ trong giây lát rồi nói, “Hãy lấy cho ta bản đồ huyện này!”

Lão quân sư nhanh chóng trải tấm đại bản đồ địa hình lên án thư. Địch Nhân Kiệt xem lướt qua một cách háo hức rồi gật đầu. Ông đứng lên và bắt đầu đi đi lại lại, chắp tay sau lưng, hai hàng lông mày rậm nhíu chặt lại.

Hồng Lượng căng thẳng nhìn chủ. Nhưng huyện lệnh đi lại không quá lâu trong gian phòng, cuối cùng ông đứng yên và nói, “Chính là vậy! Tất cả đều

ăn khớp! Lão Hồng, bây giờ chúng ta phải bắt tay ngay vào việc. Có quá nhiều việc phải làm trong khi còn rất ít thời gian!”

HỒI 17

Lão hòa thượng chủ trì đại lễ
Phá án gian bất kể thị phi

Cầu Nghê Hồng bên ngoài Đông môn được chiếu sáng bởi một hàng đèn lồng lớn, ánh đèn màu phản chiếu trong làn nước đen như mực của nhánh sông. Con đường dẫn đến Bạch Vân tự được sắp lối bằng những vòng đèn hoa màu sắc tươi tắn treo trên các cột cao dựng thẳng đứng hai bên đường. Ngôi chùa cũng được thắp sáng rực rỡ bằng đuốc và đèn dầu.

Khi kiệu của Địch Nhân Kiệt qua cầu, ông chỉ thấy rất ít người xung quanh. Giờ thời khắc ấn định cho buổi lễ đã đến, bách tính Bồng Lai tụ tập cả bên trong khuôn viên chùa. Địch Nhân Kiệt chỉ được hộ tống bởi ba trợ thủ và hai bộ khoái. Hồng Lượng ngồi đối diện với ông bên trong kiệu, Mã Vinh và Kiều Thái giục ngựa theo sau. Hai bộ khoái đi trước mở lối dẫn đường, mang theo những chiếc đèn lồng que dài khắc dòng chữ “Nha phủ Bồng Lai”.

Chiếc kiệu được đưa lên những bậc thang cẩm thạch rộng bản ở chùa. Huyện lệnh nghe thấy tiếng chũm chọe và thanh la xen lẫn bài kinh đơn điệu của các tăng nhân, họ đang tụng một điệp khúc kinh nguyện Phật pháp. Mùi nhang Thiên Trúc thơm nồng bay qua cổng.

Sân nội sảnh chính của Phật tự đã chật kín người. Từ trên nhìn xuống đám đông, đức trụ trì đang ngồi xếp bằng trên chiếc ghế sơn mài đỏ tại một khoảnh sân cao phía trước đại sảnh. Đại sư mặc áo cà sa tím thẫm của thượng tọa và quần quanh vai một chiếc khăn choàng bằng gấm vàng thêu kim tuyến. Phía bên tả là thuyền chủ Cố Mạnh Bình, viên Vệ úy cai quản khu phố Cao Câu Ly và hai chủ phường hội, tất cả đều an tọa trên kỷ thấp hơn. Chiếc ghế cao bên hữu của đại hòa thượng, chỗ ngồi danh dự, còn bỏ trống. Ngồi kế đó là một vị thủ lĩnh do Lãnh binh đồn lính đặc phái đến, y

vận áo giáp sáng choang và thủ theo một thanh trường kiếm. Tiếp đến là Tào học sĩ và hai chủ phường hội khác.

Phía trước khoảnh sân đã dựng sẵn một bục nổi, trên đó đặt một án thờ tròn được trang trí lộng lẫy bằng khăn lụa và hoa tươi. Bản sao bằng gỗ tuyệt tùng của bức tượng Phật Di Lặc được đặt trang trọng chính giữa án, dưới một tấm màn trướng tía giăng trên bốn cây cột mạ vàng.

Khoảng năm mươi tăng nhân ngồi xung quanh án thờ. Những sư thầy bên tả thì chơi nhạc khí, còn bên hữu thì lầm rầm tụng kinh. Bao quanh bục là một hàng rào kỵ binh giáp trụ sáng loáng và khôi sắt chỉnh tề. Từ phía xung quanh họ là đám đông chen lấn, những ai không tìm được chỗ thì tạm thời đu bám trên bệ các trụ cột sắp thành hàng phía trước gian nhà bên.

Kiệu của Địch Nhân Kiệt được hạ xuống tại lối vào sân nội sảnh. Một phái đoàn bốn vị lão tăng chói lọi trong bộ áo cà sa lụa vàng đến nghênh đón ông. Khi huyện lệnh được dẫn xuyên qua con đường hẹp giới hạn bởi dây thừng chằng ngang nối đến khoảnh sân trên, ông nhận thấy trong đám đông có nhiều thuyền nhân người Hán và Cao Câu Ly đến để thờ phụng vị thần hộ mệnh của họ.

Địch Nhân Kiệt đi lên sân trên, hơi cúi đầu chào đức trụ trì thấp bé. Ông thưa với đại hòa thượng rằng áp lực xử lý công vụ đã khiến mình chậm trễ. Đức trụ trì hòa nhã gật đầu, lấy bình nước cam lồ ra rảy lên Địch Nhân Kiệt. Rồi Địch Nhân Kiệt ngồi xuống, ba trợ thủ án ngữ phía sau chiếc ghế của ông. Viên Vệ úy, Cố Mạnh Bình và những vị khác đều đứng dậy và khấu thấp đầu thi lễ trước huyện lệnh. Khi tất cả đã an tọa, đức trụ trì ra hiệu và tiếng nhạc trỗi dậy. Các nhà sư bắt đầu tụng một bài kinh trang nghiêm ca ngợi Đức Phật.

Khi bài kinh gần kết thúc, quả chuông đồng lớn của Phật tự đã bắt đầu âm vang. Trên bục, mười tăng nhân do sư thầy Huệ Bản dẫn đầu bắt đầu bước chậm rãi vòng quanh án thờ, đung đưa các thủ lư của họ. Làn khói nhang

dày đặc bao phủ bức tượng vốn đã được đánh bóng sang màu nâu sẫm sáng mượt.

Sau khi hoàn thành nghi lễ, sư thầy Huệ Bản đi từ bục xuống và bước lên khoảnh sân trên tới chỗ đức trụ trì. Nhà sư quỳ xuống và nâng cao quá đầu một cuộn lụa nhỏ màu vàng. Đức trụ trì nghiêng về phía trước để nhận cuộn lụa. Sư thầy Huệ Bản đứng dậy và trở lại vị trí của mình trên bục.

Ba tiếng chuông chùa vang dội khắp khu làm lễ. Sau đó, sự im lặng sâu thẳm bao trùm khắp Phật tự. Lễ cung tiến sắp sửa bắt đầu. Đức trụ trì đọc to lời nguyện ghi trên cuộn lụa vàng rồi rảy nước cam lồ lên đó, cuối cùng đặt cuộn lụa và một số món đồ lễ nhỏ vào trong một cái hốc ở sau lưng bức tượng, truyền cho nó một sức mạnh thần bí tương tự bức tượng Phật Di Lặc nguyên tác bằng gỗ đàn hương trong hang đá.

Khi đức trụ trì bắt đầu cuộn cuộn lụa vàng lại, Định Nhân Kiệt đột nhiên đứng dậy. Ông đứng bên mép khoảnh sân và chậm rãi quan sát đám đông. Tất cả ánh mắt tập trung về phía dáng hình uy nghi trong bộ áo khoác dài bằng gấm lục bảo thêu kim tuyến. Ánh sáng của các ngọn đuốc chiếu lên chiếc mũ ô sa nhung đen thêu chỉ vàng. Huyện lệnh vượt bộ râu trong thoáng chốc rồi cho tay vào ống tay áo rộng. Tiếng ông vang khắp khu làm lễ, “Triều đình đã độ lượng ban cho Phật tự sự bảo vệ cao độ, bởi vì giáo lý cao cả của Đức Phật đã soi sáng cách cư xử và đạo đức của vô số bách tính trần tục chúng ta. Do đó nhiệm vụ của ta, một huyện lệnh đại diện cho triều đình tại Bồng Lai này, là bảo vệ chốn tôn nghiêm cho Bạch Vân tự. Cao cả hơn là bảo vệ bức tượng Đức Phật Di Lặc thiêng liêng được bảo quản trong cơ ngơi này, vì mạng sống của mọi thuyền nhân, những người dũng cảm bất chấp hiểm nguy chông chênh.”

“Nam mô a di đà Phật!” Đại hòa thượng nói. Thoạt đầu đức trụ trì có vẻ khó chịu trước sự gián đoạn buổi lễ, nhưng giờ đây ngài gật đầu với nụ cười ôn hòa. Rõ ràng ngài đã chấp nhận bài phát biểu không được báo trước của huyện lệnh.

Địch Nhân Kiệt tiếp tục, “Giờ đây thuyền chủ Cổ Mạnh Bình dâng lên một bản sao của bức tượng Đức Phật Di Lặc thiêng liêng và chúng ta tập trung lại để chứng kiến lễ cúng tiến trang nghiêm này. Triều đình đã độ lượng chấp thuận rằng sau khi buổi lễ kết thúc, bức tượng sẽ được chuyển đến kinh thành cùng một đội binh lính hộ tống. Triều đình mong muốn thông qua cách này để bày tỏ lòng sùng kính đối với một hình ảnh được tôn phong chính đáng của Đức Phật, cũng để đảm bảo rằng không có chuyện gì bất lợi xảy ra với bức tượng này trong suốt quá trình vận chuyển đến kinh thành.

“Thân là huyện lệnh Bồng Lai, mệnh quan triều đình, cũng là quan phụ mẫu của bách tính lê dân vùng này, ta phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về tất cả những gì xảy ra ở nơi thờ tự được công nhận chính thức này. Nhiệm vụ của ta là xác thực, trước khi đồng ý với việc cung tiến, rằng bức tượng có thực sự được như tuyên bố, là một bản sao nguyên bản được chạm khắc bằng gỗ tuyết tùng của tượng Đức Phật Di Lặc thiêng liêng hay không.”

Tiếng rì rào ngạc nhiên vang lên khắp khu làm lễ. Đức trụ trì chết lặng trước huyện lệnh, tỏ vẻ lúng túng bởi cái kết không mong đợi này. Có một sự náo động trông thấy trong đám tăng nhân trên bục, sư thầy Huệ Bản muốn đi xuống để thỉnh thị đại hòa thượng, nhưng binh lính đã không để nhà sư bước qua.

Địch Nhân Kiệt giơ tay lên và đám đông lại chìm vào im lặng. “Bây giờ ta sẽ ra lệnh cho trợ thủ của mình,” Địch Nhân Kiệt tuyên bố, “thăm tra tính xác thực của bức tượng này.”

Ông ra hiệu cho Kiều Thái, y nhanh chóng đi xuống từ khoảnh sân trên và bước lên bục. Gạt các tăng nhân sang một bên, y tới trước án thờ và rút kiếm ra.

Sư thầy Huệ Bản tiến lại gần hàng song chắn và hét oang oang, “Chúng ta có nên để bức tượng thần thánh này bị báng bổ, liều lĩnh đón nhận cơn thịnh

nộ khủng khiếp của Đức Phật Di Lặc và đầy cuộc sống của thân bằng quyến thuộc chúng ta trên biển vào nguy hiểm hay không?”

Tiếng gầm gừ giận dữ vang lên từ đám đông. Được dẫn dắt bởi các thuyền phu, họ tràn lên tiến về phía bực, luôn miệng hò hét phản đối. Đức trụ trì nhìn chăm chăm vào bóng dáng hộ pháp của Kiều Thái, môi lắp bắp run sợ. Cố Mạnh Bình, Tào Hạc Tiên và các chủ phường hội bắt đầu thì thầm với nhau một cách lo lắng. Viên thủ lĩnh đội quân lo lắng quan sát đám đông kích động và bàn tay y lần đến cán gươm.

Địch công giơ cả hai tay lên. “Lùi lại!” Ông hét một cách kiên quyết vào đám đông. “Vì bức tượng này chưa được cúng tiến nên nó chưa nhận được quyền tôn trọng của chúng ta!”

Những tiếng quát to, “Hãy nghe và vâng mệnh!” vang đến từ lối vào sân. Khi bách tính quay đầu lại, họ thấy hàng chục bộ khoái và lính nha phủ vũ trang kín kẽ từ đầu đến chân đang sầm sập chạy vào.

Kiều Thái gõ vào đầu sư thầy Huệ Bản bằng sống kiếm. Sau đó y vung kiếm xoay tít trên không trung như muốn vận khí đất trời, rồi giáng một cú bạt kiếm, chém đứt dọi lên vai trái bức tượng. Thanh gươm bật khỏi tay y và rơi xuống sàn. Bức tượng hoàn toàn không bị hư hại.

“Quả là phép nhiệm màu!” Đức trụ trì ngây ngất hét lên.

Đám đông dồn ép về phía trước khiến đám kỵ binh phải buộc bách tính lùi lại bằng những mũi giáo chĩa vào họ.

Kiều Thái nhảy xuống bực. Binh lính nhường đường cho y chạy lên khoảnh sân trên. Họ Kiều trao cho huyện lệnh một mảnh nhỏ văng ra do thanh gươm làm mẻ vai bức tượng.

Giơ mảnh vỡ sáng ngời lên để tất cả có thể tận mắt nhìn thấy, Địch Nhân Kiệt như được thỉnh uy thiên địa, hét vang trời đất, “Một sự gian lận giả mạo

đã được thỏa thuận! Bọn gian thương nghịch đạo đã lằng mạ Đức Phật Di Lặc!”

Hét lên to hơn những tiếng nói ngờ vực đình tai nhức óc, ông tiếp tục, “Bức tượng này không phải làm bằng gỗ tuyết tùng mà là vàng ròng! Phưởng tội nhân tham lam muốn theo cách đó chuyên chở vàng buôn lậu của chúng đến kinh thành để chuộc lợi bất hợp pháp! Ta, với tư cách huyện lệnh, cáo buộc tội báng bổ thần thánh tội tệ này của kẻ quyền cúng bức tượng là Cố Mạnh Bình, cùng những tên đồng lõa của y là Tào Hạc Tiên và sư thầy Huệ Bản, đồng thời tuyên bố đức trụ trì cùng tất cả các tăng nhân khác tại ngôi chùa này sẽ bị bắt giữ để thẩm xét theo cáo buộc tội đồng lõa trong tội ác báng bổ thần thánh này!”

Giờ thì đám đông im lặng như tờ, họ bắt đầu hiểu được hàm ý những lời của Địch Nhân Kiệt. Bách tính rất ấn tượng bởi sự chân thành sâu sắc của ông và tò mò muốn biết thêm về diễn tiến bất ngờ này. Viên thủ lĩnh rời tay khỏi cán thanh kiếm của mình và thở dài nhẹ nhõm.

Tiếng Địch Nhân Kiệt lại hào sảng vang lên, “Bây giờ, trước tiên ta sẽ xét xử Cố Mạnh Bình, kẻ bị vương pháp cáo buộc tội báng bổ thần thánh ở nơi thờ phụng được công nhận, lừa đảo triều đình bằng việc buôn lậu và sát hại một mệnh quan triều đình!”

Hai viên bộ khoái kéo Cố Mạnh Bình ra khỏi chỗ ngồi và ấn y quỳ xuống dưới chân huyện lệnh. Y hoàn toàn sốc vì bất ngờ, mặt tái mét và run cầm cập.

Địch Nhân Kiệt lạnh lùng nói, “Về nha phủ, ta sẽ trình bày cặn kẽ chi tiết ba cáo buộc chống lại ngươi. Âm mưu ma quỷ của các ngươi, ta đã nắm trong lòng bàn tay. Cách các ngươi bí mật nhập một lượng lớn vàng từ Nhật Bản và Cao Câu Ly, buôn lậu vàng vào khu phố Cao Câu Ly và từ đó chuyển đến ngôi chùa này, dưới hình thức các thanh vàng giấu bên trong tích trượng của các tăng nhân phát chẩn. Cách bị cáo Tào Hạc Tiên nhận những cây tích

trượng có giấu vàng ở ngôi miếu hoang phía tây trấn và vận chuyển chúng đến kinh thành trong các gói sách của gã. Khi đại nhân quá cố Vương Lập Đức, huyện lệnh vùng này, bắt đầu nghi ngờ, các người đã sát hại ngài ấy bằng một chất độc giấu trên xà nhà thư phòng, phía trên bếp pha trà. Và cuối cùng, cách các người lên kế hoạch hoàn thiện những tội ác hèn hạ, thiên địa bất dung, bằng cách đúc bức tượng này bằng vàng ròng để dùng cho trò đánh lộn con đen gian xảo của mình. Còn không mau thú tội!” 

Nhà hiền triết mất tự chủ



“Bấm đại nhân, thảo dân vô tội!” Cố Mạnh Bình kêu lên. “Thảo dân chưa bao giờ biết bức tượng này được làm bằng vàng và thảo dân...”

“Lừa trời dối đất như thế đủ rồi!” Địch Nhân Kiệt quát. “Vương đại nhân đã tự mình nói với ta rằng chính người đã lên kế hoạch hạ sát ngài ấy! Ta sẽ cho người thấy thông điệp ngài ấy gửi cho ta.”

Huyện lệnh lấy ra từ tay áo chiếc hộp sơn mài kiểu cổ mà kỹ nữ Cao Câu Ly đã trao cho Kiều Thái. Ông mở cái nắp được trang trí hai thân tre vàng rồi tiếp tục nói, “Cố Mạnh Bình, người đã lấy cắp các văn thư bên trong hộp này và nghĩ rằng như thế là đã xóa bỏ mọi bằng chứng chống lại mình. Nhưng người lại biết quá ít về trí óc lỗi lạc của nạn nhân. Tự bản thân chiếc hộp đã tạo thành đầu mối! Cặp tre được vẽ trên hộp này chỉ thẳng vào cặp trúc của cây gậy đồng hành, cũng là vật bất ly thân của nhà người!”

Cố Mạnh Bình liếc nhanh vào cây gậy của mình đang dựa vào ghế. Những mẫu vòng bạc giữ hai thân trúc song song với nhau lấp lánh dưới ánh đuốc. Y lặng lẽ cúi đầu.

Huyện lệnh tiếp tục một cách chắc chắn, “Và cố tri huyện cũng để lại những manh mối khác chứng tỏ ngài ấy biết rằng người đang tham gia vào mưu đồ kinh tởm này và chính người đã kế hoạch giết ngài ấy. Cố Mạnh Bình, ta nhắc lại, hãy mau thú tội và khai ra những kẻ đồng lõa với người!”

Cố Mạnh Bình ngẩng đầu lên và khố sờ nhìn huyện lệnh chăm chăm. Rồi y lấp bấp, “Bấm, thảo dân... thảo dân xin thú nhận.”

Y lau mồ hôi vã ra trên lông mày, sau đó tiếp tục bằng một giọng vô hồn, “Các tăng nhân từ các chùa ở Cao Câu Ly ngồi thuyền của thảo dân để di chuyển giữa các bến cảng ở Cao Câu Ly và Bồng Lai, mang theo những thanh vàng trong tích trữ của họ. Còn sư thầy Huệ Bản và Tào học sĩ quả đúng là có phụ giúp thảo dân chuyển vàng từ đây đến ngôi miếu hoang, rồi từ đó đến kinh thành. Kim Xương cũng trợ giúp thảo dân. Còn lão tăng phát chẩn Trí Hải hỗ trợ sư thầy Huệ Bản cùng với chục tăng nhân khác mà thảo

dân sẽ khai tên. Đức trụ trì cùng các tăng nhân còn lại vô tội. Tượng vàng được đúc ở đây dưới sự giám sát của sư thầy Huệ Bản, sử dụng ngọn lửa dùng để hỏa táng thi hài lão tăng Trí Hải. Thảo dân đã giấu bản sao thực sự do sư phụ Phạm chế tác trong nhà mình. Kim Xương đã thuê một thợ thủ công Cao Câu Ly nhét thuốc độc vào thanh xà nhà trong thư phòng của Vương huyện lệnh, sau đó gửi nam nhân đó trở lại Cao Câu Ly ngay trên chuyến tàu sau.”

Cố Mạnh Bình ngẩng đầu lên và nhìn huyện lệnh một cách cầu khẩn. Y kêu lên, “Bẩm đại nhân, thảo dân thề rằng trong tất cả những chuyện này mình chỉ hành động theo mệnh lệnh! Tội nhân thực sự...”

“Im ngay!” Địch Nhân Kiệt quát vang như sấm rền ra lệnh cho y. “Đừng cố bịa ra những lời dối trá mới! Ngày mai người sẽ có đầy đủ cơ hội để biện hộ lý do của chính mình ngay tại nha phủ.” Ông nói với Kiều Thái, “Bắt tên này cho ta và giải hẩn về nha phủ.”

Kiều Thái nhanh chóng trối tay Cố Mạnh Bình ra sau lưng và dẫn giải y cùng với hai bộ khoái đi kèm ở hai bên.

Địch Nhân Kiệt chỉ vào Tào học sĩ, kẻ vẫn ngồi trên ghế như thế đã hóa đá. Nhưng khi nhìn thấy Mã Vinh đang đến gần, gã đột nhiên bật dậy và lao về phía đầu kia của khoảnh sân. Mã Vinh xuất hiện ngay sau gã, Tào Hạc Tiên cố gắng cúi tránh nhưng Mã Vinh đã tóm được chòm râu bay dập dờn. Y kêu thét lên, bộ râu của gã rụng ra trong nắm tay hộ pháp của Mã Vinh. Trên cái cằm lẹm nhỏ tẹo chỉ còn lại một dải keo mỏng bị rách toạc một phần. Khi gã đưa tay lên sờ chiếc cằm trụi với một tiếng gào thét tuyệt vọng, Mã Vinh bèn bắt lấy hai cổ tay và trối chúng lại sau lưng tên học sĩ đội lốt này.

Một nụ cười chậm rãi soi rạng nét mặt lạnh lùng của Địch Nhân Kiệt. Ông hài lòng tự nhủ với chính mình, “Ra là râu giả!”

HỒI 18

Mưu gian kế hiểm Địch tường
Sát nhân giấu mặt, ai lường cố nhân

Đã quá nửa đêm, Địch Nhân Kiệt cùng ba trợ thủ mới trở lại nha phủ. Huyện lệnh dẫn họ đến thẳng thư phòng riêng.

Khi ông ngồi xuống sau án thư, Hồng quân sư vội đến bên bếp trà trên chiếc bàn ở góc phòng để chuẩn bị một chén trà đặc. Địch Nhân Kiệt nhấp vài ngụm, sau đó ngả ra lưng ghế và nói, “Tuần phủ Liễu Thọ Tiền, vị thần thám danh vang bốn bể từng đặt bút viết trong văn thư ‘Khai đường mở lối cho các Quan án’ của ngài rằng một quan án không bao giờ được ngoan cố bám vào một giả thuyết bất kỳ, mà phải liên tục truy xét lại suốt tiến trình tra án, không ngừng so sánh nó với các sự việc mắt thấy tai nghe. Nếu Liễu tiên bối nhận thấy sự việc mới xảy ra không đi đúng hướng, ngài chẳng tốn công uốn nắn sự việc đó cho đồng nhất với giả thuyết làm gì. Trái lại, ngài sẽ gọt dũa giả thuyết cho phù hợp hoặc thẳng tay từ bỏ nó. Các bằng hữu, ta cứ tưởng rằng lời khuyên này thật hiển nhiên, đến mức chẳng cần nhắc đến. Tuy nhiên, trong vụ án mưu sát cố huyện lệnh, rõ ràng ta đã không tuân theo quy tắc cơ bản này.” Ông mỉm cười mệt mỏi rồi thú nhận, “Dường như nó không hiển nhiên như ta đã nghĩ!

“Khi tội nhân ma mãnh đứng đằng sau âm mưu này nghe tin ta xin nhậm chức huyện lệnh Bồng Lai, hắn đã quyết định gây nên vụ gì đó cho ta thả mồi bắt bóng, nhằm giữ ta bận rộn vài ngày. Kế hoạch táo bạo của hắn đã sắp chín muồi, hắn muốn đánh lạc hướng ta cho đến khi bức tượng vàng được chuyển khỏi Bồng Lai đến kinh thành. Vì vậy, hắn ra lệnh cho Cổ Mạnh Bình dùng kế ‘dương đông kích tây’ nhằm khiến ta lạc lối. Cổ Mạnh Bình bèn tung tin đồn về việc buôn lậu khí giới. Y có được ý tưởng đó từ Kim Xương, kẻ đã sử dụng nó để có được sự hợp tác của kỹ nữ Cao Câu Ly. Ta đã rơi vào bẫy, buôn lậu khí giới trở thành cơ sở cho toàn bộ giả thuyết

của ta. Thậm chí sau khi Kim Xương tiết lộ thứ đang được buôn lậu là vàng, ta vẫn tin rằng nó được tuồn từ Trung Hoa đến Cao Câu Ly, mặc dù trong thâm tâm đã ngờ ngợ hỏi là làm sao chúng có thể kiếm lợi nhuận từ đó. Đến tận đêm nay ta mới nhận ra vàng được chuyển theo con đường ngược lại!”

Địch Nhân Kiệt giận dữ giật mạnh chòm râu. Nhìn một lượt ba trợ thủ đang háo hức chờ đợi, ông tiếp tục với một nụ cười nhạt, “Lời bào chữa duy nhất mà ta có thể viện dẫn cho cái nhìn thiển cận của mình là những sự việc ngẫu nhiên xảy ra như vụ sát hại Phạm Trọng, vụ mất tích của Cố phu nhân và hành vi kỳ lạ của lão Đường có xu hướng làm xáo trộn vấn đề. Thêm nữa, ta đã tập trung quá lâu vào Diệp Thủ Bôn, một gã ngây thơ đã đến gặp ta để bẩm báo tin đồn buôn lậu khí giới, cũng là kẻ mà ta đã nghi ngờ vì một sai lầm mà ta sẽ giải thích ngay bây giờ.

“Buổi diễn ca kịch mà quân sư dẫn ta đi xem hồi đầu tối đã chỉ cho ta ai là kẻ sát hại ngài huyện lệnh. Trong vở kịch, một lão nam nhân trước khi chết đã để lại đầu mối về kẻ sát nhân bằng một thông điệp giấu trong quả hạnh. Nhưng mục đích của thông điệp đó là làm sao lảng sự chú ý của kẻ thủ ác khỏi đầu mối thực sự, chính là quả hạnh! Khi đó ta bỗng hiểu rằng Vương huyện lệnh đã chủ đích chọn hộp cổ quý giá đó để cất văn thư của mình, cặp tre vàng trên nắp hộp là để ám chỉ cây gậy kếp của Cố Mạnh Bình. Vương huyện lệnh vốn thích những điều bí ẩn và các câu đố hóc búa, ta thậm chí còn nghi ngờ rằng ngài ấy đồng thời muốn gợi ý về việc vàng đang bị giấu trong gậy tre để buôn lậu. Nhưng chúng ta sẽ không bao giờ biết điều đó.

“Bây giờ đã biết Cố Mạnh Bình là kẻ giết người, ta chợt nhận ra ý nghĩa độc ác của những lời y bàn luận với Kim Xương trước khi đưa ta đến tử lâu. Y nói, ‘Đi đi, người biết phải làm gì rồi đấy’. Rõ ràng bọn chúng đã thảo luận về cách loại trừ ta ngay khi ta có vẻ đang đi đúng hướng. Còn ta đã tự đặt mình vào thế ‘ngàn cân treo sợi tóc’ bằng cách nói chuyện tâm phào về việc các tăng nhân của Bạch Vân tự đang dùng ngôi miếu hoang vì mục đích bất chính, đỉnh điểm cho sự ngu ngốc của ta là việc nhắc tới bức tượng Cố Mạnh Bình định gửi đến kinh thành! Hơn nữa, trong bữa tối, ta cố dụ y thổ

lộ thêm về Cố phu nhân bằng cách gợi ý mơ hồ rằng nàng ta có thể đã vô tình dính vào một trong các kế hoạch của chính y. Dĩ nhiên Cố Mạnh Bình cho là ta đang ngầm nói cho y hiểu rằng ta đã hoài nghi sự thật và có thể bắt y bất cứ lúc nào.

“Thực ra thì ta vẫn còn ở rất xa sự thật, ta đang lo nghĩ về cách mà bọn buôn lậu chuyển vàng từ nội địa đến ngôi miếu hoang. Tuy nhiên, tối nay ta đã tự hỏi mối quan hệ giữa Cố Mạnh Bình và Tào Hạc Tiên có thể là gì. Gã học sĩ này có một vị biểu huynh ở kinh thành, một con một sách vô danh dễ bị lợi dụng và không nghi ngờ chút nào dã tâm của kẻ khác. Tào Hạc Tiên có thể đã giúp Cố Mạnh Bình chuyển vàng từ kinh thành đến Bồng Lai bằng cách giới thiệu y với biểu huynh của mình. Tại thời điểm đó, rốt cuộc thì sự thật đã hé mở với ta, vì ta chợt nhớ ra rằng Tào Hạc Tiên vẫn đều đặn gửi các gói sách về kinh thành. Vàng đang được buôn lậu vào Trung Hoa chứ không phải theo chiều ngược lại! Nhờ trốn các khoản thuế nhập hàng và thuế đường bộ đất đỏ, một phường tội nhân ranh ma đã thu thập được lượng lớn vàng rẻ tiền và làm giàu bằng cách thao túng giá vàng.

“Tuy nhiên, tại thời điểm đó, ta đụng phải một khó khăn. Kế hoạch này chỉ có thể thực thi nếu phường tội nhân này tung ra một lượng vàng khổng lồ. Đúng là chúng đã mua được vàng giá rẻ ở Cao Câu Ly, nhưng đồng thời chúng cũng phải chi ra một khoản vốn đáng kể. Để tạo ra lợi nhuận lớn thực sự, bọn chúng phải có khả năng ảnh hưởng đến những phường buôn vàng chốn kinh thành, một vài thanh vàng mỏng được chuyển lậu trong các thân gậy rồng và gói sách không bao giờ là đủ. Hơn nữa, vào thời gian ta đến đây, bọn chúng không còn sử dụng tuyến đường mà ta vừa lần ra, vì Tào Hạc Tiên gần như đã chuyển toàn bộ tàng kinh các của mình tới kinh thành. Khi đó ta hiểu ra lý do bọn tội nhân phải vội vàng cuống quýt. Ấy là trong thời gian sắp tới, một lượng vàng khổng lồ sẽ được chuyển giao đến kinh thành. Làm thế nào có thể thực hiện được việc đó? Bản sao bức tượng của Cố Mạnh Bình, được một đội binh sĩ triều đình hộ tống đến kinh thành, là câu trả lời thỏa đáng.

“Tính vô liêm sỉ tột độ của kế hoạch táo bạo này thích hợp với một kẻ có trí tuệ bậc thầy đang trực tiếp điều binh khiển tướng. Cuối cùng ta đã hiểu ra vụ việc kỳ lạ mà Mã Vinh và Kiều Thái tận mắt chứng kiến trong màn sương mù trên bờ kênh. Ta đã tra cứu bản đồ trấn và thấy dinh cơ của Cố Mạnh Bình nằm gần cây cầu đầu tiên. Trong sương mù, hai người hẳn là đã ước lượng sai khoảng cách tầm mắt bao quát và tưởng nhầm vụ việc xảy ra gần cây cầu thứ hai, nơi các người tiến hành điều tra vào ngày hôm sau. Thế nào Diệp Thủ Bôn lại sống gần đó, điều đó đã củng cố những nghi ngờ của ta về gã thuyền chủ vô liêm sỉ nhưng vô tội này trong suốt một khoảng thời gian. Nhưng ngoài ra, đôi mắt các người đã không lừa dối chủ nhân của chúng. Chỉ là thủ hạ của Cố Mạnh Bình đã không đánh người sống mà đập ra từng mảnh mẫu nặn đất sét của bức tượng! Cố Mạnh Bình đã bí mật làm nó để đúc khuôn bức tượng vàng và gửi chiếc hộp gỗ tử đàn chứa khuôn vàng đến cho vị đại hòa thượng của Bạch Vân tự, người chẳng may may nghi ngờ chút. Sư thầy Huệ Bản đã mở hộp và lợi dụng việc hỏa táng thi hài tăng nhân phát chẩn làm cơ hội lừa cháy dữ dội, nung chảy các thanh vàng được thu thập để đúc bức tượng vàng. Ta đã tận mắt nhìn thấy chiếc hộp gỗ tử đàn và lấy làm lạ về việc hỏa táng một thi thể lại cần ngọn lửa lớn đến thế. Nhưng ta cũng chẳng nghi ngờ gì cả. À, nửa giờ trước, khi tiếp tục di chuyển từ ngôi chùa đến dinh cơ Cố Mạnh Bình để tìm kiếm, chúng ta đã thấy bức tượng gỗ tuyết tùng của sư phụ Phạm được cửa gọng thành chục mảnh. Cố Mạnh Bình dự định gửi chúng đến kinh thành để gắn lại bức tượng gỗ ở đó và cúng cho Bạch Mã tự, trong khi bức tượng vàng sẽ được chuyển đến cho kẻ cầm đầu âm mưu này. Bức tượng đất sét có thể vứt bỏ dễ dàng bằng cách đập thành từng mảnh và đổ xuống kênh. Mã Vinh đã giẫm lên các mảnh tượng này, với lớp giấy bao vẫn còn dính đất sét.”

Mã Vinh nói, “Bấm đại nhân, thuộc hạ rất vui khi biết rằng mình vẫn có thể tin tưởng vào đôi mắt này. Thuộc hạ đã hơi lo về việc nhằm một giỏ rác với một nam tử đang ngồi!”

“Bẩm đại nhân, tại sao Tào Hạc Tiên lại tham gia âm mưu phạm tội đó?” Lão quân sư hỏi. “Rốt cuộc, gã là một văn sĩ và...”

“Tào Hạc Tiên yêu thích sự xa hoa,” huyện lệnh cắt ngang. “Gã không thể nhắm mắt quên đi vụ mất mát ngân lượng đã buộc cả Tào gia rời khỏi trấn và chôn mình trong tòa tháp cổ cũ kỹ đó. Mọi thứ trên gã học sĩ đó đều giả dối, ngay cả bộ râu trên mặt gã! Khi Cố Mạnh Bình tiếp cận và hứa hẹn chia cho gã một phần lợi nhuận lớn thì gã không thể nào kháng cự lại sự cám dỗ. Cây gậy mà tăng nhân phát chẩn Trí Hải mang vào đêm lão gặp Cố phu nhân và Bốc Khải có chứa một thanh vàng, một phần chia mà tên học sĩ vẫn nhận được thường xuyên. Cố Mạnh Bình đã phạm một sai lầm tồi tệ, y để cho dục vọng với Tào tiểu thư đánh bại tính cẩn trọng của y và ra lệnh cho Tào Hạc Tiên giả lệnh ái cho mình. Điều đó xác nhận cho ta rằng có một mối liên hệ giữa hai gã này.”

Địch Nhân Kiệt thờ dài. Ông uống cạn chén trà rồi tiếp tục, “Cố Mạnh Bình là một kẻ tham lam và cực kỳ nhẫn tâm, nhưng y chỉ hành động theo mệnh lệnh chứ không phải là tên đầu sỏ. Nhưng ta không thể bắt y khai ra ông chủ của mình vì có thể những nội gián khác sẽ báo cho hắn biết. Đêm nay hay đúng hơn là sáng mai! Đội lính nội an được vũ trang đầy đủ đang chờ ngoài sân mà các người nhìn thấy, ta sẽ cấp tốc gửi họ đến kinh thành để chuyển lời buộc tội đến ngài Đại lý tự khanh. Nhân tiện, thủ lĩnh của toán lính đã thông báo cho ta biết ngay lúc này lính nội an đã bắt được nô bộc của Phạm Trọng là Ngô Sơn khi gã đang cố bán hai con tuần mã. Gã quả thực đã phát hiện ra vụ giết người ngay sau khi A Quảng rời khỏi nông trang. Họ Ngô sợ rằng mình sẽ bị nghi ngờ nên đã chạy trốn cùng với tráp tiền và lũ ngựa, đúng như chúng ta đã phỏng đoán.”

“Bẩm đại nhân, nhưng kẻ nào là tên đại gian đại ác, thiên địa bất dung, đứng đầu âm mưu buôn lậu?” Hồng Lượng hỏi.

“Tất nhiên là gã khốn xảo trá Bốc Khải!” Mã Vinh kêu lên.

Địch Nhân Kiệt mỉm cười. “Câu hỏi của lão quân sư,” ông nói, “ta thực sự không thể trả lời, bởi vì ta không rõ tội nhân đó là ai. Ta đang chờ Bốc Khải tiết lộ danh tính kẻ đó. Thực tế là ta đang ngạc nhiên là tại sao Bốc Khải vẫn chưa xuất hiện. Ta đã cho là gã đến đây ngay sau khi chúng ta trở về từ ngôi chùa chứ.”

Khi ba trợ thủ của ông đang thốt lên những lời kinh ngạc thì có tiếng gõ cửa. Viên bộ đầu lao vào bên trong và trình báo rằng Bốc Khải đang dẫn bước tới cổng chính của nha phủ một cách hết sức bình tĩnh. Các lính canh đã bắt giữ gã ngay lập tức.

“Dẫn vị đó vào,” huyện lệnh nói bằng một giọng bình thản. “Nhớ là không có lính đi kèm.”

Khi Bốc Khải bước vào, huyện lệnh nhanh chóng đứng dậy và cúi chào. “Vương đại nhân, xin mời ngài an tọa,” ông lịch sự nói. “Ta đã trông chờ cuộc gặp mặt này!”

“Ta cũng vậy!” Khách nhân điềm tĩnh trả lời. “Trước khi hai ta ngồi xuống bàn chuyện công vụ, cho phép ta rửa mặt một chút!”

Bỏ mặc ba nam nhân đang chết lặng nhìn chăm chăm vào mình, ông ta bước đến bếp trà, lấy một cái khăn từ chậu nước nóng và cẩn thận lau mặt. Khi ông ta quay lại, những đốm màu tím tảo cho khuôn mặt diện mạo húp híp và cái chóp mũi đỏ đã biến mất, đôi lông mày trở nên mỏng và thẳng. Ông ta lấy một miếng cao tròn màu đen từ ống tay áo và dán vào má trái.

Mã Vinh và Kiều Thái há hốc miệng vì kinh ngạc. Đó là khuôn mặt họ đã nhìn thấy trong quan tài. Cả hai cùng thốt lên một lúc, “Ngài huyện lệnh quá cố!”

“Huynh đệ song sinh của ngài ấy,” Địch Nhân Kiệt sửa lại, “Đại nhân Vương Nguyên Đức, Chánh Chủ sự Bộ Hộ.” Ông nói tiếp với Vương đại

nhân, “Vết chàm đó hẳn đã giúp ngài và lệnh huynh tránh khỏi nhiều tình cảnh nhàm lẫn đầy bối rối, không kể đến song thân của hai ngài!”

“Thực tế đúng như vậy,” họ Vương trả lời. “Ngoài đặc điểm đó, huynh đệ bọn ta giống nhau như hai giọt nước. Sau khi cả hai trưởng thành thì điều đó không còn quan trọng nữa, vì lúc đó gia huynh đáng thương đã về phục vụ tại các phủ, trong khi ta thì lưu lại Bộ Hộ. Không nhiều người thực sự biết rằng huynh đệ bọn ta là song sinh. Nhưng chuyện đó không phải trọng tâm ở đây. Ta đến để tạ ngài vì cách hóa giải tài ba trong vụ mưu sát gia huynh, cũng vì đã cung cấp những văn thư cần thiết để sửa lại cáo trạng oan sai mà kẻ hãm hại huynh ấy đã đưa ra để chống lại ta ở kinh thành. Ta đã trà trộn vào buổi lễ tại chùa tối nay, cải trang thành một nhà sư, và nghe cách ngài làm sáng tỏ mưu sâu kế hiểm trong vụ án phức tạp này, trong khi ta chưa bao giờ tiến xa hơn những nghi ngờ mơ hồ.”

Địch Nhân Kiệt háo hức hỏi, “Ta ngờ rằng chủ nhân của Cố Mạnh Bình là một đại quan chốn kinh thành?”

Họ Vương lắc đầu. “Không,” ông ta trả lời. “Hắn là một nam tử tuổi đời còn khá trẻ, nhưng lại rất già dặn trong những mưu toan đời bại. Chính viên Ngoại lang Bộ Hình họ Hâu, nội đệ của Thượng thư Bộ Hộ Hâu Niên.”

Mặt huyện lệnh bỗng chốc trở nên nhợt nhạt. “Viên ngoại lang Hâu Quân?” Ông kêu lên. “Hắn vốn là bằng hữu của ta!”

Họ Vương nhún vai. “Thường thì,” ông ta nhận xét, “người ta hay đánh giá sai những hảo bằng hữu chí cốt nhất của mình. Hâu Quân lại là một nam nhân tuổi trẻ tài cao. Theo đúng trình tự thì hẳn chắc chắn sẽ tiến xa trên con đường quan lộ. Nhưng hẳn tưởng mình có thể đi tắt đến giàu sang và danh vọng bằng cách dối trá và lừa đảo. Khi thấy mình đã bị phát hiện, hẳn không ngần ngại thực hiện một vụ giết người hèn hạ. Phải nói hẳn ở một vị trí rất đặc địa để phát triển các mưu toan xấu xa của bản thân. Thông qua thúc thúc mình, hẳn biết mọi điều về công vụ của Bộ Hộ bọn ta. Trong khi làm ở Đại

lý tự, hăn tiếp cận được tất cả các văn thư ở đó. Chính hăn là kẻ đứng sau âm mưu to lớn này.”

Địch Nhân Kiệt giơ tay dụi mắt. Bây giờ ông đã hiểu tại sao sáu ngày trước, khi gặp Hầu Quân tại buổi từ biệt ở Sầu Hỷ Lâu, hăn đã khẳng khái đòi ông từ bỏ kế hoạch đến Bồng Lai. Ông nhớ lại cái nhìn khẩn nài trong mắt họ Hầu, chỉ ít thì tình bằng hữu của hăn với ông cũng không hoàn toàn là giả tạo. Còn bây giờ, chính ông là người làm cho họ Hầu sụp đổ. Ý nghĩ này đã lấy đi tất cả sự phấn chấn mà ông cảm thấy khi giải quyết được vụ án. Ông lạc giọng hỏi họ Vương, “Làm sao ngài có được đầu mối đầu tiên về âm mưu này?”

“Ông trời đã ưu ái ban cho ta tài năng thiên phú đối với những con số,” họ Vương trả lời. “Nhờ món quà đó mà ta thăng quan tiến chức nhanh chóng ở Bộ Hộ. Một tháng trước, ta bắt đầu nhận thấy sự thiếu nhất quán trong các báo cáo được Bộ Hộ lập ra định kỳ về việc mua bán vàng. Nghi ngờ có kẻ lén lút nhập vàng rẻ mạt vào Trung Hoa theo con đường phi pháp, ta bắt đầu tự mình điều tra. Thật không may, viên lục sự dưới quyền ta lại là nội gián của họ Hầu. Vì gia huynh của ta làm huyện lệnh ở Bồng Lai, nơi này cũng là nguồn gốc của vàng nhập lậu, họ Hầu đã kết luận một cách sai lầm rằng hai huynh đệ ta đã hợp tác cùng nhau để vạch trần hăn. Thực ra gia huynh chỉ viết thư một lần kể về mối nghi ngờ của huynh ấy rằng Bồng Lai là một trung tâm buôn lậu. Ta đã không kết nối thông tin mơ hồ đó với việc thao túng giá vàng ở kinh thành. Nhưng họ Hầu đã phạm sai lầm như mọi tội nhân khác, hăn vội vàng lo sợ là mình bị phát giác nên đã hành động quá hấp tấp. Hăn đã ra lệnh cho Cố Mạnh Bình sát hại gia huynh, còn mình thủ tiêu viên lục sự. Hăn đã lấy cắp ba mươi thỏi vàng từ Quốc khố, còn bày mưu cho thúc thúc của mình tố cáo ta phạm vào những tội ác đó. Ta đã bồn chồn thành công trước khi có thể bị bắt và đến Bồng Lai dưới lốt cải trang Bốc Khải, nhằm tìm ra bằng chứng về mưu đồ của họ Hầu cũng như để trả thù cho gia huynh bị mưu sát, đồng thời làm trong sạch thanh danh bản thân trước lời cáo buộc sai lầm kia.

“Việc ngài đến đây đã đặt ta vào tình thế khó khăn. Ta muốn hợp tác với ngài nhưng lại không thể tiết lộ danh tính của mình, bởi vì dĩ nhiên là ngài có nhiệm vụ bắt giữ ta ngay lập tức để dẫn giải về kinh thành. Nhưng ta đã làm những gì có thể một cách gián tiếp. Ta tiếp cận hai thuộc hạ của ngài và đưa họ đến các thuyền hoa để thu hút sự chú ý của họ vào Kim Xương và kỹ nữ Cao Câu Ly, những kẻ mà ta đang nghi ngờ lúc ấy. Trong chuyện này, ta đã làm tròn việc.”

Họ Vương nhìn thoáng qua Kiều Thái. Gã cao kều vội vùi mặt vào chén trà. “Ta cũng cố gắng lôi kéo sự chú ý của họ đến đám sư sãi nhưng không thành công cho lắm. Ta ngờ rằng các tăng nhân có liên quan đến việc buôn lậu vàng nhưng không thể tìm ra bất kỳ manh mối nào. Ta theo dõi chặt chẽ Bạch Vân tự, các thuyền hoa là nơi quan sát hữu ích. Ta đã thấy tăng nhân phát chẩn Trí Hải lén lút rời khỏi chùa và theo dõi hắn, nhưng tiếc là lão tăng đã chết trước khi ta có thể thẩm vấn xem lão định làm gì trong ngôi miếu hoang. Ta đã hỏi han Kim Xương hơi tí mĩ và khiến y ngờ vực. Đó là lý do y không phản đối việc ta cùng lên thuyền, y nghĩ mình có thể trừ khử cả ta nữa.”

Quay lại Mã Vinh, ông ta nói, “Trong cuộc chiến trên thuyền hoa, bọn chúng đã sai lầm khi tập trung vào người. Chúng cho rằng ta không đáng lo ngại và dự định sẽ kết liễu ta sau khi rảnh tay. Nhưng ta là một tay phi đao khá cừ và đã găm chủy thủ vào lưng gã ôm ghì người từ phía sau khi màn đánh đấm bắt đầu.”

“Bẩm, đó chắc chắn là một hành động đúng lúc!” Mã Vinh hồ hởi nói.

Họ Vương tiếp tục kể, “Ta đã nghe thấy những lời trấn trối cuối cùng của Kim Xương, nhờ thế mà ta biết rằng mỗi nghi ngờ của mình về thương vụ buôn lậu vàng là chính xác. Ta bèn lấy chiếc xuồng và vội vã trở lại ngay lập tức để lấy chiếc hộp của mình, trước khi đồng phạm của Kim Xương có thể ăn cắp nó từ gian phòng của ta trong gia trang họ Diệp. Trong hộp đựng những văn thư ghi chép về các cáo buộc ngụy tạo của Hầu Quân chống lại ta

và hành động thao túng giá vàng của hắn. Vì chúng đã nghi ngờ ‘Bốc Khải’ nên ta quyết định từ bỏ vai diễn này và lấy thân phận một nhà sư khất thực.”

“Nhân danh số rượu mà chúng ta đã nốc cùng nhau,” Mã Vinh càu nhàu, “ít nhất ngài cũng có thể giải thích vài câu trước khi rời thuyền hoa chứ.”

“Một vài câu thôi sẽ không đủ,” họ Vương trả lời khô khan. Ông ta nhận xét với Địch Nhân Kiệt, “Hai gã này là một cặp bài trùng hữu dũng vô mưu, có phần hơi thô lỗ. Họ có phải là thủ hạ gắn bó lâu dài với ngài không?”

“Chắc chắn là vậy,” huyện lệnh đáp lời.

Mặt Mã Vinh sáng lên. Y thúc khuỷu tay vào Kiều Thái và nói, “Này huynh đệ, cuộc hành quân với những ngón chân đông cứng hết đi lên lại đi xuống vùng biên giới phía bắc đã chấm dứt!”

“Ta đã chọn cải trang thành Bốc Khải,” họ Vương nói tiếp, “vì biết rằng nếu tự phong là một thi nhân phóng đảng và một Phật tử chân chính, không sớm thì muộn thì ta cũng có thể tiếp xúc với những người mà gia huynh từng có liên quan. Khi là một kẻ say rượu dờ ương lập dị, ta có thể đi lang thang khắp trấn cả ngày lẫn đêm mà không gây ra bất cứ nghi ngờ nào.”

Địch Nhân Kiệt nói, “Ngài đã lựa chọn kỹ lưỡng vai để diễn. Bây giờ ta sẽ đưa ra cáo buộc chống lại Hầu Quân và một đội lính nội an sẽ mau chóng mang văn thư đến kinh thành. Vì vụ án mưu sát huyện lệnh là một tội ác chống lại triều đình, ta có thể không thông qua Tri phủ và Tuần phủ mà gửi trực tiếp cáo buộc tới Đại lý tự khanh. Ngài ấy sẽ bắt họ Hầu ngay tức thì. Ngày mai, ta sẽ nghe cung khai từ Cố Mạnh Bình, họ Tào, sư thầy Huệ Bản cùng các tăng nhân tham gia vào âm mưu này và gửi báo cáo đầy đủ về vụ án đến kinh thành càng sớm càng tốt. Thừa đại nhân, theo thủ tục hình thức, ta buộc phải giam giữ ngài tại nha phủ này trong khi chờ đợi thông báo chính thức rằng những cáo buộc chống lại ngài đã được rút lại. Nhân đây ta muốn nhận được lời khuyên của ngài về các vấn đề kim ngân của vụ án, hi vọng ngài cũng sẽ chỉ bảo cho ta cách thu gọn thuế địa sản ở huyện này. Ta

đã nghiên cứu văn thư về vấn đề đó và cho rằng gánh nặng tô thuế của các nông phu nghèo khổ là quá nhiều.”

“Ta xin toàn tâm toàn ý giúp đỡ,” họ Vương đáp. “Nhân tiện cho ta hỏi, làm thế nào ngài nhận ra ta? Ta đã nghĩ là mình sẽ phải giải thích mọi thứ cho ngài.”

Địch Nhân Kiệt đáp lời, “Khi đụng độ ngài ở hành lang hậu viện của lệnh huynh, ta đã nghi ngờ ngài là hung thủ cải trang thành oan hồn của nạn nhân để có thể âm thầm tìm kiếm văn tự buộc tội mà cố huyện lệnh có thể đã để lại. Nỗi nghi ngờ ấy quá lớn nên cùng đêm đó ta đã có một chuyến viếng thăm bí mật đến Bạch Vân tự và tận mắt trông thấy thi hài của lệnh huynh đại nhân. Nhưng sau đó ta nhận ra rằng sự giống nhau như tạc ấy quá hoàn hảo, không thể đạt được bằng cách cải trang. Vì vậy ta bị thuyết phục là mình đã thực sự diện kiến hồn ma của huyện lệnh quá cố.

“Chỉ tới đêm nay, ta mới tìm ra sự thật. Ta đã xem một vở kịch về hai huynh đệ song sinh, chỉ có thể phân biệt được bởi một người mất ngón tay trỏ. Điều đó khiến ta nghi ngờ tính xác thực của vong hồn, vì ta ngẫm rằng nếu người quá cố có huynh đệ song sinh, y có thể dễ dàng giả làm hồn ma của huyện lệnh, có lẽ bằng cách dán hoặc vẽ một vết chàm trên má nếu cần. Lão Đường từng nói với ta rằng người thân thích duy nhất còn tại thế của Vương huyện lệnh là một lệnh đệ mà nha phủ vẫn chưa liên lạc được. ‘Bốc Khải’ là nam nhân duy nhất hội tụ đủ mọi yếu tố: gã đến đây ngay sau vụ mưu sát cố huyện lệnh, gã quan tâm đến vụ án, Tào tiểu thư cùng một tiểu nhị có óc quan sát đều đồng lòng dành những lời nhận xét hảo ý về Bốc Khải, khiến ta nghi ngờ rằng gã đang diễn một vai.

“Thưa đại nhân, nếu ngài không mang họ Vương, cũng như họ Diệp và họ Đặng là những họ thường gặp trong bách tính chúng ta, thì có lẽ ta đã nhớ ra ngài sớm hơn rồi. Vào thời điểm ta rời kinh thành, những tội ác được gán ghép cho ngài và sự biến mất của ngài đã gây chấn động nơi đó. Rất tự nhiên, khả năng đáng chú ý của ‘Bốc Khải’ trong các vấn đề về ngân quỹ đã

cung cấp đầu mối. Điều đó làm cho ta nghĩ rằng gã có thể liên quan đến Bộ Hộ, sau cùng ta chú ý rằng cả huyện lệnh quá cố và viên Lang trung Bộ Hộ cùng mang họ Vương.”

Huyện lệnh thốt ra tiếng thở dài. Ông trầm ngâm vuốt ria mép một lúc rồi lại tiếp tục, “Một huyện lệnh có kinh nghiệm chắc chắn sẽ làm sáng tỏ vụ án này sớm hơn, thưa đại nhân. Nhưng đây là chức quan phụ mẫu đầu tiên của ta, ta chỉ mới chân ướt chân ráo vào nghề.”

Ông mở ngăn kéo lấy ra cuốn sổ tay trao cho họ Vương và nói, “Thậm chí đến bây giờ ta vẫn không hiểu nổi ý nghĩa của những ghi chép mà lệnh huynh ngài đã ghi ở đây.”

Họ Vương chậm rãi đọc kỹ càng sổ ghi chép và nghiên cứu những con số. Rồi ông ta nói, “Ta vốn không tán thành tinh thần bạc nhược của gia huynh, nhưng không thể phủ nhận rằng huynh ấy rất khôn ngoan khi đưa ra lựa chọn. Đây là một bản ghi chép chi tiết về các chuyến tàu cập cảng của hãng buôn Cổ gia, với tổng số tiền thuế bến, thuế nhập hàng và thuế chở khách mà y đã trả. Gia huynh hẳn đã phát hiện ra rằng thuế nhập hàng thấp đến mức Cổ Mạnh Bình khó có thể nhập đủ hàng để trang trải chi phí, trong khi thuế chở khách cao đến mức thuyền của y phải chở một lượng khách nhiều đến bất thường. Điều đó đã kích thích sự nghi ngờ của huynh ấy rằng việc đó liên quan đến buôn lậu. Bản tính gia huynh vốn lười biếng, nhưng nếu gặp tình huống kích thích trí tò mò của mình, huynh ấy sẽ toàn tâm toàn ý nghiên cứu và không ngừng làm việc để tìm ra giải pháp. Huynh ấy vốn đã như vậy từ khi còn là một thiếu niên. Đây chính là câu đố cuối cùng mà gia huynh đáng thương của ta đã giải quyết.”

“Cảm ơn đại nhân,” Địch Nhân Kiệt nói. “Điều đó đã giải quyết vấn đề cuối cùng của ta. Còn ngài cũng lý giải giúp ta vấn đề về sự xuất hiện của hồn ma.”

Họ Vương tiếp lời, “Ta biết rằng nếu đóng vai bóng ma của gia huynh quá cố thì ta có thể điều tra quần quanh trong nha phủ, nhờ bị phát giác thì cũng không có ai dám xông vào bắt. Ta có thể tự do ra vào nơi này bởi vì ngay trước khi qua đời, huynh trưởng đã gửi cho ta chìa khóa cửa sau hậu viện của huynh ấy. Rõ là gia huynh đã có linh cảm về cái chết đang treo lơ lửng trên đầu mình, điều đó đã được chứng minh qua việc huynh ấy ủy thác hộp sơn mài cho nữ nhi Cao Câu Ly. Quan khâm sai đã bắt quả tang ta lục soát thư phòng đọc sách của gia huynh và lão lục sự đã nhìn thấy ta tìm kiếm giấy tờ cá nhân của huynh ấy trong thư phòng này. Ta cũng tình cờ gặp ngài khi đang kiểm tra hành lý của gia huynh. Cho phép ta chân thành tạ lỗi về hành vi thô lỗ của mình lúc đó!”

Địch Nhân Kiệt mỉm cười vẻ chán chường rồi đáp lời, “Ta chấp nhận lời tạ lỗi của đại nhân! Ngoài ra, tối hôm qua trong Bạch Vân tự, bằng cách xuất hiện trước mặt ta trong bộ dạng cải trang ma quái, ngài đã cứu mạng ta. Tuy nhiên, ta phải nói rằng trong lần thứ hai, ngài đã dọa ta sợ khiếp hãi. Hai bàn tay ngài trông trong suốt và ngài dường như đã hòa vào trong sương mù một cách bất thành hình. Ngài làm thế nào đạt được hiệu quả rùng rợn đó vậy?”

Họ Vương lắng nghe Quan án với sự kinh ngạc ngày càng tăng. Ông ta bối rối nói, “Ngài nói ta đã xuất hiện trước mặt ngài lần thứ hai? Ngài hẳn là nhầm rồi! Ta chưa bao giờ đến ngôi chùa trong vai bóng ma của gia huynh.”

Trong sự im lặng sâu thẳm đến vô tận, theo sau những lời này, từ một nơi nào đó trong khu nhà vọng đến âm thanh yếu ớt của một cánh cửa đang được đóng lại, lần này tiếng khép rất nhẹ nhàng.



TIỂU THUYẾT TRINH THÁM

Tùng Vũ dịch

ĐỊCH
CÔNG
KỲ
ẤN

Robert
van
Gulik

Hoàng
kim
ấn



vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Table of Contents

[Giới thiệu](#)

[HỒI 1](#)

[HỒI 2](#)

[HỒI 3](#)

[HỒI 4](#)

[HỒI 5](#)

[HỒI 6](#)

[HỒI 7](#)

[HỒI 8](#)

[HỒI 9](#)

[HỒI 10](#)

[HỒI 11](#)

[HỒI 12](#)

[HỒI 13](#)

[HỒI 14](#)

[HỒI 15](#)

[HỒI 16](#)

[HỒI 17](#)

[HỒI 18](#)